

HÀ PHẠM PHÚ

TRỪNG TRẮC

Tiểu thuyết lịch sử



NGHĨA XUẤT BẢN
VĂN HỌC

vh

Mục lục

Lời Đầu Sách

Phần 1: Liên Lôu

Phần 1

Phần 2

Phần 3

Phần 4

Phần 5

Phần 6

Phần 7

Phần 8

Phần 9

Phần 10

Phần 11

Phần 12

Phần 13

Phần 14

Phần 15

Phần 16

Phần 2: Mê Linh

Phần 1

Phần 2

Phần 3

Phần 4

Phần 5

Phần 6

Phần 7

Phần 8

Phần 9

Phần 10

Phần 11

Phần 12

Phần 13

Phần 14

Phần 15

Phần 16

Phần 17

Phần 18

Phần 19

Phần 20

Phần 21

Phần 22

Phần 23

Phần 24

Phần 25

Phần 26

Phần 27

Phần 28

Phần 29

Phần 30

Phần 3: Lăng Bạc

Phần 1

Phần 2

Phần 3

Phần 4

Phần 5

Phần 6

Phần 7

Phần 8

Phần 9

Phần 10

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Lời Đầu Sách

Tôi viết xong cuốn tiểu thuyết này vào một ngày cuối đông. Bạn tôi bảo, anh nên đến đền thờ Hai Bà Trưng báo cáo và xin ý kiến, em sẽ đi cùng anh. Quả là một lời khuyên quý báu. Vậy là vào chừng giữa xuân năm nay, chọn một ngày sáng trong, trên những cánh ruộng còn chưa bị đô thị hóa, trồng hoa của dân đất Mê Linh xưa, hoa vẫn nở và khoe sắc một cách vô tư, không phải ngày chợ, không phải vào ngày Một, ngày Rằm nên vắng người buôn bán, vắng khách vãng lai, chúng tôi đến thắp hương và dâng lên Hai Bà bản thảo cuốn sách. Tôi còn nhớ rõ, buổi sáng hôm đó thật đặc biệt, nắng vàng óng như mật ong, gió từ ngoài sông Hồng thổi vào làm tung mái tóc dài của bạn tôi, và trên mặt hồ bên trái đền, dưới tán đa vàng rực quả, nổi lên mấy chú rùa nhỏ hiếu động và lấu cá. Chúng tôi sắm một cái lễ nhỏ, hương hoa và quả, mượn chiếc mâm đồng bày lễ, rồi đặt tập bản thảo của mình vào mâm và bưng lễ đặt trước tượng hai bà. Tôi chấp tay lẩm bẩm khẩn rằng, kẻ hậu sinh với lòng kính trọng và ngưỡng mộ, xin dâng tập bản thảo đã viết trong nhiều năm, xin Hai Bà nhả chính. Tôi nói thời đại của Hai Bà cách xa cả ngàn năm hơn, sự nghiệp lẫy lừng của Hai Bà được truyền tụng trong dân gian, được ghi lại trong sử sách, nhưng tiếc thay lại quá ít ỏi, và bị phủ lên một lớp sơn thiếp không thật. Tôi nói, tôi đã nhiều đêm không ngủ, tôi cũng lặn lội trên những nẻo đường lịch sử, đã lạc không phải chỉ một lần trong các hoang mạc, đôi lúc tôi thấy tôi là người cùng thời với Hai Bà, đôi lúc tôi cũng bị những huyền sử mê hoặc. Cuốn tiểu thuyết này là sự trải nghiệm lịch sử của tôi, kính dâng Hai Bà, hai vị thân phụ và thân mẫu để bày tỏ tấm lòng của kẻ hậu sinh, thành khẩn xin được chỉ giáo.

Khẩn xong, bạn đưa tôi đi thắp hương thân phụ, thân mẫu Hai Bà được thờ ở bên hữu, đi thăm bức thành đất tương truyền từ thời Hai Bà còn sót lại. Hết ba tuần nhang, chúng tôi xin lộc đem về, còn bản thảo thì hóa cùng với vàng mã.

Đêm ấy về nhà, tôi trần trọc mãi không ngủ được, bèn mở máy tính ra xem mấy tấm ảnh chụp khu đền thờ, ảnh tượng Hai Bà và ảnh một số hiện vật được lưu giữ tại khu đền. Trong phòng lưu giữ hiện vật có treo một bức tranh lạ, không hiểu được làm từ thời nào, mô tả sự vật của thời nào, chỉ thấy mịt mờ sương khói, xa xôi và bí ẩn. Tôi nhớ lại hai bên tả hữu của ngôi đền có trồng những cây dáng thẳng nghiêm như những người lính gác và trên vòm cây đa trĩu quả, vang lên tiếng hót lạnh lót của những chú chim không tên. Đột nhiên có một làn hương thơm nhẹ thoảng như hương nhài, tinh khiết như hương lan tràn vào phòng viết, khiến tôi có cảm giác giống như cảm giác lạc vào một vườn hoa lạ, lâng lâng. Màn hình máy tính của tôi chợt tối đi mấy giây rồi sáng lên, chiếu ra những tia sáng màu hồng lần đầu tiên tôi thấy.

Sau đó, từ trong xa thăm hiện lên một gương mặt đàn bà rất khó đoán tuổi tác, thoát nhìn chỉ áng chừng mười tám đôi mươi, nhưng nhìn kỹ thì lại thấy đôi mắt quá ư từng trải, như thể đọc được hết mọi ý nghĩ của mình, như đã sống hàng bao nhiêu thế kỷ. Gương mặt đàn bà lên tiếng, giọng nặng khó nghe như giọng người xứ trong, nhưng ngôn ngữ dùng lại rất hiện đại. Bây giờ thì tôi thấy đó là một thiếu phụ. Thiếu phụ nói, vâng lệnh của Hai Bà chuyển lại cho đồng chí nhà văn tập bản thảo, rằng không chỉ có Hai Bà mà cả thân phụ và thân mẫu của Hai Bà cùng đọc. Nghe cách nói, tôi hiểu thiếu phụ chính là người đã ghi lại nhận xét của các vị tiền nhân, khi đọc mỗi chương và mỗi đoạn. Dĩ nhiên các vị tôn trọng đồng chí nhà văn, hy vọng nhà văn nhìn xuyên thấu lịch sử, làm cho lịch sử gần với hiện thực hơn, cũng gần với hiện đại hơn.

Nói xong, gương mặt người phụ nữ liền biến đi vào cõi xa xăm, không dấu vết. Tôi nhắm mắt, cố tìm cách hình dung lại gương mặt ấy, nhưng chỉ thấy gương mặt người bạn tôi, mỗi khi cười thì dịu dàng xinh đẹp, nhưng cũng đã thành xa xăm.

Rồi sau đó, màn hình hiện lên từng trang từng trang cuốn tiểu thuyết của tôi kèm theo những nhận xét mà người phụ nữ kỳ lạ kia đã ghi lại.

Làng Hạ Đan mùa xuân năm Canh Dần.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 1: Liên Lôu

Trùm Lí đến chùa Khải trên núi Thiên Thai gặp sư Tát Đạt bói được quẻ Thủy Lôu Truân. Sư Tát Đạt coi quẻ thấy:

Hào sơ là hào dương. Hào hai, hào ba và hào bốn là hào âm. Hào năm là hào dương. Hào thượng là hào âm.

Nhà sư khẽ nhúu mày nhìn Trùm Lí. Nhưng rồi đôi mày ngài giãn ra. Ngài giảng:

"Quẻ này nói rằng, gặp buổi gian nan mà hành động thì có thể tốt, nhưng phải kiên nhẫn giữ điều chính, đừng vội vã hành động, trước hết cần người giúp, để họ cáng đáng lúc đầu thì mọi việc làm sẽ tốt."

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 1

Mùa xuân lại đến.

Hồ Lãng Bạc. Mặt hồ trải rộng tưởng như không bao giờ cùng, xanh thẫm liền một màu với trời. Những đàn chim nước lông vũ đủ màu sắc bay lượn, che rợp làm tối cả một vùng. Nhô cao khỏi mặt hồ là những gò đất nửa nổi nửa chìm, là những đám sinh lầy, những bãi bèo ngập trong nước, trong cỏ lác, rong rêu và sù vẹt. Những buổi sáng mùa đông, mặt hồ được bao phủ bằng những lớp khói sóng trắng đục như nước vo gạo. Mùa mưa, nước từ các nguồn sông đổ về, mặt hồ lớn lên, biến đổi một cách dữ dội. Những đám sinh lầy phình to, di chuyển bất kì làm cho những người quen thuộc vùng hồ phải luôn kinh ngạc. Chim dữ và những bầy khỉ chung sống không mấy yên lành, xung đột và cãi vã thường xuyên.

Cư dân vùng hồ là những người Thổ Trước sống bằng nghề đánh cá, là những người chống lại ách cai trị của nhà Hán. Những phần tử bất hảo cũng lấy đây làm nơi trú ẩn.

Phía tây Lãng Bạc là trấn Liên Lô, nơi đặt trị sở quận Giao Chỉ, chen chúc dân bản địa, dân buôn, nhà sư, đạo sĩ và binh lính. Liên Lô giàu có, phồn hoa nhất vùng. Con đường thủy nối miền Hải Đông với Liên Lô phải vượt qua Lãng Bạc không thật sự an toàn, ngay đến quan quân cai trị cũng không dám khinh xuất qua lại, chỉ có những phường buôn có thể lực, những phường chài quen nghề sông nước mới dám rong ruổi trên hồ.

Hôm đó vào buổi sớm, còn cách Rằm tháng Giêng mấy ngày, trên mặt hồ mênh mông mờ mịt sương khói bất ngờ loang ra tiếng hát con gái ai

oán, thê lương. Lời bài hát như sau:

Mênh mông góc biển chân trời

Những người thiên hạ, nào người tri âm

Đợi chờ hết tháng lại năm

Bãi dâu đã lở, nông tằm năm khô

Lúa non chưa kịp phát cò

Rào rào châu chấu xô bờ mà đi.

Tri âm còn đợi chờ gì

Giếng trăng cạn đáy chim ri tan bầy...

Tiếng hát rõ dần. Một con thuyền nan hiện ra trong sương. Lố nhố những nam và nữ, ngoại trừ người lái đò và một người đàn ông cỡ ngoài bốn mươi tuổi, còn đều rất trẻ, trang phục của họ khá đặc biệt, cho thấy họ cùng trong một gánh hát. Gương mặt người nào cũng đượm buồn. Người con gái hát có khuôn mặt trái xoan, xinh xắn. Đôi mắt to, tinh nhanh. Cô tên Nhài. Ngồi bên cô là một thanh niên vạm vỡ, khuôn mặt chữ điền rậm nắng, bộ ngực trần nở căng, cánh tay cuộn cuộn bắp thịt, đôi mắt nhìn cô đắm đuối. Chàng trai tên là Môn.

Môn nhìn cô gái nói:

"Hát cái gì khác đi, buồn chết được."

Người đàn ông trung niên nói:

"Buồn à? Nếu buồn thì khóc đi. Khóc sẽ cho cậu sáng mắt ra."

Môn đưa mắt nhìn người đàn ông trung niên, định nói gì, nhưng lại thôi. Cô gái hát:

Những người thiên hạ, nào người tri âm...

Bất ngờ từ ngách hồ nào đó, như từ dưới nước mọc lên, một con thuyền lớn có đến mười tám tay chèo lao vun vút tới, chặn lối đi của con thuyền nhỏ chở đám hát rong. Đứng trước mũi thuyền là một đầu lĩnh, tóc xõa ngang vai, bộ ngực để trần gồ lên chắc như đá tảng. Vị đầu lĩnh tay cầm cây nỏ, ra hiệu cho đám tay chèo hãm bớt thuyền lại. Một tên trong bọn hét to:

"Bớ thuyền, dừng lại nộp tiền thủy lộ!"

"Bọn cướp!"

Nhài hốt hoảng kêu lên. Môn khẽ dẫn giọng nói với Nhài:

"Ngồi lại phía sau."

Cả đám hành khách trên thuyền đưa mắt nhìn người đàn ông trung niên, vẻ lo lắng, chờ đợi.

Người đàn ông trung niên điềm tĩnh nói với tay lái thuyền và mọi người:

"Vững tay chèo nhé, còn ngồi yên cả đấy, đừng sợ."

Chiếc thuyền của bọn cướp hồ, chớp mắt đã áp sát con thuyền của đám Môn và Nhài. Người đàn ông trung niên bước lên mũi thuyền, cất tiếng:

"Chúng tôi là đám hát rong, mượn đường của đầu lĩnh đi Mê Linh mua vui cho Lạc tướng Trưng, không báo trước xin đầu lĩnh rộng lòng đại xá cho."

Viên đầu lĩnh trên thuyền mười tám tay chèo nghe nói đến Lạc tướng Mê Linh thì có phần kiêng nể. Gã từng người giây lát, dù sao Lạc tướng Mê Linh cũng là người có tiếng tăm, không chỉ quan quân người Hán phải dè chừng mà đám lục lâm thảo khấu cũng rất kính sợ. Nhưng vì là lũ lục lâm giang hồ, vốn không quen chịu trói buộc bởi những luật lệ xã hội, và lại trên vùng hồ mênh mang, phép tắc do chúng tự đặt ra, nên sự kính sợ cũng giảm đi phần nào. Tên đầu lĩnh, đưa mắt nhìn gánh hát, biết cũng chẳng có cóc khô gì, trong lòng chợt nảy ý nghĩ, bèn cất giọng vang như sấm, đầy vẻ áp bức:

"Gánh hát à? Đi Mê Linh à? Không có tiền thì nộp gái!"

Người đàn ông trung niên thoáng chút bối rối, nghĩ bụng, bọn cướp hồ ỷ giỏi bơi lội, trên không sợ trời, dưới không sợ nước, còn có gì để mà chúng sợ nữa, làm sao để cho chúng buông tha? Bèn nghĩ cách kéo dài thời gian, nói:

"Đầu lĩnh hẳn biết Lạc tướng Trưng ở Mê Linh?"

Viên tướng cướp đáp ráo hoảnh:

"Biết thì sao, không biết thì sao? Trên mặt hồ này, tao là Đại vương."

Người đàn ông trung niên nói:

"Rõ rồi, các người sống dựa vào sông nước, ỷ tài bơi lội để hiếp đáp kẻ yếu, cướp của người giàu, của khách thương, của những người không may làm kế sinh nhai, nghĩ cho cùng có khác gì đám dị tộc cướp cái ăn của người Việt chúng ta. Bọn chúng tôi cũng thuộc loài giang hồ, bán giọng hát, bán kỹ xảo để nuôi sống bản thân. Vậy thì giang hồ gặp giang hồ, chúng ta sẽ đối xử với nhau theo kiểu giang hồ."

Viên tướng cướp hồ, nghe thấy có lý, bèn nói:

"Nghe được đấy nhỉ. Tíh Đại vương đây thích vui, nhà các người muốn gì? Hay là chúng ta tỷ thí?"

Người đàn ông trung niên thấy viên đầu lĩnh gợi ý tỷ thí thì mở cờ trong bụng, mặc dù đã có chủ ý, nhưng làm ra vẻ phân vân, nói:

"Đầu lĩnh nói tỷ thí ư? Đấu võ thì phải lên bờ, liệu Đại vương có dám? Hay là thi hát?"

Viên tướng cướp hồ thấy khó nghĩ, bèn hỏi lũ tay chân:

"Chúng bay thấy nên đấu cái gì?"

Bọn cướp hồ nghe chủ tướng hỏi, bèn phá lên cười, đồng thanh hét, Đại vương ơi, thi bơi, kêu chúng nó thi bơi! Viên tướng cướp hồ nghe đám tay chân nói vậy, bèn nói:

"Vậy thì thi bơi, chúng tao thắng thì các người phải để lại cô gái đẹp nhất."

Người đàn ông trung niên:

"Bơi lội là môn thiện nghệ của đầu lĩnh, nhưng chúng tôi xin chấp nhận. Nếu chúng tôi thua, không nói làm gì. Nhưng nếu đầu lĩnh không thắng thì tính sao?"

Viên đầu lĩnh cướp hồ không hề nghĩ đến chuyện có thể thua, giọng kẻ cả:

"Tao là người rộng lượng, cho các người chọn lấy đứa bơi giỏi nhất, đám chúng tao đây, bất cứ ai bơi cũng thắng chúng mày."

Người đàn ông trung niên vẫn kiên trì:

"Tôi cũng tin như vậy, nhưng thưa đầu lĩnh, đã thi thì phải có luật lệ. Nếu đầu lĩnh không thắng thì phải thi hát đối."

Tướng cướp hồ nghĩ bụng, đám hát rong thật không biết trời cao nước sâu thế nào dám nhận lời tỷ thí. Tất cả đám lâu la đây, đứa nào cũng bơi lội như con rái cá, tao đã nhìn thấy một con bé rồi, nó đẹp như bông hoa chuối rừng, rắn chắc như trấu cái đến mùa động đực. Viên đầu lĩnh nuốt nước bọt, tự bảo mình ráng chờ đợi một lúc, rồi sẽ ăn thịt nó. Gã quyết định:

"Vậy bắt đầu đi, chúng ta thi lặn. Đứa nào nổi lên trước là thua."

Người đàn ông trung niên lúc trước đã tính toán, nếu thi bơi lặn thì dùng Môn. Gã này đẻ ra ở miền biển cửa con sông Cái, sinh sống bằng nghề lặn bắt cá. Trong vùng hồ này, Môn có thể bơi xuyên qua các bãi bèo, có thể độ sức với bất cứ tay bơi lội nào giỏi nhất. Nhưng...

Tướng cướp hồ quyết tranh tiên cơ bèn giục:

"Này đám hát rong, cử người ra tỷ thí đi!"

Người đàn ông trung niên nhú mào suy nghĩ một lát, nói:

"Vâng, xin theo lệnh đầu lĩnh. Nhài ơi, em hãy thay mặt chúng ta tỷ thí với người của đầu lĩnh hồ Lãng nhé!"

Môn từ đầu vẫn ngồi im chờ nghe đối đáp giữa ông trùm gánh hát với đầu lĩnh cướp hồ. Khi nghe hai bên sẽ thi lặn, Môn nghĩ ông trùm thế nào cũng cử mình, trong đám liệu ai bơi lặn giỏi bằng Môn. Được rồi, Môn sẽ cho bọn cướp hồ một bài học, Môn sẽ vận công nút chặt tai, mũi nằm cả nửa ngày dưới nước để xem bản lĩnh lũ cướp hồ thế nào. Môn không thể thua, bởi Môn thấy tên đầu lĩnh nhìn như muốn ăn sống nuốt tươi Nhài, dã tâm của tên tướng cướp làm cho Môn thấy mặt nóng bừng, chỉ muốn nhảy qua thuyền cướp, quyết một trận mất còn. Đang mải nghĩ thì ông trùm lên

tiếng điểm danh Nhài. Môn sững người, tựa như lý trí bay đâu mất, phải một lúc sau mới cất tiếng được.

Môn nói:

"Trùm Lí ời, hãy để Môn thay Nhài. Người đàn bà là chúa tể, là chủ thế giới của chúng ta. Môn có chết thì chúng mới cướp được Nhài!"

Trùm Lí biết kế sách của mình chắc thắng rồi. Đàn bà là loài động vật mà sự hứng tình luôn làm cho nó đẹp và mạnh mẽ. Nó thích đàn ông là con đực phàm ăn, bất biết nó là bên ta hay bên địch. Tướng cướp hồ là một con đực dữ tợn, phàm ăn, đàn bà chắc chắn nhiều đứa thích. Nếu Nhài không thích nó, Nhài sẽ thà chết chứ không chịu để thân xác làm mồi ngon cho gã. Ngược lại thì khỏi phải nói. Điểm tên Nhài, Trùm Lí cũng muốn thử xem Môn có thực thích Nhài hay không. Nếu Môn thích Nhài, không chịu mất Nhài thì kết quả cuộc thi này dám chắc thuộc về tay Trùm Lí. Trùm Lí vẫn có Nhài và gánh hát chắc chắn sẽ đến Mê Linh đúng hẹn.

Trùm Lí nói:

"Đầu lĩnh, đại diện cho chúng tôi là cô gái xinh đẹp nhất trong số các cô gái của chúng tôi đây. Xin đầu lĩnh chỉ định người tử thí."

Tướng cướp hồ nghĩ rằng đám hát rong xem ra chẳng có nhân tài nên mới cử con bé xinh đẹp đứng ra thi đấu, rõ ràng là bọn chúng chịu thua, sẵn sàng dâng gái đẹp làm lộ phí rồi, bèn thùng thảng:

"Người họ Lí là thằng trùm gánh hát hả? Ta thấy người có máu giang hồ, chết cũng sẵn sàng chết nơi chiến địa. Nhưng ta không muốn bông hoa sắp về tay ta bị thương tổn, hãy cho cái tên không còn thiết sống nữa kia ra tử thí."

Người đàn ông được gọi quen là Trùm Lí gật đầu ra ý nghe theo lời tướng cướp, rồi quay lại Môn, nói:

"Tất cả gánh hát chúng ta phải đến Mê Linh không thiếu một ai. Môn hãy lặn qua bãi bênh trước mặt."

Môn chỉ vận độc chiếc khố, đứng lên mũi thuyền, hướng về tên tướng cướp:

"Đầu lĩnh sinh nghệ ở hồ Lãng, chắc biết rõ những bãi bênh ở đây. Vậy tôi sẽ lặn trước, xuyên qua bãi bênh rồi lại lặn trở lại, chỉ xin đầu lĩnh giữ lời."

Dứt lời, Môn lao khỏi thuyền, hụp xuống nước rồi biến mất dưới bãi bênh.

Tướng cướp biết rõ bãi bênh là những bãi nổi do đủ loại cây sù vẹt mọc đan rẽ vào nhau, mùa nước lớn có thể trôi từ nơi này đến nơi khác, người lặn giỏi đến đâu, nếu lạc vào dưới bãi bênh thì chỉ có đường chết. Thằng này chắc là chúa khoác lác, vì một con bé Nhài mà đi chết thay. Càng hay, hãy để cho nó chết sặc ở dưới bãi bênh ấy, còn con bé kia sẽ thuộc về ta.

Tướng cướp nói với đám tay chân, hãy theo dõi kỹ, chớ để nó đánh lừa. Đoạn gã quay sang nói với Nhài:

"Nhài là một thứ hoa, nhưng mọc ở cái nơi không xứng, thật hoài của. Tao sẽ cho mày sống một cách xứng đáng, tao sẽ làm cho mày sung sướng."

Nhài nghe mà như không nghe, lời tướng cướp hồ lộn từ tai này sang tai khác. Tất cả tâm trí cô đang để ở nơi Môn. Cô biết Môn là người bơi lặn giỏi, nhưng cô không tin Môn lại có thể lặn qua nổi cái bãi bênh lớn nhường kia, lặn qua rồi lặn lại. Cô nhớ những lần Môn ngủ với cô. Môn dửng mành như một con hổ, dai dẳng như một con chó. Môn làm cho cô tan ra như làn không khí, Môn làm cho cô sung sướng một cách rã rời.

Lúc con thuyền của Trùm Lí bị chặn lại, mặt trời mới lên khỏi đường chân trời chừng con sào nửa. Khi Môn nhảy xuống hồ, ngụp đầu lặn vào đáy bãi bình, thì mặt trời lên cao khoảng con sào nửa rưỡi. Thời gian như ngưng đọng lại. Nhài ngược nhìn mặt trời. Mặt trời đứng đĩnh như tre, như gheo, ném xuống cái nắng dần dần càng bóng rát.

Đám cướp hồ dùng tay gõ vào mạn thuyền hát hò những điệu nhớ nhăng tục tũ. Tên tướng cướp hỏi bọn tay chân:

"Chúng mày xem thằng ấy còn sống hay chết?"

Cả đám nhao nhao:

"Chết chắc rồi, chết chắc rồi!"

Tên tướng cướp lại hỏi:

"Sao chúng mày biết chết chắc rồi?"

Cả đám:

"Thì đưa nào lặn vào đáy bãi bình chả chết, kể cả chủ tướng."

"Nếu nó chết rồi thì chúng ta thắng. Này Trùm Lí hãy mau nộp con bé tên là Nhài cho chúng tao."

Trùm Lí nhìn lên cao thấy mặt trời đã ở trước trán, đến lúc Môn phải lên rồi, chờ mặt trời đến đỉnh đầu thì chết chắc thật. Trùm Lí nói:

"Đầu lĩnh hãy đợi, con đường dưới đáy bãi bình không có ánh sáng, phải dò tìm nên mất thời gian."

Tướng cướp hồ:

"Cũng được, nán đợi thêm chút nữa. Thịt treo gác bếp ăn lúc nào mà chả xong."

Mặt trời lên đến đỉnh đầu. Ở rìa bãi bênh bay vọt lên cao một tấm thân con trai, ánh nắng chiếu vào thân thể ướt sũng của anh ta lấp loáng. Những giọt nước văng ra khỏe mạnh và cường tráng, sáng lóe như những viên kim cương.

Người đầu tiên kêu lên là Nhài.

"Môn! Môn ơi!"

Cả gánh hát cùng reo to:

"Môn vọt từ đáy nước

Như cá chép hóa rồng

Như cá chép hóa rồng."

Lũ cướp hồ tựa như bị chết đứng, một lúc lâu mới hoàn hồn. Tên đầu lĩnh nói:

"Chúng mày xem xem có gì đối trá bên trong đấy."

Môn sai tay bơi nhanh về thuyền. Nhài đỡ Môn lên, rồi ôm chặt lấy anh chàng. Trùm Lí làm như không nghe thấy viên tướng cướp hồ nói gì, giọng đanh chắc:

"Đầu lĩnh ơi, đến lượt người rồi!"

Viên đầu lĩnh chẳng còn cách nào khác, bèn quay lại đám lâu la hỏi:

"Đứa nào xuống lặn bây giờ?"

Mười mấy đứa nhìn nhau, rồi lặng lẽ cúi đầu. Một cảm giác sợ hãi nổi lên, len lỏi trong tim viên tướng cướp hồ. Gã nghĩ, cái tên đã lặn được qua đáy bãi bình hai lượt tất bản lĩnh phải rất phi phàm. Gã e sợ đến lúc nào đó, thuyền của gã bị chìm xuống đáy hồ sâu thăm thẳm. Nhưng viên tướng cướp không cam chịu thừa nhận thất bại, cố cứng giọng:

"Tao thấy ở đây có gì lừa đảo. Ai chứng tỏ được rằng thằng kia lặn qua bãi bình?"

Trùm Lí dùng đĩnh:

"Thưa đầu lĩnh, chuyện này cũng dễ, người của gánh hát sẽ đưa một người của đầu lĩnh theo để làm chứng."

Viên tướng cướp hồ đưa mắt nhìn đám lâu la. Những tên cướp đồng loạt cúi xuống tránh cái nhìn của gã. Viên tướng cướp vờ ngấm nghĩ, rồi xuống giọng nói:

"Trùm Lí, hôm nay chúng tao còn có vụ làm ăn khác rất lớn, không có thời gian cà kê với chúng mày, tạm cho chúng mày nợ, lần sau gặp lại sẽ không còn chuyện như thế này đâu."

Trùm Lí nhã nhặn cúi đầu chào:

"Đa tạ lòng khoan dung của Đầu lĩnh."

Ông trùm gánh hát nói chưa dứt câu thì con thuyền của bọn cướp hồ đã quay mũi lướt đi một đoạn xa rồi.

Con thuyền chở gánh hát tiếp tục hành trình của mình. Vụ đối mặt với cướp hồ làm mọi người hưng phấn hẳn lên. Nhài vẫn ôm chặt Môn, miệng hôn lên khắp khuôn mặt anh. Một cô bé hỏi:

"Anh Môn, anh làm thế nào mà nhịn thở được lâu đến thế?"

Môn không trả lời mà hỏi lại:

"Em thử đoán xem anh làm thế nào?"

Cô gái:

"Anh đánh lừa bọn cướp, bọn em biết thừa."

Mấy đứa còn lại nhao nhao hỏi ông Trùm:

"Trùm Lí, anh Môn làm cách nào mà bọn cướp hồ lại sợ đến vậy?"

Ông Trùm nghĩ bụng, không thể nói hết cho bọn chúng biết được, bèn lấp lửng:

"Muốn thắng thì phải dùng mưu, nhưng cũng phải có sức, nếu không biết lặn lội có dám thách đố không?"

"Đúng! Đúng!"

Cả bọn đồng thanh tán thành điều ông trùm của mình vừa nói, quên bẵng đi điều cốt yếu đang muốn biết.

Cuối cùng con thuyền cũng cập bờ. Đám người khiêng từ thuyền lên những thùng, hòm đồ nghề và một chiếc xe kéo. Dân ở bến đò và khách vãng lai chăm chú nhìn họ.

Trong đám khách ngồi uống nước ở quán lá có một người khoác áo đạo sĩ, tuổi trạc ngũ tuần. Đạo sĩ chăm chú nhìn, như có ý tìm ai đó trong gánh hát rong. Khi cả toán kéo nhau đi, thì ông ta cũng đứng dậy, thùng thùng bước theo.

Gánh hát rong và đạo sĩ đi trên con đường hướng về đô thị Mê Linh. Đây là con đường chính, đông người qua lại. Họ đi mãi cho đến khi mặt trời xế bóng. Hiện lên trước mặt là một cái chợ nhỏ, những mái nhà lợp lá

cọ, lợp tranh quây lại với nhau, xung quanh một bãi rộng, còn lác đác mấy sạp hàng.

Ông Trùm bảo mọi người ghé vào chợ. Đêm nay sẽ diễn và nghỉ lại đây.

Gánh hát tiến vào chợ, lợp dụng những lều chợ bỏ không, thu xếp một chỗ nghỉ và chuẩn bị sân khấu. Đạo sĩ chọn một góc ở phía đối diện.

Môn cùng mấy đứa trẻ hơn đào hồ chôn hai cái cọc rồi căng lên một tấm vải rộng màu sắc sặc sỡ, che kín nơi gánh hát để các đạo cụ và chọn làm chỗ nghỉ, như một tấm phông, diễn viên có thể nấp sau đó chờ đến lượt mình. Trong khi đó, Nhài lo việc hậu cần, kiếm ở đâu về một rổ to khoai luộc, mấy củ sắn nướng. Cô chọn hai củ sắn nướng béo mập, vàng hươm, một đưa cho ông trùm, một đưa cho Môn. Cùng lúc gánh hát rong xúm lại ăn khoai, sắn nướng thì đạo sĩ mở lấy từ trong gói hành trang của mình ra một nắm cơm nắm nhỏ, bẻ từng miếng nhai kĩ càng, rồi chậm rãi ra giếng nước gần đó tự kéo một gầu, uống một hơi dài.

Chiều muộn.

Đám trẻ con quanh chợ kéo đến đầu tiên, sau đó lác đác những người lớn, già có, trẻ có đưa đến cho gánh hát những thứ ăn được, rồi kiếm tìm chỗ ngồi chờ xem. Mặt trời khuất sau rặng núi hình răng cưa, khuôn chợ chìm dần vào bóng tối. Nhiều bó đuốc được đốt lên.

Gánh hát rong bắt đầu biểu diễn. Mở đầu là hai cô bé gái chừng mười ba, mười bốn tuổi, người để trần, hai núm vú như chũm cau, lưng quấn một tấm xà rồng ngắn, làm những động tác nhào lộn như xiếc khỉ. Theo sau là ba cậu bé đánh độc chiếc khố vải thô, đi những đường gậy, đường roi lúc mềm như cành liễu, lúc cứng như gỗ lim gỗ táu.

Sau đó là phiên biểu diễn của Nhài. Lúc này trông cô lạ hẳn đi: mái tóc khi ở trên thuyền được bới sau gáy giờ thả xuống ngang vai, chiếc yếm

đỏ treo trễ nải trước ngực, đôi vú phập phồng như đôi chim bồ câu muốn sổ lồng bay đi. Môn nhìn cô gái đắm đuối, nuốt nước bọt liên tục. Trùm Lí nhìn cô gái nhớ đến người đàn bà xưa ở Cư Phong, thấy mình bỗng trẻ lại. Trùm Lí nghiêm giọng giục:

"Đến lượt Nhài, nhanh lên!"

Nhài lúng liếng bước ra sân khấu. Cô vừa múa vừa hát. Cô hát bài kể về Gióng và Thục Phán.

Lời bài hát như sau:

Gióng và Thục Phán

Những con của Trời

Những người dân Việt

Đều là con Người

Vững như núi lớn

Mạnh như thác rơi...

Người xem vỗ tay rào rào. Nhài hát xong lui vào sau tấm màn che. Ông Trùm vội giục Môn, đến lượt biểu diễn rồi. Chàng đứng lên, đi qua những đám đạo cụ, quần áo, cố ý để cánh vai mình chạm nhẹ vào bộ ngực hồng hên của Nhài, khiến cô thấy người nóng ran.

Trong lúc chờ Môn, ông trùm tiến ra trước đám đông, nói những lời tri ân với người xem và kể thêm về chuyện Thánh Gióng đánh giặc Ân. Ông kết thúc câu chuyện của mình:

"Sau khi diệt xong giặc Ân, ngài một người một ngựa, ngược lên Sóc Sơn Lĩnh, quay lại nhìn đất nước đã hết giặc giã như gửi lời chào, rồi bay

vút lên trời."

Đêm dần vào khuya, hơi ẩm mặt trời tan dần, sương xuống dày nên lạnh. Ông Trùm cho đốt một đám lửa to, cả gánh hát rong và đám đông dân thôn hòa vào trong một điệu múa, trai gái cầm tay nhau bước những bước đi nhún nhảy, những cặp mộng đung đưa, những bộ ngực nóng hổi, những đôi mắt chốc chốc lại lóe sáng qua ánh lửa, mọi người cứ muốn ôm lấy nhau, quấn chặt lấy nhau không rời ra nữa.

Đám vui cũng đến lúc phải tan, người ta không tiếp củi vào đống lửa nữa. Sương đọng giọt, rơi lộp bộp xuống mái gồi, cái lạnh bắt đầu ngấm vào cơ thể, có ai đó kêu lên rét thế này, sương nhiều thế này, mai chắc phải nắng to. Đám trẻ kéo về trước. Một số cặp trai gái còn nán lại, có cặp kéo nhau vào góc vắng của chợ, sau đó cũng về nốt.

Ông trùm gánh hát giúp mọi người dọn dẹp, nói rằng mọi người cần phải ngủ lấy sức để mai đi sớm.

Nhài chui vào nằm giữa hai cô bé. Hai đứa ôm choàng lấy cô, cùng khê kêu lên, sao mà chị Nhài ấm thế. Một con bé thì ào, chị thích Môn lắm phải không? Môn có thích chị không? Môn nom chắc nịch như con cá trắm ấy nhỉ? Nhài bảo, đồ nồm chưa nứt mắt đã muốn ăn của chua rồi. Để chị bảo Môn nó cho. Cả ba khê bầm nhau cười rúc rích như chuột mới ăn no. Hai cô bé một lát đã nằm im cất tiếng thở đều đều. Có lẽ là do một ngày mệt nhọc, rồi lại diễn hát.

Nhài thấy hai cô bé ngủ say thì nhẹ nhàng tụt xuống phía chân, rồi nhón gót đi ra phía lều chợ bỏ trống. Nơi ấy có gã trai dừng sĩ mà cô yêu, Môn đang đợi. Vừa thấy Nhài, Môn hỏi:

"Sao lâu thế, cả người anh cứng lên rồi đây này!"

"Thật không? Em phải chờ cho hai con ranh ngủ?"

"Lại không thật? Sờ mà xem."

"Ừ nhỉ, Môn đáng thương quá. Em đèn ngay mà."

Môn nôn nóng tốc ngược chiếc xà rồng của Nhài lên. Bỗng có một bóng đen vụt qua, băng về phía gánh hát. Môn vội buông Nhài, nhẹ nhàng bám theo. Nhài ngồi thụp xuống, cảm giác lo lắng chen lẫn thất vọng khiến lòng ham muốn của cô dịu xuống. Thả lỏng người, cô ngồi tựa cột chờ đợi.

Một lát sau Môn quay lại, nói thầm vào tai Nhài:

"Ông Trùm."

Nhài vòng tay ôm chặt Môn vào lòng, tò mò:

"Ông Trùm đi đâu về nhỉ..."

Nhưng Nhài chưa kịp nói hết câu đã bị Môn vật xuống đất rồi đè lên.

TRÙNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 2

Ông Trùm đặt mình lên mớ cỏ khô làm đệm nằm, nhưng không ngủ được ngay. Cuộc gặp gỡ bất ngờ với đạo sĩ làm ông Trùm thao thức. Sau khi kể xong chuyện Thánh Gióng diệt giặc Ân, ông Trùm thấy có một thằng bé lùn đến kéo tay, nói nhỏ rằng đạo sĩ muốn gặp ông sau buổi diễn, đợi ông ở lều chợ trước mặt.

Tan buổi diễn, sau khi thu xếp cho mọi người nghỉ ngơi, ông Trùm bèn đi ra chỗ hẹn. Vị đạo sĩ ngồi quay lưng lại phía ông, cất giọng nhẹ như tiếng gió thoảng, mời ông Trùm ngồi, lại nói có một chiếc ghế cỏ đấy. Ông Trùm nhìn xuống trước chân mình, thấy một chiếc ghế cỏ tròn to, bèn ngồi xuống. Đạo sĩ vẫn ngồi yên, không quay đầu lại, nói:

"Ta từ Liên Lô đến đây đợi anh. Anh Trùm này, anh họ Lí, tổ tiên là người nước Sở. Ta báo cho anh một tin, Tổ anh là Lí Nhĩ đã được người Hán tôn làm Thái Thượng Lão Quân, đứng đầu trong các tiên."

Ông Trùm biết mình họ Lí, gốc gác ở tứ mùa phương Bắc, di cư xuống phương Nam đã mấy đời. Nhưng chuyện ông tổ Lí Nhĩ thì ông Trùm không biết. Ông Trùm cất tiếng, lựa từng chữ một:

"Thưa đạo sĩ, tôi chỉ là Trùm một gánh hát, một gánh hát rong, tôi chưa hiểu đạo sĩ báo cho tôi chuyện lớn này là vì lẽ gì?"

Đạo sĩ:

"Thời buổi bây giờ loạn lạc, con người như con trâu, con ngựa không làm chủ được đời mình, Thái Thượng Lão Quân chỉ cho người ta phép tu

luyện, có thể thoát khỏi bể khổ, trường sinh bất lão?"

Ông Trùm:

"Làm sao để tu?"

Đạo sĩ:

"Lên núi cao, vào rừng sâu, xa lánh cõi tục."

Ông Trùm nghĩ bụng, đi tu như thế là xa lánh cõi người, cõi đời, trong khi ông đang giúp Lạc tướng Mê Linh kêu gọi mọi người thức tỉnh, tìm cách giành lại cơ đồ để sống theo như cách mình muốn, bỏ vào núi tu tiên chẳng hóa ra là đào ngũ hay sao, bèn nói:

"Người phải có đức cao đạo trọng mới có thể tu tiên. Bọn con hát chúng tôi đều là những người thô lậu, muốn được ăn no bụng, được ngủ với người đàn bà mình thích, được cày thửa ruộng do tay mình khai phá... Vô cùng tạ ơn đạo sĩ."

Đạo sĩ im lặng, tự nghĩ, không lẽ ông đã nói không trúng, nhưng nói lại ngay thì không nên. Ông Trùm thấy đạo sĩ làm thinh, cũng không nói gì. Bỗng ở đâu đó vang lên tiếng kêu hốt hoảng của một con chim, chắc bị thú dữ làm kinh động. Ông Trùm thấy đã quá khuya bèn đứng dậy, thưa với đạo sĩ xin lui gót.

Đạo sĩ nói ông ta phải trở lại Liên Lô, hẹn với ông Trùm sau ba tuần trăng sẽ gặp lại, lúc đó sẽ nói chuyện tiếp. Nói rồi đạo sĩ bước đi như gió, phút chốc biến khỏi tầm mắt của ông Trùm.

Ông Trùm đứng lại một mình, cảm thấy như vừa lạc vào một màn sương mù thăm thẳm ướt át, trí não bị tê liệt như vừa bị một loài sâu bọ nào cắn, thành thử lúc quay về chỗ ngủ, ông không thấy hai bóng người, một nam một nữ ôm nhau ở trong lều chợ.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 3

Gánh hát rong ra đi từ lúc nhọ mặt người. Đám trẻ sớm hôm sau chạy ra thấy bãi chợ trống không, cứ tiếc rẻ không kịp làm quen với những diễn viên múa hát tài năng. Gánh hát đi mãi miết, ông Trùm tự nhủ còn hai ngày nữa thì đến Rằm tháng Giêng, gánh hát phải có mặt ở dinh Lạc tướng Mê Linh.

Gánh hát đến trước thành Mê Linh vào buổi chiều ngày mười bốn tháng Giêng. Ông trùm họ Lí chỉnh đốn hàng ngũ, rồi nói:

"Vào thành!"

Gánh hát rong đi về phía cổng thành Mê Linh sừng sững, có lính vận trang phục người Hán đứng canh. Lúc ấy Quận trị Giao Chỉ mới chuyển về Liên Lâu, thành Mê Linh đóng Đô úy trị. Bên ngoài cổng thành lủng lẳng mấy xác người bị treo cổ. Thi thoảng mấy con quạ nhăm nhe các xác chết, đánh nhau kêu lên quang quác. Mây đen đùn lên phía chân trời đằng đông. Chàng thanh niên hích vai Nhài, nói nhỏ, sao người ta không cho chôn những tội nhân ấy đi nhỉ, mùi ghê quá? Nhài trừng mắt nhìn người đàn ông đêm qua vừa ngủ với mình với con mắt lạ lẫm, không nói gì. Bọn lính canh chặn gánh hát lại khám xét kỹ. Mấy người dân trong thành đi làm đồng về, nói, sắp đông bão đến nơi, khám nhanh nhẩu cho người ta đi, cơn đằng đông vừa trông vừa chạy đấy.

Một lính canh hỏi ông Trùm:

"Bọn người từ đâu tới?"

Ông Trùm lễ phép đáp:

"Dạ thưa, từ miền Hải Đông tới."

"Hải Đông à? Làm nghề gì?"

"Dạ bẩm quan, nghề hát rong ạ."

"Vậy thì hát một bài cho chúng tao nghe."

Ông Trùm hát một câu trong Kinh Thi. Tên lính canh tỏ vẻ hài lòng khoát tay cho đi. Hát rằng:

Quan quan thư cưu

Tại hà chi châu.

Yếu điệu thực nữ

Quân tử hảo cầu...

Dinh Đô ứ được dựng trên đồi cao, gồm nhiều dãy nhà ngang dọc, các chức việc người Hán và một số người Việt ra vào tấp nập. Gánh hát đi ngang qua cổng dinh Đô ứ. Người con gái hát:

Giống và Thục Phán

Đều là người Trời

Những người dân Việt

Đều là con Người...

Tiếng hát vang bay vào dinh.

Lúc đó, Thái thú Tích Quang đang cùng viên Đô úy ngồi nói chuyện với quan Thái Thương Lệnh mới từ triều đình sang, ở gian phòng lớn có trải da hổ, có dựng ngà voi. Bên tường có giá để bình khí sáng loáng. Nghe tiếng hát, Tích Quang bèn gọi người hầu lại bảo:

"Thường cho đám hát rong ít bạc vụn, rồi đuổi chúng đi."

Quan Thái Thương Lệnh họ Lục tên An, nghe nói thuộc con nhà nòi, ông tổ là Lục Giả đã mấy lần đi Lĩnh Nam du thuyết để Nam Việt Vương quy hàng nhà Hán. Tích Quang nhún nhường, nói:

"Hạ quan nhậm chức ở Giao Chỉ đã sang năm thứ mười một, lúc nào cũng một lòng một dạ thờ vua. Nay Trung Nguyên có biến, bọn hạ quan ở Lĩnh ngoại, có tai mà như điếc, có mắt mà như mù, xin Thái Thương Lệnh chỉ giáo."

Họ Lục nhận lệnh của quan Đại Tư Nông đi Giao Chỉ đốc thúc thu thuế, ra đi từ mùa hạ năm trước, đến mùa xuân năm nay mới đến được Liên Lô. Vượt Ngũ Lĩnh đến Phiên Ngung, rồi theo đường biển đến Giao Chỉ, ốm đã tưởng chết. Chân ướt chân ráo tới Liên Lô, được biết Thái thú Tích Quang không có mặt ở Trị sở, lại vội vã đi Mê Linh. Họ Lục ngẫm nghĩ thấy phục cụ tổ Lục Giả, hai lần từ Trường An đi Phiên Ngung, mỗi chuyến đi kéo dài hàng năm trời, có thể nói năm gai nếm mật, kiên trì như gieo hạt thông chờ đến khi cây lớn cất gỗ làm nhà, rỉ rả như mưa dầm khiến cho viên Huyện lệnh của Tiên Tần là Triệu Đà phải sụp xuống dâng nước Nam Việt cho nhà Hán. Quan Thái Thương Lệnh chột chạnh lòng, vậy mà sự nghiệp nhà Hán, kể từ khi Cao Tổ gây dựng nên, lấy lưng như vậy mà lại lọt vào tay Vương Mãng.

Nhân Tích Quang hỏi thăm tình hình Trung Nguyên, Lục An lại nhớ vào cuối đời Bình Đế, trong chuyến vâng lệnh quan Đại Tư Nông đi đốc thuế ở Long Tây. Đó là một mùa hè nóng bỏng, ban ngày thì lửa thiêu đốt, ban đêm thì rét thấu xương, năm bảy bận suýt bị chết vùi trong bão cát. Ở

Long Tây, họ Lục làm quen với một viên quan Đốc bưu tên là Mã Viện. Viện giống Quang là tay kiệt hiệt, chí khí hơn người. Gã sinh ra và lớn lên ở vùng Tây Bắc, cưỡi ngựa như người ta đi bộ, săn bắt sói như bắt cừu dê trong chuồng. Nhắc đến chính sự ở Tràng An, họ Mã nói, Vương Mãng chuyên quyền, cơ nghiệp nhà Hán có cơ khó giữ. Lục An nói lòng người bây giờ như mối tơ vò, các quan trong triều, gió chiều nào che chiều ấy, thật khó sống. Viện nói sắp phải giải tù đi Tư Mệnh, rồi thở dài thườn thượt. Khi họ Vương giết Bình Đế lập Nhụ Tử Lưu Anh sau đó tiếm ngôi, tự xưng Hoàng đế (tháng 12 năm 08 sau CN), Lục An đi lánh nạn một thời gian, rồi quan Đại Tư Nông viết thư gọi ra cho giữ chức cũ. Lục An còn ngập ngừng, thưa rằng, họ Vương dựng triều Tân, lập đàn tế trời có một con chim hồng ở đâu bay đến, kêu ba tiếng rồi lặn ra chết. Đó là điềm trời không thuận, vả lại hiện nay lòng người không theo, e họ Vương khó mà giữ nổi cơ đồ. Quan Đại Tư Nông nói, chúng ta là những kẻ làm nghề ăn lương, phải theo thời thế, như nước sông Hoàng Hà có thể vượt qua những thác ghềnh, nhưng cũng có thể luồn lách qua những khe hẹp, "ở bầu thì tròn, ở ống thì dài mà". An cho là chí lí.

Nhớ lại chuyện xưa, so sánh Tích Quang với Mã Viện, Lục An thốt nhiên thấy lòng phấn chấn. Người Hán dù có ở đâu thì lòng ưu thời mẫn thế đều giống nhau, không thay đổi.

Quan Thái Thương Lệnh nâng chén rượu do Tích Quang mới rót, nốc một hơi cạn, dùng tay áo lau miệng, nói:

"Nhà Vương lập nên triều Tân cũng được năm sáu năm rồi, nhưng xem ra trên không thuận với trời, dưới không hợp với người, e cơ đồ không được lâu bền."

Tích Quang làm quan ở Lĩnh Ngoại, ở xa triều đình, mọi thứ đều tùy tiện. Từ khi họ Vương xưng đế, do Trung Nguyên không yên, lại quá xa xôi, nên không rảnh tay sờ đến Giao chỉ. Nay viên Thái Thương Lệnh này

đến Mê Linh, tiếng là đi thúc thuế, nhưng ý tứ thế nào chưa biết. Cần phải dò xem. Tích Quang tiếp rượu cho Lục An, lựa lời:

"Giao Chỉ có 92.440 hộ, 746.237 khẩu, tiếng là đông dân nhất vùng Lĩnh Nam và Lĩnh Ngoại, nhưng dân chúng chưa thoát cảnh ăn bữa hôm, lo bữa mai, đời sống mông muội, gọi là man di mọi rợ. Khó lắm, khó lắm."

Lục An biết Tích Quang còn chưa tin mình. Dọc đường từ cửa biển đi vào, họ Lục thấy những xóm mạc trù phú, những cánh đồng phì nhiêu, tin rằng gã Tích Quang này hẳn phải như chuột sa chĩnh gạo.

An nói:

"Nhờ công việc mà tôi thường đi các quận huyện ở vùng biên ải, đặc biệt sang Tây vực, và lần này đến Lĩnh Ngoại, tôi rất hiểu công việc của các Quận thú."

Tích Quang khẽ giật mình, nét mặt cố giữ vẻ thản nhiên. Lục An im lặng một lát, nói tiếp:

"Được biết quan Thái thú hết lòng chăm sóc dạy dỗ dân bản xứ, đem thuần phong mỹ tục của phương Bắc mà giáo hóa lũ man di, tiếng nước cả Trung Nguyên. Nhưng việc ở huyện Mê Linh này cũng như các huyện khác, chức huyện lệnh và huyện trưởng vẫn do các Lạc tướng cha truyền con nối nắm giữ, vì thế dân chúng vẫn sống theo lối Việt, khiến các đại thần trong triều không khỏi lo lắng."

Tích Quang nghĩ thầm, Lục An là một viên quan nhỏ mà đối đáp lưu loát, thông minh đến độ có thể đọc được ý nghĩ của người khác, cẩn thận cũng không thừa, bèn đáp:

"Đó là điều mà hạ quan vẫn canh cánh bên lòng. Từ thời Xuân Thu, nhiều nhân tài người Việt đã vào Trung Nguyên lập nghiệp, có người làm đến Tế tướng, Đại phu. Sau này khi người Việt lập nên nước Việt, nước

Ngô tranh hùng với Trung Nguyên thì ý chí tự cường của người Việt lên cao. Đến khi nước Sở diệt nước Việt, các bộ tộc người Việt ly tán, lại xung đột với nhau, hùng tâm tráng chí bị suy kiệt. Vì thế hạ quan nghĩ rằng nên duy trì hiện trạng ấy, các bộ lạc Việt suy yếu sẽ có lợi cho chúng ta."

Lục An gật gù, không thể coi thường viên Thái thú này được. Lại nghĩ Giao Chỉ là vùng đất giàu có, của ngon vật lạ không thiếu thứ gì. Không nói ngà voi, sừng tê, ngay hoa quả đất Giao Chỉ cũng là loại trái quý, hiếm lạ. Ngày trước, Vũ Đế ăn xong những trái lệ chi, cảm giác còn ngon hơn cả đào tiên, bèn cho xây cung Phù Lê và bắt đem những cây lệ chi về trồng.

Họ Lục cung kính đáp:

"Quan Thái thú nói chí phải!"

Tích Quang nghĩ bụng, phải lưu giữ viên Thái Thương Lệnh này lại, bèn cung kính đáp:

"Mời quan Thái Thương Lệnh lưu lại Mê Linh ít ngày, đi thăm thú địa phương, rồi sau xin rước quan về Liên Lô."

Lục An cười to, bảo sao Quận thú hiểu lòng ta đến vậy, đúng là gặp tri kỷ, xin mượn rượu của Quận thú chúc Quận thú một chung.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 4

Trong khi Tích Quang cùng viên Đô úy uống rượu với quan Thái Thương Lệnh là Lục An vừa từ Tây An sang thì gánh hát đi tới phía tây thành, hướng về tư dinh của Lạc tướng huyện Mê Linh.

Đó là đêm trước tết Rằm tháng Giêng.

Khi ánh trăng vừa thả xuống những tấm lụa mỏng mảnh và hư ảo, trái lủng lẻo suốt các nẻo đường thơm mùi hoa dại dẫn tới trước dinh Lạc tướng, thì cũng là lúc đám con trai, con gái rời khỏi những căn nhà lợp lá, lợp cỏ kéo tới trước dinh Lạc tướng Mê Linh. Con trai đóng khố mới, nghèo thì vải sui tự dệt, khá hơn thì là vải thô giần bùn, khá nữa thì vải tơ tằm nhuộm nâu. Gái thì mặc yếm, quần xà rồng, trên mái tóc giắt đôi bông hoa rừng trắng hay đỏ thắm. Đám con gái thì đứng lẫn vào bóng cây, riêng đám con trai thì cố tìm cách phơi mình dưới ánh trăng, phô bộ ngực nở nang, phô cặp đùi rắn chắc, nhằm lôi kéo sự chú ý của lũ con gái.

Trước cổng dinh Lạc tướng có một vườn trầu cau lớn. Những dây trầu tươi xanh, lá mơn mớn to như bàn tay xòe của đàn ông, ôm lấy thân cau cao vút, vắn vít đan ken vào nhau, to mấy vòng tay ôm ở dưới thấp, nhỏ thắt lại lúc lên cao. Những dây trầu ấy leo cao lắm cũng chỉ đến lưng chừng cây, còn nhường lại bên trên cho những buồng cau lúc liu quả, những buồng hoa trắng ngà thơm nức. Bọn con trai dẫn những cây tre đực cao vút để nguyên mẫu làm dừng, bắc leo lên hái cau, hái cả buồng, tằm trầu mời con gái nhai. Bọn con gái xem bọn con trai tằm trầu, thăm chọn cho mình chàng trai hợp ý.

Đêm ấy gánh hát không diễn trò, Trùm Lí đi gặp Lạc tướng có việc riêng phải bàn, số còn lại được thả sức chơi hội với dân bản xứ.

Môn là một tay bơi lặn kì tài, hiển nhiên rồi, nhưng cũng còn là một tay leo trèo cự phách. Nhớ lại cách đây ba năm, lần đầu tiên Môn theo gánh hát của ông Trùm đến tham gia lễ hội "nỗ", "nường" ở huyện Mê Linh. Ngày đó Môn vẫn còn trẻ dại, chưa mấy hiểu đời, chủ yếu đứng xem mọi người diễn trò và hát hội.

Năm nay, mặc dù có lệnh quan Thái thú cấm diễn lễ hội "nỗ", "nường", nhưng Lạc tướng vẫn trực tiếp đứng ra tổ chức, để cho các làng chạ cùng chơi. Lần này Môn quyết tham gia, bèn tìm cắt mấy chiếc bẹ chuối khô, vện xoắn lại thành một chiếc vòng khoác vai. Chàng đi ra đám hội, đưa mắt nhìn quanh, đã thấy Nhài đứng cùng đám con gái quê. Nhài mặc chiếc yếm giã son đỏ, hai dải yếm buộc lỏng sau cổ hững hờ. Chiếc xà rồng quấn chặt làm cho cặp mông Nhài nở căng, ngồn ngộn sức sống. Môn cố ý đi vòng ra phía sau nàng, ngấm nhìn tấm lưng con gái để trần, mềm mại như lưng con mèo. Môn nóng ruột, chỉ muốn sục vào ngực nàng để hít thở mùi hương nồng nồng như hương hoa lúa, để hưởng thụ sức mạnh cuộn cuộn như thác đổ, như bão tố, như mưa lụt do tay chân nàng, do bụng ngực nàng, do mồm miệng nàng tạo nên. Nhưng tục lệ cấm trai gái trước đêm hội ngủ với nhau. Cái cao trào của thân xác phải diễn ra sau khi hoàn tất trò diễn "nỗ nường", vào đêm Rằm, lúc trăng tròn nhất, sáng nhất.

Đêm trước Rằm là đêm tằm trâu, mời trâu, ăn trâu và say trâu.

Đêm tằm trâu do Lạc tướng phu nhân cầm trịch. Lạc tướng phu nhân là người đàn bà nhan sắc, khuôn mặt trái xoan, cặp mày mỏng và cong, đôi mắt to đen láy, có cái nhìn sâu thẳm, cặp má đầy đặn mịn màng như trái táo chín, đôi môi mọng hồng căng tựa quả nhót. Đám con trai nhìn thấy Lạc tướng phu nhân luôn miệng xuýt xoa, nuốt nước bọt thèm muốn.

Lần đầu tiên Môn được chiêm ngưỡng dung nhan phu nhân, một cảm giác ngây ngất như lần đầu tiên chàng được nhai miếng trầu, cái vị cay chát, cái mùi nồng thơm làm chàng lão đảo. Chàng nuốt nước trầu, cảm thấy một dòng sinh khí nóng hổi, trôi từ từ qua họng, xuống ngực, xuống bụng, sau đó cuộn sôi lên... Chàng muốn tìm một người con gái để truyền cái nguồn sinh lực tràn ngập ấy cho nàng.

Lạc tướng phu nhân tên Thiện, dân chúng Mê Linh vẫn gọi bà Thiện. Hai cô hầu gái thắp tưng bà Thiện ra trước đám đông. Tất cả con gái con trai đang chuyện trò ồn ào liền im bật. Bà Thiện cất giọng:

"Ta sẽ ăn miếng trầu chàng trai nào tằm xong đầu tiên. Hội tằm trầu bắt đầu."

Vừa nghe dứt "ăn miếng trầu chàng trai nào tằm xong đầu tiên", Môn đã băng đến gốc cau to và cao nhất. Chàng không dùng dừng. Từ dưới đất, chàng đề khí nhảy vọt lên lưng chừng cây cau, rồi gỡ chiếc vòng bện bằng bẹ chuối khô trên vai xuống, vắn chéo luồn vào hai bàn chân, leo thoăn thoắt lên ngọn như một con mèo. Chàng dùng dao cắt bóc buồng cau, tụt đến ngọn dây trầu thì nhảy xuống đất, tất cả các động tác của chàng diễn ra quá nhanh, tưởng như chỉ trong chớp mắt. Đám con gái nhảy căng lên reo hò, cô nào cũng mơ được ôm anh chàng vào lòng, được hiến dâng chàng tất cả ham muốn và khao khát của mình.

Bà Thiện xuất thân làm nghề canh cửi, kết hôn với Lạc tướng mà thành quý tộc. Vì thế từ sâu thẳm tâm hồn bà, cái chất dân dã nhà quê vốn lâu nay vẫn thu mình lại, giờ bùng trỗi dậy. Bà quên phắt thân phận là Lạc tướng phu nhân, hồn nhiên trẻ lại tuổi mười tám đôi mươi, y như những cô gái khác thềm được chiêm lĩnh chàng, thềm được chàng mơn trớn vuốt ve, đem cho niềm khoái cảm chưa bao giờ được hưởng. Bà Thiện đang còn miên man đuổi theo dòng suy nghĩ của mình thì chàng trai đã ập đến trước mặt, nâng lên đĩa trầu do chàng tự tay hái, tự tay tằm. Bỗng nhiên bà Thiện

mất tự chủ, trái tim đập loạn lên. Bà phải mất một lúc mới trấn tĩnh, để ý ngắm kỹ chàng.

Chàng trai cao lớn, có khuôn mặt vuông vức, đôi vai rộng, cặp đùi to vững chắc như hai khúc gỗ lim. Chàng đứng hơi cúi đầu, nhưng bà biết chàng cũng đang nhìn trộm bà. Từ con người chàng toát lên sức mạnh của một gã đàn ông hấp dẫn. Cuối cùng bà Thiện cất tiếng:

"Nào để ta thưởng thức miếng trầu của chàng."

Chàng trai nâng đĩa trầu lên, cất giọng rất nhỏ, những người xung quanh không ai nghe thấy. Chàng nói:

"Phu nhân Lạc tướng, bà đẹp quá!"

Bà Thiện nhìn năm miếng trầu tằm hết như nhau, xanh mướt tựa quỳ như thể sinh vật sống. Bà vén tay áo để lộ bàn tay thon thả, trắng ngà, cao quý nhón lấy hai miếng trầu, giọng cũng trầm thì như chàng, tưởng như bà chỉ nói để riêng mình nghe:

"Đừng gọi ta là phu nhân. Nhà ta ở phía tây dinh..."

Nói rồi bà Thiện quay gót, đi nhanh vào trong dinh Lạc tướng.

Bây giờ đến lượt các cô nàng nhận trầu của các chàng. Tiếng cười, tiếng reo, tiếng hát, tiếng huyên náo làm xao xuyến cả một vùng. Bà Thiện rời khỏi đám vui từ bao giờ mà Môn vẫn đứng như trời trồng, Nhài bước đến bên chàng không hay. Nhài bỗng thấy con tim mình nhói lên, như vừa đánh mất một cái gì. Nàng nói:

"Lạc tướng phu nhân bắt mất hồn Môn rồi à?"

Môn giật mình sức tỉnh, cười gượng đưa cho Nhài ba miếng trầu còn lại, không nhìn thẳng vào Nhài, thú nhận:

"Người ấy đẹp quá. Môn phải gặp được một lần, rồi chết cũng được."

Nhài là người con gái tinh ý, biết có cản Môn cũng không được, trừng phạt chàng cũng chẳng để làm gì. Vả lại, bà Thiện là Lạc tướng phu nhân, bà yếu thế hơn Nhài, vì bà không có quyền tự lựa chọn cho mình một chàng trai.

Nhài cầm lấy hai miếng trầu, để lại cho Môn một miếng, bảo chàng hãy ăn đi cho có dũng khí, cho tinh con mắt, cho say đắm lòng, rồi chạy nhanh biến vào đám đông.

Môn bỏ miếng trầu vào miệng nhai thật kỹ, nuốt lấy nước rồi đi về hướng đông. Chàng phải đi về hướng đông để mọi người không để ý, sau đó bí mật đi về phía tây dinh Lạc tướng.

Bà Thiện về đến phòng riêng, hai miếng trầu vẫn nắm chặt trong tay. Hai miếng trầu này sẽ được nhai hoặc sẽ héo khô. Đêm nay Lạc tướng hẹn gặp Trùm Lí và mấy thương khách Ấn Độ đi đường biển vào cảng ở Nhật Nam, rồi theo đường Cửu Chân ra Mê Linh, chuyện trò, bàn bạc chắc phải hết đêm. Lâu nay công việc của làng chạ, của hương huyện đều do đàn ông cai quản theo cách người Hán bắt buộc, nhưng trong dân gian, trong đời sống mỗi gia đình vẫn còn do đàn bà chi phối. Đàn bà có quyền chọn cho mình đàn ông, cho phép đàn ông gần gũi mới được gần gũi. Đối với gia đình Lạc tướng cũng vậy. Từ ngày kết duyên cùng Lạc tướng, bà Thiện chưa thích một người đàn ông nào khác. Trưng là một trang tuấn kiệt, luôn làm cho bà thỏa mãn mỗi khi bà cần, nhưng không làm cho bà đạt đến đỉnh sung sướng. Gần đây mỗi lần gặp nhau, hai người đều cảm thấy gượng gạo như là xa lạ, mặc dù cách thức vẫn là cách thức của những ngày nào. Chàng trai dâng cho bà hai miếng trầu tằm khéo đến mức làm cho trái tim bà xao xuyến, đem đến cho bà cảm giác như vừa tìm lại được thứ mà bà đánh mất từ lâu lắm rồi, không, chính xác hơn là tìm được cái mà cả đời bà để tâm đi tìm.

Bà nhón hai miếng trầu, trên đĩa còn lại ba miếng, như thế nghĩa là chàng trai đã có một cô nàng chờ đợi, liệu chàng có đến tìm bà. Những năm trước bà cũng cầm trịch hội tèm trầu, hội nào cũng có một chàng trai tèm trầu nhanh nhất, nhưng bà không ngỏ lời hẹn một ai dù không phải tục lệ không cho phép, mà đơn giản bà không thấy cần. Những lần trước, các chàng trai thắng cuộc chỉ tèm đủ hai miếng, còn lần này chàng trai tèm những năm miếng, bà nhón lấy hai miếng và đã hẹn chàng. Liệu chàng có đến với bà không?

Bỗng nhiên bà Thiện rơi vào trạng thái lo lắng. Nếu chàng không đến? Bà không thể dùng quyền lực để ép chàng. Bà thấy ngọn lửa lòng bắt đầu bốc cao, nhưng lại không thèm khát Trưng, từ lâu rồi bà không thèm khát nữa. Trưng chẳng đem đến cho bà cảm xúc gì mới.

Hai cô hầu đã nấu cho bà nồi nước thơm, pha đầy một chiếc bể gỗ hương tròn to. Lò than trong phòng tắm đã được đốt lên, tỏa hơi ấm đượm hương bồ kết. Để thoát khỏi trạng thái lo lắng bồn chồn, bà Thiện tụt hết xống áo rồi bước vào bể nước thơm màu vàng óng như mật ong. Bà Thiện bảo hai cô hầu:

"Ta muốn ở đây một mình, các em lui ra ngoài, cần gì sẽ gọi."

Hai cô hầu vâng dạ lui ra. Bà Thiện chưa vội ngâm mình xuống nước, hai tay khẽ nâng bầu vú còn tròn căng, đôi núm vú còn đỏ sáng soi vào tấm gương đồng. Từ đáy lòng bà tràn dâng một nỗi khao khát, muốn được thỏa mãn.

Bất ngờ có hai bàn tay to lớn từ đâu khẽ khàng ắp lên hai bàn tay bà, khẽ ép đôi bầu vú bà làm cho căng lên. Bà không giật mình, cũng không ngoảnh lại, cất giọng dịu dàng:

"Chàng đẩy ư, chàng làm cho em chờ đợi."

Chàng trai xoay người bà trở lại, nhìn thẳng vào mắt bà, giọng hơi khê đi nhưng nồng tựa sữa ong chúa:

"Anh nhìn thấy em đã muốn được em chiếm lĩnh, ở đây rồi mà vẫn ngỡ còn mơ, thân thể anh đây xin hiến dâng em!"

Bà Thiện đưa hai tay xoa lên ngực chàng trai, bộ ngực vững chãi làm cho bà thấy tin cậy. Chàng trai cúi xuống hôn lên đôi núm vú nhỏ chắc của bà. Chàng hôn dịu dàng, nhẹ và chậm khiến bà Thiện có cảm giác như chàng đang rót vào ngực mình từng giọt từng giọt lửa, khiến đôi bàn tay bà bất giác luồn vào trong chiếc khố của chàng. Chiếc khố bằng vải thô ráp và cứng bỗng bật tung ra, tụt xuống để chàng hiện ra đúng như chàng có.

Bà Thiện nâng cằm chàng lên, nhìn thấy trong đôi mắt chàng long lanh như đủ sức đốt cháy bà. Đợi em, bà nói, rồi với tay lên giá gương lấy hai miếng trầu, đưa cho chàng một miếng, bảo chàng cùng ăn để hợp hoan. Chàng đón miếng trầu từ tay bà, dùng lưỡi vuốt ve từng ngón tay thon thả, mềm mại, sau đó cả hai cùng nhai và nuốt hết nước. Vị nồng cay của trầu cau làm cho mặt hai người cùng đỏ lên, cùng cảm thấy khao khát nhau. Chàng bế bổng nàng lên rồi bước xuống bể nước ấm. Nước từ từ dâng lên phủ kín thân dưới của chàng. Chàng nhẹ nhàng thả nàng xuống nước, để nước ve vuốt đôi bàn chân nàng, đôi bắp đùi nàng.

Nàng ghé vào tai chàng:

"Em tham lam lắm, em muốn làm chủ cả thế giới, nhưng trong chuyện này thì em lại muốn chàng làm chủ."

Đêm ấy chàng và nàng quấn nhau như đôi sam, chàng chấp cánh cho nàng bay vào bầu trời đầy sao, hòa vào với vũ trụ. Nàng bảo, chưa bao giờ nàng thấy hạnh phúc như thế. Khi đám gà trống ở các làng xung quanh cất tiếng gáy ran, chàng bèn trở dậy ra đi. Chàng nhìn gương mặt bà Thiện trong giấc nồng say vẫn tràn trề hạnh phúc, thầm nói: Vĩnh biệt nàng.

Lời nhận xét của bà Thiện: Thừa đồng chí nhà văn, đồng chí khéo tưởng tượng, nhưng mà cũng đúng. Ngày đó người đàn bà được biết nhiều đàn ông là một điều hãnh diện, bởi vì đàn bà làm chủ làng chạ, làm chủ gia đình. Người Hán thì ngược lại, đàn ông làm chủ, hưởng thụ đàn bà càng nhiều càng tốt. Gia đình là nói theo cách của người Hán, và họ bắt chúng ta phải theo họ. Sau này những người Việt viết sử, những nho sĩ xuất thân của Khổng bắt chước lối người Hán mới dựng lên những chuyện ly kỳ, vô lý một cách buồn cười. Đồng chí viết tôi nói với Môn, rằng tôi muốn làm chủ cả thế giới là không đúng rồi, những lúc như thế, với bản tính đàn bà, chúng tôi chỉ muốn làm chủ đàn ông, chúng tôi muốn lúc ấy người đàn ông phải toàn tâm toàn ý vì mình, cho mình, không được có tạp niệm, không có tạp niệm, đồng chí có hiểu không?

Sáng hôm sau là hội Rằm tháng Giêng.

Từ mờ đất, trên khoảng ruộng lớn trước tư dinh Lạc tướng Mê Linh, dân chúng đã kịp trồng một cây nêu cao vút, chót đỉnh treo lá cờ vải nhiều màu sắc sỡ. Dưới lá cờ là một chiếc vòng tròn, trên vành tết những tua xanh đỏ. Hai bên phía đông và tây cánh ruộng, người ta dựng hai cái lán lợp lá móc, bên trong lán cất giấu những thứ mà khi mặt trời lên ngang vai thì sẽ đem ra múa diễn.

Người từ khắp nơi đổ về rất đông, chen vai thích cánh. Hội Rằm tháng Giêng do Lạc tướng cầm trịch. Hôm nay Lạc tướng đội chiếc mũ có gắn lông chim, vai khoác một chiếc áo dệt sợi tơ tằm màu đỏ, đóng khố sồi, đứng trước chiếc trống đồng cỡ đại.

Thùng... thùng... thùng...

Lạc tướng nện một hồi dài. Khi tiếng trống dứt thì hội chơi bắt đầu.

Đám đông dự hội chia làm hai phái nam và nữ. Một người bên nữ cầm trong tay một vật tròn như quả quýt có đuôi dài, nhằm chiếc vòng trên đỉnh

cột ném vút lên. Vật tròn chui tọt qua chiếc vòng có tua, nhằm về phía nam bay liệng như chim.

Một gã thanh niên khỏe mạnh nhất trong đám, nhảy lên cao như một con mãnh hổ tóm chặt lấy, rồi chạy đến trước người con gái, quỳ một chân, trao lại tín vật. Cô gái đón lấy quả cầu tròn như trái quýt mà nàng vừa ném đi, đặt lên trán chàng một nụ hôn, xác nhận chàng trai ấy là của mình, rồi trao cầu cho cô nàng bên cạnh. Sau lúc ấy, cô nàng có thể dắt anh chàng vào rừng mà hưởng sự sung sướng do chàng trai sẽ đem lại. Nhưng không, cô còn phải chờ để diễn một trò náo nhiệt khác.

Cuộc chơi ném còn cứ như thế tiếp diễn cho đến khi mặt trời bằng vai. Lúc đó Lạc tướng đánh ba hồi trống. Ba hồi trống này giục giã và náo nhiệt làm cho mọi người cửa quây không yên. Đúng lúc đó, từ hai căn lán đông và tây, xuất hiện hai ông bà già, mỗi người dẫn theo một anh con trai và một cô con gái. Anh con trai vác trên vai một ống bương to và dài, đầu quần vải đỏ tượng trưng cho đàn ông, gọi là "nỗ". Cô con gái vác trên vai một tấm phen tre đan hình nửa quả trám, ngoài vành buộc tua vải xanh tượng trưng cho đàn bà, gọi là "nường".

Từ trên đài cao, Lạc tướng Mê Linh cầm cây chày lớn như cây chày giã gạo, khi thấy anh con trai và cô gái vác "nỗ" và "nường" được hai ông bà già dẫn ra đến giữa sân, thì giã gấp vào mặt chiếc trống đồng. Thùng! Thùng! Thùng! Tiếng trống gấp gấp cổ vũ, khiến mọi người như vừa được uống một bát rượu lớn, mặt ai cũng đỏ bừng lên. Nghe hiệu trống, hai ông bà già ai nấy rút về lán mình. Liền đó, từ hai lán túa ra một đám con trai bảy đứa to khỏe, một đám con gái chín nàng mũm mĩm, lập thành hai nửa "nỗ" và "nường". Đến lúc này trò diễn sắp tới phần cao trào. Phái gái chín cô chạy lại ôm lấy "nỗ" làm các động tác ve vuốt, hát:

... "Nỗ" à, "nỗ" ơi

Nghe lời chị dặn

Hãy to tày trời

Hãy dài tày đất

Hãy đâm thật sâu

Hãy chơi thật thích...

Đám bảy thằng con trai chạy lại phía cô gái rước "nường", hạ xuống thấp rồi tất cả xoay quanh, vừa xoay vừa hát:

... "Nường" ơi, "nường" à

Hãy mở rộng ra

Hãy ôm thật khít

Hãy dâng lũ to

Hãy cùng nhau phít

Phít phít phít phít...

Đám người xem xung quanh, nam nữ thì ôm nhau, không ôm nhau thì vỗ tay, đồng thanh gào lên: Phít phít phít phít...

Một hồi lâu đám con trai trở lại với "nỗ", đám con gái quay về với "nường", chậm rãi và run rẩy rước "nỗ" và "nường" cho chúng chạm nhẹ vào nhau. "Nỗ" âu yếm vẽ một đường thẳng từ phía trên "nường", kéo hết xuống dưới, rồi lại đưa lên, rồi quệt ngang, rồi quệt chéo. Trong lúc ấy hai phe "nỗ", "nường" cùng hát:

"Nỗ" à, "nỗ" ơi

"Nường" ơi, "nường" à...

Lạc tướng cảm thấy bị kích động, dồn trống mạnh, miệng hét to:

"Đâm vào nhau đi! Đâm vào nhau đi! Đâm mạnh vào cho sinh con đẻ cái, cho mùa màng bội thu!"

Tất cả đồng thanh gào lên một cách điên cuồng:

"Đâm mạnh vào! Đâm sâu vào! Đâm đâm đâm, giã giã giã."

Đám trai gái diễn "nỗ", "nường" bây giờ như nhập đồng, chạy lù ra xa, rồi lao thẳng vào nhau, lại lù ra xa, lại lao thẳng vào nhau, chín lần, nhưng không lần nào "nỗ" đâm sâu vào "nường". Đến lần thứ mười, tiếng hò reo của đám hội như bốc lên tận trời, phái "nỗ" và phái "nường" cùng reo vang như tiếng trẻ khóc: Oa oa oa oa... Thế và "nỗ" đâm thủng "nường" hay là "nường" hút chặt "nỗ", không ai biết.

Rồi tiếng trống dồn dập bỗng im bật, cả tiếng hò reo huyên náo cũng im bật, dường như trước đó chưa có gì xảy ra. Trên cánh ruộng trước cổng đình Lạc tướng chỉ còn cái "nường" ôm khít "nỗ" bên cạnh cây nêu gió thổi làm lá cờ bay lật phật. Và chỉ còn Lạc tướng tay cầm cái chày giã trống đứng một mình trên đài cao.

Tất cả bọn con trai, con gái từng cặp từng cặp đã biến sau bìa rừng, tựa vào gốc cây hay nằm lăn trên bãi cỏ diễn tiếp cảnh "nỗ" "nường" theo kiểu riêng của chúng, cả những ông bà già cũng cặp với nhau như thế.

Riêng một cặp trai gái không tham gia trò diễn. Từ sáng sớm chúng đã đưa nhau vào rừng, lót cỏ khô làm ổ. Đó là Nhài và Môn.

Nhài nói:

"Đêm qua chút nữa thì em đã lao vào đâm chết bà Thiện."

Môn:

"Em chắc giết được bà ấy sao?"

Nhài:

"Em cũng chưa chắc."

Môn:

"Bà ấy có cái thuật làm cho mình nghĩ như bà ấy còn con gái."

Nhài:

"So với em thì sao?"

Môn:

"Em khác, em thuộc thế giới của chúng ta."

Nhài lấy từ trong yếm ra hai miếng trầu, đưa cho Môn một miếng. Cả hai cùng nhai, nuốt hết nước, dùng miệng đổi trầu cho nhau. Trầu cau làm cho cả hai say. Nhài lấy một cọng rơm quất mạnh vào dương vật Môn, nói đây là đồ hư, phải bị trừng trị. Bình thường thì dương vật phải xiu đi, nhưng không, Nhài càng quất, dương vật của Môn càng cứng lên, càng to ra. Nhài bảo, thôi chị chịu thua rồi. Môn thấy sức lực của mình tràn đầy, dường như chưa hề hao hụt, bèn nhắc bổng Nhài lên cao, rồi ấn xuống. Nhài rên lên, nói, chị giết mày.

Tối hôm ấy Trùm Lí gọi Nhài đến gặp, bảo học bài hát mới. Nhài mới tắm gội xong, người thơm như một bông hoa. Trùm Lí nhìn gương mặt cô hơn hớn, rõ ràng là đang thỏa mãn. Trùm Lí nhớ lại những cô gái đã qua tay mình, kể cả người đàn bà ở Cư Phong, nhưng không hiểu vì sao tất cả đều không lưu giữ dù chút ít ấn tượng trong ký ức. Trùm Lí bảo Nhài ngồi xuống, đưa cho cô bát nước lá vối thơm đậm:

"Nhài uống đi, hôm nay Trùm Lí dạy bài hát mới."

Nhài ngược mắt lên nhìn ông Trùm. Xưa nay cô luôn khâm phục tài năng và đức độ của Trùm Lí, thành thử có nhìn cũng chỉ nhìn từ xa, không bao giờ dám nhìn thẳng vào mặt. Giờ đây, trong không khí thân mật không còn có sự ngăn cách thầy trò, Nhài bỗng phát hiện ra Trùm Lí hãy còn rất trẻ. Cô bưng bát nước lên, chưa uống ngay, cố dềnh dang để thưởng thức hương thơm của lá vối nấu chín. Nhài uống xong đặt bát, nói:

"Nước vối của ông Trùm ngon quá."

Ông Trùm cười, nhìn Nhài, giọng nhẹ và mềm như tơ nhện:

"Mấy tháng trước có việc, ta qua Ao Châu, nghe trai gái hát đối đáp, chép được mấy câu hay. Ta hát cho Nhài nghe nhé."

Nhài mạnh bạo:

"Ông Trùm hát đi, Nhài xin hát theo."

Ông Trùm:

"Bên Nam hát thế này:

Em đi xúc tép bờ ao

Anh muốn làm đồng đong cần cần

nhay vào váy em...

Bên nữ hát đáp lại rằng:

Em về mở váy ra xem

Đồng đong cần cần đâu chẳng thấy

chỉ thấy thêm bực mình..."

Nhài bảo, cái đêm ngủ thuyền trên hồ Lãng Bạc cô cũng nghe được mấy câu hát của đám con gái, chắc là thèm con trai. Hát rằng:

Chàng bảo đêm chàng sẽ sang

Cổng then em lỏng, yếm em choàng hờ vai

Chờ anh suốt cả đêm dài

Nước trong khe cạn kiệt xống váy

ngoài ướt sương..."

Ông Trùm thấy Nhài hơi ngửa người ra sau, dải yếm tụt xuống ngang vai, để hở bầu vú vẫn còn chắc nịch. Ông biết Nhài thích Môn, vẫn cho Môn ngủ thì không khỏi có chút ghen tị. Tuy nhiên, lâu nay ông vẫn giữ kín lòng mình. Đàn bà khỏe như con ngựa cái, ả có thể ngủ với hai ba người đàn ông một ngày mà không biết mệt. Ngủ với ai đấy là quyền của đàn bà, đàn ông không can thiệp được. Những lần trước hai người gặp nhau, Nhài không buông thả như lần này. Ông trùm chợt nhớ đến chuyện tu tiên hôm trước đạo sĩ nói, bèn nghĩ, tu tiên là thoát tục, nhưng có thành tiên chắc cũng muốn ngủ với Nhài.

Bất chợt Nhài nhớ tới Môn, nhớ tới đêm trước chàng tận tụy phục vụ bà Thiện, bèn cầm lấy tay ông Trùm, hỏi:

"Ông Trùm có muốn ngủ với Nhài không, Nhài cho đấy!"

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 5

Chiều hôm trước ngày Một tháng Tám năm Giáp Tuất (năm 14 sau Công nguyên).

Mụ đỡ ở hương Đan Hạ được người hầu dắt vào tư dinh của Lạc tướng. Tất cả đám trẻ con ở hương Đan Hạ đều do một tay mụ đỡ, vì thế mọi người đều coi mụ là bà nội của mình. Bà mụ lần đầu tiên bước vào tư dinh của Lạc tướng. Mụ đi qua cổng, vào tư dinh. Con đường rộng, dốc lên thoải thoải, hai bên trồng những bụi hoa dâm bụt. Đến khoảng giữa con đường dốc là sân đất nện kỹ, hình chữ nhật rộng có thể chứa được hàng trăm người, viền quanh là những bụi tóc tiên. Từ sân dẫn lên ngôi nhà chính là chín bậc đá. Ngôi nhà chính là một ngôi nhà sàn dài với nhiều hàng cột gỗ to cỡ người ôm, mái cong như mũi thuyền, nằm chính giữa đình đôi. Sàn nhà bằng gỗ, hai đầu có thang gỗ dẫn lên. Nhà nhìn hướng nam, có con sông Cái uốn lượn trước mặt, lúc nào cũng thấp thoáng cánh buồm. Phòng ngủ của Lạc tướng phu nhân ở đầu tây. Phòng ngủ của Lạc tướng ở đầu đông. Gian giữa tòa nhà chính có đặt một bếp lớn, xung quanh bếp là những chiếc ghế thấp, sàn nhà sau bếp được nâng cao hơn, có bàn gỗ hình chữ nhật, ghế ngồi không tựa, lư đồng đốt hương, giá để bình khí. Vách nhà là ván lạng, trên gắn những chiếc sừng hươu, những tấm da thú.

Hai bên và phía sau ngôi nhà chính là những ngôi nhà ngang, nhà bếp, nhà người ở và nhà kho, tất cả đều là nhà sàn. Đứng trước ngôi nhà chính nhìn ra xung quanh, thấy tư dinh của Lạc tướng được bao bọc bằng lũy tre dày, châu quanh tư dinh của Lạc tướng là làng mạc của người Việt, tỏa khói hiền hòa. Hương Đan Hạ của mụ đỡ ở trước mặt, nằm sát bến sông, cũng kề ngôi chợ đông đúc, sầm uất nhất vùng.

Người hầu sốt ruột giục, mụ nhanh chân lên cho, bà Thiện kêu đau từ lúc mặt trời vừa lên. Mụ đỡ, nhai trầu bồm bồm, nói mụ đã bấm rồi, hôm nay ngày mười bốn phải giờ Dần ngày Rằm mới sinh.

Mụ đỡ leo lên cầu thang đầu tây vào phòng bà Thiện. Lúc ấy lúu túu mấy con hầu gái vây quanh bà chủ, sắc mặt đứa nào cũng căng thẳng. Mụ đỡ tay cầm chiếc lẹm nửa, công cụ duy nhất mụ mang theo từ nhà, chuyên dùng để cắt rốn trẻ, huơ huơ trước mặt đám hầu gái, mắng, thuôn hết mặt ra đấy làm gì. Mỗi đứa một việc, nhanh lên. Mụ bảo một đứa nấu nước lá để mụ rửa tay, chuẩn bị vải mềm sạch để lau chùi cho bé, bảo một đứa khác chuẩn bị nệm, chuẩn bị đuốc để đốt lấy ánh sáng cho mụ làm việc. Xong đâu đó mụ mới bước đến trước giường bà Thiện, vén rèm nói:

"Phu nhân để tôi thăm xem thế nào."

Bà Thiện cố nén đau, mệt mỏi nhìn mụ đỡ, tỏ ý trăm sự tốt xấu đều trông vào mụ đó. Mụ đỡ giơ đôi bàn tay nói:

"Đứa nào lấy nước lá rửa tay cho mụ đây?"

Một cô hầu lập tức bưng chậu nhỏ nước lá thơm tới. Mụ đỡ chậm rãi rửa kỹ hai bàn tay, rồi bước tới tốc váy bà Thiện lên, đưa tay sâu vào trong, mặt trắng bệch, miệng lẩm bẩm điều gì đó không ai nghe rõ. Sau đó mụ lại rửa tay, lau kỹ bằng vải trắng sạch. Lần này Mụ nói to:

"Ngôi thuận, tốt lắm, giờ Dần sẽ đẻ."

Khuôn mặt lo lắng của bà Thiện giãn ra. Đám con hầu bắt đầu rì rầm trò chuyện. Mụ đỡ đẩy chúng lui ra ngoài, bảo, tranh thủ mà nghỉ đi, chốc nữa có việc, tỉnh táo mà làm.

Ngày Một tháng Tám năm Giáp Tuất, đúng giờ Dần thì bà Thiện hạ sinh hai cô con gái.

Tục cũ cấm Lạc tướng Trưng vào phòng bà Thiện lúc bà vượt cạm. Không ngủ được, Trưng bèn mang gươm ra sau nhà chính, nơi có một bãi đất trống được gọi là Giảng võ trường múa cho khuây.

Trăng mười bốn vừa tròn. Giảng võ trường đầy ánh trăng. Trưng múa gươm. Bài gươm này do Trưng tự chế ra, gồm có mười tám thế chính, biến hóa ra thành ba mươi sáu, lại biến ra thành bảy mươi hai, lại biến tiếp ra thành một trăm bốn mươi bốn... Trưng múa một lượt, lại múa một lượt nữa, lại múa nữa... cho đến lúc chân trời phía đông sáng lên màu bụng cá, trên những vòm cây trong vườn vang lên những tiếng lích tích của bầy chim. Lúc ấy Lạc tướng dừng tay, ngược nhìn lên bầu trời. Lạ thay, trên đỉnh trời xuất hiện muôn ánh hào quang, lấp lánh bảy sắc cầu vồng, hai đám mây tụ về ẩn hiện dáng chim phượng, rồi biến đổi thành dáng rồng. Lạc tướng nghe thấy từ đâu đó vang tới tiếng sênh tiền, tiếng sáo véo von, tiếng hát của một dàn đồng ca, xa nữa là tiếng quân reo, tiếng ngựa hí. Lạc tướng bước tới bên một chiếc ghế dài dưới tán cây cọ cảnh, ngồi xuống, định thần rồi điều hòa hơi thở. Lạc tướng nghĩ thầm có lẽ do mệt mỏi nên thần trí xáo động, bèn tĩnh tọa để đạt tới tĩnh tâm. Sau một khắc, nghe hơi thở đã đều đặn, Lạc tướng mở mắt ra, nhìn lên bầu trời, vẫn còn đó vầng mây ngũ sắc, bên tai vẫn văng vẳng tiếng nhạc du dương.

Lạc tướng tự bảo mình, đó hẳn phải là điềm lành. Ngay khi ấy, một con hầu hốt hải, hỗn hển chạy tới. Con hầu lắp bắp:

"Bẩm ông, bà nhà hạ sinh một đôi bé gái. Mời ông vào thăm."

Lạc tướng tra gươm vào bao, vung hai tay lên trời:

"Con gái... ta có hai con gái..."

Ông bỏ đứa hầu gái lại phía sau, bước nhanh về phía tây ngôi nhà chính, rồi nhảy ba bậc cầu thang một bước, lên phòng bà Thiện.

Bà mục từ trong phòng bước ra, giọng ôn nhu:

"Mụ đỡ có lời chúc mừng Lạc tướng."

Lạc tướng vồn vã đáp lại:

"Cảm ơn mụ, sẽ rước mụ lại ăn đầy cử hai cháu."

Nói rồi ông bước đến bên giường phu nhân, vén tấm màn treo đan bằng tơ chuối.

Gương mặt người đàn bà trẻ sau cơn vượt cạn mệt mỏi, nhưng ngời sáng. Hai đứa trẻ được quấn tã kín mít, chỉ hở hai khuôn mặt tí xíu, đỏ hồng, nhắm nghiền mắt. Lạc tướng mỉm cười bước lại gần vợ, cầm bàn tay bà vuốt ve với vẻ biết ơn. Cả hai người không nói gì, nhưng đều cảm thấy nguồn hạnh phúc đang tràn ngập. Một lúc lâu, Lạc tướng lên tiếng, giọng dịu dàng:

"Nàng ơi, nàng muốn đặt tên con gái chúng ta là gì?"

Bà Thiện đáp:

"Ông Trưng này, tôi xuất thân là dân trồng dâu, nuôi tằm. Con chị gọi là Trắc, con em gọi là Nhị."

Lạc tướng gật đầu ưng ý.

Lời nhận xét của bà Thiện: Thời đó người Hán cai trị đất ta, đã đưa văn tự và áp dụng các luật lệ của Hán như khai sinh, khai tử, đăng ký hộ khẩu. Nhưng đó là việc của nhà cai trị, quan có cần nhưng dân không vội, đồng chí nhà văn ạ. Việc tôi sinh đôi hình như đã có ghi trong sổ đăng bạ, nhưng do chiến tranh, sổ sách bị đốt cháy, bị mục nát, vì thế sau này lịch sử nước nhà cũng phải dựa theo sử Tàu mà viết lại, tam sao thất bản là không thể tránh khỏi, nhưng cũng có thể hiểu được.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 6

Cách thời gian câu chuyện này xảy ra (bà Thiện hạ sinh Trắc và Nhị) khoảng mười năm, vào triều Hán Nguyên Đế, Mã Viện khi ấy đang là Đốc bưu Long Tây, được sai áp giải một trọng tù họ Hàn đi Tư Mệnh. Nghe nói Hàn là một danh sĩ, vì có những ngôn luận phạm thượng nên bị khép tội chết, sau được giảm án, buộc phải lưu đày sang biên cương tây vực. Hàn có dáng vẻ thư sinh, coi cái khổ như cơm ăn, coi cái chết nhẹ tựa lông chim hồng.

Cha mất sớm, lúc Viện mới mười hai tuổi, phải ở với anh cả là Huống khi ấy đang làm quan ở Hàm Dương, bổng lộc hưởng 2000 thạch. Ông anh Viện thuộc hạng người khai phóng, cởi mở thay cha nuôi em ăn học. Viện cắp sách đến trường, nhưng ít khi vào lớp, tập hợp một đám bạn bè luyện đánh võ, cưỡi ngựa hoặc đi ra vùng thôn quê, xem dân chúng trồng kê mạch, chăn dê cừu. Một hôm, nhân Huống gọi vào hỏi han việc học, Viện bèn thưa:

"Đệ được huynh trưởng rộng lòng cho ăn học, nhưng đệ tự xét đầu óc mình lúc nào cũng ngổn ngang traten mạc, hoặc vườn tược nơi thôn dã, hoặc dê cừu nơi thảo nguyên, không hợp với Tề thi. Huynh trưởng là người khai phóng, vậy đệ cúi xin huynh trưởng rộng lòng, ban cho đệ ân huệ được đi biên cương trồng kê mạch, nuôi dê cừu. Đệ tin như thế là đã trả được ân nghĩa sinh thành của cha mẹ."

Huống nghe Viện nói phải, gật đầu đồng ý. Huống nói:

"Ngày cha chúng ta còn sống có nói, đệ là người có chí. Theo quan sát của huynh, thì đệ có tướng võ, công việc trồng kê mạch, nuôi dê cừu không phải là công việc chung thân của đệ. Đệ là người kỳ tài, nhưng thành công muộn. Ta để cho đệ đi Tây vực, nhưng đệ phải giành một năm tập luyện, uống sữa ngựa, ăn cháo kê, ngủ lều vải, chịu đựng giá lạnh cho quen."

Viện vâng lời Huống ra sức tập luyện, nhưng chưa được nửa năm thì Huống chết. Viện phải gác lại chuyện đi Tây vực, ở nhà để tang anh. Viện là người chí hiếu, thủ tang một năm, không rời mộ Huống. Đối với chị dâu quả phụ, Viện một mực kính trọng, quần áo xộc xệch, không bén mảng đến cửa nhà. Anh trai lớn mất, Viện không thực hiện được ước mơ của mình, nhưng nhờ hai người anh trai thứ là Dư và Viên đang giữ các chức huyện lệnh, Viện được bổ làm Đốc bưu.

Ra làm quan, hưởng lộc triều đình, nhưng Viện vẫn cảm thấy tâm trí mình xáo động không yên. Dẫn thân vào chốn quan trường, Viện mới cảm nhận được sự mục ruỗng của một đế chế. Viện nhớ lại cuộc rượu với viên Thái Thương Lệnh ở Trường An mới biết triều đình Bình Đế, chính sự mục nát, gian thần chuyên quyền đến nhường nào. Viện thấy nản chí, nghi ngờ con đường công danh mà mình đã chọn. Cái ước vọng trồng kê mạch, chăn dê cừu ngày nào lại sống dậy. Viện nằm xuống là mơ thấy thảo nguyên, nhìn thấy con chim ưng tự do tung hoành trên bầu trời.

Con đường từ Long Tây đi Tư Mệnh xa cả ngàn dặm, phải vượt qua thảo nguyên giá lạnh với những trận gió cát bất ngờ. Để giết thời gian, Viện tìm cách gợi chuyện Hàn, cứ thế hai người trở nên thân nhau. Một hôm Hàn hỏi:

"Này quan Đốc bưu, ngài có để ý thấy trị sở của quan Thái thú nhỏ hơn tư dinh của quan Thái thú không?"

Viện đáp:

"Có thấy như thế."

Hàn hỏi tiếp:

"Vậy thì đây là điềm gì?"

Viện chưa kịp trả lời thì Hàn đã nói:

"Đây là điềm nước sắp mất."

"?"

"Bởi vì bây giờ bầy tôi không lo việc nước, chỉ lo vơ vét cho mình. Ở kinh đô cũng vậy. Bây giờ thừa tướng lẫn át vua, quyền thế bầy tôi lớn hơn quyền thế nhà vua... Như thế nước không mất mới lạ."

Viện nghe xong, cho là Hàn có lý. Lúc ngồi nghỉ, Viện tháo xiềng cho Hàn rồi hỏi:

"Ở kinh đô nhà ngươi làm nghề gì?"

Hàn đáp:

"Làm biện sĩ, dạy vua cách điều hành bá quan và cai trị trăm họ."

Viện hỏi:

"Nhà ngươi dạy thế nào?"

Hàn trả lời:

"Chẳng hạn, ta kể cho vua nghe một câu chuyện, từ chuyện đó dạy vua rút ra các cách trị nước, điều khiển quần thần."

Hàn kể một chuyện, Cung Vương nước Sở đánh nhau với Lệ Công nước Tấn ở Yển Lăng. Quân đội nước Sở thua, Cung Vương bị thương.

Trong khi đánh nhau, quan Tư mã là Tử Phán khát nước gọi tên hầu là Cốc Dương đem nước lại uống. Cốc Dương biết quan thầy thích rượu, bèn dâng một bát rượu. Tử Phán bảo đây là rượu, không phải là nước. Nhưng Cốc Dương cứ bảo là nước. Tử Phán bèn cầm lấy uống, thích quá, uống cho bằng say mới thôi. Cung Vương triệu Tử Phán đến bàn việc phá Tấn, nhưng Tử Phán say không đến được. Cung Vương giận lắm, bèn bãi binh và chém Tử Phán. Kể xong Hàn hỏi Mã Viện:

"Quan Đốc bưu thấy câu chuyện thế nào?"

Viện hứng trí đáp:

"Cốc Dương là một tên hầu trung thành, vì quá yêu chủ nên bất chấp phép tắc miễn là làm cho chủ hài lòng, nhưng hậu quả lại dẫn chủ đến cái chết. Tử Phán là bề trên cũng vì cái ham muốn của riêng mình mà bất chấp phép tắc nên phải chết chém cũng là xứng đáng. Đấng quân vương phải biết quên mình, phải loại bỏ kẻ dưới xu nịnh."

Nói chuyện, Viện biết rằng sở dĩ Hàn bị khép tội nặng đây biệt sứ chỉ là vì cố lấy cái tài biện luận của mình hòng thuyết phục vua loại bỏ bọn gian thần. Nhưng vua là bậc hôn quân, chẳng khác gì Tử Phán, còn dám cận thần thì dùng cái mẹo của Cốc Dương dẫn dụ vua đi dần vào con đường diệt vong. Thành thử, tương lai của Hàn cũng mờ mịt như chính ông vua mà Hàn thờ phụng.

Mã Viện thương hại Hàn, kẻ sĩ mà không có con mắt nhìn xa, uốn ba tấc lưỡi làm sao thay đổi được thế cuộc, bây giờ thân đầy viễn xứ, cha già ở quê không ai phụng dưỡng. Viện mất cha từ tấm bé, không được hưởng sự thương yêu của cha, bây giờ trưởng thành muốn phụng dưỡng cha mà không được, lòng thấy xót thương người cha của Hàn. Viện hỏi:

"Tiên sinh Hàn, cha già tiên sinh năm nay bao nhiêu tuổi?"

Hàn rơm rớm nước mắt đáp:

"Phụ thân kẻ tội trọng này năm nay ngoài bảy mươi rồi, héo rụng lúc nào không hay."

Viện cảm thán:

"Thương thay, thương thay."

Tối hôm ấy, Viện tháo xiềng cho Hàn, bảo y tìm cách thay đổi họ tên, trốn về quê quán mà phụng dưỡng cha già. Hàn vái lạy, hỏi:

"Còn quan Đốc bưu thì sao?"

Viện móc trong áo ra mấy lạng bạc vụn đưa cho Hàn, thùng thẳng:

"Ta sẽ lên sa mạc chặn dê cừu. Việc này ta trù liệu từ lâu, ngay từ khi huynh trưởng ta còn sống."

Sáng hôm sau Viện cưỡi ngựa đi sang Tây vực, sang đất của người Khương. Từ đấy ăn ngủ với nắng gió, với sương giá và bão tuyết thảo nguyên. Năm ấy Viện mới hai mươi bốn tuổi, chí khí sôi sục, ngang tàng. Viện kết thân với các tù trưởng người Khương, mở đất chăn dê cừu, trồng kê mạch. Chỉ mấy năm, Viện nhờ có trí nhớ tốt, hiểu biết về cây cỏ, muông thú y như hiểu rõ đàn ngựa của mình, lại biết cách làm ăn, nên đàn gia súc của Viện lớn lên, đông cả ngàn con, mùa mùa du mục kéo đi suốt dải Long Hán.

Ở thảo nguyên, muốn tồn tại được thì phải có thể lực, nếu không có thể lực thì phải dựa vào người có thể lực. Viện là người có đầu óc quân sự, biết cách tổ chức nên thể lực ngày một lớn lên. Dân ngoại vực đem theo ngựa, dê, cừu nhiều hàng ngàn con đến nhờ Viện che chở ngày càng đông. Viện trở thành thủ lĩnh, mặc áo lông, cưỡi ngựa tốt, ăn thịt cừu nướng cả đùi, sống phóng khoáng như ngọn gió thảo nguyên.

Một năm, vào mùa đông Viện đưa đàn dê cừu của mình đi tìm bãi chăn mới. Một chuyến đi như thế phải chuẩn bị hết sức công phu, để chống chọi với giá rét, với sói dữ. Buổi chiều, sau khi tìm được bãi thả lớn chưa từng có từ trước đến nay, Viện cho dựng lều.

Đêm ấy, ngồi uống rượu bên bếp lửa có kẻ tâm phúc tên Thiết, theo Viện từ khi còn làm Đốc bưu ở Lũng Tây chuyên áp giải tù, trong chuyến áp tù cuối cùng thả cho tù trốn, bỏ phủ Tư Mệnh lên thảo nguyên. Thiết bỗng nhớ đến dòng sông quê, đến rừng liễu thướt tha miền hạ lưu sông Hoàng, bèn thăm dò, hỏi:

"Chẳng lẽ Đốc quân cam tâm sống nơi biên ải xa xăm đến mãi kiếp sao?"

Viện cười, đáp:

"Tổ tiên ta là danh tướng nước Triệu, lập công lớn với triều đình, được Triệu Huệ Vương phong Mã Phục Quân. Tằng tổ ta là Mã Thông nhờ có công lớn được phong Trọng Hợp Hầu, nhưng huynh trưởng của người là Mã Hà La mưu phản, nên liên lụy mà bị Hán Vũ Đế chém đầu. Do thế đến đời ông, đời cha ta sự nghiệp và địa vị chẳng có gì. Ta nuôi chí lớn của thân phụ, lúc nào cũng mưu việc lớn, nhưng đại trượng phu lập trí, cùng đương ích kiện, lão đương ích tráng."

Thiết nói với Viện, giọng ảo não:

"Kẻ hèn này theo hầu Đốc quân bấy nhiêu năm, đêm nào nằm ngủ cũng mơ thấy dòng sông và rừng liễu quê hương, sáng nào cũng tâm niệm một điều, sẽ có ngày theo Đốc quân về lại Hoa Hạ."

Viện an ủi Thiết nói:

"Ta hiểu tấm lòng của người, rồi chúng ta sẽ về Hoa Hạ."

Nói thế, nhưng khi Vương Mãng giết Bình Đế, tiến ngôi nhà Hán lập nên nhà Tân, hai người anh của Viện ngã theo, được Mãng tin dùng, phong cho chức quan to, hưởng lộc 2000 thạch, bắn tin cho Viện, nhưng Viện từ chối không ra làm quan, cam lòng ở đất Long Hán, làm một đầu mục thảo nguyên.

Lời nhận xét của Lạc tướng: Những người nhiều tham vọng cũng có thể là kẻ rất tham lam? Hãy xem bản tính con người: ngay khi ra đời đã khư khư giữ vú mẹ, lớn lên một chút thì giữ rịt đồ chơi, không cho ai đụng vào, tính tham cũng là tính do trời phú?

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 7

Thái thú Tích Quang dùng lời đường mật lưu được Lục An ở lại Giao Chỉ. Hai người sau một thời gian du ngoạn lên miền thượng sông Cái, bơi thuyền ở Ao Châu, cỡi trường tắc ở Ao Tiên, bèn thu xếp về Liên Lô.

Bọn Tích Quang, Lục An ngồi thuyền dọc theo sông Khê đi về hướng đông. Con sông rộng, nước chảy êm ả, các chòm xóm lui dần về sau rồi chìm vào một màn cây xanh mờ, phảng phất như sương khói.

Lục An không kìm được thốt lên:

"Lĩnh ngoại phong cảnh hữu tình. Chỉ có thời tiết là bất trị. Bẩm quan Thái thú, quan ở Giao Chỉ được mấy năm rồi?"

Tích Quang:

"Tại hạ, nhờ ơn triều đình, được bổ sang đây đã hơn mười năm, cây ngô đồng đem sang trồng đã bén rễ, mọc cao, cành lá sum suê rồi. Thời tiết Giao Chỉ như mụ đàn bà góa lâu không có trai, luôn trái tính trái nết. Tại hạ sống chung mãi rồi cũng quen. Bảo là tại hạ giáo hóa dân Giao Chỉ, nhưng kỳ thực dân chúng bản địa cũng đang đồng hóa tại hạ."

Lục An:

"Năm thứ mười một đời vua Cao Tổ, tổ tôi là Lục Giả đi sứ Nam Việt vào yết kiến Nam Việt Vương là Đà, một viên úy quèn, người quê gốc ở Chân Định, mồ mả cha ông, họ hàng thân thích vẫn còn ở Chân Định. Phải chờ đợi ba tháng mới gặp được y. Nghe các cụ truyền lại, gặp được rồi mới

thất vọng làm sao. Nom Đà như một người Việt, ngồi phệt dưới đất, quên hết cả lễ nghĩa, phép tắc. Hạ quan trước khi sang đây trộm nghĩ, chắc Tích Quang cũng giống Đà mà thôi. Nay giáp mặt, thấy Thái thú có cái ôn hòa của người nhân nghĩa, có cái thâm trầm của kẻ cầm quyền, có cái lạnh lùng của đấng bá vương. Thật đáng phục thay."

Tích Quang cười, kê một con hầu vào hầu rượu. Con hầu trạc mười lăm mười sáu tuổi, da ngăm ngăm nhưng thật non tơ, những chiếc lông măng trên má nhìn tinh mới thấy trong veo như tia sữa non. Quang liếc nhìn, thấy mắt Lục An sáng lên long lanh như bị ma ám.

Quang nói:

"Con hầu này được tuyển ở tận Cư Phong, Cửu Chân đưa ra. Cả dải đất Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam thì con gái đất Cư Phong, không biết ăn gì, uống gì mà nom đĩa nào cũng ngon lành như trái táo ở thành Kế đất Yên, chỉ muốn cắn một cái. Con gái đất Cư Phong là bậc cự phách trong trường tình."

Lục An, nuốt nước bọt:

"Quan Thái thú làm cho hạ quan sắp trở thành con vật hèn kém bây giờ."

Tích Quang chột cười to:

"Tại hạ xin dâng tặng quan Thái Thương Lệnh con hầu này, xem như một món quà mọn."

Lục An cất tiếng cười ha ha, choàng tay ôm lấy con bé, đổ chén rượu vào ngực nó, rồi lè lưỡi liếm.

Thuyền đi hai đêm ba ngày thì đến Liên Lâu.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 8

Liên Lâu là đất phồn hoa vào bậc nhất Giao Chỉ, trên bến dưới thuyền. Khách thập phương đổ về đủ loại: thương nhân, nhà tu hành, quan lại, binh lính, tù nhân trốn trại, đầu trộm đuôi cướp, những tên ăn mày... Phố xá, chợ búa, phường thủ công, trường học, nhà trọ... Cuộc sống bát nháo, nhộn nhạo và hấp dẫn.

Đoàn thuyền của quan Thái thú cập bến Liên Lâu đã thấy trên bờ nhiều người chờ sẵn đón đợi. Tích Quang dắt tay Lục An bước qua cầu lên bờ, đi về tòa trị sở. Dãy phố nối từ bến cảng đến trước trị sở của Quận thú chật ních người buôn, kẻ bán. Lục An nghĩ, vùng này dễ chừng còn giàu có hơn Hoàng Phố, Phiên Ngung. Gặp một lão già người địa phương, vai gánh một gánh quả màu nâu sẫm, vừa đi dọc phố vừa rao bán. Lão già rao:

"Quả giành giành, quả giành giành chữa tê nhức chân tay đây."

Chẳng thấy ai mua. Lục An tò mò hỏi Tích Quang, có biết lão già gánh quả gì và rao gì không? Tích Quang ở Giao Chỉ hơn mười năm rồi, nhưng tiếng Việt học chưa được bao nhiêu, nói quả giành giành là quả gì thì y không biết. Vì thế y cũng tò mò muốn biết quả giành giành là quả gì? Tích Quang bước về phía lão già:

"Ông bủ quấy trên vai cái gánh đựng trái cây gì thế?"

Lão già nhìn quan Thái thú không chút sợ hãi, xem như là khách qua đường, đáp:

"Đây là quả giành giành, sách gọi là quả ý dĩ, ai bị phong thấp thì có thể ăn mà chữa khỏi."

Tích Quang à lên một tiếng, vỡ ra điều gì, quay lại nói với Lục An, đó là quả ý dĩ, một vị thuốc dùng để chữa bệnh thống phong, bệnh tê thấp. Thứ quả ấy ở phương Bắc không có. Lục An ghi nhớ vào lòng, định bụng thế nào khi về cũng mang theo một ít làm giống.

Trị sở của Tích Quang được xây dựng theo kiểu Hán, phô trương và vô cùng xa hoa. Nơi sảnh lớn có những tên lính cầm giáo đứng gác. Tích Quang dẫn Lục An vào tòa chính, trải da hổ mời Lục An ngồi, rồi mở tiệc khoản đãi. Khi rượu đã ngà ngà, Lục An nâng chén nói:

"Cảm ơn món quà của Thái thú. Một đêm sống cuộc sống đế vương là mơ ước của người thường. Hạ quan theo hầu quan Thái thú, đêm nào cũng sống sung sướng, bậc đế vương chắc gì đã biết sống như thế."

Tích Quang:

"Dân Giao Chỉ sống hoang dã, không có cái e dè của kẻ nô lệ, không có cái tự ti kẻ dưới phục vụ người trên như người Hán chúng ta, cho nên nó làm cho quan Thái Thượng Lệnh tan ra thành không khí, tưởng như mình chết đi rồi được hồi sinh kiếp khác. Như thế, tu tiên như Thái Thượng Lão Quân cũng phải thèm. Chỉ mong mai sau về Kinh, quan Thái Thượng Lệnh nghĩ tình mà nói tốt cho một tiếng."

Lục An cạn chén rượu:

"Quan Thái thú an tâm, đây là nghĩa vụ của hạ quan."

Buổi sáng hôm sau, Liên Lôu vừa bừng tỉnh sau một giấc mơ màng. Dọc theo những phố, các hàng quán còn đóng cửa im ỉm. Một đám lính mang cờ chứng tỏ là của quận trị, cưỡi ngựa chạy qua các ngõ ngách, thỉnh thoảng dừng lại bắc loa kêu to:

"Bớ các hàng quán, ngày rằm tháng tới quan Thái thú tiếp các huyện lệnh, huyện trưởng trong quận, tuyên đọc lệnh cống nộp sang năm và các chính sách mới, mọi hàng quán phải treo đèn kết hoa, mở cửa bán hàng để tỏ lòng tôn kính, trung thành. Bớ này..."

Rồi bọn lính loa xong, giật mạnh cương ngựa, phóng đi để lại một đám bụi mù bốc cao, phủ lên những mái nhà cũ kỹ.

Sáng ấy Lục An dậy muộn, bèn ăn mặc như một khách thương, bỏ bữa ăn sáng thường lệ để đi dạo phố. Phố xá của người Giao Chỉ với người ở Phiên Ngung, ở Quế Dương có gì hao hao giống nhau. Thoạt đầu Lục An dạo qua phố bán đồ ăn uống, ghé vào hàng bán ốc luộc. Chủ hàng là một phụ nữ trung niên mặc váy rộng giản bần, ngực đeo chiếc yếm cũ kỹ đang xới ốc vào bát cho mấy cô gái trẻ. Bát ốc bốc khói, có rắc lá chanh thơm sức mũi. Các cô gái xuýt xoa, thơm ơ là thơm. Một cô kêu cho xin nước chấm. Bà chủ luôn mồm đáp, có ngay, có ngay. Bà bưng một chiếc mẹt đan bằng nan tre, trên để mấy bát nước chấm sòng sánh. Bên cạnh bát nước chấm là một lô gai chanh to và nhọn.

Lục An không rõ người ta ăn ốc luộc thế nào, bèn chăm chú nhìn. Các cô gái dùng tay nhón con ốc nóng hôi lên, lấy gai chanh khều ốc, chấm vào bát nước chấm rồi bỏ vào miệng nhai ngon lành. Lục An tự kéo ghế là một khúc gỗ nhỏ, vén áo ngồi xuống, ra hiệu bà chủ cho một bát ốc. Bà chủ nhìn Lục An, biết y là người từ xa đến liền vồn vã, xin mời quan khách, xin mời quan khách. Bà xới một bát ốc, rót vào chiếc bát con nước chấm, nhặt hai chiếc gai chanh, đặt tất cả lên chiếc sàng nhỏ đưa đến cho y. Lục An bưng bát nước chấm lên mũi ngửi, lập tức tái mặt. Y móc áo lấy ra chút bạc vụn để lại, rồi lao ra ngoài, miệng nôn thốc nôn tháo. Mấy cô gái thấy thế cười phá lên, ông khách này không biết ăn nước mắm.

Phải một lúc lâu Lục An mới hoàn hồn. Y rút khăn lau mặt rồi quay trở lại dinh Thái thú. Tích Quang vừa trông thấy mặt Lục An đã hiểu ngay chuyện gì vừa xảy ra. Quang nói:

"Hạ quan định đến dẫn quan Thái Thương Lệnh đi thăm Liên Lô, nhưng..."

Lục An xua tay, nói:

"Thật kinh khủng, người Giao Chỉ ăn cái thứ nước mắm mà mới người đã buồn nôn."

Tích Quang cười:

"Nước mắm khắm vậy, nhưng còn thơm hơn mắm tôm nhiều nhiều lần, quan Thái Thương Lệnh mà người mắm tôm chắc phải vất chân lên cổ mà chạy."

Lục An:

"Làm sao mà quan Thái thú có thể ngồi chung với hạng người tọng vào mồm những thứ như vậy nhỉ?"

Tích Quang:

"Đây là những món khoái khẩu mà người Giao Chỉ không ai không ăn. Thưa quan Thái thương lệnh, ở Phiên Ngung người Việt còn ăn cả những con bọ hung hôi xì cơ. Vả lại, hạ quan trộm nghĩ, muốn cười được lên đầu họ như cười con ngựa, con lừa thì phải biết họ nghĩ gì, không biết ăn mắm tôm nước mắm thì làm sao ngồi chung với họ, làm sao biết?"

Lục An không nghĩ vậy:

"Triệu Đà ngồi xổm như người Thổ Trước, vứt bỏ cả Khổng - Mạnh, kết thân với đám quý tộc người Việt, lập nước Nam Việt, muốn vạch trời đứng riêng một cõi, đối đầu với nhà Hán, đó là cái cách tự gây nên họa sát thân."

Lời nhận xét của Lạc tướng: Chỗ này Lạc An nói đúng một phần. Triệu Đà tuy là người Hán, tùy tướng của Tiên Tần, nhưng nhà Tần vừa mới thống nhất Trung Quốc đã tan rã, loạn lạc ly tán, quý tộc, chúa đất nổi lên khắp nơi, nước Tần chia năm sẻ bảy, đến một ông đình trưởng như Lưu Bang còn có mộng đế vương, huống hồ Triệu Đà? Hơn nữa, ngay từ khi làm huyện lệnh Long Xuyên, đóng trị sở ở Phiên Ngung, do sống chung, gần gũi năm được ý nguyện độc lập của những bộ lạc người Việt ở nam Nghĩa Lĩnh, mà Đà nảy sinh chí lớn, ngầm tích trữ lương thảo, chiêu mộ binh mã, tập hợp người Việt cướp thời cơ nổi dậy, đánh chiếm Lĩnh Nam hùng cứ một phương, lập ra nước Nam Việt, đương đầu với nhà Hán hùng mạnh ở phương Bắc, há chẳng đáng ghi nhận sao?

Vừa lúc ấy, người hầu bưng lên cho Tích Quang và Lạc An món yến xào. Tích Quang không muốn tranh cãi với Lạc An, bèn cầm đũa nói lảng sang chuyện khác. Quang nói:

"Mời quan Thái Thương Lệnh, nếm thử món yến xào này, thời Tiên Tần, Thủy Hoàng để coi là thuốc trường sinh đấy."

Lạc An đầu óc thông minh, biết ý bèn đưa đũa theo:

"Vậy thì hai ta hãy thử làm Thủy Hoàng để một phen."

Bất giác cả hai cùng cất tiếng cười vang.

Lạc An xong bữa sáng thì mặt trời lên cao chừng con sào nửa. Cả thành Liên Lô được ánh sáng tươi mới tươi lên, bắt đầu cụ cựa và hoạt động mạnh mẽ. Những hiệu buôn lục tục mở cửa, những gian chợ bắt đầu bày hàng. Đám nhà sư khát thực và lũ ăn xin cũng bắt đầu xuất hiện.

Lạc An đứng tựa cửa nhìn ra, ngạc nhiên nhìn thấy từ cuối dãy phố buôn bán một đám hòa thượng khát thực nối nhau đi tới. Các hòa thượng đầu cạo nhẵn, khoác áo vàng, tay cầm những chiếc ôu cỡ trung, bàn chân trần bước chậm rãi, im lặng. Vị hòa thượng đi đầu có đôi tai thật to, tay

cầm mõ. Thi thoảng chiếc dùi trong tay kia của ngài lại gõ vào chiếc mõ làm vang lên mấy tiếng cốc... cốc. Ở Trung Nguyên, Lục An chưa bao giờ nhìn thấy cảnh lạ lắm thế này. Một bà già Giao Chỉ hé cửa, san vào chiếc âu được đan bằng lạt tre của hòa thượng một ít cơm nếp. Một đứa bé gái từ đâu đuổi theo, nhét vào tay hòa thượng một khúc sắn nướng.

"Lạ thật, người Giao Chỉ lạ thật."

Lục An cứ lẩm nhẩm mãi như thế.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 9

Cái hôm Tích Quang và Lục An từ Mê Linh về đến Liên Lô, thì gánh hát của Trùm Lí cũng đang ở Liên Lô. Đêm hôm ấy Trùm Lí cho nghỉ diễn. Môn rủ Nhài thuê một chiếc đò dọc, chèo xuôi về phía hạ lưu. Lôu lăm hai người mới được ở riêng với nhau. Nhài ngồi ở đầu thuyền nhắm hát bài ca mà ông Trùm Lí mới truyền dạy cho.

Giống hời tướng giặc Ân

Sao xâm phạm bờ cõi?

Đất ta đời tiếp nối

Sách Trời ghi rõ rành!

Chúng bay quân vô đạo

Sẽ bị đánh tan tành...

Môn vòng ra sau Nhài, ôm lấy cô, hát tiếp:

Chúng bay quân vô đạo

Sẽ bị đánh tan tành...

Nhài cảm thấy hơi thở nóng hổi của Môn phả vào gáy mình, cô bèn quờ tay ra lưng, bắt gặp cái cục thịt của Môn cứng lên, nóng như củ sắn lùi. Nhài thấy khắp người ngứa ngáy, muốn được Môn cắn vào những chỗ ngứa ấy, bèn nắm chặt lấy, ghé miệng sát tai Môn:

"Em muốn ăn sống cái này."

Môn không chịu được, đứng thẳng lên, bế thốc Nhài bước vào khoang. Cô gái tự cởi bỏ yếm, kéo ngược chiếc váy lên trên. Môn đưa hai tay vuốt nhẹ dọc theo đùi non Nhài, rồi xoa lên háng khiến Nhài rùng mình, rên ư ử.

Môn cúi xuống, uốn lười đánh nhẹ vào giữa ngực, nơi Nhài thấy ngứa ngáy. Nhài bảo, Môn ơi làm thế thì Nhài chết mất. Môn bảo, Môn có thuốc hồi sinh, sẽ cứu Nhài sống lại. Nhài co chân, dùng ngón cái kéo tụt chiếc khố của Môn, rồi quặp lấy cổ Môn, rên rầm: Nhài muốn chết, Nhài muốn chết...

Lúc Nhài ôm lấy Môn, chủ động đưa Môn vào thế giới khoái lạc, trắng non mới nhú.

Nhài là người ở vùng chuyên trồng cây chè thuộc hương Hạ Đan, nhân xem gánh hát của ông Trùm, quen với Môn, mê Môn rồi theo luôn. Môn là cánh tay phải của ông Trùm, đã cứu ông khỏi chết đuối do đắm thuyền ở cửa sông Lục Đầu. Gánh hát sống với nhau như một gia đình. Trong gánh hát, Nhài vừa như người mẹ lo lắng ăn ngủ cho tất cả mọi người, lo cho ông Trùm như thể con gái lo cho cha, chăm sóc cho Môn như cho một người tình. Nhài để ý, thấy đến đâu ông Trùm cũng có đàn bà, đôi lúc cũng nảy sinh ghen tuông, không hiểu ông Trùm có sức hấp dẫn thế nào, để không ai từ chối ông. Ông Trùm lúc đầu không để ý đến Nhài, nhưng rồi trên con đường lãng du, hình ảnh đứa con gái có hơi trai lúc nào cũng tươi rói, thấm dần vào tâm trí, khiến ông có cảm giác, Nhài như một phần của cuộc đời mình, an ủi và làm cho ông quên hết mọi mệt nhọc.

Sở dĩ hôm ấy ông Trùm cho nghỉ diễn, vì ông Trùm cũng có cuộc hẹn. Ông Trùm ra khỏi thành Liên Lô, leo lên gò Thuận Sơn. Con đường rợp bóng cây cổ thụ, cỏ gai và dây leo quấn vào nhau, thật khó đi. Ông Trùm đi quãng một trống canh thì đến đỉnh gò. Đỉnh gò là một bãi đất bằng phẳng,

ở giữa có một phiến đá vuông vức như chiếc bàn cờ cỡ lớn. Trên phiến đá có một đạo sĩ đang ngồi.

Trùm Lí cúi đầu chào:

"Lần gặp trước ở chợ bến đò Lãng Bạc, đạo sĩ hẹn Trùm Lí này sau ba tuần trăng sẽ gặp. Thời gian vút cánh chim ưng. Hôm nay tròn ba tuần trăng, Trùm Lí xin đến lĩnh giáo đạo sĩ."

Đạo sĩ bảo:

"Anh Trùm hãy ngồi xuống, ta nói chuyện."

Trùm Lí ngồi xuống, đối diện với đạo sĩ. Đạo sĩ hỏi:

"Làm sao Trùm Lí biết là đúng ba tháng?"

Trùm Lí nói, con người sinh ra có con gà dùng tiếng gáy để đánh thức dậy đón mặt trời, có mặt trời lặn xuống sau núi cho bóng tối phủ lên nhắc phải đi ngủ. Thức dậy đi làm để kiếm cái đút vào mồm, ăn ấm bụng rồi phải đi ngủ để mai lại đi làm. Cuộc đời như một cái vòng quay khép kín, ngắn thì là ngày đêm, dài thì là tháng là mùa, dài nữa thì là quý là năm. Con người sống được bao tháng bao ngày, bao quý bao năm, chúng ta chả ai biết được. Cuộc hẹn của đạo sĩ thật quá dài, nếu mỗi ngày là một viên đá, thì ba tuần trăng có bao nhiêu viên đá chất lên lưng ta, nặng lắm làm sao đi nổi? May mà Trùm Lí biết cách cất đi gánh nặng, sống một ngày coi một ngày là vui, thế mới đo được một năm, mới nhớ hẹn mà đến được gò Thuận Sơn.

Đạo sĩ bảo, rằng anh Trùm nói đúng. Người ta muốn đo độ dài đường đi phải dùng cái thước, muốn đo lường thóc nhiều hay ít phải dùng cái đấu. Anh Trùm biết lấy niềm vui để mà đo, đấy là một cách tốt. Nhưng cái thước ấy phụ thuộc vào cái tâm của anh. Cái để mà đo ấy, dù đêm tối hay ngày sáng, dù trời nắng hay trời mưa, nó vẫn là nó. Nó phải là cái thước hay cái đấu. Những cái đó cũng có cái hạn chế, chỉ đo được cái tồn tại

ngoài con người. Con người muốn biết mình sống vì cái gì, sống để làm gì thì dùng cái gì mà lượng, mà đo?

Trùm Lí gặp câu hỏi này thì thấy bí... Không phải vì cái lối nói rắc rối của vị đạo sĩ. Ông Trùm thấy bí không trả lời được là vì vị đạo sĩ này đi từ Trường An nhà Hán sang. Liệu Trùm Lí có thể nói với ông ta rằng, con người như Lí và những người khác sống là để tìm cách khôi phục lại đất nước của nhà Hùng:

Đất ta đòi tiếp nối

Sách Trời ghi rõ rành!

Đây là câu hát mà Lạc tướng Mê Linh mới dạy cho Lí. Nhưng khôi phục lại cơ nghiệp nhà Hùng để làm gì? Để được sống như mình muốn, mình thích, để không bị những trói buộc? Nghĩ thế nhưng Trùm Lí lại đáp:

"Trùm Lí lập gánh hát rong là để kiếm miếng ăn. Mục đích sống của con người là ăn, là mặc, và cuối cùng cũng chính là sống."

Đạo sĩ gật gù, anh Trùm nói cũng rất đúng, nhưng mới đúng ở cái bề ngoài. Còn cái bên trong thì anh Trùm chưa nói đến, nghĩa là có thể anh Trùm chưa biết. Dừng một lúc lâu, chừng để cho Trùm Lí thấm thía, đạo sĩ mới nói:

"Con người ta, cái chưa biết thì nhiều nhiều lắm. Con trâu lúc đầu có biết đi cày đâu, phải dạy mới biết. Con người mới đẻ ra đã biết nói, biết đi đâu, phải đợi lớn lên, phải học mới biết. Con người muốn biết mình sống để làm gì thì phải có đạo. Muốn có đạo thì phải học. Phải học. Nhưng học lại không thể lấy nhanh mà thành, cổ nhân đã nói, "dục tốc bất đạt". Đó, anh Trùm."

Lúc này, nghe đạo sĩ nói, dù có quanh quéo thế nào, Trùm Lí cũng có thể đoán ra ý của đạo sĩ muốn gì. Nhưng Trùm Lí cứ làm như không hiểu,

cứ làm vẻ ngô nghê nói:

"Đạo sĩ nói, sau ba con trăng gặp khắc biết. Gã Trùm gánh hát rong này gặp đạo sĩ rồi mà vẫn chưa biết gì?"

Đạo sĩ nghiêm sắc mặt:

"Đó, đó anh Trùm đã biết rồi đấy, cái không biết chính là cái biết. Anh Trùm họ Lí, nên ta nói để anh biết điều này. Ông Lí Nhĩ là người huyện Khố, nước Sở, có viết ra một cuốn sách gọi là Đạo Đức chân kinh, ta có đem theo đây một bản sao, muốn trao cho anh Trùm..."

Trùm Lí vội sụp xuống vái đạo sĩ một vái, bởi vì từ lâu Trùm đã được nghe nói đến cuốn sách này. Người đời gọi là sách Thánh hiền, sách ấy đâu có dễ dàng lọt vào tay một người tầm thường như Trùm. Có lẽ đây là cơ duyên, có lẽ sau này Trùm Lí sẽ tu tiên. Còn bây giờ...

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 10

Theo lệ, hàng năm cứ vào tháng Chạp, Tích Quang lại họp các huyện lệnh và huyện trưởng để thông báo việc cống nạp cho triều đình Trung Nguyên và việc đóng góp, các loại sai dịch phục vụ quận phủ. Riêng năm ấy, Tích Quang để lui lại vào sau tiết xuân, chớm sang hè.

Mỗi lần về Liên Lô, Lạc tướng Mê Linh phải đi trước hẹn một ngày, không đi thuyền mà đi ngựa. Trước khi đi, bà Thiện sai người xem xét sổ sách, kiểm lại hộ khẩu để biết số lượng cống nạp năm trước, những sai dịch đã làm, số đinh tăng hay giảm. Bà lại sai giám mã lựa chọn trong đàn ngựa nhà một con tốt nhất cho Lạc tướng, hai con cho kị sĩ, thêm một con dắt theo để dự phòng. Đêm trước ngày lên đường, hai người ôm ấp, trò chuyện cho đến khuya, cho đến khi trăng lệch về tây, bóng những cây cau trong vườn đổ đầy sân. Đến lúc ấy bà Thiện mới cầm tay chồng, nói:

"Mỗi lần chàng đi Liên Lô là một lần thiếp lo lắng không yên. Nơi ấy là tổ rắn hang hùm, cạm bẫy khắp nơi. Lần này chàng đi, thiếp càng thấy không yên lòng, mong chàng lưu ý, chớ làm điều gì sơ sẩy."

Lạc tướng Trưng ôm vợ trong tay, nói cứng để vợ yên lòng:

"Liên Lô là trị sở quận Giao Chỉ, nhưng là đất của con cháu nhà Hùng. Nàng đừng có lo lắng quá. Cùng với ta còn bao nhiêu Lạc tướng, huyện lệnh khác."

Nghe Trưng nói vậy, bà Thiện thấy yên tâm phần nào, cái cảm giác đàn bà nhỏ bé, yếu đuối đẩy bà nép mình vào ngực Trưng. Vầng ngực Trưng vòng cao, mạnh mẽ, nóng ấm khiến bà thấy lòng mình nhen nhóm

ngọn lửa ham muốn, bèn đưa tay vuốt ve chồng. Lúc ấy mắt Trưng đã díp lại, buồn ngủ rồi, không chịu đáp lại vợ. Bà Thiện không chịu lui bước, nỉ non:

"Chàng đi xa nhiều ngày, thiếp nhớ chàng. Chàng hãy chiều để thiếp đỡ nhớ, chàng hãy làm cho thiếp sung sướng, chàng ơi."

Nhưng Trưng đã thờ ơ đều đều, không nghe thấy Thiện nói gì nữa.

Bà Thiện trần trọc. Nhớ lại lần Trưng từ Cửu Chân ra, mang theo tấm tranh lụa do một nhà buôn Ấn Độ tặng. Tấm lụa vẽ mười hai kiểu đàn ông đàn bà làm cái chuyện phòng the, mô phỏng theo các loài chim, loài thú. Trưng kể cho bà nghe, rồi bảo bà chọn kiểu nào bà muốn. Lúc đầu bà không thấy thích, nhưng khi nom vào tranh thì cảm hứng dâng trào. Lần ấy Trưng đã đưa bà tới tận bến sung sướng, hạnh phúc. Trưng cứ ngáy đều đều, không hề chia sẻ những cảm xúc của bà, khiến bà tủi thân, bất giác hai dòng nước mắt ứa ra.

Sáng hôm sau, Lạc tướng thức dậy sớm, thúc giục bọn người dưới chuẩn bị để lên đường thì bà Thiện vẫn còn ngủ, trên mắt đọng lại hai ngấn lệ chưa khô.

Tiếng huyên náo dưới sân khiến bà Thiện thức dậy. Lạc tướng Mê Linh đã vận võ phục, đeo kiếm chuẩn bị lên ngựa cùng hai kị sĩ rời tư dinh đi Liên Lô.

Bà Thiện trang điểm sơ sài, bước xuống cầm tay chồng, chúc lên đường may mắn.

Lạc tướng cùng hai kị sĩ giật cương lao ra khỏi cổng, vút đi như gió lốc, không một lần ngoái đầu trở lại. Họ đi dọc bờ sông, qua một bến đò chen chúc người đi trẩy hội, qua một đám đánh đu và chơi đánh phết. Lạc tướng bảo hai kị sĩ dừng cương, coi trò đánh phết nghe nói do nàng Hoa ở vùng Tam Thủy mới nghĩ ra.

Mấy con ngựa đang phi nhanh, bị ghìm lại hí lên lanh lảnh. Lạc tướng nhảy xuống ngựa, đi đến bên người trưởng trò. Lúc đó trên sân cỏ, hai đám thanh niên, một bên quần khổ nâu, một bên quần khổ vàng, mỗi chàng thanh niên lăm lăm cây gậy trong tay ra sức tranh nhau trái bóng gỗ, nhằm đẩy nó rơi vào lỗ của đối phương.

Chơi trò này, đám thanh niên phải có sức khỏe, húc thẳng vào nhau như trâu, ngã lăn ra mà không thấy đau, phải chạy nhanh để đối phương không đuổi kịp, phải lanh mắt lanh tay để cướp lấy bóng trong cây gậy của bên kia. Lạc tướng hỏi người trưởng trò:

"Trò này gọi là trò gì nhỉ?"

Người trưởng trò đáp:

"Bẩm, vẫn chưa kịp đặt tên. Mỗi lần bên nào đưa được trái bóng rơi vào lỗ của đối phương thì gọi là phết, phết một, phết hai, phết ba... Bên nào phết được nhiều hơn thì thắng."

Lạc tướng bật cười, người Việt mình chúa là hay lẫn lộn phết với phết, hay tất cả đấy chỉ là một hình dung. Ông nói với người chủ trò:

"Trò này hay đấy, cứ gọi là trò phết. Có thể tổ chức cho thanh niên, cho bọn trẻ chơi để rèn sức khỏe. Khỏe sẽ tốt, sẽ hữu dụng."

Lạc tướng dặn người chủ trò xong, quay lại đón cương ngựa từ tay kị sĩ hầu cận, rồi lên đường. Đám người đang chơi dừng cả lại, vui vẻ vẫy chào Lạc tướng. Nom gương mặt Lạc tướng có thể biết rằng, nếu không vì phải đi Liên Lô, chắc ông đã nhảy ngay vào sân, cầm cây gậy mà dẫn quả bóng vào trúng lỗ phết.

Con đường uốn lượn theo sườn đồi, băng qua những cánh đồng hướng về phía Trại sở quận Giao Chỉ, rung lên dưới vó ngựa của Lạc tướng. Sau tết xuân, người dân còn mãi mê hội hè, vui chơi, những người tình cũ không

lấy được nhau còn mãi gặp nhau, không khí miền quê đầy vẻ thanh bình. Những làng chạ, sơn trại mướt xanh và âm ẩm khói uốn lên. Lạc tướng thấy chưa lúc nào yêu mến mảnh đất của mình như khi mùa xuân sang. Hoa nở khắp trong vườn và ngoài đồng nội. Những cánh én chấp chới, thả tiếng hót riu ran với một sự hào phóng hiếm có. Mùa xuân đẹp thế làm sao mà kìm được sự hứng tình.

Tiếng là dòng dõi nhà Hùng, hưởng quyền thế tập, nhưng Lạc tướng không xa lạ với dân chúng trong vùng, hiểu từng lời ăn tiếng nói của họ. Họ là những người phải lên rừng săn kiếm sừng tê, ngà voi, phải xuống biển lặn mò ngọc trai, hải sản quý hiếm. Họ nhiều khi phải nhịn ăn, phải lấy vải sui che thân để cho Lạc tướng được no ấm. Vậy mà lắm khi vì sự yên ổn của mình, Lạc tướng đã bắt ép họ lên rừng xuống biển, cố kiếm tìm nhiều đồ triều cống. Kể từ thời nhà Triệu, người Việt đã lớn lên nhiều, đã biết đoàn kết với nhau, đã có ý muốn tự chủ. Khi nhà Triệu bị diệt, nước Nam Việt thuộc Hán, Tích Quang được bổ làm Thái thú, chế độ cai trị còn lỏng lẻo, người Việt vẫn giữ quyền cai trị dân Việt, dân Việt vẫn sống theo lễ thói của mình thì việc chống lại nhà Hán, lật đổ Tích Quang e còn khó khăn. Lạc tướng biết rằng, việc phục hồi lại giang sơn nhà Hùng là việc lâu dài, thành thử ông hết sức chăm lo cho dân chúng, biết chờ đợi thời cơ thì sự nghiệp sẽ thành.

Lạc tướng nhớ lại câu hát ông đặt:

Giống hỏi tướng giặc Ân

Sao xâm phạm bờ cõi

Đất ta đời tiếp nối

Sách Trời ghi rõ rành

Chúng bay quân vô đạo

Sẽ bị đánh tan tành...

Hay, đấy có thể sẽ là gợi ý cho một lời hịch truyền. Nghĩ vậy, Lạc tướng bèn thúc cho ngựa phi mau. Hai tên kị sĩ theo hầu hứng tình, hát vang:

Ngựa phi đường xa

Người đẹp chờ ta

Ngã đâu là nhà...

Lời nhận xét của Lạc tướng: Đồng chí nhà văn nhìn lịch sử bằng con mắt hiện đại rồi. Ngày ấy Giao Chỉ bộ thuộc Giao Châu, gồm một phần miền bắc và trung Việt Nam, một phần của các tỉnh Quảng Tây, Quảng Châu Trung Quốc bây giờ, xã hội vẫn còn là xã hội mà người Hán gọi là mông muội, có thể vào cuối chế độ chiếm hữu nô lệ. Muốn giành được quyền bính từ tay người Hán, thì phải giành được trái tim của những vị chủ làng chạ, các vị trưởng tộc, như gần đây các đồng chí lên Tây Bắc hoặc Tây Nguyên vẫn làm ấy...

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 11

Thầy trò Lạc tướng Mê Linh đến thành Liên Lô vào một buổi chiều, trời còn khá mát mẻ. Họ thả lỏng cương thừng thẳng tới nghỉ ở trạm dịch.

Khi Lạc tướng Mê Linh xuống ngựa, giao cương cho một kị sĩ, quay ra thì có một vị huyện lệnh cưỡi ngựa ào đến như một cơn lốc. Vị huyện lệnh ghìm cương khiến con ngựa hí vang, hai vó trước cất cao như sắp bay lên. Người này phi thân xuống ngựa nom nhẹ nhàng như một con ửng đáp xuống. Lạc tướng Mê Linh bước lên, chắp tay cung kính, nói:

"Xin chào huyện lệnh An Biên!"

Huyện lệnh An Biên đáp lễ:

"Xin chào Lạc tướng, từ ngày chia tay Lạc tướng ở Cửu Chân thế mà đã ngót một năm rồi!"

Lạc tướng đáp:

"Thời gian trôi đi nhanh quá, nhanh như con ngựa Xích Thổ, không có cách nào đuổi kịp."

Huyện lệnh An Biên:

"Miền Hải Đông chúng tôi, năm ngoái bị lụt to, cây lúa chết mất quá nửa. Đến ngay nhà quan cũng bị đói."

Lạc tướng Mê Linh đỡ lời:

"Tôi đã qua miền Hải Đông mấy lần. Vùng ấy đất trũng, nên tăng thêm nghề câu, nghề chài lưới..."

Bỗng có một giọng nhẹ nhàng cất lên từ phía sau:

"Lạc tướng Mê Linh, ông nói chí phải."

Hai người vội ngoảnh lại, thì ra đây là huyện lệnh Chu Diên. Ông tên Thi, dáng người dong dong thư sinh, nụ cười nhũn nhặn, rất có văn tướng. Ba người vốn là bạn thân, lại đồng chí hướng, nên đối với nhau chẳng khác anh em. Tuy không nói ra, nhưng cả huyện lệnh Chu Diên và huyện lệnh An Biên đều coi huyện lệnh Mê Linh như người anh cả.

Quán dịch ở Liên Lô mới xây dựng xong, hướng trông ra hồ Liên Trì, bên kia hồ là một dãy các quán rượu của người Giao Chỉ và người Phiên Ngung, được phân biệt bởi những lá cờ treo cao trước cửa. Tối ấy, trong khi chờ đợi sáng hôm sau ra Trì sở để nghe Thái thú tuyên đọc các khoản cống nạp và sai dịch, các huyện lệnh, huyện trưởng rủ nhau từng tốp sang quán rượu.

Lạc tướng Mê Linh cùng các huyện lệnh An Biên, Chu Diên kéo nhau vào một quán rượu của người Phiên Ngung. Quán làm sát tận mép nước, bàn thấp, ghế ngồi thấp. Trước khi thực khách đi vào chỗ ngồi phải qua nơi nhà hàng chế biến, sức nức mùi xào nấu, mùi thịt nướng. Thấy đám khách do Lạc tướng Mê Linh dẫn đầu bước tới, chủ quán khăn vắt vai, miệng cười tươi, gọi với vào trong, xếp chỗ tốt cho ba quý khách, rồi vồn vã chào:

"Cảm ơn tam vị Lạc tướng, huyện lệnh chiếu cố từ quán, mời đi hướng này với tôi."

Ba vị thực khách thấy được tiếp đãi vồn vã, tử tế lấy làm hài lòng, đi sâu vào phía trong. Chủ quán xếp cho các vị ngồi vào chiếc bàn ngay bên hồ, nhìn thấy quán dịch phía bên kia thấp thoáng sau hàng liễu rủ. Mặt hồ

mới lác đác những tấm lá sen xanh non, hiem hoi nhô lên một vài bông còn e ấp đỏ. Chủ quán nói:

"Thưa các vị huyện lệnh, tể quán chúng tôi có các loại rượu trên quý chuyên chở từ Trung Nguyên sang, có cả rượu cổ truyền Giao Chỉ do người Đan Hạ cất nấu. Thức nhắm sơn hào thì có thịt nai khô, móng giò lợn sấy, cuống tim trâu rừng tẩm thuốc bổ... Vâng quán chúng tôi chỉ bán sơn hào. Kính thưa các vị Lạc tướng, huyện lệnh, nếu các vị có dịp đi Phiên Ngung hay Trường Sa, các vị nên tránh các quán bày bán đầy đủ các thứ đồ ăn, đủ cả sơn hào hải vị, đó là hàng tạp, không chuyên một cái gì cả, đã không chuyên là không ngon... Tam vị uống rượu gì ạ?"

Huyện lệnh Chu Diên bảo:

"Cho chúng ta một bình rượu Ngật Sơn. Rượu ủ trong hang Ngật Sơn năm năm trở lên nhé."

Chủ quán xuýt xoa:

"Các vị thật là sành rượu. Rượu Ngật Sơn hâm nóng nhắm với thịt nai khô sẽ rất tuyệt đấy ạ."

Lạc tướng Mê Linh gật đầu:

"Được rồi, ông làm thêm món ngó sen nữa nhé. Bảo chúng nó mau đem rượu lên đây."

Huyện lệnh An Biên từ đầu ngời im, khi chủ quán đi rồi mới nói:

"Dân Phiên Ngung thật biết buôn bán, chiều khách như chiều... chủ. Dân mình không bằng họ."

"Có rượu Ngật Sơn đây ạ!"

Tên tể bảo đưa rượu đến, bày chén rồi rót rượu, cúi thấp đầu:

"Xin kính mời ba vị xơi rượu."

Huyện lệnh Chu Diên bảo:

"Cho chú mày lui ra, cần gì thêm sẽ gọi."

Ba vị huyện lệnh cùng nâng chén. Lạc tướng Mê Linh nói:

"Con đường chúng ta chọn dài xa và khúc khuỷu. Vậy chúc cho chân cứng đá mềm."

Uống hết lưng bình rượu, ba vị hơi ngà ngà say. Huyện lệnh An Biên xuất thân là dân đánh cá biển, ăn sóng nói gió, tính khí mạnh mẽ. Ông nhìn hai người bạn, hỏi:

"Trai tráng ở huyện các ông có nhiệt tâm hưởng ứng không?"

Huyện lệnh Chu Diên từ tốn:

"Cũng còn nhiều cái khó. Nơi làng chạ, hương thôn phong tục tập quán khác nhau, có nơi người đứng đầu vẫn là đàn bà, người ta chưa phải ai cũng không ưa Tích Quang. Thành thử còn lổ mổ lắm, phải chờ đợi, chờ đợi."

Lạc tướng Mê Linh biểu đồng tình, nói thêm:

"Nói dân đen là nói vậy thôi. Vấn đề của chúng ta là làm sao cho các già làng, các người đứng đầu tộc họ ngả theo. Những người này ngả theo là chúng ta thắng."

Cuối cùng bình rượu cũng dốc đến đáy, ba người lão đảo đứng dậy. Lúc bước ra khỏi quán, huyện lệnh An Biên ngất ngưỡng cười nói:

"Hai vị có đi chơi tiếp không?"

Huyện lệnh Chu Diên hỏi:

"Chơi gì?"

Huyện lệnh An Biên bảo:

"Chơi gái. Toàn gái đưa từ Trường Sa sang thôi, ngón nghề tuyệt trần đời. Lạc tướng có đi không?"

Lạc tướng Mê Linh thùng thảng:

"Nghe nói thời Tiên Tần, ra trận đánh giết được tướng địch thì bắt vợ về làm thiếp, chiếm được thành thì giết chồng cướp vợ. Khi năm mươi vạn quân Tần xuống chiếm Lĩnh Nam, vua Tần cho đưa hàng vạn đàn bà theo để mua vui. Đàn bà trở thành thứ sở hữu của đàn ông, thành thứ đồ chơi. Ở ta bây giờ, đàn bà là chủ gia đình, còn làm chủ cả làng chạ, hương thôn. Hai ông cứ đi đi..."

Huyện lệnh Chu Diên nghe Lạc tướng nói vậy bèn gần huyện lệnh An Biên:

"Thôi say rồi, về nghỉ."

Vậy là ba người dìu nhau lão đảo đi về dịch quán.

Sáng hôm sau. Các huyện lệnh và huyện trưởng tề tựu đông đủ nơi sân rộng, lát đá xanh của Trị sở. Đứng đầu huyện có dân trên một vạn hộ là huyện lệnh, dưới một vạn hộ gọi là huyện trưởng. Lúc ấy còn sớm, Thái thú chưa thăng đường. Các quan huyện đều là người Việt, theo thứ bậc xếp hàng hai bên chờ đợi. Một huyện lệnh nói:

"Nghe nói năm nay lễ vật cống nạp đều nhiều hơn năm ngoái. Giáp hạt tháng Tám, e không ít dân phải bán xới."

Huyện lệnh An Biên bàn:

"Phải đòi khoan sức dân, nếu không ắt loạn."

Một huyện trưởng quay sang hỏi Lạc tướng Mê Linh:

"Lạc tướng đã giáp mặt viên đô úy mới từ Trung Nguyên sang chưa? Nghe phả pheo, viên quan này hiểm ác và hiếu thắng...."

Lạc tướng Mê Linh trầm ngâm:

"Các quan cai trị ai mà không hiểm ác."

Đám đông mỗi người một câu khiến không khí nơi công đường trở nên ồn ào. Chợt một viên quận thừa bước ra, cao giọng:

"Quan Thái thú thẳng đường!"

Không khí lắng xuống. Tích Quang từ trong tươi cười bước ra, cùng đi còn có viên Thái Thương Lệnh Lục An và viên đô úy. Tích Quang nói:

"Trái với mọi khi bản quan họp mặt với chư vị vào đầu xuân, năm nay phá lệ vì có quan Thái Thương Lệnh từ Trảng An sang, mong chư vị thông hiểu. Quan Thái Thương Lệnh và bản quan có lời chúc mừng các huyện lệnh, huyện trưởng."

Mọi người đồng thanh đáp:

"Chúc quan Thái thú và quan Thái Thương Lệnh mạnh khỏe mãi mãi."

Tích Quang cùng Lục An ngồi xuống chiếc ghế trái da hổ, rồi bảo viên quận thừa:

"Tuyên đọc các lễ vật phải cống nạp."

Viên quận thừa mở sổ, bước lên trước một bước

rồi đọc:

"Hoàng đế nhà Tân, năm Thiên Phụng thứ nhất..."

Giọng viên thư lại vang lên chát chúa như từng nhát búa gõ vào tường đá. Gương mặt các huyện lệnh và huyện trưởng đều căng thẳng. Viên quận thừa đọc xong, hỏi:

"Chư vị đã nghe rõ cả rồi chứ?"

Huyện lệnh An Biên đưa mắt nhìn mọi người, rồi bước ra chấp tay nói:

"Bẩm quan Thái thú, hạ quan nghe rõ, năm nay cống phẩm đòi hỏi đều gấp rưỡi, gấp đôi các năm trước dưới thời vua Hán. Dân huyện An Biên như đứa trẻ lên mười mà phải gánh việc của một tráng niên tuổi ba mươi, làm sao gánh nổi. Vả lại, muông thú trên rừng, tôm cá dưới biển sinh đẻ có mùa. Thế mà năm nào để có cống phẩm cũng phải săn bắt vào mùa chúng sinh đẻ, thành thử muông thú, tôm cá cũng cạn kiệt dần. Trình quan Thái thú, vậy mà cống phẩm cứ thu năm sau lại nhiều hơn năm trước, dân chúng huyện hạ quan làm sao mà kiếm đủ. Xin Thái thú soi xét."

Các huyện lệnh và huyện trưởng đồng thanh:

"Xin Thái thú soi xét!"

Tích Quang sầm mặt:

"Đấy, quan Thái Thương Lệnh tận mắt nhìn, xin về tâu trình với triều đình, đời sống của quan lại ở Lĩnh ngoại thật sự là đạm bạc."

Lục An cười, không đáp. Lát sau, Tích Quang lấy lại vẻ tươi cười nói:

"Lạc tướng An Biên có lý. Ta sang Giao Chỉ đã được mười năm hơn, chung sống với các ông. Ta hiểu rõ bụng các ông. Để ta dâng biểu tâu với triều đình xin miễn giảm một phần."

"Bây giờ ta có điều muốn nói cùng các ông. Ta vâng mệnh triều đình nhà Hán qua Giao Chỉ cai trị. Lúc ta đến, dân các người sống có khác gì lũ man di, mọi rợ. Ta thương, coi dân chúng như con cái, dạy cho chúng cách cày ruộng, trồng lúa, cưới vợ gả chồng theo phong tục Trung Nguyên. Họ ăn no, các ông được nhờ, ta cũng được nhờ. Ta khuyên các ông phải nhớ mà khuyên nhủ dân chúng gắng noi theo. Nay nhờ ân điển của Hoàng thượng nhà Tân, ta tuyên bố mở trường học ở Luy Lâu. Trường chỉ thu nhận con em các quý tộc người Việt, vậy các ông phải có trách nhiệm đưa con em tới học. Triều đình trông chờ ở các ông."

Viên quận thừa xướng to:

"Đội ớn quan Thái thú!"

Các quan viên người Việt cũng xướng theo:

"Đội ớn quan Thái thú."

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 12

Gánh hát Trùm Lí quay lại tư dinh Lạc tướng, nếu tính từ mừng Một tháng Tám năm Giáp Tuất, ngày bà Thiện hạ sinh hai cô công chúa, thì vừa đúng một năm hơn, tiết trung thu búi đã nặng tôm, hồng đã chín đỏ, có chút heo may xào xạc rồi.

Hôm nay Lạc tướng Mê Linh làm lễ đầy tôi cho hai cô con gái. Gánh hát của Trùm Lí được vời đến giúp vui.

Gánh hát bước vào cổng tư dinh quan huyện lệnh, hát bài chào mừng:

Mừng Lạc tướng Trưng

Sinh hạ hai bé gái

Là đôi bông hồng đẹp

rực rỡ và cao sang

sẽ làm rạng danh nước

sẽ làm vinh nhà Hùng...

Người nhà Lạc tướng thưởng tiền cho gánh hát. Ông Trùm cúi chào Lạc tướng và phu nhân, nói lời chúc tốt đẹp, rồi mọi người chuyển ra phòng khách. Sau mấy lời hàn huyên, Lạc tướng và Trùm Lí chuyển câu chuyện sang công việc có liên quan đến chuyến đi vào Cửu Chân, Nhật Nam.

Lạc tướng hỏi:

"Ông Trùm đi đường chắc là vất vả?"

Ông Trùm đáp:

"Thưa vâng, ngồi thuyền thì đỡ, những đoạn đường bộ, vượt núi thì gieo neo lắm, cướp nhiều như hùm beo."

Lạc tướng trầm ngâm:

"Dân đói thì sinh trộm cướp. Lòng dân Cửu Chân, Nhật Nam có thay đổi?"

Ông Trùm:

"Lòng người vẫn còn tưởng nhớ thời cũ. Bọn Nhâm Diên bắt dân thay đổi cách ăn mặc, lại bắt mỗi mai, cưới xin, nhưng dân không nghe, chỉ như nước đổ lá khoai thôi."

Lạc tướng:

"Chúng ta là dân phương Nam, tự nhiên như thiên nhiên. Bọn dị tộc không hiểu được. Ông Trùm này, người Việt ở Giao Chỉ với người Việt ở Cửu Chân, Nhật Nam cùng là Lạc dân, cùng chung một mối hận, bị người ở xa đến đè nén, cướp cái ăn ngay trên miệng, phải chung lưng đấu cật với nhau, thì mới tồn tại được, mới sống được. Ông Trùm có nói với mọi người điều đó?"

Trùm Lí đáp:

"Lạc tướng yên tâm, Trùm Lí này hiểu rõ việc mình phải làm."

Nghe chuyện của Trùm Lí, Lạc tướng thấy vui, bèn tỏ vẻ quan tâm hỏi:

"Trùm Lí sống cuộc đời giang hồ phiêu bạt, có người đàn bà nào để ý không, có ai nuôi con họ không?"

Câu hỏi của Lạc tướng bất ngờ chạm vào nỗi lòng thầm kín của phu nhân. Bà Thiện hơi đỏ mặt, chen vào câu chuyện:

"Ở dưới hương Đan Hạ có nhiều phụ nữ giỏi đang muốn kén chồng, để ta sẽ giúp ông Trùm."

Trùm Lí nhớ đến người đàn bà ở Cư Phong, nỗi niềm thầm kín không dám ngỏ, tự nhiên lúng túng, bèn nói:

"Sau này chắc sẽ ngược lại, đàn ông đi tìm vợ, xin phu nhân để cho Trùm Lí đi tìm."

Phu nhân Lạc tướng không vui:

"Thì ta vui mà nói thế thôi, ông Trùm là dân giang hồ mà..."

Lạc tướng lái câu chuyện sang hướng khác:

"Họ có hiểu những bài hát Trùm Lí đặt ra không?"

Trùm Lí đáp:

"Người hát rong này nghĩ rằng họ hiểu."

Lạc tướng phu nhân bỗng hỏi:

"Gánh hát có một anh chàng tên Môn, sao lần này không thấy?"

Trùm Lí đưa mắt nhìn Lạc tướng, rồi đáp:

"Môn được phái sang Phiên Ngung, đi Trường Sa nên bây giờ đang ở Liên Lô, theo một khách thương để học tiếng, học chữ và học cách buôn bán."

Lạc tướng nói:

"Đây là việc lớn, việc lâu dài, ông Trùm phải hết sức lưu ý."

Trùm Lí đáp lại rằng đã ghi nhớ.

Dưới sân bắt đầu đông khách đến mừng. Gánh hát rong hát:

Giống và Thục Phán

Những con của Trời

Những người dân Việt

Đều là con Người

Vững như núi lớn

Mạnh như thác rơi...

Hôm ấy trời trong, nhìn lên chỉ thấy một màu xanh ngút ngát. Ngó sang phía đông bắc có ba ngọn núi cao vút, ngó sang phía tây bắc thấy ba đỉnh sơn trầm tĩnh, uy nghi.

Ông Trùm gọi một chàng trai trên tay đang giữ một con chim ưng bảo đưa đến trước Lạc tướng, trao lại cho ông, nói:

"Đây là con chim ưng kẻ hát rong này được một người Hồ phương Bắc lưu lạc xuống phương Nam tặng để tỏ lòng tri kỉ. Nay mừng nhậm vị mị nương đầy tuổi, tôi xin biếu Lạc tướng, dù gánh hát của chúng tôi có ở chân trời góc biển nào, nếu Lạc tướng muốn nhắn gửi điều gì xin cứ làm ám hiệu, sai chim đi tìm, chim sẽ tìm thấy chúng tôi."

Có con chim ưng Trùm Lí biếu, Lạc tướng liền nổi tráng chí, bèn kêu người vú nuôi bế hai đứa bé ra trước sân nhà. Đoạn, Lạc tướng ra lệnh cho

thả chim ửng lên trời. Con chim ửng vỗ cánh làm nổi lên trận gió mạnh khiến mọi người kinh ngạc, sau đó bay vút vào không trung như mũi tên thần. Bà Thiện thốt lên:

"Ôi trời, đôi cánh mới vĩ đại làm sao."

Lạc tướng đưa đôi cánh tay khỏe đỡ lấy Trắc và Nhị, nâng lên cao nói:

"Các con hãy nhìn đi, trời xanh, núi cao, sông rộng là giang sơn của các con sau này đó!"

Rồi Lạc tướng cất tiếng cười lớn, vẻ hết sức mãn nguyện. Ông Trùm nghĩ mình cũng đến lúc lui ra đi làm việc của mình rồi.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 13

Ông Trùm lui xuống nhà dưới giúp việc đón tiếp khách.

Sự gắn bó của ông Trùm với Lạc tướng giống như có duyên số. Ông nhớ lại đoạn đường đời đã đi qua, cứ như giấc mơ. Theo gia phả họ Lí, cụ tổ Lí Nghĩa đưa gia đình đi trốn cái án chu di tam tộc, chạy về phương nam, khi vượt núi Nghĩa Lĩnh, gặp cướp, gia đình bị thất lạc, cụ tổ Lí Nghĩa đem theo được người con út đến Phiên Ngung, sau đó sang Giao Chỉ định cư, làm nghề bốc thuốc và dạy học. Người con út của Lí Nghĩa lấy vợ Việt, con của một Lạc tướng, sinh được ba người con, hai trai và một út là gái. Trùm Lí thuộc chi thứ hai, đến đời ông Trùm là đã năm đời. Ông thân sinh Trùm Lí theo nghề cụ tổ, dạy học và bốc thuốc, dành dụm cho con ăn học. Nhưng Trùm Lí có máu phiêu lưu, bỏ dở đường học hành, theo mấy nhà sư Ấn Độ đi sang tận Hàm Dương, rồi khi nhà sư quay trở lại Giao Chỉ thì Trùm Lí cũng quay về theo. Về đến Liên Lô, trên đường từ Thuận Sơn đi Thiên Thai chàng lãng tử gặp cướp, may có thầy trò Lạc tướng Mê Linh tới kịp, đánh tan bọn cướp. Sau khi hỏi han, Lạc tướng kết nghĩa huynh đệ với Lí, giúp Lí tổ chức ra gánh hát rong, đi khắp Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam làm công việc tuyên truyền và thu thập tin tức.

Trùm Lí là người đa tình, đi đâu cũng có đàn bà mê mết, nhưng trong số đó duy nhất có một người đàn bà ở Cư Phong làm cho ông Trùm say đắm còn hơn cả say trầu. Người đàn bà Cư Phong ấy có thai với ông Trùm, nhưng do sinh nở khó khăn, bị băng huyết mà chết, đứa bé mới được mười lăm ngày tuổi do đó bị thất lạc.

Số phận trở trêu, khi người đàn bà đẻ con thì ông Trùm đang ở Mê Linh, đến lúc trở lại, thì chuyện đã xảy ra từ nửa năm trước, đứa con không rõ ai bế đi đâu có còn sống không, không biết. Ba bốn năm trời rồi, chuyện cũ cũng nguôi ngoai, nhưng số phận đứa con thì vẫn canh cánh bên lòng, đi đâu ông Trùm cũng để ý tìm kiếm nhưng không có manh mối. Nghe người dân Cư Phong nói, đứa bé con ông Trùm là gái.

Ông Trùm lẩm nhẩm, nếu con ta còn sống thì hơn hai mị nương của Lạc tướng bốn tuổi.

"Con ta, con ta."

Ông Trùm nói lên thành tiếng.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 14

Sau khi kiêm tính Văn Lang, dựng nước Âu Lạc đóng đô ở Cổ Loa, xây dựng Loa thành, An Dương Vương vẫn để cho dòng dõi nhà Hùng giữ phần đất cũ.

Tần Thủy Hoàng tiêu diệt sáu nước, thống nhất Trung Quốc, ôm tham vọng mở rộng cương vực, làm bá chủ thiên hạ, bèn sai Đồ Thư đem quân đánh Bách Việt. Đại tướng của Đồ Thư là Nhâm Ngao cùng viên phó tướng Triệu Đà kéo quân vượt rừng Ngũ Lĩnh, chiếm lấy Nam Hải, thực hiện kế sách hòa tan dân bản địa. Nhâm Ngao được vua Tần ban cho chức Thái thú, còn Triệu Đà không hiểu sao chỉ được ban một chức quan nhỏ, chức huyện lệnh. Lĩnh Nam ở xa Trường An, dân chúng không chịu quy thuận nổi lên chống phá khắp nơi. Để vỗ yên dân chúng Ngao và Đà thực hiện chính sách, bình cũ rượu mới, để cho các tù trưởng giữ nguyên chức vị, được hưởng bổng lộc do dân thuộc ấp đóng góp, từ đó tìm cách thay đổi dần dần.

Nhà Tần hùng mạnh, thế lên như sóng trào, nhưng thế ấy không giữ được lâu, suy yếu nhân tiên, bọn Nhâm Ngao, Triệu Đà nảy lòng riêng, muốn tự gây nghiệp lớn. Ngao chết sớm, Đà lên thay, bèn chiếm lấy quận Nam Hải, đóng dinh ở Phiên Ngung. Để củng cố thế lực của mình, Đà ra sức mở mang đất đai, chiếm Lĩnh Nam, dùng kế lấy Âu Lạc rồi tự xưng Nam Việt Vũ Vương, lập ra nước Nam Việt.

Khi đó ở Trung Nguyên, Lưu Bang diệt nhà Tần, đánh bại Sở vương Hạng Vũ lập ra nhà Hán. Hán Cao Tổ thấy Triệu Đà xưng vương, không chịu thần phục bèn sai Lục Giả đi Lĩnh Nam thuyết khách, Lục Giả hai lần xuống Lĩnh Nam, xây dựng dinh cơ để ở, chờ mấy tháng mới gặp được

Triệu Đà, uốn ba tấc lưỡi khiến Đà từ bỏ để hiệu, chịu thần phục cống nạp nhà Hán. Khi nhà Hán củng cố được thế lực, hùng mạnh lên, Hán Vũ Đế Lưu Tú mới sai Lộ Bác Đức và Dương Bộc đem quân diệt nhà Triệu, đặt nước Nam Việt là Giao Chỉ bộ, chia làm chín quận: Nam Hải, Thương Ngô, Uất Lâm, Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam, Châu Nhai và Đạm Nhĩ.

Kể từ thời Tiên Tần qua nhà Triệu đến thời Hán, mặc dù chính sự khác nhau, mặc cho vua chúa thay đổi, nhưng dù là vua nào lên ngôi, Thái thú nào cai trị thì dòng dõi nhà Hùng vẫn được để coi sóc đất cũ, hưởng bổng lộc do thuộc dân đóng góp, theo lối cha truyền

con nối.

Lạc tướng Mê Linh tên Trưng dòng dõi nhà Hùng. Trưng bản tính thông minh, là người có chí. Thuở nhỏ theo học mấy vị gia sư là bạn của cha, tinh thông võ nghệ, biết múa kiếm, bắn cung. Bơi lội thì khỏi phải nói, không khác gì con rái cá, lặn cả giờ không cần ngoi lên. Khi cha mẹ khuất núi, tiếp thu chức huyện lệnh, huyện đông dân hàng đầu quận Giao Chỉ, Trưng một lòng một dạ chăm lo đời sống nhân dân, khôi phục và giữ lại những phong tục tập quán của người dân Lạc Việt. Hàng năm vào ngày mười tháng Ba, Hùng Trưng đều đưa bầu đoàn thể tử, ngược sông Cái lên Sơn Nghĩa Lĩnh làm lễ tế trời, tưởng niệm các bậc tiên liệt.

Một lần, sau lễ tế trời đất, Hùng Trưng cho chặt cỏ lợp lán, trải cỏ nằm nghỉ. Nửa đêm, khi đuốc nến đã tắt, Trưng bước ra khỏi lán, ngửa cổ nhìn lên bầu trời, bỗng thấy từ trên đỉnh trời xuất hiện một quầng sáng chói, thoát đầu nhỏ như trái bưởi Đoan, rồi lớn lên như mặt trống đồng, sau cùng cả bầu trời Sơn Nghĩa Lĩnh sáng trắng như ban ngày. Hùng Trưng vội sụp lạy. Từ trên cao, một giọng ấm áp, vang động sông núi:

"Con ve sầu sinh mùa xuân, chết vào mùa hè, không biết một năm dài như thế nào. Con người hơn con vật, biết được thời gian dài ngắn, biết muốn đi trăm dặm thì phải chuẩn bị lương thực ăn hai ba ngày, muốn đi

ngàn dặm thì lương thực phải mang theo cho vài ba tháng. Con muốn khôi phục giang sơn nhà Hùng thì phải có chí của chim băng vượt biển Đông, có sức của hổ báo trấn áp muôn loài."

Khi vầng sáng bay đi, Hùng Trưng mới dám ngẩng lên, còn kịp thấy bóng Hùng Tổ cười hạc thăm thăm về trời. Trưng quay vào lán, mọi người vẫn đang ngủ say. Hóa ra đây là một giấc mơ. Ngẫm nghĩ kỹ, Trưng tin rằng, đây là hồn thiêng của các vua Hùng hiện về báo mộng, nhắc nhở Trưng nghĩa vụ của mình. Sau đấy, Trưng tìm được Trùm Lí, tổ chức ra gánh hát rong, cho đi khắp nơi lấy lời hát làm vũ khí để thức tỉnh lòng người.

Hôm nay nhân chuẩn bị lễ đón trăng tròn tục gọi là Trung thu, Lạc tướng Mê Linh làm lễ ăn đầy tôi cho Trắc và Nhị, cũng vịn vào đó, Lạc tướng định kể gặp gỡ một số huyện lệnh, huyện trưởng thân tín, để bàn các công việc cho mưu tính khôi phục giang sơn nhà Hùng.

Trùm Lí đưa gánh hát đến giúp vui, lại tặng chim ưng, khiến Lạc tướng hết sức vui mừng. Con chim ưng như một lời chúc đầy ý nghĩa, thật hợp với chí khí của ông. Sau khi sai gia nhân đưa chim ưng của Trùm Lí tặng về phía sau nhà, dặn dò mọi người công việc tiếp tân, Hùng Trưng bước lên sảnh đón khách.

Người khách đầu tiên Trùm Lí dẫn lên chúc mừng Lạc tướng Mê Linh là Lạc tướng Chu Diên. Vị đứng đầu huyện Chu Diên có tướng như quan văn, bước đi khoan thai. Hùng Trưng vừa nom thấy, vội bước xuống sàn, từ xa vái chào Thi. Thi vội đáp lễ, nói:

"Chúc mừng nhị vị mị nương của Lạc tướng!"

Trưng hiểu, Thi tôn trọng Trưng là dòng dõi đích của nhà Hùng, những lời nói trên thốt ra từ lòng thành thực, chứ không phải khách khí. Chào hỏi nhau xong, hai người cùng sánh bước lên phòng khách. Thi nói:

"Tôi mới ở Liên Lô về. Lòng dân còn phân tán. Tích Quang đã đứng vững chân ở Giao Chỉ, mở trường dạy chữ Hán, đem các dụng cụ làm ruộng bằng sắt cho nhà nông... Việc ấy khiến giới quý tộc và đám chức sắc ở chiềng, chạ thích thú. Nhưng dân chúng không ưa những phong tục mới mẻ cưới xin, cảm thấy gò bó. Họ vẫn luyện tiếc lối sống tự nhiên, phóng túng."

Hùng Trưng khoe:

"Trùm Lí vừa biểu tôi một con chim ưng săn mồi và đưa thư. Một con chim thần. Chúng ta muốn không bị biến thành cái bóng của người Hán thì cốt yếu là phải duy trì được thiên tính, chỉ có chiềng chạ, làng xóm mới duy trì được cái đó."

Thi gặt gù:

"Lạc tướng nói chí phải. Dân Lạc phần đông mù chữ, chỉ có cách truyền khẩu, hát nói, hát đồng dao, hát vè. Mưa dầm thấm lâu. Trùm Lí làm việc này rất giỏi. Xin hỏi, việc liên lạc với Cửu Chân, Nhật Nam đến đâu rồi? Ý tới của Lạc tướng?"

Hùng Trưng trầm giọng, nhắc lại những lời ông được Hùng Tổ truyền dạy:

"Đó là việc mà tôi luôn canh cánh bên lòng. Thừa huyện lệnh, cổ nhân nói, con ve sâu sinh mùa xuân, chết vào mùa hè, không biết một năm dài như thế nào. Con người may mắn hơn con ve sâu, có thể sống trăm năm, có được trí khôn, biết muốn đi trăm dặm thì phải chuẩn bị lương thực ăn hai ba ngày, muốn đi ngàn dặm thì lương thực phải mang theo cho vài ba tháng. Chúng ta muốn khôi phục giang sơn nhà Hùng thì phải có chí của chim băng vượt biển Đông, có sức của hổ báo trấn áp muôn loài. Cái chí ấy phải truyền từ đời này sang đời khác, đời cha chưa làm được thì đời con, đời con không được thì đời cháu!"

Huyện lệnh Chu Diên:

"Chí phải. Khách mời hôm nay có đông không, thưa Lạc tướng?"

Hùng Trưng:

"Thưa, chỉ mời những người thân thiết, những bạn tâm giao."

Chưa dứt lời thì thấy huyện trưởng các huyện An Biên và Khúc Dương kéo đến. Cả nhà tràn ngập tiếng cười vui.

Lễ cúng đầy tôi làm ở gian giữa nhà chính. Bà Thiện đặt lên bàn đĩa trầu tằm mười hai miếng, miếng nói, lạy mười hai bà mẹ nặn nên chúng con. Người nhà bày cỗ, đốt hương trầm. Những ông già bà cả trong các làng lân cận đưa lên, người thì mười hai đôi hài nhỏ xíu, người thì mười hai râu cua nướng, người thì mười hai bát ốc luộc bỏ lá chanh thơm phức. Khách mừng được Lạc tướng mời ngồi ngay gần bếp lửa, vừa uống nước với vừa trò chuyện. Phía dưới sân, người nhà làm thịt mấy con bê đem quay trên lò than lớn đỏ rực.

Khi lễ vật đã sắp xếp xong xuôi, bà Thiện bảo Lạc tướng lên cúng. Lạc tướng để đầu trần, vai khoác tấm vải tơ tằm dẫn màu nâu thẫm, đóng chiếc khố sồi mới, chót khố buông dài đến gối. Ông khấn tạ trời đất, mười hai bà mẹ, kính cáo với các vua Hùng, xin các ngài phù hộ độ trì cho Trắc và Nhị ăn no, chóng lớn, không dính bệnh tật, lớn lên thì giỏi giang kế tục nghiệp cha ông, làm rạng rỡ nhà Hùng.

Gánh hát của Trùm Lí hát mừng:

Mừng ông Trưng bà Thiện

Hạ sinh hai mị nương

Hai bông hồng trân quý

Hai người con phi thường

Sẽ dựng nên nghiệp lớn

Làm rạng danh nhà Hùng...

Mọi người cùng vỗ tay hát theo. Huyện lệnh Chu Diên chấp hai tay nói:

"Nhớ lễ đầy tôi Sách Chu Diên cách đây năm năm, Lạc tướng Trưng đến mừng chúng tôi, có đem theo quyển sách và cây cung, khi mở tiệc thí nhi, Sách đã chọn quyển sách. Hôm nay làm lễ đầy tôi cho Trắc Nhị, tôi có mang theo ấn triện, cây cung, bút mực, cày bừa. Vậy xin mở tiệc thí nhi."

Lạc tướng Mê Linh hoan hỉ nói, đội ơn Lạc tướng Chu Diên, rồi cho bảo vú nuôi đưa Trắc và Nhị ra.

Trắc và Nhị vừa tròn một tuổi, bụ bẫm và khỏe mạnh, đã lẫm chẫm biết đi, trần khỏi tay vú nuôi, lao về phía bà Thiện. Bà Thiện vòng tay ôm lấy hai đứa con, cười rạng rỡ nựng:

"Các con của bố Trưng mẹ Thiện ngoan ngoan nào."

Lạc tướng Chu Diên lấy từ trong tay nải những thứ vừa nói, bày ra sàn gỗ. Đó là những thứ đồ chơi được làm hết sức tinh xảo. Lạc tướng Thi quay về phía Trưng:

"Tiệc thí nhi là lối người Trung Nguyên làm, mới nhập vào Giao Chỉ ta từ thời Tích Quang, thấy hay hay nên ta bắt chước."

Hùng Trưng bỗng thấy không vui, gượng nói:

"Thế thì thôi, ta dùng những thứ này làm đồ chơi cho con trẻ, không làm tiệc thí nhi nữa."

Bà Thiện hưởng ứng theo, bảo thôi không làm tiệc thí nhi nữa. Hùng Trưng kêu người nhà dọn tiệc.

Lời bình của bà Thiện: Tục lệ là do người ta nghĩ ra, truyền từ tộc người này sang tộc người khác, từ địa phương này sang địa phương khác, nếu chúng có sức sống. Cứ bảo tục này do người Hán nghĩ ra, người Việt không theo; tục kia do người Việt nghĩ ra, người Hán không theo, thế là nhìn ngắ, không đúng. Ngày đó chúng tôi đâu có được độ lùi ngàn năm như các người bây giờ. Thế nhưng ngày nay các người cũng phục cổ không ít những hủ tục, thật đáng tiếc.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 15

Lưu lại ở Giao Chỉ chừng hơn một năm, Lục An nhận được tin của quan Đại Tư Nông nói phải thu xếp về Kinh gấp. Tích Quang mở tiệc to tiễn đưa. Nhân rượu ngà ngà say, Lục An hát một tiểu điệu của người Thổ Trước mà y mới học được:

Con gái

tóc xoắn chằm khoeo

lưng eo ong đất

mắt đen hạt na

làm ta sướng nhất...

Tích Quang nghĩ thầm, quan Thái Thương Lệnh mê tít gái hoang rồi, bèn nâng chén nói to:

"Lục đại nhân đặt lời hay lắm, hay lắm."

Lục An ngất ngư:

"Thái thú đúng là người tri kỉ."

Sáng hôm sau, Tích Quang tiễn Lục An ra bến thuyền, tặng thêm cho y một con hầu gái nữa.

Con thuyền giòng buồm chạy về hướng đông. Một năm ở Giao Chỉ Lục An thu thập được bao nhiêu thứ của ngon vật lạ, được hưởng mọi sự khoan đãi, sung sướng, hân hoan. Chỉ có một điều Lục An thấy lo canh cánh. Một lần Lục An nói với Tích Quang:

"Triệu Đà theo chân Nhâm Ngao vào Ngũ Lĩnh, có mấy năm mà ăn ở sinh hoạt như người bản địa, đến lúc chiếm được đất Lĩnh Ngoại lập cơ đồ riêng, xưng vương mà không biết lễ nghĩa phép tắc. Cái đất này không phải là đất lành. Quận thú ở đây mười năm trời, vẫn giữ được cốt cách người Hán là phúc lớn đấy."

Tích Quang đáp:

"Hạ quan đã cố đem những giáo lý của bậc Thánh nhân để giáo dưỡng mở mang đầu óc cho dân Âu Lạc, nhưng một là vì lối sống của chúng phóng khoáng tự do, hai là bọn chúng còn trong tình trạng mê muội ngu tối. Thời Thủy Hoàng đế, nhà vua đã đưa hàng vạn nữ nhân, hàng ngàn người tù, hàng trăm quan lại bị biếm chức xuống Lĩnh Ngoại để chung sống, nghĩ rằng nhờ đó mà có thể đồng hóa, nhưng cũng chẳng đáng kể gì."

Lục An nghĩ Tích Quang có lý. Thời Thủy Hoàng tiến quân chiếm Lĩnh Nam, tiếng là đánh chiếm được nhưng không giữ được, là vì đường sá xa xôi, là vì thủy thổ không hợp, là vì dân Việt không chịu quy phục. Đặc biệt là đất Giao Chỉ, kể cả Tần Vương, kể cả Triệu Đà đều không thể cai trị trực tiếp, Thái thú Tích Quang là một viên quan mưu lược, khôn khéo nhưng cũng chỉ là viên quan thanh tra, còn ở dưới làng xóm, ở dưới hương huyện người Việt làm gì, người Việt sống thế nào, Tích Quang làm sao biết được. Gã nghĩ, việc này phải làm bản tấu. Nhưng mà liệu Vương Mãng có đủ sức vươn tay đến được Giao Chỉ hay không? Gã tự bảo hãy gác lại một bên.

Lục An ở Giao Chỉ một năm, nhiễm phải bệnh đau khớp. Tích Quang mua quả ý dĩ cho ăn thấy đỡ. Lúc xuống thuyền, Tích Quang còn chạy

theo, đưa cho gã một bịch lớn bảo:

"Quan Thái Thương Lệnh về Kinh chẳng thiếu gì thuốc quý, nhưng cái bệnh quan mới nhiễm là bệnh phương Nam chỉ có thuốc Nam mới chữa khỏi, vậy xin đại nhân đừng câu nệ, hãy mang theo những quả ý dĩ này, phòng thân khi đi đường."

Lục An cảm động:

"Chúng ta ở hai phương trời, nhưng từ nay tình như huynh đệ. Quan Thái thú ở lại hãy giữ gìn."

Con thuyền chở Lục An dùng dằng một lúc mới kéo buồm chạy đi.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 16

Thời gian đưa thoi, dệt nên tấm vải đời người. Trên tấm vải ấy, con người tự thêu lên mặt trời của mình, ngôi nhà của mình, quê hương của mình. Và rồi sau này sẽ trở thành vải liệm của mình. Nhưng đây là để dành cho người đời nhìn nhận và đánh giá. Còn bây giờ, sau khi sinh ra, Trắc và Nhị cứ hồn nhiên sống và lớn lên, trở thành thiếu nữ xinh đẹp.

Cha Trắc là Lạc tướng, là huyện Lệnh, nhưng nếp sống của gia đình vẫn rất gần gũi, chan hòa với dân chúng, dân chúng quan hệ với ông như với một ông tộc trưởng, một người cha. Mỗi lần Lạc tướng có công việc, dân làng tự nguyện đến giúp. Dân đen ở dưới làng chạ, hương thôn, sẵn được con hươu, con nai đều cắt phần thịt ngon nhất biếu Lạc tướng. Các bà mẹ, các chị trồng được thứ lúa nếp tím ủ rượu, trồng được giàn mướp hương, trước khi uống, trước khi hái xuống nấu canh bao giờ cũng dành hũ rượu đầu, trái cây đầu tặng cho bà Thiện.

Bà mụ đỡ ở Đan Hạ có một anh cháu trai tên Mãng, mới mười tám tuổi, nhưng là tay săn bắt cự phách. Mỗi lần dinh Lạc tướng có việc như làm lễ, mở hội cần thịt thú rừng, Mãng đều được vờ vào giao cho nhiệm vụ săn bắt. Một lần Mãng vào rừng bắt được một con hổ trắng chừng vài tháng tuổi, bèn đem về biếu Trắc. Mãng nói:

"Giống hổ là thú dữ nhưng cũng thích được vuốt ve chiều chuộng. Cô Trắc là người yêu thú vật, mát tay chắc sẽ thuần dưỡng nó được."

Trắc trông thấy con hổ trắng mới nhỉnh hơn con mèo trong bếp nhà chút ít, liền thích ngay. Trắc gọi nó là con mèo xù, lấy sữa dê và cháo cho

nó uống. Trắc bảo Măng:

"Hàng ngày Măng phải vào đây với Trắc, chăm cho con mèo xù này lớn lên đấy nhé."

Măng được lời thì lòng vui như mở cờ gặp gió. Măng thích Trắc vì cô xinh đẹp, cởi mở dễ gần. Măng thích nhìn Trắc cười, thích nghe Trắc nói, thích nhìn trộm dáng đi của Trắc, thích làm những việc mà Trắc sai khiến. Măng bảo:

"Măng sẽ dạy Trắc luyện thêm bắn cung. Trắc có thích đi săn nhím với Măng không?"

Trắc nói thích, hẹn hôm nào sẽ đi săn nhé.

Một hôm Măng dậy sớm, soạn lại bó so săn nhím ngày trước cha Măng vẫn dùng, lọc ra những cái tốt nhất cột lại đeo vai. Bà Mụ thấy cháu suốt đêm không ngủ, giờ lại dậy sớm đeo so đi săn nhím, nghĩ mãi không rõ nguyên do là sao. Bà hỏi:

"Mấy ngày tới, nhà Lạc tướng không có hội đám nào, cháu đi săn nhím làm gì?"

Măng thật thà đáp:

"Cháu đưa cô Trắc đi săn."

Bà mụ giật mình. Trắc là con gái Lạc tướng, Lạc tướng dòng dõi nhà Hùng. Vậy thì Trắc phải là mị nương. Ngày xưa họ Chử lấy được mị nương ấy là chuyện ngày xưa kể thế, ai biết thật giả thế nào. Bây giờ quan Thái thú Tích Quang dạy, dân phải giữ phận dân, quan phải giữ phận quan. Cháu bà làm sao có thể mơ tới cô Trắc. Bà gàn khéo:

"Cháu đi săn nhím thì cứ đi, nhưng có săn được nhím thì cũng đừng lấy thế làm mừng nhé."

Măng không hiểu hết ý bà, nên nói:

"Có săn được nhím thì cháu cũng thả. Cô Trắc yêu thú vật lắm, không nỡ giết thịt đâu."

Bà mục nghĩ, thằng cháu có lớn, nhưng chưa có khôn, sau này nó sẽ hiểu. Bà bèn giục cháu đi sớm kéo cô Trắc chờ.

Đúng là Trắc chờ thật. Vừa thấy Măng, Trắc bèn trách:

"Măng hẹn đến sớm, sao giờ mới tới?"

Măng nhìn gương mặt trái xoan đỏ ửng của Trắc, mái tóc đen mượt do bà mục thường hái cỏ màn trâu nấu cho Trắc và Nhị gội, rồi liếc nhanh sang Nhị, không hiểu sao thấy tim mình bỗng đập rộn ràng. Hai chị em mị nương có khuôn mặt giống nhau như hai giọt nước, nhưng tính khí mỗi người một khác. Trắc lúc nào cũng sôi sục như thác nước réo, đầy tràn sức mạnh, rất cả quyết, nhưng cũng rất mơ mộng, đúng là tư cách một người chị cả. Nhị thì kín đáo hơn, có phần dịu dàng điềm đạm, so về võ nghệ chẳng kém gì Trắc, giống như hồ nước trong, có thể nhìn thấy đáy, nhưng khó mà đo lường được độ sâu. Thầy võ Năng Tế từng có lần nhận xét, Trắc có tướng của bậc đế vương, biết nhìn xa trông rộng, còn Nhị cũng chả kém gì chị, đồng cân đồng lượng cả. Măng không nghe được lời nhận xét của thầy võ Năng Tế, nhưng Măng cảm được cái sức mạnh của thác nước, cái sâu thẳm của hồ đầy. Một trái tim thiếu niên non trẻ không tránh khỏi xáo động trước hai vị mị nương xinh đẹp, thành thử lúng túng không thốt nổi nên lời. Nhị thấy tội nghiệp Măng bèn chen vào, bảo rằng Măng còn phải chuẩn bị đồ nghề, còn phải đi từ dưới Hạ Đan lên, còn phải giúp bà mục bao nhiêu công việc nữa chứ.

Mỗi lần Trắc nặng lời với Măng, thì Nhị lại ra mặt bênh. Măng sợ hai chị em Trắc, Nhị cãi nhau, vội nói:

"Ấy là lỗi của Măng, tại Măng ngủ quên đấy."

Chờ, sốt ruột thì trách vậy thôi, chứ Trắc cũng chả có ý gì. Trắc lấy một cái gói bọc ngoài bằng lá chuối khô giấu ở trong yếm, đưa cho Măng, bảo:

"Xôi sẵn đây, ngon lắm, Trắc phần Măng, ăn đi."

Măng đỡ gói xôi, thấy nóng hơi ngực Trắc thì suýt nghẹt thở, cứ giữ trong tay không nỡ mở ra. Nhị mỉm cười, lấy từ trong bao lưng ra một gói nhỏ, cũng gói bằng lá chuối khô, đưa cho Măng. Măng ngược mắt nhìn Nhị dò hỏi. Nhị cười tươi:

"Muối vùng đây, Xôi sẵn chấm muối vùng ăn thì tuyệt cú mèo, Măng ăn thử xem."

Trắc cười:

"Sao em lại biết chị mang xôi cho Măng mà đem muối vùng?"

Nhị ngoẹo đầu nhìn chị, lí lách:

"Hỏi chị thì biết vì sao?"

Rồi quay sang bảo Măng:

"Hơi muộn rồi, vừa đi vừa ăn nhé."

Măng đưa Trắc và Nhị vào đến bìa rừng thì dừng lại, nói:

"Người thợ săn muốn săn được con mồi, việc đầu tiên là phải biết con mồi thường làm tổ ở đâu, hay đi theo lối nào, hay kiếm ăn món gì. Có thể

bắt con mỗi khi nó trên đường về tổ hay xua nó từ tổ chạy ra."

Nhị thích đi theo Măng, rất hứng thú xem Măng đặt bẫy, xem Măng dò tìm dấu thú, nhưng lại không thật có hứng nghe Măng giải thích. Trắc thì ngược lại, luôn đặt cho Măng những câu hỏi, chẳng hạn tại sao thú lại hay đi ăn vào ban đêm, tại sao bẫy phải đặt như vậy? Vân vân. Măng nói:

"Con vật nào cũng làm tổ ở gần nơi có thức ăn. Chẳng hạn ong thì làm tổ ở gần nơi có nhiều hoa. Nhím sẽ đào hang ở gần nơi có nhiều sản. Hôm nay mình sẽ đi xét dấu lũ nhím."

Trắc hỏi:

"Xét dấu nghĩa là gì?"

Măng đáp:

"Xét dấu là đi xem dấu chân con nhím..."

Trắc ngăn Măng lại, bảo:

"Để Trắc nói xem có đúng không nhé. Con vật thường hành động theo thói quen, đi lại nhiều làm thành lối mòn, mình dựa vào đấy mà lựa cách đặt bẫy."

Ngày nhỏ Măng đi theo cha, được cha giảng dạy nhiều lần mới biết, đường này chưa nói Trắc đã hiểu, thật đáng khâm phục. Măng nói:

"Đúng như vậy đấy. Nhưng khi xét dấu phải chú ý, dấu cũ hay dấu mới. Dấu cũ nghĩa là con vật đã không trở lại nữa rồi."

Nhị nghe chị gái và Măng trò chuyện với nhau vui vẻ thì không khỏi ngạc nhiên, chuyện ấy thì có gì thú vị mà hai người nói mãi không dứt? Nhị bỏ đi hái được một bó hoa rừng, quay trở lại thấy hai người vẫn mãi mê câu chuyện xét dấu. Nhị nói to:

"Măng ơi, có thấy bó hoa này đẹp không?"

Măng nhìn qua, đáp cho Nhị vui lòng:

"Đẹp đấy!"

Nhưng Nhị không thấy vui, bèn giận dỗi quăng bó hoa xuống đất, vùng vằng:

"Nhị về đây, không thích đi săn nữa."

Trắc biết Nhị dỗi vì cái gì rồi, bèn cúi xuống nhặt bó hoa lên, đi đến bên em gái, nói:

"Bó hoa em hái đẹp lắm, sao hàng ngày ở phòng của hai chị em mình không cắm hoa nhỉ?"

Rồi quay sang Măng:

"Chắc Măng cũng thấy, nếu cắm hoa thì đẹp, đúng không?"

Măng gật đầu lia lịa:

"Đúng, đúng! Cắm hoa thì đẹp lắm, có khác gì mình đưa rùng vào đầu giường."

Nghe Trắc nói, Nhị thấy nguôi nguôi, nhưng thốt nhiên không muốn đi săn nữa, bèn bảo:

"Em không thích săn nữa, chị đi săn với Măng đi."

Trắc ngần ngại một lúc, sau vẫn cùng Măng đi sâu vào cánh rừng. Một lát bóng hai người liền mất hút sau các bụi cây. Nhị đứng tần ngần, bỗng phân vân không biết nên về hay nên đi theo, cuối cùng ngồi phệt xuống lều cỏ.

Hôm ấy bà Thiện ở nhà một mình. Những ngày gần đây, Trương hay đi xuống các làng chạ, lần nào trở về cũng mệt mỏi, nếu không thì say rượu. Bà Thiện đứng ngắm mình trước gương, chợt thấy lờ mờ mấy nếp nhăn trên trán. Cúi xuống ngắm nhìn đôi bầu vú, do không phải nuôi con, nên vẫn còn căng, bà Thiện chợt nhớ đến Môn, nhớ đến miếng trầu mà chàng tèm, sao mà cay, sao mà nồng nàn thế. Nghe nói chàng sẽ đi xa, sang tận bên Trường Sa quốc, liệu bà có thể gặp lại chàng không?

Ôi Môn! Bà Thiện nhớ những cái cảm giác mà chàng đem lại, sao mà tê mê, sao mà huyền diệu, tưởng như sau một cuộc tình, con người mới thực sự sống hoặc con người như được tái sinh và sống một cuộc sống khác.

Vừa lúc bà Thiện cảm thấy bị nổi phiền muộn cắn rứt thì một cô hầu bước vào phòng, nói rằng có một người trên Tam Sơn Lĩnh muốn dâng một thứ nước thuốc nếu tắm sẽ gột rửa hết bụi trần trong lòng, làm cho thân thể cường tráng, da dẻ săn chắc, tai thính mắt sáng. Bà Thiện nghe vậy bèn bảo đưa lên cho bà thử. Người trên Tam Sơn Lĩnh ăn mặc thật lạ lẫm, bà Thiện chưa bao giờ gặp, trạc ngoài bốn mươi, quảy một đôi thùng gỗ đầy nước màu đen sánh. Người này sống trên núi cao, không biết những lễ tiết mà dân chúng ở huyện thành Mê Linh lâu nay vẫn theo. Anh ta đặt gánh nước thuốc xuống đất, kéo chiếc chéo khố trước bụng lên quạt phành phạch, để lộ phần thân thể gân guốc phía dưới. Bà Thiện thấy thích người đàn ông người vùng sơn cước này, bèn hỏi:

"Dùng nước thuốc như thế nào?"

Người đàn ông Tam Sơn Lĩnh nói:

"Nước thuốc này nấu từ trăm thứ rễ, vỏ, lá cây trên đỉnh núi, chữa hết mọi nổi ưu phiền, đủ sức làm cho người trẻ thì trưởng thành, làm cho người già thì trẻ lại, làm cho đàn ông đàn bà phải lòng nhau."

Bà Thiện nghe nói thế bèn vui vẻ phán:

"Bây giờ cho con hầu của ta thử xem sao."

Người đàn ông Tam Sơn Lĩnh vâng lời, đổ một nửa thùng nước có màu sánh đen vào bồn tắm, khuấy đều lên rồi khiến cô hầu cởi xiêm y ngâm mình vào. Cô hầu trắm mình cho nước chìm đến cổ. Bà Thiện thấy mắt cô gái lim dim, khuôn mặt đỏ bừng lên, bèn bảo gã đàn ông sơn cước lui ra. Bà tự cởi xiêm y, bước vào bồn nước cùng cô hầu. Nước thuốc có mùi thơm lạ lùng, làm cho lòng người phấn chấn. Bà Thiện thấy tim đập nhanh hơn bình thường. Da thịt của cô hầu chạm vào người bà khiến bà cảm thấy phấn khích. Một lát sau bà Thiện bảo cô gái:

"Em ơi, đứng lên cho chị xem nào."

Cô hầu đứng dậy, để lộ thân hình trẻ trung, non mẩy. Lần đầu tiên Bà Thiện ngắm nghía thân thể một người con gái, đúng là một tòa thiên nhiên mà tạo hóa đã tạo ra, một thứ cống phẩm của Trời cho loài người. Bà bảo, em đẹp lắm.

*

* *

Ở trong rừng, ngồi một lúc lâu, Nhị tự giận mình, sao dở hơi ở lại không đi cùng họ. Cuối cùng, Nhị đứng lên, vạch cây tìm đường đuổi theo hai người.

Trắc, Nhị và Măng bắt được một con nhím. Khi bị đuổi, con nhím phóng ra mấy cái lông cứng nhọn sắc như mũi tên, rồi co giò phóng chạy, đâm đầu vào một cái so, bị thít chặt lại. Nhị reo lên;

"Bắt được con nhím rồi."

Trắc bảo:

"Con nhím tội nghiệp, không chạy đâu, lại đâm đầu vào rọ."

Mãng đến bên cái so, túm lấy con nhím, nâng lên ước lượng nặng nhẹ, nói:

"Thịt con này chắc ngon lắm đấy."

Trắc thấy tội nghiệp con vật, vừa mới tự do đấy mà giờ lại mất tự do, có thể mất vĩnh viễn. Cô bảo Mãng:

"Trắc biết lối săn nhím là như thế nào rồi. Thả nó vào rừng đi Mãng."

Mãng thấy tiếc rẻ, nhưng không muốn trái lời Trắc, bèn tháo chiếc so cho con nhím chạy đi. Con nhím đang nằm rúm trong chiếc so, bỗng được thả tự do, ngỡ ngàng mất mấy giây, sau đó thì phóng một mạch vào rừng.

Thả cho con nhím vào rừng xong, Trắc, Nhị và Mãng cùng trở về nhà. Dọc đường cả ba cùng rất vui. Nhị luôn cất tiếng hát, giọng véo von như chim, mỗi khi qua một chỗ khó đi lại bắt Mãng cầm tay dắt. Con đường về nhà phải qua một con suối to, nước trong vắt. Trời gần đứng bóng, nắng như đổ lửa. Trắc bảo nóng quá, xuống suối tắm. Cả ba bèn nhảy ào xuống suối. Mãng ngụp xuống dưới nước, nín hơi chưa nhô lên ngay. Nhị thấy Mãng lâu không lên thì sợ lắm, bèn kêu to:

"Chị Trắc ơi, Mãng chết đuối rồi."

Dứt lời, Nhị òa lên khóc. Trắc biết là Mãng bơi giỏi, đâu có thể chết đuối dễ dàng thế. Trắc nói:

"Để chị lặn xuống tìm."

Nói đoạn, Trắc lặn xuống bơi đến chỗ Mãng, ôm lấy cậu ta, hôn một cái rõ dài, rồi cả hai cùng nổi lên.

Trắc bảo:

"Nhị đâu, tiếp hơi thôi ngạt cho Măng, kéo cậu ta chết mất."

Thoạt đầu nhìn thấy Trắc ôm Măng trong lòng, Nhị thấy khó chịu, nhưng khi nghe Trắc gọi, Nhị đâm lo lắng thực sự. Nhị bèn chạy ào đến, vừa chạy vừa hỏi:

"Tiếp hơi thế nào? Thôi ngạt vào đâu?"

Măng sợ đùa dai làm Nhị giận bèn chuôi khỏi tay Trắc, đứng dậy, nhoèn miệng cười. Nhị dấn vào lưng Trắc, nói:

"Em biết chị rồi, em biết chị rồi."

Lời bình của Trắc: Tuổi thơ trong trắng, đẹp như đầu ngày, có thể ôm chứa được cả thế giới!

*

* *

Đêm hôm ấy, Lạc tướng từ Cửu Chân ra. Ông có vẻ vui. Bà Thiện đoán, chắc hẳn công việc của ông thuận lợi. Bà hỏi:

"Tôi để ý, thấy kỳ này ông tuyền đi Cửu Chân, sao không thu xếp đi Phiên Ngung một chuyến?"

Lạc tướng trầm ngâm đáp:

"Phiên Ngung cũng cần đi, nhưng phải tính nơi nào lợi hơn. Cửu Chân đất rộng, người đông, có thể dụng võ, tiến lui đều thuận tiện. Phiên Ngung ở gần Trường Sa, ngày xưa Nam Việt Vương Triệu Đà có đất đai rộng, có quân sĩ nhiều, có đội lâu thuyền mạnh mà không chống nổi quân Hán, phải xin làm thuộc quốc, thường niên triều cống. Nếu ta có nổi dậy thành công,

chiếm được Phiên Ngung, cũng khó mà giữ. Tôi thấy chỉ có mở sang hướng Tây và tiến về hướng Nam."

Bà Thiện đồng ý với chồng:

"Ông nói phải đấy, để dần dà tôi dạy cho Trắc và Nhị điều này."

Lạc tướng cảm thấy hài lòng vì bà Thiện chung một suy nghĩ với mình. Ông hỏi:

"Hai con gái của chúng ta học hành có tấn tới không?"

Bà Thiện đáp:

"Nhờ trời con chúng ta giỏi giang, chắc có thể kế nghiệp được bố mẹ."

Lạc tướng lúc bấy giờ mới để ý quan sát bà Thiện. Người đàn bà tuổi ngoài ba mươi, nhan sắc vẫn còn đậm thắm, đôi mắt vẫn trong, đôi môi vẫn mọng, bộ ngực sau tấm yếm hồng buộc lỏng vẫn nở nang, căng tròn.

Bất chợt Lạc tướng nhớ lại lần vào Cửu Chân trước đây, có dừng lại ở Cư Phong mấy ngày, được một nữ tù trưởng vùng đó thù tiếp thân mật. Người đàn bà Cư Phong có cái nét sắc sảo của bà Thiện, nhưng còn hoang dã nên có phần bạo liệt, khiến Lạc tướng e sợ. Sau đó, khi gặp người khách thương ở cửa Thần, kể lại chuyện ấy, người khách thương mới bảo rằng, ông là một thủ lĩnh quân sự, có thể sai khiến được cả vạn quân, nhưng trong chốn tình trường thì ông là một tên lính hèn kém. Ông có biết đội quân của ông đông đảo và mạnh mẽ không? Đội quân ư? Lạc tướng không hiểu. Người khách thương mở rương lấy ra một tấm vải lụa Hindi, trên vẽ mười hai bức hình, cho Lạc tướng coi, rồi giảng giải. Người đàn bà Cư Phong ấy muốn hưởng thụ Lạc tướng, là muốn hưởng thụ toàn bộ thân thể cường tráng, đẹp đẽ của Người, cả mắt mũi mồm miệng tay chân. Gã khách thương nói xong thì bật cười vang. Gã bảo, đêm nay gã sẽ giúp Lạc tướng mở mắt.

Lạc tướng đã gặp những khách buôn người Hindî, gặp cả những nhà truyền giáo Ấn Độ. Nhưng mãi đến đêm ấy, ông mới biết cách mà người Hindî hưởng thụ. Lần ấy về Mê Linh, trong khi muốn khơi gợi bà Thiện, ông đã kể lại chuyện bức tranh của gã khách thương, quả là có tác dụng.

Hôm nay ông từ Cửu Chân trở về, bà Thiện đón ông thật dịu dàng, đem đến cho ông cảm giác mới mẻ, thèm muốn hưởng thụ. Ông thấy lửa lòng bốc lên. Năm lấy tay bà, ông hỏi:

"Hôm nay nàng tắm gội bằng thứ lá gì mà thơm vậy?"

Bà Thiện nói:

"Vẫn là thứ nước lá thường ngày đấy ạ. Chẳng qua mọi khi Lạc tướng không để ý đến vợ mình mà thôi."

Lạc tướng thấy mình có lỗi, bèn dịu dàng nói:

"Nàng tha lỗi cho ta. Nào hãy đứng lên cho ta ngắm nàng."

Bà Thiện nói:

"Lạc tướng hôm nay có vẻ cao hứng. Thiếp vẫn là thiếp thôi mà."

Tuy nói thế, nhưng bà Thiện vẫn đứng dậy, quay nghiêng về phía ông. Lạc tướng thốt lên:

"Nàng đẹp lắm. Nàng hãy để ta làm cho nàng vui."

Lạc tướng bế bà Thiện đặt lên giường, vừa nhắc lại cho bà nghe chuyện mười hai bức tranh của người Hindî, bàn tay mơn trớn khắp thân thể bà, hỏi bà thích chọn cách nào. Một cảm giác mới mẻ, chưa bao giờ có tràn đến trùn lên người bà. Bà Thiện bắt đầu run rẩy và rên lên khe khẽ. Lạc tướng hôn nhẹ lên đôi môi mọng của bà, rồi thì thảo vào tai bà những câu mà ngày thường bà chưa bao giờ nghe. Bà Thiện bắt đầu khao khát, cơ

thể căng lên. Lạc tướng cảm thấy sự đòi hỏi mãnh liệt của bà, bèn cúi xuống hôn lên đôi vú vẫn còn tròn chắc như trái cau của bà. Bà Thiện vòng hai tay ôm ghì lấy Lạc tướng, rên rì:

"Trưng ơi, hòa vào Thiện đi!"

Lần đầu tiên bà Thiện không gọi chồng bằng Lạc tướng hay bằng ông. Bà gọi chồng bằng tên riêng.

Sáng hôm sau bà Thiện gọi hai con lên chào bố. Bà nói với chồng:

"Đó, ông nhìn hai con gái của ông đi. Chúng lớn bằng từng này rồi, sắp lấy chồng được rồi."

Hùng Trưng ngỡ ngàng nhìn Trắc và Nhị chạy vào cùng con hổ trắng đã khá lớn. Ông ôm hai con gái vào lòng, lấy hai tấm vải lụa mua của vị khách thương Ấn Độ ra tặng con. Con hổ trắng thấy nữ chủ được Lạc tướng cưng chiều thì nổi máu ghen, há miệng gầm gừ, đôi mắt vẫn lên những tia máu. Lạc tướng khẽ gạt con hổ sang bên, nói:

"Các con phải nhớ ơn mẹ. Mẹ không chỉ có công sinh thành mà còn có công dưỡng dục - Lạc tướng đưa mắt nhìn con hổ nói tiếp - Hổ là chúa tể tự nhiên, nó phải có tự do mới có sức mạnh, các con hãy thả nó về rừng."

Trắc ngược nhìn cha hồi lâu, rồi như chợt hiểu, cúi đầu thưa:

"Thưa cha, con hiểu những điều cha nói. Chúng con sẽ thả con hổ."

Nói xong Trắc và Nhị đưa con hổ lui ra. Bà Thiện nói với chồng:

"Con Trắc giống tính ông, mạnh mẽ, dứt khoát. Lớn lên nó có thể thay ông gánh vác công việc đấy."

Hùng Trưng nhìn vợ âu yếm:

"Ngày xưa, đàn bà cai quản mọi thứ, đàn ông săn bắn, gieo trồng, chài lưới... Ta không có con trai, thì con gái thay thế. Cũng là ý trời..."

Vừa lúc ấy có một hầu gái trên tay bưng một khay những con búp bê làm bằng vải các màu sắc sỡ bước vào, nói:

"Thưa phu nhân, quan Thái thú gửi tặng hai công chúa những con búp bê này."

Bà Thiện cầm xem những con búp bê, thấy không chỉ những đường khâu chắc chắn, mà chất vải cũng rất tốt. Bà bảo với cô hầu:

"Em mời bà quản gia lên đây cho ta gặp."

Quản gia là một phụ nữ trạc ngoài ba mươi, dáng vẻ tháo vát. Bà Thiện đưa con búp bê cho quản gia xem, rồi nói:

"Em xem đi, vải vóc của người Hán có chất sợi tốt, có màu nhuộm đẹp, em xem xét cử người qua bên Trường Sa buôn lấy một ít, và tìm cách học những kỹ nghệ dệt vải và nhuộm vải của họ."

Lạc tướng đồng ý với cách điều hành của vợ. Ông dặn thêm:

"Nhớ sai người trẻ, tinh nhanh đi nhé."

Quản gia vâng, rồi lui ra.

XVII.

Mùa xuân năm Địa Hoàng thứ ba (năm 22 sau Công nguyên).

Tòa Thái thú lại gặp các huyện lệnh và huyện trưởng toàn quận Giao Chỉ vào tháng Chạp, theo như lệ cũ. Năm ấy triều đình nhà Tân gặp nhiều chống đối, Vương Mãng bị vờ như chiếc cối xay, gần như quên hẳn mấy quận ở Lĩnh ngoại, vì thế Tích Quang hoàn toàn tự tung tự tác. Tích Quang

quyết định giữ lại tất cả thuế má và những cống vật. Sau khi viên quận thừa tuyên đọc các hạn mức mà các huyện phải nộp, Tích Quang không để cho ai được nói. Viên Thái thú khoát tay:

"Hôm nay, nhân ngày tòa Đô úy mở hội thi võ, ta có lời mời các huyện lệnh, huyện trưởng cùng tham dự. Mong không có vị nào khước từ."

Các vị huyện lệnh, huyện trưởng ngó nhìn nhau im lặng. Quan Thái thú nói vậy tức là ra lệnh, ai dám bỏ về.

Viên quận thừa xưng to:

"Mời chư vị ra giảng võ đường."

Trước dinh Thái thú có xây một giảng võ đường. Nơi sảnh bắc chiếc ghế bành lớn giành cho quan Thái thú ngồi. Các quan lại người Hán và người Việt đứng hai bên. Viên Đô úy nói với Tích Quang:

"Xin mời Thái thú xem các võ quan của bỉ chức biểu diễn võ nghệ."

Tích Quang ngó nhìn Lạc tướng Mê Linh rồi gật đầu nói:

"Mời các Lạc tướng cùng chung vui."

Có hai võ sĩ từ dưới phi thân lên võ đài. Thoạt tiên hai người thi đấu quyền cước, sau đó là đấu gươm, đấu kiếm, đấu thương. Những người đứng xem ở dưới đài hò reo, náo động. Tích Quang vẫy Lạc tướng Mê Linh lại gần, hỏi:

"Lạc tướng thấy võ nghệ của Trung Nguyên ta thế nào?"

Lạc tướng Mê Linh đáp:

"Võ nghệ Trung Nguyên thật cao, thật tinh. Võ nghệ của Mê Linh có thể không tinh thâm bằng Trung Nguyên, nhưng cũng có chỗ độc đáo. Điều

quan trọng hơn là do người dụng võ."

Tích Quang nói:

"Lạc tướng nói rất phải. Hôm nay ta muốn coi chỗ độc đáo của võ nghệ Giao Chỉ."

Lạc tướng Mê Linh biết mình đi sai một nước cờ, nhưng vẫn bình tĩnh đáp:

"Võ nghệ của hạ quan thấp kém, đâu đáng để quan Thái thú phải mất thời gian."

Tích Quang quay qua viên Đô úy:

"Tại hạ nghe nói quan Đô úy đã từng qua Tây vực, đã tới đất Hung Nô, đã đụng độ với rợ Hồ, thân trải trăm trận. Hôm nay thật muốn mở rộng kiến văn, xin quan Đô úy cùng Lạc tướng Mê Linh trở tài côn quyền để bản quan cùng chư vị đây được thưởng thức."

Viên Đô úy nhìn Tích Quang, ngầm hiểu ý, bèn làm vẻ khiêm nhường, ánh mắt cố che giấu vẻ gian trá:

"Quan Thái thú dạy quá lời, nhưng hạ quan cũng xin trở hết tài khuyến mã."

Lạc tướng Mê Linh thấy máu dồn lên mặt, đôi mắt đầy nộ khí, trầm giọng nói:

"Hạ quan xin tuân lệnh Thái thú."

Sau đó ông quay sang viên Đô úy:

"Xin quan Đô úy nương tay. Tùy ngài lựa chọn cách tử thí, quyền cước hay đao kiếm đều được."

Viên Đô úy quan sát Lạc tướng Mê Linh, thấy khí chất của ông không phải tầm thường thì thâm tâm có vẻ e sợ. Gã nói:

"Xin Lạc tướng nhường tay. Trước tiên hãy đấu quyền cước. Sau đến binh khí tùy chọn."

Nói xong, viên Đô úy phi thân lên võ đài. Lạc tướng Mê Linh phi thân lên theo. Trận đấu giữa Lạc tướng và viên đô úy người Hán diễn ra quyết liệt. Viên đô úy dùng những thế võ hiểm, ra đòn sát thủ muốn hạ ngay đối phương. Lạc tướng Mê Linh hiểu thấu tâm địa của kẻ thù. Ông ung dung đánh trả, quyết dạy cho y một bài học. Thái thú Tích Quang chứng kiến cảnh viên đô úy bị ngã gục sau ba cú đá liên hoàn, liền vỗ tay nói:

"Giỏi lắm, Lạc tướng Mê Linh giỏi lắm!"

Tích Quang ra hiệu gọi Lạc tướng Mê Linh đến bên, rồi quay qua người hầu ra lệnh:

"Ngự tửu!"

Viên quan hầu dâng rượu. Tích Quang tự tay rót rượu, nói:

"Đây là rượu Hoàng đế nhà Hán ban cho ta, nay ta thưởng cho Lạc tướng, cũng là để tỏ lòng ngưỡng mộ võ nghệ của người Việt."

Lạc tướng Mê Linh đón chung rượu từ tay Tích Quang, ngẩng lên nhìn bầu trời trong điểm mây trắng, rồi uống một hơi cạn.

Viên Đô úy thấy viên huyện lệnh người Việt được Tích Quang ban cho rượu quý, đôi mắt đảo ngược, miệng thổ ra một vốc máu.

Đêm ấy viên Đô úy tìm đến dinh thự của Tích Quang. Viên Thái thú đang ở thư phòng. Viên Đô úy buông lời trách móc:

"Quan Thái thú, tôi nghe ngài mà bị mất mặt."

Nhìn bộ mặt như bánh đa gặp nước của viên Đô úy, Tích Quang gạt cuốn sách đang đọc sang một bên, đứng dậy đi đến bên kệ sách lấy ra một cuốn, bước tới trước viên Đô úy, nói:

"Cuốn sách này đúc kết mười năm kinh nghiệm cai trị của hạ quan ở Giao Chỉ, xin quan Đô úy đọc và ngâm nghĩ. Sau ba năm sẽ thấy kết quả."

Viên Đô úy nhìn Tích Quang tỏ ý không hiểu. Tích Quang rót một chung rượu đưa cho viên Đô úy. Đợi gã uống cạn, Tích Quang bèn hỏi:

"Ông có biết trong rượu chứa gì không?"

Viên Đô úy đáp:

"Rượu này nấu bằng lúa mạch trồng trên cao nguyên đất vàng, sau đó vùi trong tuyết dày nửa năm, lại hạ thổ mười năm. Rượu này ướp hương thời gian."

Tích Quang vỗ vai viên Đô úy:

"Ông hiểu gần đến rồi đấy. Tôi nói cho ông biết, viên huyện lệnh người Việt sẽ không thể sống quá ba năm."

Dứt lời, Tích Quang cất tiếng cười to. Viên Đô úy, dù vẫn chưa hiểu hết thâm ý của Tích Quang cũng cất tiếng cười theo.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 2: Mê Linh

Nhà sư Tát Đạt bốc cho Trắc một quẻ, được quẻ Trạch Sơn Hàm:

Hào sơ âm. Hào hai âm. Hào ba dương. Hào bốn dương. Hào năm dương. Hào thượng âm.

Nhà sư đoán:

"Quẻ Trạch Sơn Hàm chỉ sự cảm nhau của trai gái. Khi nam nữ giao cảm theo chính đạo thì hanh thông.."

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 1

Lạc tướng Mê Linh kín đáo đón tiếp một khách thương từ Cửu Chân ra.

Ông khách thương đi cùng nhà sư có nước da ngăm đen, tên là Tát Đạt người Hindî, hiện đang tu tại chùa Khải trên núi Thiên Thai. Nghe nói nhà sư từ Tây Trúc sang Giao Chỉ tu luyện được mấy năm, rồi đi qua Hàm Dương bên Trung Nguyên, giờ lại về Giao Chỉ. Thương nhân người Cửu Chân đem theo một bầy cả chục con voi chở đầy hàng. Bầy voi buộc ở một bãi đất rộng phía sau dinh thự. Đám gia nhân khuân vác hàng hóa chất vào kho đồng thời chuyển các loại vũ khí đóng trong các thùng gỗ, trong các bao tải làm bằng vải sui cho khách buôn.

Chủ nhân nói với khách:

"Thời Lữ Hậu nhà Hán, việc buôn bán giữa Nam Việt Quốc với nhà Hán ở Trung Nguyên bị cấm đoán, hàng hóa khan hiếm. Nay nhân Vương Mãng tiếm ngôi nhà Hán lập triều Tân, việc thông thương được nới rộng. Điều này có lợi cho việc lớn mà chúng ta đang mưu tính. Mọi chuyện ở phương Nam xin tôn ông xếp đặt cho."

Khách thương nói:

"Người Hán mưu thâm, vừa dùng lợi ích mua chuộc, vừa tìm cách gây thù chuốc oán giữa các thủ lĩnh. Hiện nay ở Giao Chỉ không phải tất cả các bộ lạc đều đồng tâm nhất trí, thói ghen ăn tức ở, kèn cựa nhau, đên ai nhà nấy rạng làm cho người Việt chúng ta suy yếu. Thưa Lạc tướng, nếu chúng ta không nghĩ cách liên kết nhau lại thì nghiệp lớn nhà Hùng sẽ khó thành."

Chủ nhân:

"Đa tạ, những lời gan ruột vừa rồi thật trúng ý tôi hăng nung nấu. Tôi đang nát óc nghĩ cách làm sao trả lời câu hỏi đó đây."

Lúc Lạc tướng và khách thương trò chuyện thì hòa thượng Tát Đạt ý tứ lánh ra xa. Là người tu hành, hòa thượng tỏ ra dửng dưng với thế cuộc, những chuyện mưu mô tranh bá đồ vương ngài đều cho lọt từ tai này sang tai khác. Những chuyện Lạc tướng và khách thương nói với nhau đối với ngài có khác gì như gió qua nhà trống. Sứ mệnh của ngài là truyền giáo, thì người Việt hay người Hán nào có khác gì nhau. Giáo lý của nhà Phật là duy nhất, sẽ phổ cập thế giới. Hòa thượng theo đuổi sứ mệnh cứu rỗi chúng sinh, một sự nghiệp đầy lòng nhân từ và bác ái, nhưng vẫn không khỏi có chút thiên lệch. Ngài nặng lòng yêu phong cảnh thơ mộng của Giao Chỉ, ngài thích sự hồn nhiên mộc mạc của đám Lạc dân phương Nam, vì thế mới bỏ Hàm Dương mà quay trở lại. Ngài lặng lẽ tách xa hai vị thí chủ, phóng ánh mắt lướt trên mặt sông Cái nước đỏ như chu sa, thấp thoáng mấy cánh buồm. Ngài tự hỏi mình, những cánh buồm phiêu du kia đi từ đâu và về đâu, có bao người đưa tiễn chúng và có bao người chờ đợi chúng? Không thể biết. Thương thay người đời, họ có khác gì những cánh buồm ấy, trôi trên dòng sông vô định, lấy gì mà giữ hướng? Mãi khi Lạc tướng Mê Linh và khách thương bàn xong chuyện công việc, cùng đi lại phía ngài, ngài mới như chợt bừng tỉnh, thoát ra khỏi một giấc mơ. Nhà sư nói:

"Tôi đi theo thuyền buôn từ Ấn Độ, vượt đại dương, rồi men dọc theo bờ biển xinh đẹp của các vị, thấy đời sống người dân hoang dã như cây cỏ, gặp mưa thì sợ mưa, gặp bão thì sợ bão, ai xéo lên cũng được, khổ sở chỉ biết than thân trách phận. Dân chúng cần được nâng đỡ tinh thần, cần sự vỗ về an ủi, cần được giải thoát?"

Lạc tướng Mê Linh:

"Người tu hành từ xa đến nhận xét thế là tỉnh. Nhưng dân Lạc Việt chúng tôi làm nghề cấy lúa, trồng dâu, nuôi tằm, biết nương theo sa bồi mà lấn ra biển, tôn thần núi làm thần Hoàng để chống giặc nước. Dân tôi sống theo tự nhiên..."

Nhà sư nói:

"Những người dân trồng thủy đạo thật hồn nhiên, nhưng cam chịu quá, thành ra ngủ mê, cần sự thức tỉnh."

Lạc tướng nghĩ, nhà sư này nói có điểm chí lý, cần phải thức tỉnh dân chúng. Trùm Lí với những bài hát của mình chẳng phải thức tỉnh sao? Nhưng có điều Lạc tướng băn khoăn, nghe nói sư Tát Đạt đã tu luyện ở Giao Chỉ, rồi bỏ qua Hàm Dương, nay lại trở lại Giao Chỉ, liệu có uẩn khúc gì chăng? Trùm Lí đã từng theo chân nhà sư, e rằng...

Hòa thượng Tát Đạt cắt ngang dòng suy nghĩ của Lạc tướng. Ngài nói:

"Bần tăng nhìn đôi mắt của Lạc tướng thấy từ tâm thoáng rộng, nhưng cũng thấy ý chí ngút trời. Ngài như con thuyền đang hướng ra biển lớn, cần có bánh lái..."

Lạc tướng chưa hiểu ngay ý nhà sư, bèn hỏi lại:

"Nhà sư nói là cần bánh lái?"

Nhà sư nói:

"Bánh lái là cái đạo mà chúng sinh cần..."

Khách thương chen vào một câu:

"Hòa thượng tôn kính, ngài muốn truyền đạo Phật ở Việt Nam?"

Hòa thượng chấp hai tay trước ngực, niệm:

"Mahatat Habatat..."

Lạc tướng nghĩ, vị khách thương nói đúng. Hiển nhiên nhà sư Tây Trúc này tới Giao Chỉ, không chỉ để tu luyện, ngài còn muốn truyền giáo. Người Hán sang Giao Chỉ đem đạo Khổng- Mạnh, dạy biết người sang, kẻ hèn. Người sang thì ở trên có mọi quyền hành, kẻ hèn thì ở dưới, phải mang ân huệ người trên, mãi mãi là kẻ hèn. Nhưng sao lại cứ phải mãi như thế, cái tôn ti trật tự ấy có thay đổi được không? Chẳng hạn như Lạc tướng, là dòng dõi nhà Hùng, cha truyền con nối làm Lạc tướng. Ở đất nhà Hùng, Lạc tướng cũng như người dân trồng dâu, nuôi tằm, cắt cỏ chăn trâu, cày ruộng lạc mà ăn gạo, sống với nhau như cha con, như anh em, thân thiết như thủ túc. Đối với người Hán thì Lạc tướng là gì? Lạc tướng là kẻ hèn, là nô lệ. Vậy thì dân đen là cái gì? So với lẽ tự nhiên thật không thuận, như dòng nước bị nghẽn không chảy được. Hòa thượng muốn truyền đạo, nhưng cái đạo của ngài như thế nào? Lạc tướng bỗng khát khao hiểu biết. Nhưng sự hiểu biết xa như chân trời, càng đi càng xa. Đầu óc con người thì đen đặc như đêm tối, ai có thể giúp thắp sáng một ngọn đèn. Hòa thượng dường như đọc được ý nghĩ của Lạc tướng, bèn nói:

"Người vô đạo thì trí óc như đêm tối. Người hữu đạo thì trí óc như có ngọn đèn thắp sáng, Lạc tướng cứ thử coi."

Lạc tướng thấy lời hòa thượng nói như viên đá lửa bật cháy bụi nhùi, bèn thưa:

"Tôi muốn theo học cái đạo của hòa thượng, nhưng không thể bỏ dân đen, có cách nào không?"

Hòa thượng nói:

"Con người sinh ra bước chân vào đời, là bước chân vào bể khổ, cái đạo của phật môn là cái đạo giải thoát khỏi bể khổ. Nỗi khổ nảy sinh từ

tâm, vậy thì diệt khổ cũng bắt đầu từ tâm. Vậy người có thể tu từ tâm. Khi tâm người sáng, người sẽ cứu giúp được dân đen."

Lạc tướng nghĩ có thể lôi kéo nhà tu hành về phía mình, ông ta có học trò, nếu ông ta theo mình, học trò ắt cũng theo mình. Bèn nói:

"Dân quê chúng tôi, mới từ bóng tối bước ra, thấy nơi nào sáng thì đi về nơi ấy. Tâm hồn dân quê như thanh tre mới chẻ, chưa một nét khắc, một lần khắc lên là còn mãi mãi."

Hòa thượng Tát Đạt nghe Lạc tướng nói thì mừng rỡ ra mặt. Người huyện lệnh này ý nghĩ vu khoát, tầm nhìn xa rộng, nếu quyết lòng tu hành thì phật môn sẽ nhanh cường thịnh, có thể khiến quốc sự nghiêng về phật giáo. Hòa thượng cất giọng khoan hoà:

"Phật tính của Lạc tướng thật dày. Bần đạo nhờ có cơ duyên mới hạnh ngộ."

Lạc tướng vội nói:

"Là nhờ ý chí của hòa thượng, tôi không dám nhận những lời khen ấy."

Chủ và khách vừa nói chuyện vừa đi vào vườn cây. Trong vườn đã bày sẵn tiệc. Kẻ hầu người hạ đi lại tấp nập. Cùng tiếp khách với Lạc tướng có bà Thiện. Khi mọi người an tọa thì từ sau vườn, gánh hát mà mọi người quen thuộc tiến ra. Người nữ đi trước hát rằng:

Non cao ai đắp mà cao

Sông sâu ai bới ai đào mà sâu

Rồng Tiên con cháu người đâu

Nước non non nước nổi đau giống nòi...

Bà Thiện nghe hát, đôi mắt long lanh. Vị khách thương vỗ tay:

"Lời hát đặt hay lắm. Thưởng tiền."

Nhà sư lim dim mắt, lăm nhăm gì đó trong miệng, rồi quay sang Lạc tướng:

"Lời đặt hát lên nghe véo von thật hay, nhưng mới chỉ thấy đám đông, chỉ thấy cộng đồng, chưa thấy con người."

Lạc tướng đáp:

"Chúng tôi dòng dõi nhà Hùng, thực lòng muốn gây dựng lại giang sơn, nên trăm người phải như một, nhà sư có thể giúp gì cho chúng tôi để tác thành việc đó?"

Nhà sư:

"Đạo của Đức Phật coi mọi người như nhau, đều chìm ngập trong bể khổ, coi thế giới là nơi ở tạm. Đức Phật dạy cho con người biết cách thoát khỏi bể khổ ấy để lên cõi vĩnh hằng, gọi là niết bàn."

Lạc tướng:

"Đạo ấy thật cao siêu, nhưng bây giờ chúng tôi cần những thứ thiết thực hơn."

Nhà sư ngửa mặt lên trời:

"Con người khi mới sinh ra, nhìn thấy bờ sông bên kia mà không lội sang được. Phải đợi lớn lên."

Câu chuyện giữa Lạc tướng và nhà sư bất chợt rẽ sang hướng khác. Không khí giao tiếp trở nên gượng gạo.

Trùm Lí từ phía dưới bước lên, đưa mắt liếc nhìn nhà sư, nhận tiền tướng từ tay khách thương sau mới cúi chào Lạc tướng. Khi cúi chào, nhanh như cắt, Trùm Lí trao cho Lạc tướng một gói vải nhỏ, bên trong có chứa những điều bí mật. Lạc tướng nhìn Trùm Lí một cách ý nhị. Lạc tướng kéo Trùm Lí ra một quãng xa, hỏi:

"Môn đã sang đến Trường Sa quốc chưa?"

Trùm Lí đáp:

"Mới lên đường hôm đầu tuần trăng. Khi nào có tin tôi sẽ báo với Lạc tướng ngay."

Lạc tướng bảo:

"Tốt rồi, tôi lúc nào cũng chờ tin của Trùm Lí đấy."

Tiền Trùm Lí ra ngoài xong, Lạc tướng nói với bà Thiện cho gọi Trắc và Nhị ra chào khách quý.

Vâng lời, người nhà đưa Trắc và Nhị vào. Hai cô cúi chào khách, định lui ra thì nhà sư giữ lại. Nhà sư nói:

"Tôi nom tướng cô nhà đây thật lạ lùng, bình sinh chưa thấy bao giờ."

Bà Thiện cúi đầu khẽ thưa:

"Xin hòa thượng chỉ giáo."

Nhà sư ngắm nhìn kỹ Trắc rồi nói:

"Đạo sinh ra Thiên - Địa - Nhân, người Hán gọi là tam tài, là Trời - Đất - Con người. Ba thứ ấy liên quan mật thiết với nhau, hòa hợp với nhau. Tướng thuật hình tượng hóa diện bộ con người như là vũ trụ, xem vầng trán là trời, xem mũi là người, xem cái cằm là đất. Lại chia diện bộ ra làm tam

đình, thượng trung hạ, chính là vị trí của Trời, Người và Đất. Coi tam đình là tam chủ: thượng đình chủ sơ niên vận, trung đình chủ trung niên vận, hạ đình chủ mạt niên vận."

Lạc tướng thời trẻ từng du học Trung Nguyên, đã qua Trường An, cũng hiểu được phần nào thuật xem tướng của người Hán. Ông nổi tò mò, muốn nghe xem nhà sư đoán tương lai cho con gái mình thế nào, bèn nói:

"Chúng tôi xin cung kính nghe nhà sư chỉ bảo."

Nhà sư chậm rãi:

"Diện bộ con người biểu thị dung mạo và nghi biểu, cũng thể hiện sức khỏe và thể giới nội tâm. Ngũ nhạc, tứ độc của cô Trắc đẹp một cách tuyệt đối, tất cả đều trào ửng, châu vào nhau. Tam đình của cô đầy đặn, dung mạo đoan chính, thần tĩnh khí hòa. Tướng cô là tướng phú quý, tướng của bậc đế vương, không thể xem thường."

Dừng một lúc, nhà sư nói tiếp:

"Diện tướng của quý nữ sáng trong như ngọc, đầy đặn như nguyệt, diện bì của quý nữ đậm đà sau này tất sẽ khác thường. Đây là nói chung, nếu muốn xem kỹ thì cần phải xem thêm ngũ tinh, lục diệu nữa."

Khách thương nghe nói vậy cũng tỏ ra quan tâm:

"Tôi làm nghề buôn bán, phải quan hệ với nhiều hạng người. Có hạng người nhìn thấy mặt đã muốn bỏ đi ngay. Có hạng người, mình chưa biết gì về họ, mới nói dăm câu ba điều đã thấy tin cậy. Đó chẳng phải là do diện tướng hay sao? Diện tướng ấy đánh động linh cảm của mình... Tôi muốn nghe Hòa thượng giảng cho tầm mắt được rộng mở."

Nhà sư thấy hứng thú, muốn cho người ta theo đạo học, thì đầu tiên hãy làm cho người ta thích, bèn nói:

"Nói đến diện tướng là nói đến ngũ tinh, lục diệu, ngũ nhạc, tứ độc. Ngũ tinh gồm có hỏa tinh là trán, thổ tinh là mũi, mộc tinh là tai phải, kim tinh là tai trái, thủy tinh là miệng. Lục diệu gồm tử (tím) khí là ấn đường, la hầu là mày trái, kế đô là mày phải, nguyệt bội là sơn căn, thái âm là mắt phải, thái dương là mắt trái. Ngũ nhạc gồm hoành sơn là trán, hăng sơn là cằm, cao sơn là sống mũi, thái sơn là thái dương trái, hoa sơn là thái dương phải. Tứ độc gồm giang là tai, hà là mắt, hoài là miệng, tế là mũi."

Khách thương nghe nhà sư giảng giải thì nghĩ rằng, việc xem tướng cũng không phải là cái gì quá phức tạp, chỉ cần nắm được phép coi ngũ lục ngũ tứ là có thể tự giúp mình. Bà Thiện nghe nhà sư đoán diện tướng của Trắc thì vừa mừng vừa lo, mừng vì nghe nhà sư nói tốt, lo vì nhà sư nói tốt quá. Bà bèn tìm cách kéo nhà sư sang hướng khác. Bà nói:

"Thưa hòa thượng, tôi là đàn bà, dù ít học nhưng cũng muốn khai mở kiến văn. Xin hòa thượng hãy đoán cho vị khách thương của chúng tôi đây."

Hòa thượng cười, hiểu sự tinh tế, khôn khéo của người đàn bà này. Hòa thượng điềm tĩnh nói:

"Xin Lạc tướng phu nhân hãy vui lòng chờ, việc đoán tướng mạo cần phải có cái tâm yên tĩnh, cái lý trí khoáng đạt. Như nói về vị khách thương của chúng ta đây..."

Khách thương chen vào câu chuyện:

"Hòa thượng với tôi là chỗ quen thân, đã quá hiểu nhau rồi..."

Nhà sư lắc đầu:

"Diện tướng là cái con người sinh ra đã có, dù có thay đổi theo tháng năm, từ hài nhi, thiếu niên, trung niên đến lão niên thì cái căn cốt luôn chỉ

là một, có nói tốt mà không tốt vẫn là không tốt...Thành thử người thầy tướng có danh phận là người biết rõ sự minh bạch, sự công bằng..."

Bà Thiện kiên nhẫn lắng nghe, không thúc giục.

Hòa thượng nói tiếp:

"Bần tăng xin nói về diện tướng của vị khách thương đây:

"Hỏa tinh (vàng trán) của quý ngài thật vuông vức, tất có kim chương thuộc hướng nam, thổ tinh (mũi) của quý ngài đáng tiếc không thật dày, dày mới là trường thọ... Tóm lại, ngũ tinh của một người như của quý khách thương đây thật rõ ràng, đều cao chiếu, tướng này sẽ làm được những việc phi thường, sáng chói như sao băng."

Vị khách thương cười to:

"Nhưng mà thưa hòa thượng Tát Đạt, tôi có không ít thương vụ lớn thất bại, sao diện tướng của tôi không để lộ nhỉ?"

Hòa thượng cười nhẹ, như không thấy vẻ châm biếm của vị khách thương, nói:

"Còn ngũ nhạc và tứ độ..."

Bất ngờ Trắc chen vào:

"Bẩm với đại sư, Trắc cháu trộm nghĩ, con người từ vô thủy vô chung mà sinh ra, chạy nhảy hoạt động, trời đất quay cuồng, ai mà biết trước được?"

Nhà sư giật mình, chú mục nhìn Trắc. Lạc tướng, bà Thiện và vị khách thương nghe Trắc nói đều ngẩn người. Nhà sư khẽ kêu lên:

"Thiên cơ bất khả lộ!"

Bà Thiện sợ làm phật lòng nhà sư bèn đứng dậy, xin phép đưa Trắc ra ngoài.

Lời nhận xét của Lạc tướng: Tướng số không phải là không có căn cốt, quy củ nhưng người xem trí phải sâu, lòng phải sáng, không màng danh lợi mới có thể đoán biết được phần nào. Diện tướng cũng là một phần quan trọng của nhân tướng, cũng mệnh mông vô tận tựa vũ trụ, đoán được phần nào đã là giỏi lắm.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 2

Đất Chu Diên nằm ở phía Tây Nam Mê Linh, lưng tựa vào dải Ba Sơn hùng vĩ, phía trước có sông Hũ trong vắt cuộn cuộn đổ vào sông Cái, từ trên đỉnh Ba Sơn nhìn xuống nom giống như mẹ con Giao Long vờn nhau, cuộn cuộn sóng. Cũng từ trên đỉnh Ba Sơn nhìn xuống, thành Chu Diên hiện lên một hình vuông xinh xắn, xung quanh được bao bọc bằng hào nước sâu, bốn cổng thành quay theo bốn hướng Đông - Tây - Nam - Bắc. Buổi sáng, dân chúng làm ăn đi ra ngoài thành, người nhỏ xíu như kiến, di chuyển hết sức chậm chạp.

Ngoài sông Hũ và sông Cái, Chu Diên còn có hệ thống sông ngòi chằng chịt, dân chúng Chu Diên đi lại chủ yếu bằng thuyền. Chu Diên có nhiều ruộng, nhưng nhiều ruộng trũng, ngập nước, lúa chỉ ăn một mùa. Ngoài công việc đồng áng theo mùa, người Chu Diên còn sinh sống bằng cách mò cua, bắt ốc, đưa ra chợ, đưa lên huyện lỵ bán hoặc đổi lấy những thứ cần thiết.

Huyện lệnh Chu Diên tên Thi là một người nho nhã. Nghe nói, cụ tổ Thi ngày xưa đi theo ông Thủy tranh cầu hôn con gái nhà Hùng với ông Sơn, nhưng do không lo đủ lễ vật nên bị vua Hùng đuổi ra khỏi cung điện. Ông Thủy nghi vua Hùng không công bằng, thách cưới những thứ chỉ ông Sơn có, nên tức giận đem quân đánh ông Sơn hòng cướp lấy công chúa. Cuộc chiến dữ dội kéo dài nhiều năm, quân sĩ hai bên đều tổn thất nặng. Huyện trưởng Mộc, cai quản huyện Vu bây giờ vốn dòng dõi ông Sơn, tính khí ngang tàng, có phần hung dữ, thường ỷ mạnh hiếp yếu. Đất Vu là đất bán sơn địa, nhiều đồi núi, dân chúng phần đông được bữa hôm lo bữa mai, nghèo hèn thì sinh đạo tặc, vì thế thi thoảng vẫn lén sang Chu Diên trộm

cắp, cướp phá. Huyện lệnh Thi đã nhiều lần gặp Mộc, bàn cách dẹp nạn, nhưng gặp mặt thì Mộc hứa hẹn cùng hợp tác, đến khi chia tay ai về nhà nấy thì đâu lại đó đấy.

Hôm đó, một buổi sáng mùa thu, huyện lệnh Thi dắt tay con trai là Sách, theo tục lệ của bộ tộc gọi là Thi Sách, tiễn ra phía cửa Đông để lên Liên Lô học tập. Lần đầu tiên Thi kể cho con trai nghe chuyện đánh nhau giữa ông Thủy và ông Sơn, kể chuyện dân huyện Vu vẫn thường lén sang Chu Diên trộm cướp. Thi dặn con:

"Các bộ tộc người Việt ở Giao Chỉ còn trong tình độ mê muội, lại hay cướp phá lẫn nhau, vì thế không cường thịnh lên được. Đó là một điều con phải biết."

Sách là một trang nam nhi khỏe mạnh, đầu óc sáng láng, học nhanh, nhớ giỏi. Nghe cha nói một lần đã hiểu ngay ý tứ của người.

Sách nói:

"Thưa cha, con hiểu, người Nam muốn cường thịnh thì phải bỏ cái lợi nhỏ, bỏ cái oán lớn, liên kết với nhau. Một cây gió dễ đổ, nhiều cây chụm lại bão lớn khó gãy."

Huyện Thi hài lòng, nói tiếp:

"Điều thứ hai ta muốn dặn con. Người đi săn muốn bắt được cọp thì phải vào tận hang. Lần này cha cho con lên Liên Lô nhập học là nhằm tính chuyện lâu dài. Phải học những cái hay của người Hán, phải nắm những cái yếu chí mạng của quân cai trị. Vậy con đi phải giữ mình."

Sách nghe như nuốt từng lời cha. Mẹ mất sớm, từ khi lớn lên, được cha chăm bẵm dạy bảo, Sách luôn kính trọng và tôn thờ cha, xem cha như người tài giỏi nhất trên đời. Mỗi lời cha nói đối với Sách đều như chân lý, đều chỉ về hướng tương lai. Sách thưa:

"Xin cha yên lòng, con luôn đình ninh lời cha dặn."

Thấy nói với con đã đủ rồi, Thi gọi đưa cương ngựa tới. Đôi mắt huyện lệnh bỗng thấy nóng lên, những giọt lệ e chừng sắp rơi. Thi gắng kìm tình cảm của mình, nói:

"Đến lúc lên đường rồi đẩy con. Con nên nhớ rằng ở nhà nhất mẹ Nhị cha, ra đường mới biết người ta phi thường...Thôi đi đi."

Thi vừa dứt lời thì một viên tuý tướng vận võ phục gọn gàng, dắt theo hai con ngựa tiến lại. Huyện lệnh nói:

"Đô Dương, ta giao phó cậu chủ cho người. Đất lạ nhiều hiểm ác, làm việc gì cũng cần cẩn trọng."

Đô Dương cúi đầu lễ phép:

"Xin huyện lệnh không phải bận tâm, Đô Dương sẽ hết mình vì cậu chủ."

Huyện lệnh nói không đi tiến thêm nữa. Hai thầy trò Sách thêm một lần cúi chào, rồi mới giật mạnh cương ngựa, phóng đi. Đứng trước cổng thành nhìn bóng con trên lưng ngựa khuất sau làn bụi, huyện lệnh Thi nhìn thấy con đường trước mắt dài xa và ngoắt ngoéo, khúc khuỷu. Gương mặt Thi bỗng già hẳn đi so với lần lên Liên Lô chờ nghe lệnh cổng nạp mới đây.

Đô Dương là một viên võ tướng của Thi, cũng là thầy dạy võ của Sách. Dương có vầng trán rộng, gồ lên, đôi mày xếch, chiếc cằm vuông. Đặc biệt đôi mắt rất sáng, tỏ rõ trí lực và thông minh. Là tướng võ, nhưng xuất thân đô vật, hai bắp tay Dương lúc nào cũng cuộn cuộn, biểu lộ một sức sống mãnh liệt. Thi tin cậy Dương không chỉ ở tài võ nghệ mà chính là lòng trung thành.

Dương đã hai lần cứu sống Thi. Một lần khi hai người đi săn gấu trên đỉnh Ba Sơn, thì bất ngờ gặp một toán cướp đóng giả thợ săn chặn đường đòi Thi phải nộp hết quả thực cho chúng. Bọn cướp có năm, trong khi đó bọn Thi chỉ có hai, dùng lực mà đấu với chúng thì chưa chắc thua, nhưng thế nào cũng khó tránh khỏi thương vong. Thi nói với Dương, nghe giọng bọn cướp cùng với cách trang phục của chúng, có thể đoán chúng là người huyện Vu, không nên động võ, phải dùng mưu lừa bọn chúng. Dương nói, xin huyện lệnh phó thác cho Dương việc này. Thi tin Dương, liền gặt đầu cho Dương tự chủ trương. Dương tay không bước lên trước, làm ra vẻ chịu khuất phục, cất giọng cầu khẩn:

"Thưa năm vị hảo hán, chúng tôi là dân sơn tràng ở huyện Vu, tính đi săn kiếm ít thịt sấy khô dự trữ cho mùa đông. Tôi nhìn năm vị, biết chắc các vị không phải người phường săn, vì cần ít thực phẩm nên phải làm việc (cướp) này. Người đi săn thì phải thông thuộc đường lối, biết được tính thú, nắm được thói quen sinh sống, cách thức kiếm mồi của chúng. Việc ấy chúng tôi thành thạo. Chúng tôi săn được con nai to, giấu trong khe núi, tính đi gọi thêm bà con tới giúp khênh về. Nếu năm vị hảo hán không chê, chúng tôi xin biếu các vị toàn bộ phần thịt, chỉ xin giữ lại cái đầu, bốn cái chân và chiếc đuôi. Chúng tôi có nghề, sẽ săn con khác..."

Tên cầm đầu nghe đối phương xưng là người huyện Vu thì động lòng, nhưng vẫn cười to:

"Đến cái mạng của hai đứa mày, chúng tao còn chưa định tha, lại còn xin lại cái đầu, bốn cái chân và chiếc đuôi. Chúng mày làm tao tò mò đấy. Mày xin những thứ đó để làm gì?"

Dương chậm rãi nói:

"Con người sinh ra trên đời, làm ăn sinh sống đều được các thần núi, thần sông, thần mưa, thần gió, thần lửa cai quản. Thần núi Ba Sơn ban cho

chúng tôi con nai, chúng tôi phải tạ ơn thần. Chúng tôi cúng thần bằng cái đầu, bốn cái chân và chiếc đuôi."

Tên cầm đầu ngẫm nghĩ một lát, nói:

"Làm sao lấy thịt? Mà đừng có tìm cách lừa chúng tao."

Dương cười:

"Các người có năm, chúng tôi có hai, muốn lừa cũng không lừa được. Hảo hán có thể cắt người đi với tôi xuống núi xẻ thịt."

Tên cầm đầu bảo:

"Để cho chắc chắn, chúng tao phải trói tay mày lại."

Dương không tỏ ra sợ hãi, đáp:

"Chúng ta chưa đo sức, chắc gì năm người thắng được hai chúng tôi. Sở dĩ chúng tôi sẵn sàng chia cho các người quả thực của mình, vì chúng tôi biết rõ các người không phải thợ săn."

Dương nói ra những điều mà đám cướp này không nghĩ đến. Chúng cứ ngỡ hai tên thợ săn này gặp mặt chúng ở trong rừng đã hồn xiêu phách lạc rồi, nào ngờ... Quả thật, nếu đánh nhau chắc gì bọn chúng năm người đã thắng nổi hai gã thợ săn. Xưa nay chúng chỉ chặn đường những khách buôn đi lẻ, những người nhà quê chân yếu tay mềm. Thực chất chúng chỉ là những tên cướp đường, cướp vật. Thói đời, mềm nắn rắn buông, cảm thấy đuối lý, tên cầm đầu quay lại nắm tay chân:

"Hai thằng đi theo nó, kèm bắt nó mổ thịt, rồi đem thịt lên đây. Nếu nó có ý gì khác thì chém ngay. Ba chúng tao ở lại giữ thằng này."

Dương đưa mắt nhìn Thi. Thi đáp lại bằng ánh mắt tin tưởng, ý bảo cứ tập trung ý chí mà làm, không phải lo lắng gì hết. Dương yên tâm vì huyện

lệnh Thi là người võ nghệ xuất chúng, mưu việc như thần, hiện thời đang giữ được thế cân bằng. Sau lưng Thi là một cây cổ thụ che đỡ, đất hẹp, bọn cướp không thể vòng ra sau tấn công. Trước mặt Thi là khoảng đất rộng, bọn cướp chưa áp sát được. Hơn nữa, ngoài ngọn giáo to và nặng, Thi còn có một cây cung lợi hại. Dương nghĩ bọn cướp này nhất định sẽ thua, bèn bước lên mấy bước, nói to:

"Mời hai vị hảo hán đi theo tôi."

Hai tên cướp lăm lăm cây gươm trong tay, áp sát Dương. Đi được một đoạn Dương nói:

"Nhị vị, nếu đi theo đường vòng thì tốn thời gian, chúng ta đi đường tắt."

Rồi không để cho hai tên cướp kịp nói, Dương bước về phía sườn núi dốc đứng. Một tên kêu lên:

"Dốc thế này làm sao đi?"

Dương nói:

"Để thôi, nhị vị cứ làm theo tôi."

Sườn núi này dốc đứng, nhưng là sườn núi cỏ. Dương bước tới nhào mình, tụt xuống dốc. Hai tên cướp đứng trên nhìn xuống thấy Dương mất hút sau đám cỏ tranh mọc cao thì lè lưỡi, lắc đầu. Dẫn đo hồi lâu, hai đứa đành quyết định tụt xuống theo Dương.

Đám ba tên cướp lưu lại để giữ Thi, chờ mãi không thấy hai tên đồng bọn cùng Dương quay trở lại thì sốt ruột, bèn hặc Thi.

Một tên nói:

"Này thằng sơn tràng kia. Chắc thằng bạn mày bỏ trốn rồi. Nếu nó trốn, chúng tao sẽ thịt mày."

Thi nghĩ thầm, Đô Dương là cao thủ, hai thằng cướp đường chắc chắn không khó đối phó. Sở dĩ cần phải phân tán chúng ra, vì Thi và Dương muốn nhân việc này dạy cho chúng một bài học. Thi bèn tìm cách kéo dài thời gian, cũng để gây áp lực với ba tên còn lại. Thi nói:

"Con nai lớn, xẻ thịt phải mất thời gian, các hảo hán nên thêm người xuống giúp."

Tên cầm đầu nghĩ, nếu bớt đi một đứa, thì hai đứa còn lại khó mà khống chế được gã sơn tràng trông giống như thư sinh này. Nhìn đôi mắt gã sáng quắc, có thể đoán rằng, công lực của gã không phải tầm thường rồi. Tên cướp cười nhạt:

"Đừng có mà lừa lão gia."

Bất ngờ từ phía sau ba tên cướp, vang lên một tràng cười lạnh lạnh. Tên cầm đầu giật mình quay lại, mồm há hốc không nói được lời nào. Hóa ra hai tên đồng bọn đã bị Dương trói giật cánh khuỷu, dẫn đến. Hai tên vội sụp xuống, kêu:

"Đại ca ơi, cứu bọn em."

Tên cầm đầu gầm lên:

"Thế là làm sao? Hai thằng lại bị trói?"

Hai tên meo máo:

"Chúng ta mắc mưu bọn chúng rồi..."

Thi cười bảo:

"Ngày năm tên giặc cỏ, nói cho mà biết, để lần sau đừng bắt nạt những người sơn tràng. Chúng tao là những người trông vào hai bàn tay mình kiếm sống, đổi bát mồ hôi mới kiếm được hạt cơm, chúng tao không bao giờ để cho bọn mày cướp trắng. Nhớ lấy và giờ thì rút đi."

Ba tên cướp vội co giò phóng thẳng, bỏ mặc hai tên bị trói. Thi bước đến cỏi trói cho hai đứa, bảo:

"Hai đứa mày về tìm nghề khác mà làm, đi ăn cướp là việc làm bất nhân, không khéo thì mất xác. Đi đi."

Hai tên cướp gục đầu vái mấy vái, miệng lắp bắp:

"Đội ơn tha mạng, đội ơn tha mạng."

Lần thứ hai Dương cứu sống ông, cũng là trong một lần đi săn chim bìm bịp, bị rắn độc cắn. Bìm bịp là giống chim quý, chuyên bắt rắn độc, thịt ăn bổ như thịt chim sâm cầm, ngâm rượu uống giúp cho đàn ông gần gũi đàn bà được lâu, mãnh lực tăng lên, cuộc sống ân ái thêm sâu đậm. Hôm ấy, vào buổi chiều, trời nhá nhem tối, phát hiện thấy có chim bìm bịp vừa bay chuyễn vào đám tre đại gần đó, Thi cầm cây cung gạt những nhánh cây che trước mặt, lao lên trước. Bất ngờ ông thấy cánh tay phải bị nhói lên như kiến đốt, nghĩ bụng kiến đốt chẳng hề hấn gì, nên bước tiếp. Nhưng chưa được dăm bước, thì cánh tay phải tê dại, mắt hoa mặt chóng, ông chỉ kịp kêu lên ối trời, rồi ngã lăn xuống đất, bất tỉnh.

Sau đó nghe Đô Dương kể lại, ông mới biết mình bị rắn độc cắn, chỉ chậm một khắc là hết phương cứu chữa. Dương thấy huyện lệnh kêu trời, rồi ngã xuống thì biết ngay là do rắn độc cắn, vội bế thốc ông ra chỗ sáng. Chỉ trong chớp mắt, cánh tay phải của huyện lệnh từ màu sáng chuyển sang màu tím bầm, loang to rất nhanh. Dương lập tức rút con dao găm bằng đồng dắt sau lưng, rạch to vết rắn cắn và ghé miệng hút máu độc ra. Dương cứ hút như thế cho đến khi cảm thấy máu độc không còn gây nguy hiểm

cho tính mạng của huyện lệnh nữa, mới vơ một nắm lá cỏ rác, cho vào miệng nhai, nuốt nước rồi rít lên viết thương. Sau đó, lấy một viên thuốc chuyên chữa rắn độc cắn Dương lúc nào cũng bọc theo người, nhét vào miệng ông. Chừng ăn gặp miếng trầu thì huyện lệnh tỉnh lại. Ông hỏi:

"Ta làm sao thế nhỉ?"

Đô Dương khẽ đáp:

"Huyện lệnh bị rắn độc cắn. Bây giờ thì hết nguy hiểm rồi."

Sau này khi nhắc lại chuyện ấy, Thi thường nói đùa:

"Con rắn độc đó không biết điều, lấy ơn trả oán."

Từ đó, huyện lệnh coi Dương như anh em ruột thịt của mình.

Lần này Dương được cử đi Liên Lô, vừa là để bảo vệ Sách, vừa cũng tìm cách nắm lẽ lối hoạt động của bọn cai trị. Hồi mùa hè Dương đã lên Liên Lô, tìm thuê một căn nhà trọ ở gần trụ sở của Tích Quang trong một dãy phố yên tĩnh. Từ nhà trọ đến trường chỉ mất một thôi đường ngắn. Nơi ấy, ngoài một số học trò trường quận trọ học, còn có nhiều khách thương từ Trường Sa, từ Hợp Phố qua Giao Chỉ làm ăn trú ngụ, rất tiện cho việc đi lại tìm hiểu nắm tình hình. Lần đó Dương cũng tới coi ngôi trường mà Sách sẽ học. Ngôi trường mới xây, khá khang trang, nơi học tập, nhà thư viện đều theo lối Tràn An. Dương thăm dò còn biết có thầy tận bên Trung Nguyên sang dạy. Nghe Dương thuật lại những việc đã làm, huyện lệnh cảm thấy an lòng, càng thêm quyết tâm cho Sách đi Liên Lô.

Sách và Dương chia tay huyện lệnh, ruổi ngựa chạy một thôi dài, gặp nơi phong cảnh đẹp bèn lỏng cương, vừa ngắm cảnh vừa nói chuyện.

Bỗng phía trước có một đám bụi bốc cao. Đô Dương giục ngựa lên ngang với Sách, nói:

"Phía trước có một đoàn người ngựa đang chạy tới. Không biết họ là ai, chúng ta nên tạm lánh sang một bên."

Sách gật đầu. Hai người ghìm cương ngựa rồi nhanh chóng rẽ vào một lùm cây thấp.

Phía trước xuất hiện một tốp năm kỵ sĩ phi nước đại tới. Đô Dương chăm chú quan sát. Sách hỏi:

"Ông có nhận ra họ là ai không?"

Đô Dương đáp:

"Không phải bọn người Hán. Hình như có một người tôi quen. Đúng rồi, tôi đã từng tỷ thí với người đó ở Long Biên, đó là một thầy võ rất giỏi, tên là Năng Tế."

Đúng lúc ấy thì năm kỵ sĩ phóng vụt qua. Đô Dương kêu to:

"Thầy Năng Tế! Thầy Năng Tế!"

Rồi ghật cương ngựa đuổi theo. Một lát sau Đô Dương quay lại cùng với thầy võ Năng Tế. Hai người xuống ngựa, chào Thi Sách. Sách vội xuống ngựa,

đáp lễ.

Đô Dương nói:

"Thưa tiểu huyện lệnh, đây là thầy võ Năng Tế, nhiều tay đô vật nổi danh ở đất Giao Chỉ là học trò của thầy. Còn đây là tiểu huyện lệnh Chu Diên, cậu chủ của tôi tên Thi Sách."

Sách khiêm nhường nói:

"Thật vinh hạnh được biết thầy. Xin hỏi, giờ đây thầy đi đâu?"

Thầy võ Tế đáp lễ theo kiểu con nhà võ, rồi nói:

"Chúng tôi đi sang huyện Mê Linh theo lời mời của bà Thiện."

Sách hào hứng:

"Nghe nói Lạc tướng Mê Linh là người kiệt kiệt, lại có bà Thiện rất giỏi giang, giờ thêm thầy võ Năng Tế về giúp, thật là rồng mọc thêm cánh."

Thầy Năng Tế đáp:

"Thưa tiểu huyện lệnh, chúng tôi rất lấy làm vinh hạnh được gặp cậu chủ. Hy vọng sau này chúng tôi sẽ được cậu chủ sai khiến."

Nói rồi bọn Năng Tế xin cáo từ, vì đường đất còn xa.

Sách chưa bao giờ tới Mê Linh, nhưng đã được nghe cha kể nhiều về mảnh đất phát tích của nhà Hùng. Cha nói, vua Hùng được trời ban cho nghề trồng lúa, trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải. Vua đem nghề dạy cho dân Lạc làm ăn, sinh sống. Cha cũng kể chuyện ông Thủy, ông Sơn đánh nhau tranh giành một mị nương. Cha bảo đấy là một sự hủ bại, có lẽ vì thế mà nước Văn Lang suy yếu, để đến nỗi cơ nghiệp nhà Hùng rơi vào tay Thục Vương Tử.

Bất ngờ Sách hỏi Dương:

"Dương có biết hai cô con gái Lạc tướng Mê Linh là Trắc và Nhị không?"

Dương đáp:

"Đó là con gái sinh đôi của Lạc tướng. Tôi nhớ có được huyện lệnh cho theo dự lễ đầy tôi của hai cô. Để đến mười năm trời rồi. Bà Thiện đón

Năng Tế về Mê Linh là để dạy võ nghệ cho hai cô ấy."

Sách không ngạc nhiên, vì con cháu của các Lạc tướng, huyện lệnh, huyện trưởng đều được rèn võ nghệ, được học chữ viết. Sách nói bằng quơ:

"Không biết hai cô ấy có xinh không nhỉ?"

Dương đáp với một vẻ nghiêm túc đặc biệt:

"Lạc tướng Mê Linh là một trang tuấn kiệt, bà Thiện cũng là một nữ kiệt, tôi chắc con gái họ phải đẹp."

Sách bỗng mơ màng:

"Dương này, ta học xong thì nàng mười mấy tuổi rồi đấy nhỉ. Con gái Việt mười ba tuổi đã đẻ con..."

Đô Dương ngạc nhiên nhìn Sách không nói gì. Hai người cứ để cho ngựa tự dẫn mình đi.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 3

Thầy võ Năng Tế nổi tiếng khắp một dải nam sông Cái và sông Hũ được bà Thiện mời về dạy cho Trắc và Nhị đứng đợi ở phòng khách. Lát sau bà Thiện dẫn con gái Trắc và Nhị ra. Bà Thiện nói:

"Theo lẽ thường, con gái phải học nghề canh cửi trước, nhưng gặp khi vận nước như vậy, đành phải học đánh gậy múa côn trước, đặng mà khôi phục giang sơn. Mong thầy hết lòng chỉ bảo. Hai con, mau chào thầy."

Trắc và Nhị cùng tiến lên, cúi chào thầy. Trắc nói:

"Thưa thầy, con là Trắc, em con là Nhị."

Thầy Năng Tế nhìn hai cô học trò nhỏ, con nhà Lạc tướng, thấy tướng mạo phi phàm, nghĩ bụng con nhà dòng dõi có khác, sau này danh phận sẽ không phải tầm thường. Thầy nói chân thành:

"Thầy rất mừng được Lạc tướng phụ nhân tin, giao cho trọng trách luyện võ cho hai mị nương. Việc luyện võ phải bỏ nhiều công, phải tốn nhiều sức. Thầy mong..."

Thầy Năng Tế biết, nói chuyện với những người bề trên, những người thông minh thì không cần thiết nói hết những điều mình nghĩ. Trắc thấy ông thầy dạy võ của mình tính khí nhu hòa, dễ gần bèn nói:

"Thưa thầy, con hiểu, học đánh gậy múa côn thì có được sức khỏe, bảo vệ được mình, nhưng con thấy chưa đủ, con muốn học như Lạc tướng cha

khiến được mọi người cùng đồng lòng, như khiến được phường săn bắt sống thú dữ."

Bà Thiện nghiêm khắc nói:

"Đó là việc lớn, lâu dài. Con hãy làm thật tốt những việc đầu tiên thầy Tế sẽ dạy con..."

Thầy Năng Tế đỡ lời:

"Thưa bà, cô Trắc, cô Nhị tuổi nhỏ chí lớn, thật đáng khen. Nhưng thưa tiểu thư, đánh gậy múa côn không chỉ có dùng sức, còn có dùng mưu, học đến chỗ tinh diệu thì một có thể địch mười. Mỗi một thế võ đều có văn chương trong đó."

Bà Thiện khen phải, nói:

"Các con hãy theo học thầy cho chăm chỉ, rồi mẹ sẽ cho các con học binh pháp."

Thầy Năng Tế được lời bèn xin phép bà Thiện, cầm tay hai cô học trò dẫn lên giảng võ đường.

Xin không dài dòng về việc miệt mài học tập của Trắc và Nhị.

Một hôm bà Thiện ghé vào giảng võ đường xem hai con học tập. Thầy Năng Tế thưa:

"Thưa bà, bình sinh tôi chưa gặp người trò nào lại sáng dạ, thông minh, mạnh mẽ như hai mị nương nhà chúng ta, đặc biệt là Trắc. Những thế võ của thầy được Trắc vận dụng chế ra thế võ mới khiến thầy đôi khi cũng phải ngạc nhiên. Đặc biệt khi học binh pháp, Trắc bao giờ cũng có kiến giải độc đáo. Thật là thiên bẩm."

Bà Thiện rất lấy làm mừng, nói:

"Đa tạ thầy. Tôi sẽ nói lại chuyện này cho Lạc tướng biết, để người yên tâm. Thầy từ bên núi Cha về với chúng tôi, thời gian cũng đã dài, nghĩa thầy trò có khác gì nghĩa cha con, vì thế có việc cơ mật xin giải bày cùng thầy."

Thầy Năng Tế đáp:

"Thưa bà, tôi xin lắng nghe."

Bà Thiện:

"Lạc tướng là dòng dõi nhà Hùng. Giang sơn nhà Hùng được lập nên có thể sánh cùng nhà Hạ, nhà Thương, nhà Chu. Tần Doanh Chính phái binh đánh xuống Lĩnh Nam cũng không động chạm đến được Văn Lang. Triệu Đà mượn danh Bách Việt, dùng kế lấy Thành ốc, học theo nhà Hán mà chia đất ta thành quận huyện, lập Nam Việt quốc, nhưng những người kế nghiệp ươn hèn cuối cùng cũng quỳ gối dâng đất cho nhà Hán. Lạc tướng không muốn mình và vợ con mình, dân chúng của mình và giang sơn nhà mình mãi là nô lệ, là đất riêng của dị tộc, vì thế đang ráo riết vận động mọi người tìm cách thu lại giang sơn, để người Việt được sống như mình hằng sống."

Thầy Năng Tế:

"Thưa bà, khi chưa đặt chân lên đất Mê Linh tôi đã được Trùm Lí kể cho biết chí lớn của Lạc tướng. Từ đó tôi đã đinh ninh, chỉ cần Lạc tướng gọi một tiếng là tôi xin nguyện cầm giáo đi đầu."

Bà Thiện vô cùng vui mừng:

"Trước khi nói chuyện với thầy, tôi đã nghĩ rằng thế nào thầy cũng thuận lòng. Thật là hồng phúc cho nhà Hùng."

Thầy Năng Tế trở về phía cuối giảng võ đường, nơi Lạc tướng lập một trường bắn. Bà Thiện hướng mắt theo, thấy Trắc và Nhị treo những con búp bê Hán, vốn do quan Thái thú gửi tặng, làm mục tiêu để tập bắn cung.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 4

Thấm thoát thế mà lại mùa xuân, tuyết bắt đầu tan. Những cánh đồng cỏ dần xanh lên miên man, dẫn dắt hàng đàn dê cừu của Viện, chăm bẵm nuôi nấng chúng dần béo quay. Hôm ấy Viện còn đang ngồi trong lều thì từ phía đông vang lên tiếng vó ngựa. Viện hỏi Thiết:

"Mày nghe xem, có đông người không?"

Thiết áp tai xuống đất, một lát sau đáp:

"Khoảng ba bốn chục người, tiếng vó ngựa đều đặn, bọn người đang đi về phía chúng ta, xem ra không có ý ác..."

Viện bảo:

"Vậy thì chúng ta sẽ đón họ như khách, nhưng cũng phải cẩn thận. Dự phòng không bao giờ thừa."

Khoảng hút tàn tẩu thuốc, thì đám kỵ sĩ đã xuất hiện trong tầm mắt của Viện. Thiết nói:

"Thưa Đốc quân, những người đó là quan quân nhà Tân."

Viện hồ nghi:

"Quan quân nhà Tân tìm đến chúng ta để làm gì nhỉ?"

Thiết phán đoán:

"Tiểu nhân cho rằng, họ đến mời Đốc quân ra làm việc. Hiện nhà Tân đang gặp nhiều khó khăn, muốn mời người tài ra giúp giáp."

Viện im lặng, trán khế nhú lại.

Đám kỵ sĩ đến trước nhà lều của Viện thì dừng ngựa. Cả bọn xuống ngựa, sửa lại y phục rồi tiến về phía Viện. Trong đám quan quân nhà Tân, Viện nhận ra một người quen, vốn cùng quê với Viện là Nguyên Thiệp. Viện tiến lên một bước, cúi đầu vái chào. Đám quan quân nhà Tân đáp lại một cách cung kính.

Nguyên Thiệp nói:

"Chào quan Đốc bưu. Tại hạ hân hạnh được giới thiệu, đại nhân đây là Hoàng thúc Vương Lâm."

Vương Lâm có tướng võ, đôi lông mày rậm che kín mắt, vẻ là một người cơ mưu. Lâm cúi thấp đầu vái chào Viện, miệng cười thật tươi:

"Mã Đốc bưu lâu nay vẫn mạnh giỏi?"

Viện nói cảm ơn Hoàng thúc, kính rước quan quân vào lều và kêu gia nhân mang rượu, sửa dè đãi khách. Khi chủ khách đã an tọa, tuần rượu đầu đã qua, Viện nhẹ nhàng cất lời:

"Thảo dân xin rửa tai lắng nghe Hoàng thúc."

Vương Lâm nói:

"Triều Hán kể từ Ai Đế, Bình Đế đến Nhụ Tử đã mục ruỗng, thối nát khiến dân chúng Cửu Châu quằn quại như con giun bị xéo. Huynh trưởng ta vì nghĩa lớn, phế truất Nhụ Tử, thế Thiên hành đạo, lập nên triều Tân, mưa móc nhuần thấm trăm họ. Để xây dựng cơ nghiệp nhà Tân vững mạnh, Hoàng đế mở rộng vòng tay, chiêu mộ anh tài. Khắp miền Tây này, ta thấy

Nguyên Thiệp và Mã Đốc bưu là những bậc anh tài kiệt kiệt, nên đã tiến cử lên Hoàng thượng. Hoàng thượng đã ưng thuận tiến cử của ta, phong cho Nguyên Thiệp làm Thái thú Trấn Mậu và Mã Viện làm Thái thú Tân Thành."

Viện sụp lạy:

"Xin đội ơn Hoàng thượng! Việc thật quá đột ngột, cúi xin Hoàng thúc ra ân, cho phép tiểu nhân ít ngày lo liệu việc nhà."

Vương Lâm đồng ý, kéo bộ sậu rời khỏi Long Hán. Nguyên Thiệp xin lưu lại chơi với Mã Viện.

Chiều hôm ấy Viện và Thiệp chỉ ngồi uống rượu, ngoài lều bầu trời thảo nguyên trong veo và xanh ngắt. Viện nói:

"Không đâu tự do bằng thảo nguyên, chim ưng tha hồ bay lượn bắt mồi, dê cừu thi nhau lớn lên, lang sói thỏa thích ăn thịt, con người ở nơi này có thể thỏa chí bình sinh."

Thiệp nghĩ Viện từ lâu xa cách thế giới cung đình nên nhiễm thói hoang dã, bèn lựa lời;

"Thái thú sống lâu năm nơi thảo nguyên hoang dã nên thấy thứ tự do ấy là trân quý, còn người ở kinh thành lại thấy được bất tự do của muôn người phải phục tùng ý chí của một người mới là cái đích ngàn đời theo đuổi."

Viện gật gù vẻ tán đồng Thiệp, nhưng vẫn không dứt bỏ nỗi dòng cảm nghĩ đang chi phối mình:

"Cái tự do ở thảo nguyên cũng là cái tự do được chết: giao hợp xong rồi chết, ăn no rồi chết, đang vui vẻ rồi chết, đang đói khát rồi chết, đang

bay lượn rồi ngã xuống chết... Trăm ngàn kiểu chết, nhưng là chết tự nhiên, không bày đặt bố trí."

Thiếp không khỏi bất ngờ, bèn hỏi:

"Thái thú nghĩ như vậy thật sao?"

Rượu uống đã khá nhiều, Viện giọng ngất ngư:

"Cái chết của Bình Đế chẳng phải là cái chết đau đớn sao? Cái chết từ từ của nhà Hán chẳng là cái chết không muốn sao? Vị Hoàng đế nào lúc lên ngôi chẳng muốn triều đại của mình bền vững muôn đời, nhưng chẳng triều đại nào đứng vững mãi được. Ngay như triều Tân, chắc gì đã bền được trăm năm."

Thiếp cũng ngà ngà say, nhưng vẫn đủ nhận ra những lời lẽ phạm thượng có thể khiến mình mất đầu. Thiệp nói:

"Thái thú ơi, tai vách mạch rừng, chúng ta vừa mới cùng nhau quỳ lạy tạ ơn hoàng đế ban chức."

Viện ngật ngưỡng:

"Thì ta xin trả lại Hoàng đế..."

Thiếp:

"E rằng chúng ta rơi đầu trước khi xin trả lại chức Thái thú cho Hoàng đế đấy."

Viện:

"Trong trường hợp này, cái chết của chúng ta sẽ là cái chết tự nhiên, ha ha, uống đi."

Thiếp say hân rồi, gào lên:

"Nào uống, uống."

Lời bình của Lạc tướng: Ước muốn tự do của con người dù ở thảo nguyên hay ở đồng bằng ven biển, ở trung du hay ở miền núi cũng đều giống nhau. Tự do là ước muốn chung của nhân loại.

Hôm sau, Viện dẫn Thiệp đi thăm đàn gia súc của mình. Thiệp luôn tròn xoe mắt vì thấy sao mà Viện có nhiều dê cừu đến thế, muốn đếm cũng không đếm xuể, chúng tụ lại, tản ra biến động như đám mây trên trời. Thiệp trở những túp lều của người Khương, hỏi Viện:

"Dân rợ này theo Viện là làm sao? Chúng là nô lệ à?"

Viện lắc đầu đáp:

"Chúng tự nguyện đấy. Nhờ chúng mà đệ học được lời ăn tiếng nói, sống chung với họ mà không cảm thấy ghê tởm. Chúng tự nguyện bởi đệ che chở chúng khỏi bị những nhóm người mạnh hơn bắt nạt."

Nguyên Thiệp nghe Viện nói thì thật sự kinh ngạc, nhưng không phục. Dân man di mọi rợ thì chỉ đáng làm nô lệ mà thôi.

Nguyên Thiệp không muốn nói thêm về chuyện này nữa, e rằng hai người sẽ cãi nhau. Thiệp chuyển sang chuyện khác:

"Một đạo sĩ quen biết ở Trấn Mậu xem thiên văn, nói với Thiệp rằng, Tây An có sao Vượng, sao Hưng và sao Đế tụ về, đó là điềm lành cho nhà Tân mới dựng, vả lại tam huynh của Thái thú đã nhận chức ở Tăng Sơn, vậy quân còn chần chừ gì nữa?"

Cuối cùng, Viện đáp:

"Đệ luyện tiếc đàn dê cừu, luyện tiếc khí chất đất thảo nguyên, nhưng xin nghe Nguyên Thiệp. Đệ cũng xin nói trước, con ngựa tốt phải kị sĩ tài mới cưỡi nổi, trong thời buổi hỗn mang, chúng ta không thể cứ khư khư ôm thờ một bóng."

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 5

Một ngày Thu năm 25 (sau Công nguyên), đầy trời chim nhạn từ miền Bắc bay về phương Nam tránh rét. Vào cái năm Mã Viện được Vương Mãng vờ ra, phong cho làm Thái thú Tân Thành, thì Trắc vừa lên mười một tuổi.

Năm đó thầy võ Tế được bà Thiện cho đón về dạy Trắc và Nhị. Bà Thiện cũng nhận lời với Trắc, cho Mãng cùng theo học.

Khác với những đứa trẻ con nhà dân thường, lên mười tuổi Trắc đã đọc thông viết thạo. Tất cả những cuốn sách mà cha cô lựa cho, cô đều đọc hết. Năng Tế là bạn của Trùm Lí, có một kho truyện dân gian. Để tránh nhàm chán vì luyện võ, thầy Tế thi thoảng lại kể chuyện cho Trắc, Nhị và Mãng nghe.

Một hôm thầy Tế kể cho trò nghe chuyện ông Thủy, ông Sơn đánh nhau để tranh một mị nương, tranh kế vị vua Hùng.

"Vua Hùng nói với ông Sơn và ông Thủy - Thầy Tế bắt đầu câu chuyện - thuở trước sống như thú rừng, người nữ thích ai thì chọn người ấy, gọi đến ngủ, nếu không thích thì đuổi, chọn người khác, thành thử đứa con không biết cha mình là ai, chỉ biết có mẹ."

Nhị tò mò:

"Thưa thầy, sao bây giờ không còn tục đó?"

Thầy Tế:

"Còn ở ta, nhiều nơi vẫn còn. Vì thế Tích Quang mới ra sức bắt dân ta bỏ tục ấy, bắt phải mai mối cưới hỏi. Thật rắc rối, người nghèo thì lấy tiền đâu?"

Trắc thì quan tâm đến kết cục câu chuyện, nên giục:

"Thầy kể tiếp đi ạ."

Thầy Tế gật đầu, tiếp tục câu chuyện:

"Vua Hùng nói, nước Văn Lang ta truyền từ đời Hùng này sang đời Hùng khác, lối sống cũng truyền theo thế mãi thành ra cổ hủ, đã đến lúc cần phải thay đổi. Ngày trước con gái vua kén chồng, cha mẹ theo thế mà tác thành, nay thì vua sẽ kén rể cho con gái."

Trắc nghe thầy Tế nói vậy thì không nhin được:

"Thầy ơi, thế thì có khác gì Tích Quang."

Thầy Tế không trả lời vào câu hỏi của Trắc, kể tiếp:

"Ông Sơn và ông Thủy đều là người tài, đều có thể kế vị vua. Vua thích ông Sơn hơn, nhưng lại không muốn làm méch lòng ông Thủy. Vậy nên vua nói, hai tráng sĩ là người tài giỏi vua cha đều quý trọng, vua cha không biết chọn ai cho con gái mình. Để cho công bằng, vua bày ra cách thi tài, hẹn vào giữa tuần trăng, các tráng sĩ phải đem đồ sính lễ gồm voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao đến, ai đem đến trước người ấy sẽ được cưới con gái vua làm vợ."

Trắc ngúc ngắc đầu hỏi thầy:

"Thưa thầy, như thế thì cụ Hùng này cảm tình riêng quá, thật không công bằng. Lễ vật đều là những thứ của rừng, ông Sơn có sẵn, thế sao gọi là tài giỏi."

Con không phục. Mà như thế, mị nương không có quyền chọn chồng cho mình. Thưa thầy, con không thích vua Hùng làm như thế. Con thích để cho mị nương tự chọn cơ."

Nhị nói chen vào:

"Chị nói hay đấy, nhưng cha mẹ bảo... Em thì sẽ nghe cha."

Măng không tham gia câu chuyện với chị em Trắc, chỉ ngồi nghe, nhưng trong lòng nảy ra bao câu hỏi. Không biết mai đây Trắc sẽ chọn ai làm chồng? Nếu (phải) đi hỏi vợ thì Măng lấy gì làm đồ sính lễ?

Thầy Tế nhìn học trò, cười:

"Trắc là người cứng cỏi, nhưng người ta sinh ra ở đời đều phải chịu sai khiến của bề trên. Nhị rất ngoan, là người hiếu thảo."

Rồi thầy Tế quay qua hỏi Măng:

"Trò Măng nghĩ gì về chuyện kể vừa rồi?"

Măng khoanh tay, thưa:

"Thưa thầy, trò nghĩ, nhà vua nên để cho mị nương gặp cả ông Sơn, ông Thủy. Mị nương thích ai thì vua cho người ấy làm lễ hỏi cưới."

Trắc cười:

"Thật đúng ý Trắc, hoan hô."

Nhị im lặng phân vân.

Thầy Tế nói:

"Thầy để cho các trò quá tự do rồi, thôi trật tự trở lại."

Trắc nghe thầy Tế nói vậy, không hài lòng, nhưng vì kính trọng thầy, nên không cãi, quay qua bắt gặp cái nhìn đồng tình của Măng. Trắc nghĩ, mình sẽ thay đổi lại, mình sẽ cho người đàn bà được chọn người đàn ông mình thích. Thầy Tế nhìn nét mặt Trắc thì biết, Trắc không đồng ý với thầy, nhưng không giận. Thầy bảo, cho các trò ra vườn hoa chơi.

Hai cô bé cùng Măng chạy ào ra ngoài, không biết trong nhà sắp xảy ra một chuyện nghiêm trọng, sẽ ảnh hưởng đến cả cuộc đời mình.

Trong phòng nghỉ tại tư dinh của Lạc tướng, thầy thuốc đang bắt mạch cho ông. Bà Thiện túc trực ở bên. Nét mặt bà Thiện đầy lo lắng. Một lúc sau thầy thuốc đứng dậy, bước ra ngoài. Bà Thiện bước ra theo.

Thầy thuốc nói:

"Phủ tạng của Lạc tướng đã bị hỏng hết. Không có phương thuốc nào chữa trị được nữa. Cúi xin bà tha tội. Mong bà giữ gìn quý thể. Tôi xin cáo từ."

Bà Thiện bật khóc. Một lúc sau, bà lau khô nước mắt, vén màn bước vào bên Lạc tướng. Gương mặt của Lạc tướng tái xanh, vô cùng mệt mỏi. Tuy vậy thần trí ông vẫn còn tỉnh táo. Ông hỏi:

"Thầy thuốc nói sao?"

Bà Thiện cố lấy giọng bình thường:

"Thầy thuốc bảo, chỉ cần Lạc tướng tĩnh dưỡng một thời gian sẽ khỏi."

Lạc tướng làm ra vẻ tin lời bà, ân cần:

"Bà ngồi xuống đây, để tôi nói với bà một chuyện. Mà này, bà gọi các con vào cho chúng cùng nghe."

Bà Thiện quay lại bảo người hầu ra gọi Trắc và Nhị vào. Ba mẹ con đứng vây lấy Lạc tướng. Lạc tướng chậm rãi nói:

"Cách đây ba năm cũng vào mùa xuân, bà còn nhớ không?"

Bà Thiện gật đầu đáp:

"Nhớ, cách đây ba năm trong cuộc đấu võ ở trị sở Liên Lô, ông đã dùng một miếng võ liên hoàn đá gục viên võ quan người Hán."

Lạc tướng tiếp lời:

"Bà nhớ đúng rồi. Kể tiếp đi, kể cho Trắc với Nhị biết."

Bà Thiện lo lắng, chưa hiểu chồng định nói gì, kể tiếp:

"Thái thú Tích Quang vỗ tay khen và ban cho ông một chung Ngự tửu."

Lạc tướng gật đầu, bảo phải, rồi tiếp:

"Đó là một chung rượu, nhưng không phải là rượu của vua ban mà là một chung rượu độc. Thứ thuốc độc bỏ trong rượu ấy không mùi không màu không vị, uống xong ba năm sau mới phát tác. Thứ độc dược đó không thuốc nào chữa được."

Nhị hỏi:

"Làm sao cha biết?"

Trắc lau nước mắt, phần uất:

"Có phải Tích Quang nói cho cha biết không?"

Lạc tướng bình tĩnh kể tiếp:

"Mùa xuân năm sau, Tích Quang mời ta cùng uống rượu. Ông ta rót một ly rượu đầy đến trước mặt ta rồi nói, đó là thứ rượu quý được nấu bằng lúa mạch trồng trên cao nguyên đất vàng, được vùi dưới tuyết dày nửa năm, rồi được chôn dưới đất mười năm. Đó là rượu thời gian. Uống rượu này xong sẽ hiểu, thời gian sẽ làm thay đổi mọi thứ, có thể mở ra một cái này nhưng lại kết thúc một cái khác. Tích Quang nói, rằng ông ta khâm phục cái chí lớn của ta. Mùa xuân vừa rồi Tích Quang lại mời ta uống rượu, lần này gã nói, chén rượu gã ban cho ta năm xưa là chén rượu độc. Ta chỉ còn có một năm để thực hiện cái chí lớn mà ta nung nấu. Rồi gã ngạo cười ta."

Bà Thiện hiểu ra, phần uất kêu lên:

"Thật là thâm độc."

Lạc tướng cầm tay vợ:

"Giờ tay ta không cầm nổi thanh gươm. Một năm đối với đời người là ngắn, nhưng đối với người sắp chết thì lại là dài, còn đủ để làm được việc lớn."

Lạc tướng rút từ dưới gối ra một tấm lụa, bảo Trắc lại gần, đưa cho cô, nói:

"Con hãy mở ra!"

Trắc trang nghiêm mở tấm lụa.

Bà Thiện khẽ kêu lên khi nhìn thấy chữ Hùng và những hàng chữ dày đặc viết trên nền lụa vàng óng.

Thuốc độc trong rượu của Tích Quang ngấm vào phủ tạng Lạc tướng Mê Linh, tiêu hao sức lực của ông, giờ ông như ngọn nến sắp tàn. Ông gắng sức nói với bà:

"Tôi đi rồi, bà phải thay tôi, gánh vác sơn hà, phải chăm sóc Trắc và Nhị để chúng thay tôi, thay bà khôi phục giang sơn nhà Hùng."

Dứt lời, Lạc tướng Mê Linh nhắm mắt. Hồn ông lìa khỏi xác bay lên chín tầng trời. Bà Thiện òa khóc. Trắc và Nhị cùng những người hầu ùa chạy vào, khóc theo.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 6

Sáng sớm hôm sau, trước ngôi nhà chính tư dinh Lạc tướng Mê Linh có bảy cây vầu, mỗi cây to bằng bắp vế người lớn, được dựng lên cao thấp khác nhau, nhấp nhô như một tốp lính gác, như một tốp lính thổi kèn hay như một tốp lính đánh trống, tùy theo cách hình dung của mỗi người.

Trước cửa lớn để chiếc trống đồng to nhất huyện.

Thi thể Lạc tướng được đặt nằm chính giữa gian phòng có bếp lớn, phía trước được che bằng tấm vải tơ chuối. Phía trước tấm vải tơ chuối đặt một cỗ quan tài được đục bằng gỗ vàng với những nét chạm khắc kì lạ.

Bà Thiện cùng hai con gái xõa tóc, ngồi bên ngoài tấm vải tơ chuối, cạnh quan tài. Một người đứng tuổi trong gia tộc đến cạnh bà Thiện thì thầm:

"Đến giờ liệm cho quan Lạc tướng rồi."

Bà Thiện gật đầu, giọng khản đặc:

"Trăm sự nhờ chư vị chu đáo cho."

Hai người đàn ông dùng nước lá thơm, lau rửa thi thể Lạc tướng, thay khố mới, rồi đặt nằm ngay ngắn trên một tấm vải xô trắng. Một người lấy gạo trộn với tro bếp, bỏ vào miệng người chết rồi bỏ chiếc đĩa khỏi hàm, vuốt xuôi cho mắt nhắm lại, vuốt môi cho miệng ngậm lại.

Hai người nâng thi thể Lạc tướng đặt xuống nền sàn, thầy Năng Tế cầm tấm vải Lạc tướng vẫn khoác mỗi khi lên công đường làm việc, trèo lên mái nhà hú ba tiếng lớn, miệng nói hồn ơi hãy về. Sau đó thi thể Lạc tướng được nâng đặt lên giường, một người đặt hai tay Lạc tướng lên ngực, dùng chỉ gai buộc hai ngón tay cái lại với nhau, kéo thẳng hai chân, dùng chỉ gai buộc hai ngón chân lại với nhau. Tiếp theo người ta lấy một sợi tơ chuối nhuộm đỏ buộc dọc thân thể, nói là để thay tim chết, giữ người chết lại với gia đình. Xong những thủ tục đó, người ta quấn vải liệm cho Lạc tướng, dùng sợi vải buộc chặt lại. Trước lúc nhập quan, một người lót vào trong quan tài tàu lá cọ non để trấn áp ma quỷ. Thi thể Lạc tướng được đưa vào quan tài, thầy Năng Tế đặt dưới đầu Lạc tướng con dao găm, ống điều, rất nhiều hạt mướp khô, một số đồ tượng trưng quyền lực của Lạc tướng, rồi phủ lên thi thể ông tấm vải mỗi lần lên công đường ông vẫn khoác. Đâu đấy xong, người ta đóng nắp lại. Và người nhà đặt lên nắp quan tài bát cơm quả trứng, đặt những mẫu thân cây chuối để cắm hương, thắp hai cây nến sáp ong đặt ở phía đầu và phía chân.

Mặt trời lên cao, chiếu xuống những tia sáng héo úa, buồn thảm, tang tóc. Bảy chàng trai trẻ, mỗi người đến đứng trước một cây vầu, bắt đầu dùng dùi gõ gõ lên những tiếng đình đang báo tin người chết. Ngay lúc đó, thầy Năng Tế dùng chày giã mạnh lên mặt chiếc trống lớn, dồn dập. Tiếng trống vang xa, từ làng này truyền sang hương khác, báo tin Lạc tướng Mê Linh vừa từ trần.

Dân Mê Linh biết tin Lạc tướng chết, lũ lượt kéo nhau đến chịu tang và làm lễ viếng. Người già, người trẻ tay xách theo con gà, mấy bắp ngô, một ít gạo, một buồng chuối, có người khiêng theo lợn. Họ mang theo lương thực đủ ăn suốt thời gian tang lễ.

Gánh hát của Trùm Lí ở xa đi gấp ngày đêm về để tang Lạc tướng. Để tang bảy ngày, trống lớn đánh liên tục bảy ngày. Gánh hát Trùm Lí hát thâu đêm suốt sáng.

Nhớ ơn Lạc tướng

Giòng dõi nhà Hùng

Một đời trong sạch

Một đời hiếu trung

Một đời lo nước

Một đời thủy chung...

Được tin Lạc tướng Mê Linh mất, tòa Thái thú cho chạy ngựa về phúng viếng một tấm trướng, ghi bốn chữ: "Thiên thu vĩnh biệt".

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 7

Lạc tướng mất, con "mèo xù" của Trắc bắt đầu thay đổi tính nết, không còn hiền ngoan như trước, luôn găm gù dữ tợn. Nó cao lớn chẳng kém gì chú nghé con. Trắc cho lấy một miếng thịt nướng mang lại, nhưng nó nhất định không động tới. Lúc ấy, Trắc nhìn vào mắt nó, cảm giác như nó muốn nói điều gì đó với mình. Trắc nhẹ nhàng:

"Nào, chú "mèo xù" ngoan ngoãn của ta. Mi cần gì nào? Cần gì thì nói ra, ta sẽ cho mi thỏa mãn?"

Con hổ non như hiểu tiếng người. Nó chậm chạp bò lại, dụi mặt vào chân Trắc, rồi ngóng ra phía rừng. Trắc vuốt ve đầu nó, chợt hiểu, nói:

"Ta hiểu mi rồi. Mi nhớ rừng phải không? Ngày mai ta sẽ cho mi đi chơi, mi sẽ tha hồ chạy nhảy."

Con hổ non vẫn giữ nguyên tư thế cũ.

Trắc nói:

"Mi không ưng như thế à?"

Con hổ ngược lên nhìn Trắc. Bất giác Trắc thấy trong mắt nó ứa ra một giọt nước. Hổ non mà chảy lệ à? Trắc bỗng cảm thấy cay ở sống mũi. Trắc xoa đầu nó bảo:

"Được rồi, ta sẽ dẫn mi ra viếng mộ Lạc tướng, con hổ có hiểu ạ."

Trắc mang hương hoa cùng con hổ đi ra mộ cha.

Mộ Lạc tướng tựa đầu vào núi Cả, chân duỗi xuống đầm Hà, nhìn xa ra sông Cái. Trên mộ lúc nào cũng đầy hoa tươi. Trắc đánh lửa, đốt hương cắm lên mộ cha, rồi khấn.

"Thưa cha, Trắc con hôm nay đưa con hổ ra thắp hương cho cha, xin cha sống khôn chết thiêng phù hộ cho mẹ và chúng con, phù hộ cho Mê Linh, sớm làm nên nghiệp lớn, khôi phục lại giang sơn nhà Hùng."

Trắc vừa dứt lời thì bó hương bốc lửa, khói hương bay tỏa một vùng. Con hổ nằm ôm lấy mộ Lạc tướng, im lặng. Qua làn khói hương, Trắc nhìn thấy Lạc tướng đứng phía bên kia, đăm đăm nhìn mình. Hai hàng lệ tuôn ra, chảy tràn trên má, Trắc kêu lên:

"Cha, cha ời!"

Lạc tướng vẫn ngăm nhìn Trắc, khóe môi khẽ nhếch dường như mỉm cười. Trắc nuốt nước mắt:

"Cha có gì dạy con?"

Lạc tướng vẫn không cất tiếng. Trắc chột hiệu, cha đã về bên kia thế giới, nên cha con không thể nói chuyện cùng nhau. Trắc hướng về cha, nói thật to:

"Con nguyện sẽ làm tròn phận con gái của cha, sẽ giành lại đất Văn Lang cho cha. Cha hãy tin con."

Trắc thấy Lạc tướng khẽ gật đầu, hài lòng.

Lúc đó có một cơn gió nổi lên, cuốn những tàn hương và khói ngược về trời. Lạc tướng nhẹ nhàng cất mình lên cao rồi hòa vào thinh không. Trước khi biến đi, người đưa mắt nhìn con hổ, rồi nhìn Trắc như muốn nói gì, nhưng Trắc không nghe được.

Trắc thả thêm một tuần hương nữa, rồi vái lạy ra về. Con hổ vẫn nằm ôm lấy ngôi mộ, không chị rời. Trắc vỗ vỗ vào lưng nó, giục:

"Nào "mèo xù" của ta, mi nhớ Lạc tướng không nữa rồi à?"

Con hổ ngược nhìn Trắc, nhìn xoáy như đôi mắt người. À, phải rồi! Trắc nhớ lại, lần cuối cùng Lạc tướng gặp Trắc và con hổ, người đã dặn, hổ là loài chúa sơn lâm, nuôi nó trong nhà chẳng khác nào tước mất cuộc sống của nó, hãy thả nó về rừng. Sau đó phần vì không muốn rời xa con thú đáng yêu, phần vì mải học hành, Trắc đã xếp lời dặn của cha lại, lần nữa rồi quên khuấy đi. Bây giờ Trắc mới hiểu cái nhìn của cha khi người không thể nán lại, cha nhắc hãy trả lại cuộc sống thực cho con hổ.

Trắc lẩm nhẩm nói cùng cha, cha ơi con sẽ thả con "mèo xù" ngay bây giờ. Trắc cúi xuống, ghé vào tai con hổ, thầm thào:

"Nào hãy đứng dậy, ta theo lời dặn của Lạc tướng, trả đại ngàn lại cho mi!"

Con hổ như có linh tính, nghe được tiếng Trắc, đứng dậy, dụi mặt vào lòng Trắc, mắt ứa ra một giọt nước to.

Trắc đưa con hổ đến bên cửa rừng, hai tay vỗ vào đầu và lưng nó, nói:

"Đây là cửa rừng, từ cửa rừng đi vào sâu vào nữa là đại ngàn của mi. Từ bé đến giờ mi sống cùng ta, được chăm bẵm, nuôi nấng như con vật trong nhà, sương không đến mặt, nắng không đến đầu, mi trông phổng phao mà gân cốt yếu ớt, dáng đẹp mà ẻo lả. Bây giờ ta thả mi ra, đi vào đại ngàn, một thân một mình làm sao mà chống chọi với các loài thú khác, ngay cả đồng loại của mi chưa chắc đã chấp nhận mi, trên thân mình mi vẫn còn thấm đẫm mùi người. Ta lo cho mi lắm!"

Con hổ ngược nhìn Trắc, rên gừ gừ. Trắc xoa đầu nó, lại nói:

"Ta hiểu mi muốn nói gì rồi. Bản tính của loài mi là săn bắt và ăn thịt, chỉ có săn bắt mới làm cho loài mi mạnh, mới làm cho loài mi có bản lĩnh. Ta hiểu, mi muốn nói không lúc nào trong máu thịt của người không gào thét đòi hỏi đại ngàn và tự do. Có đại ngàn mới có tự do. Có tự do mới có sức mạnh. Ta cũng như mi, nên ta hiểu. Đại ngàn và tự do. Tự do là sức mạnh."

Con hổ đứng thẳng lên, nhìn sâu vào đại ngàn. Con đường mòn từ cửa rừng đi vào ngoằn ngoèo như con rắn đất đang bò, sau đó thì bị rừng nuốt chửng. Chỉ thấy cây cối ken dày như một bức tường thành không thể công phá. Đó là một thế giới chỉ loáng thoáng trong kí ức của nó, giờ hiện ra lạ lẫm và đầy đe dọa. Con hổ trở nên lưỡng lự.

Trắc bước lùi lại sau mấy bước rồi nói:

"Trước mặt mi là đại ngàn, là thế giới của mi đấy, hãy dũng cảm tiến lên, đừng sợ. Đầu tiên mi phải vượt qua nỗi sợ hãi chính mình. Nào, bây giờ mi không còn là "mèo xù" nữa, mi là hổ. Hãy đi đi."

Con hổ bước lên mấy bước, rồi quay lại nhìn Trắc. Trắc bước tới ôm lấy cổ nó, nói:

"Vĩnh biệt mi, hổ nhé!"

Dứt lời, Trắc đẩy mạnh lưng nó, hét to:

"Đi đi, đi về đại ngàn của mi đi!"

Con hổ giật mình, không ngờ cô chủ lại hét to đến như vậy. Nó nhún người nhảy về phía trước, chớp mắt đã cách xa Trắc mười thước. Quay lại nhìn Trắc lần cuối cùng. Rồi cúi đầu bước đi từng bước một. Trắc thấy trái tim nhói đau. Một nỗi lo âu đè nặng, không biết đêm nay con hổ sẽ sống thế nào? Những loài thú nào sẽ bắt nạt nó, đồng loại có chấp nhận nó

không? Nó có tự mình kiếm được thức ăn không? Trắc muốn cất lời gọi nó quay lại, nhưng miệng lại thốt ra những lời dịu dàng:

"Đi nhé, bình yên nghe hổ!"

Trắc đứng ở cửa rừng cho đến khi bóng hổ mất hút giữa rừng sâu. Trắc đứng cho đến khi mặt trời xuống sau núi, cho đến khi bóng đêm trùm lên, vừa mong sao con hổ tìm được chỗ trú, vừa thon thót thèm nghe từng tiếng động, hy vọng nó quay trở lại.

Con hổ không quay trở lại. Trắc âm thầm lê bước về nhà, gò má dần ướt đầm. Trắc khóc.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 8

Ngày Rằm tháng Giêng năm sau 26 sau Công nguyên).

Bà Thiện vẫn còn trong cử để tang chồng, nhưng đã bắt tay ngay việc thay chồng cai quản Mê Linh, trở thành huyện lệnh. Bà cho mời thầy Năng Tế đến gặp, bàn cách thu chọn nhân tài, tiếp tục giữ mối liên hệ với các huyện lệnh, huyện trưởng trong quận và đặt mối quan hệ với các quận bên ngoài như Cửu Chân, Nhật Nam, tổ chức các đoàn thương thuyền buôn bán với quận Nam Hải, Châu Nhai, thông thương với Trường Sa, lên tận kinh đô nhà Tân.

Nhờ thế, đời sống dân Mê Linh dù chưa sung túc hơn trước, nhưng cũng khá dễ chịu. Ngày hội Rằm tháng Giêng lần này được tổ chức vắng Lạc tướng, vẫn đủ lệ bộ, nhưng có phần kém vui. Nỗi buồn vẫn chưa được khỏa lấp.

Đêm trước Hội, gánh hát rong, như thường lệ lại về diễn ở nơi xưa là đất phát tích của nhà Hùng. Ông Trùm Lí đã già hơn trước, người trong gánh hát cũng thay đổi nhiều. Môn đã rời Giao Chỉ đi Trường Sa, đóng vai một người đánh cá ở hồ Động Đình, chở hàng đi bán suốt dải sông Tương. Môn đi rồi, Nhài vẫn còn theo gánh hát, nhưng buồn rũ rượi, gái thiếu hơi trai giống như cỏ héo, tựa cây rong nổi lên khỏi nước. Trùm Lí thì thoảng vẫn đi lại với Nhài, nhưng chỉ tổ làm Nhài thêm nhớ Môn. Việc Nhài không còn vô vậ nữa, khiến ông Trùm cũng buồn, nên năng đi lại với đạo sĩ Huyền Sâm hơn.

Đêm ấy bà Thiện với tư cách là một huyện lệnh, cho mời Trùm Lí đến gặp. Khi Lạc tướng còn sống, nếu có lần nào Trùm Lí gặp bà, thì bà hiện diện chỉ với tư cách là huyện lệnh phu nhân, tuy bà vẫn tham gia vào chính sự, vì thế Trùm Lí giữ ý, không để tâm quan sát phong thái cũng như nhan sắc của bà.

Trùm Lí dặn dò mọi người công việc rồi đến nhà chính gặp bà Thiện.

Bà Thiện đã ngồi đợi Trùm Lí từ bao giờ. Tóc bà xõa dài như con suối che một nửa lưng và ngực, chiếc yếm nâu đen và chiếc váy nâu đen khiến cho bà đẹp một cách u buồn, nhưng cao sang. Từ xa nhìn thấy bà, Trùm Lí đã thấy trống ngực đập thành thạch, có cảm giác như lần đầu tiên trong đời được nhìn thấy dung nhan tuyệt trần của một người khác giới. Trùm Lí dừng lại một lúc cho tâm trạng ổn định mới bước đến trước mặt bà.

Bà Thiện đứng lên nghênh đón, đưa bàn tay thon lá hành trở chiếc ghế đối diện, ra hiệu cho Trùm Lí ngồi xuống. Một năm qua bà chưa tiếp một người khách đàn ông nào trong nhà, trừ việc gặp thầy Năng Tế để cắt đặt sai phái công việc. Thực tình bà Thiện cũng thấy tâm trạng xáo động. Bà nhớ lại cái hội tề năm nào, chung đụng với Môn một đêm, cái cảm giác khác lạ, thèm khát, cái cảm giác khiến cho cơ thể người đàn bà nổi loạn toàn diện bị chinh phục, được chôn giấu sâu dưới đáy lòng bỗng chốc bùng lên. Bà Thiện cảm thấy miệng bị khát khô, chỉ muốn vùng thoát ra khỏi mọi nghi lễ, mọi công việc, mở tung tất cả...

Nhưng bà nhẹ nhàng ngồi xuống. Trùm Lí cũng nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc ghế bà Thiện vừa trở. Bà Thiện nhìn thẳng vào Trùm Lí, bắt gặp ánh mắt của ông trùm gánh hát ngưỡng mộ và ngay thật, thì mọi cảm xúc được đè nén lại. Bà cất tiếng gọi người hầu:

"Đem rượu mời ông Trùm."

Trùm Lí đón ly rượu uống một hơi cạn, rồi nói lời cảm ơn.

Lúc ấy ở ngoài bãi, người ta đã bắt đầu cuộc vui. Gánh hát của Trùm Lí cũng bắt đầu cuộc diễn. Trùm Lí nghe rõ tiếng của Nhài vọng vào:

"Lạc tướng Mê Linh

Dòng dõi nhà Hùng

Bà Thiện huyện lệnh

Gánh việc thay chồng

Dân Lạc gắng sức

Giúp vì việc chung...

Bà Thiện nói:

"Lạc tướng mất đi là sự tổn thất to lớn đối với dân chúng Mê Linh. Cái chết của Lạc tướng có sự nhúng tay của bè lũ cai trị dị tộc. Vì vậy Trùm Lí phải giúp tôi kêu gọi mọi người, các làng chạ, các hương thôn sát cánh cùng nhau, mưu cầu việc lớn."

Trùm Lí nói:

"Xin huyện lệnh yên tâm, tôi sẽ tận lực giúp người hoàn thành di nguyện của Lạc tướng."

Bà Thiện hỏi Trùm Lí về tình hình Liên Lô hiện nay. Trùm Lí đáp:

"Ở Liên Lô có nhiều cái mới. Nhà sư, đạo sĩ từ bốn phương kéo đến đông. Trên núi Thiên Thai có nhà sư Tát Đạt, ở núi Thuận Sơn có đạo sĩ Huyền Sâm. Khách thương thì nhiều vô kể. Dân ta như tấm vải chưa giặt (nhuộm) nâu, còn thô mộc, người ta muốn nhuộm màu gì thì nhuộm."

Bà Thiện ngẫm nghĩ một lát, nói:

"Trùm Lí hãy bớt lo, những sợi vải thì người ta không thể thay được. Ông Trùm này, ông còn gặp vị đạo sĩ ấy nữa không?"

Ông Trùm khẽ cúi đầu:

"Ông ta vẫn gặp tôi. Ông ta muốn tôi là đồ đệ không làm lễ bái sư."

Bà Thiện:

"Cũng tốt, người mình phải biết cái đạo của người ta để mà lựa chọn."

Ông Trùm được lời, như trút đi gánh nặng, bèn cười.

Sau lần sơ gặp (không kể lần gặp ở chợ, khi gánh hát trên đường tới Mê Linh), thực ra chỉ là để thăm dò, đạo sĩ đã gặp Trùm Lí ba lần nữa.

Lần gặp thứ nhất, ở núi Thuận Sơn.

Đêm ấy trăng sáng. Ánh trăng rải xuống những rừng thông tím sẫm, như đông đặc lại, hình dung giống tuyết phơi ở Bắc quốc, xa xăm và huyền ảo. Tít mù ở phía đông là biển khơi, ban ngày có cả ngàn hòn đảo nom như một bầy thú hình thù kì dị đang rẽ sóng biển mà bơi, vào ban đêm thì tất cả trời biển như hòa vào nhau, còn đàn thú kì dị kia hình như đã ngụp sâu xuống tận đáy mà ngủ vùi. Con đường lên đỉnh Thuận Sơn vẫn là con đường lần trước Trùm Lí leo lên, cây cỏ dường như đã quen với người, khẽ rì rào tựa như chào, như đón.

Chỗ ngồi của đạo sĩ vẫn là chỗ ngồi cũ, chỗ ngồi của Trùm Lí cũng vẫn là chỗ ngồi cũ, nhưng thời gian là thời gian khác. Dường như hai người không phải ngồi ở chỗ đó mà xê dịch đi một chỗ nào khác, xa hơn.

Đạo sĩ nói:

"Tất cả những lời ta muốn nói với anh Trùm đều là những lời gan ruột. Tín ngôn bất mỹ, mỹ ngôn bất tín. Chúng ta là những người chỉ chịu tin,

chịu nghe, chịu làm khi chúng ta hiểu cốt lõi của sự vật, chúng ta nhất định không bị cái vỏ hoa mỹ bên ngoài lừa dối."

Trùm Lí:

"Người đời có đôi mắt để nhìn, có thể nhìn thấy hòn đá dưới chân để tránh, có thể nhìn thấy con ong ngã ở phía rừng để biết lối đi tìm tổ ong mà lấy mật. Con mắt như thế có thể coi là thần thông. Nhưng con mắt không thể nhìn thấy trước khi có đất có trời có vạn vật là cái gì, sau khi ta chết đi thì đất trời vạn vật sẽ ra sao?"

Đạo sĩ:

"Ta không nhìn được bằng con mắt, nhưng ta có đuốc tuệ soi đường. Đó là Đạo. Đạo cho ta biết là Vô danh thiên địa chi thủy, hữu danh vạn vật chi mẫu. Đạo là sự huyền diệu. Vô danh là Đạo ở thời kỳ tiên thiên, chưa có trời đất, Hữu danh là Đạo ở thời kỳ hậu thiên, khi đã sinh ra trời đất và vạn vật. Đạo là Vô vì không thấy, không nghe, không dụng được. Đạo là Hữu vì sinh ra trời đất và muôn loài."

Lần gặp thứ hai cũng ở núi Thuận Sơn.

Trùm Lí tự nhiên muốn tranh biện với đạo sĩ. Đạo sĩ mỉm cười, ngâm ngợi:

"Tri giả bất bác, bác giả bất tri. Thiện giả bất biện, biện giả bất thiện."

Đêm ấy là đêm cuối tháng, trăng còn chưa lên, vậy mà nhìn lên trời Trùm Lí thấy rạng rỡ như có ánh trăng trải khắp.

Lần gặp thứ ba không phải trên núi Thuận Sơn. Đêm ấy, sau khi gánh hát diễn xong, Trùm Lí nằm lăn ra ngủ. Vào lúc thật thanh vắng, thấy có một đám mây hồng nghiêng xuống, một làn hương dịu dàng lan tỏa, Trùm Lí trở dậy, thay áo mới rồi bước lên đám mây, như bước lên một con thuyền

lớn, khê đung đưa nhưng vững chãi. Đám mây cất mình đưa Trùm Lí lên cao, cao mãi, đến nơi chư tiên đang tụ họp. Trùm Lí thấy đạo sĩ Huyền Sâm, hai người nhìn nhau, tự nhiên cảm thấy hiểu nhau đến từng chân tơ kẽ tóc, nhưng không nói với nhau một lời nào.

Trùm Lí kể cho bà Thiện nghe về ba lần gặp gỡ ấy. Bà cười:

"Anh Trùm tu đắc đạo rồi đấy. Nhưng chúng ta tu không phải để lên tiên. Chúng ta tu để có sức mạnh đòi lại giang sơn của mình khỏi tay người dị tộc."

Ông Trùm đáp lại rằng, bản thân cũng nghĩ như vậy.

Khi bà Thiện nói chuyện với ông Trùm thì Trắc còn len lỏi giữa đám trai gái hò hát và chòeng ghẹo nhau. Đến lúc Trắc quay trở lại thì hai người đang nói đến chuyện đạo sĩ giảng giải cho ông Trùm về Đạo. Trắc thích ông Trùm không chỉ vì ông đã biểu cha nàng chim ưng biết đưa thư và săn mồi giỏi, Trắc còn thích vì ông Trùm biết đặt bài hát rất hay. Trắc hỏi:

"Trùm Lí ơi, Trùm nói trời đất vạn vật có gốc, cái gốc ấy chẳng là không hay sao, vậy hóa ra đạo vừa là không vừa là có à?"

Trùm Lí đáp:

"Không và có chỉ là một gốc, tức là Đạo đấy. Không là bản thể của đạo, có là cái tướng của đạo. Thiên hạ hữu thủy, dĩ vi thiên hạ mẫu/ Kí đắc kì mẫu dĩ tri kì tử dĩ tri. Thiên hạ có gốc, gốc ấy là mẹ. Đã biết được mẹ thì sẽ biết được con, tức biết được cái bản chất, cái tính cách, cái lợi cái hại, cái mạnh cái yếu... những thuộc tính của muôn vật. Biết được thì làm chủ được mình."

Nghe Trùm Lí nói, Trắc reo to:

"Hay quá, Trùm Lí sẽ là quân sư cho Trắc nhé."

Trùm Lí vui vẻ đùa theo, bèn bước lên một bước khoanh tay, nói:

"Xin đa tạ nữ vương tin dùng."

Bà Thiện nghiêm nét mặt:

"Nếu là diễn hát thì được. Nhưng mà thôi, ta thấy Trùm Lí nói nhiều cái hay, có thể ghé qua chỗ chúng ta thường xuyên hơn, dạy cho Trắc thêm một số điều."

Trùm Lí:

"Thưa bà, Lí tôi rất lấy làm hân hạnh."

Trắc bước lên, chấp tay vái một vái:

"Xin ông Trùm nhận lạy này cho Trắc làm đệ tử."

Trùm Lí vội vàng ngăn lại, nói:

"Xin mị nương đừng khiến kẻ hát rong này tổn thọ."

Trắc:

"Nếu chỉ vì một cái vái mà tổn thọ thì Hoàng đế nhà Hán đâu sống được lâu đến thế? Ta muốn học để trở thành một người có đức thì làm thế nào?"

Ông Trùm tròn xoe mắt nhìn Trắc, người ít tuổi vậy mà trí lớn, hiểu việc như thánh nhân. Trùm Lí ngẫm nghĩ rồi nói:

"Đạo là cái sinh ra, đức là cái nuôi dưỡng, ấy là nói về cái thế giới vô cùng, muôn vật được sinh ra, lớn lên, trưởng thành và kết thúc. Không một ai làm ra những cái đó, nhưng ai ai cũng biết. Một người muốn làm được việc lớn thì phải có cả đạo và đức, có thể vắn tắt gọi là đạo đức. Đức là cái

ở bên trong, còn cái mà người ta thu hoạch được là cái ở bên ngoài. Nói rằng bậc chí đức là nói đến người không chăm chú vào đức là nói tinh thần của người ấy không biểu lộ ra bên ngoài, vì thế nên đạt được trọn vẹn. Thừa tiểu huyện lệnh, muôn vật, muôn loài, muôn sự trong vũ trụ này có lúc nào đứng yên không, có bất biến không? Hẳn là không. Đức là biết lựa theo cái luật biến đổi mà hành động, nuôi dưỡng, che chở và dẫn dắt chứ không cai trị. Phàm cái đức là bắt đầu bằng vô vi và hoàn thành bằng cái vô dục. Tự cho mình có đức thì không có đức, không tự cho mình có đức lại là có đức vậy."

Dù nói gì thì nói, Trắc vẫn đang là một đứa trẻ con, nên nghe Trùm Lí nói mãi cũng thấy chán. Cô nói đùa:

"Sư phụ ơi, xin người giữ lại mớ tóc rối, đừng ném ra sân mà gà con bị vướng."

Lời bình của Trắc: Ta nhấn mạnh, đó là phép trị nước mà những người hết lòng vì nước, vì dân không thể không theo. Vì chỉ có thế mới dẹp được thói ngạo mạn, mới tránh được nạn tham nhũng, mới không bị thiên cận...

Xong cô xin phép bà Thiện đi thăm người khách buôn từ Cửu Chân mới ra, đang chăm bầy voi ở bìa rừng. Bà Thiện bảo Trắc đợi một chút, rồi cùng đi. Lúc đầu, trước khi gặp Trùm Lí, bà Thiện đã định hỏi thăm tình hình Môn ở Trường Sa, nhưng sau khi dặn dò Trùm Lí một vài việc, bà Thiện đã quên mất, bèn cùng Trắc đi gặp vị khách quen đã bao năm nay.

Từ xa, nhìn thấy bà Thiện và Trắc đi tới, những con voi tinh khôn liền hươ những chiếc vòi lên chào. Trắc nhìn tỏ vẻ rất thích thú. Bà Thiện nói với Trắc, những con voi thật thông minh.

Người khách thương thấy nữ chủ nhân đích thân ra tận bãi voi thăm mình thì cảm động ra mặt, không ngớt lời khen huyện Mê Linh năm nay được mùa. Bà Thiện là người ưa thực chất, nhưng những lời khen cũng làm

bà hỏi lòng. Bà nói cảm ơn, cảm ơn mấy lần liền. Trắc từ sau bà Thiện bước ra vái chào khách thương Cửu Chân. Khách thương ngạc nhiên, thốt lên:

"Xin chào mị nương, bằng một thời gian mới gặp, nào ngờ mị nương đã thành một thiếu nữ tuyệt đẹp rồi!"

Bà Thiện vui vẻ:

"Quan khách mỗi lần từ Cửu Chân ra Giao Chỉ có nhận thấy bãi Hạc lớn dần lên không? Đó là do phù sa con sông Cái bồi đắp. Con gái chúng tôi hơn mười tuổi rồi. Con gái mười ba có thể kén chồng đấy."

Khách thương để tâm ngắm Trắc, thấy con người này tuy nhỏ tuổi mà tướng mạo phi phàm, nghĩ thầm, con gái của Lạc tướng nghi biểu không phải tầm thường. Lạc tướng mất sớm, biết đâu cơ đồ nhà Hùng chẳng do người con gái này làm nên. Khách thương nói:

"Tiểu Lạc tướng, mị nương thích những chú voi này phải không?"

Trắc gật đầu đáp:

"Thích lắm. Voi có linh tính như người."

Người khách thương khâm phục nhận xét của Trắc:

"Cô chủ nói đúng. Voi là giống vật thông minh, biết nghe theo chủ, rất khỏe, lại hiền."

Đôi mắt Trắc vụt sáng lên, hỏi một câu bất ngờ:

"Voi có đánh trận như ngựa được không?"

Người khách bị câu hỏi bất ngờ làm cho lúng túng. Ông ta hỏi Trắc:

"Cô chủ có muốn cưỡi thử voi đi một vòng không?"

Trắc đáp:

"Rất muốn."

Vị khách thương gọi một người quản tượng lại dặn dò. Người quản tượng ra lệnh cho voi quỳ xuống để Trắc bước lên. Chú voi vươn chiếc vòi mềm mại về phía mũi nương hít thở, nhận ra một mùi hương, thơm lạ lùng như có sức ảo huyền hấp dẫn tỏa ra từ Trắc, bèn ngoan ngoãn quỳ xuống, đỡ vị tiểu huyện lệnh bước lên. Người quản tượng điều khiển cho voi đi khi lùi, khi tiến theo ý của Trắc. Mọi chuyện diễn ra khiến Trắc vô cùng hài lòng.

Người khách thương nói với bà Thiện:

"Tôi xem cô Trắc rất thích voi. Tôi xin biếu con voi cô đang cưỡi."

Bà Thiện vui mừng, hướng về phía Trắc nói lớn:

"Chúc mừng con..."

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 9

Môn nhận được lệnh của Lạc tướng phái đi Trường Sa lót ổ để do thám tình hình của Trung Nguyên khá đột ngột. Thực lòng, Môn không muốn đi. Môn không muốn xa Nhài. Môn có thể từ chối. Nhưng nhớ lại cái đêm đã cùng bà Thiện giao hoan, Môn nghĩ có thể Lạc tướng biết, vì thế ông mới tìm cách đưa Môn đi. Lúc gặp Môn để giao việc này, Trùm Lí chỉ nói, đây là nhiệm vụ rất chi quan yếu, xét về mọi mặt, thì chỉ có Môn là có thể hoàn thành. Trùm Lí còn nói thêm, vạn nhất nếu quân Hán có sang đánh Giao Chỉ, thì tùy tình hình, Môn tiếp tục ở lại tìm cách lấy tin tức báo về nhà hoặc tìm cách xung quân, trở lại giúp quê hương, tất cả đều sẽ rất tốt. Môn nghe ông Trùm nói, gạt đầu quên ngay cái ý nghĩ vừa nảy ra. Trước ngày đi, Môn sống cả đêm với Nhài.

Sau những cuộc giao hoan, Nhài khẽ nhại mồ hôi, ôm chặt lấy Môn, nói:

"Môn ơi, đừng đi. Chúng mình trốn về bãi Hạc đánh bắt tôm cua cũng sống được mà."

Môn không đáp, chỉ lắc đầu. Nhài lại nói:

"Hay Lạc tướng ghen, định đẩy Môn vào chỗ chết?"

Môn vẫn lắc đầu. Nhài bỏ tay không ôm Môn nữa, nằm ngửa nhìn trời. Môn ngồi dậy, ngắm nhìn Nhài từ đầu đến chân, rồi từ chân lên đầu. Thân thể Nhài trắng nõn nà, thông dong phơi dưới ánh trăng, mềm mại trên bãi cỏ xanh, đầy sức mời chào. Môn nhích lại gần Nhài, đưa bàn tay thô ráp vuốt ve ngực cô. Nhài hơi khó chịu, bảo:

"Đừng làm thế, đau Nhài."

Đau ư, nếu vậy Môn sẽ không làm cho Nhài đau. Môn cúi xuống dùng đầu lưỡi khê xoáy một vòng xung quanh đầu vú khiến cô rùng mình như chạm phải lửa, cảm thấy như Môn vừa đụng vào một cái gì ở nơi nào đó sâu thẳm, nhưng không rõ rệt. Nhài khê rên, nói:

"Nhài thích chết thế lắm"

Môn vẫn tiếp tục dùng lưỡi đùa rờn với núm vú của Nhài, còn bàn tay thô ráp của Môn nhẹ nhàng ve vuốt những nơi non tươi trên cơ thể cô. Nhài lập tức nắm lấy những ngón tay Môn, đưa dẫn đến nơi cô mong muốn.

Sau này trên đường đi Trường Sa, lúc ghé lại Phiên Ngung, dù có ôm ấp trong tay những cô gái xứ người, Môn vẫn không thể quên được Nhài khi ấy, giãy giụa như một con ngựa bất kham, còn Môn thì cố gắng chế ngự, cố gắng hết sức, đến khi ngã gục như bị bắn hạ bằng một mũi tên.

Đường từ Phiên Ngung đi Trường Sa dài hun hút, thưa vắng, nhan nhản lũ lục lâm thảo khấu. Không ai dám đơn độc vượt đèo Nam Chích một mình, phải đợi đông người, hoặc bám theo những đoàn buôn lớn có người hộ tống. Đi theo đoàn buôn chưa hẳn đã an toàn, đoàn lớn thì mục tiêu lớn. Môn tới chân đèo Nam Chích, đóng giả là một hành khất, què chân và chột mắt, bám theo một đoàn buôn đồ sắt, vượt sang Trường Sa quốc.

Môn đến vùng hồ Động Đình, xin làm một chân sào trên thuyền cá lớn. Nhờ tài bơi lội và sự tháo vát, Môn dần được tin dùng, coi như bước đầu đã lót xong ổ.

Nhưng làm dân đánh cá thì chỉ loanh quanh trong vùng hồ, khó mà thu được những tin tức quan trọng về tình hình biến động ở Trung Nguyên và ở Trường Sa quốc. Nhờ chịu khó, chịu khổ, ra sức làm lụng, Môn kiếm được ít tiền bèn quyết định nhờ người chạy cho một việc ở trạm ngựa Trường Sa.

Trạm này chuyên làm việc đón tiếp các sứ giả lên phương Bắc hoặc xuống phương Nam, lo cho họ ăn nghỉ, đổi cho họ ngựa tốt.

Thế là ổn, nhưng cái khó nhất là nếu có tin tức thì làm sao chuyển về đến Giao Chỉ. Việc này làm cho Môn luôn luôn nhức đầu. Ở trạm ngựa một thời gian, Môn làm quen được với mấy người chuyên buôn đồ sắt và tơ lụa từ Trường Sa đi Liên Lô. Môn kín đáo liên hệ với Trùm Lí, lập nên một hãng buôn của riêng mình. Môn viết thư cho Trùm Lí, nói, ở Trường Sa lâu mới ngộ ra một điều, phi thương bất phú, muốn lột ổ bền lâu, muốn có được tin tức bí mật thì trong tay phải có đồng tiền. Mở hãng buôn có thể đạt được hai mục tiêu đó.

Phải mất vài ba năm, hãng buôn của Môn mới ra đời.

Thời gian cứ thế trôi, những kí ức cứ mờ nhạt dần, Nhài chỉ còn là ảo ảnh. Cuối cùng Môn quyết định cưới một cô gái ở hồ Động Đình làm vợ.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 10

Sau cuộc gặp bà Thiện, Trùm Lí được bà giao việc đi về mạn cửa sông Lục Đầu chiêu tập những người có tài năng, để lập một đội quân cảm tử, đánh ngầm dưới nước. Bà Thiện dặn, việc tuyển chọn này ông Trùm dứt khoát phải làm bí mật, vì đội quân lập ra là đội quân bí mật, đánh ngầm dưới nước là bí mật, ông phải ghi nhớ.

Ông Trùm về cửa sông Lục Đầu, đi đến các làng chài, xin đi chài với người dân, từ đó để phát hiện ra những tay thạo nghề bơi lặn. Một buổi tối, bất ngờ có người đến tìm ông, nói xin tình nguyện đi theo ông. Những hôm trước, gặp những người ưng ý, ông đều kín đáo hẹn họ ra chỗ riêng, kín đáo trò chuyện. Lần này có người chủ động đến gặp ông, đây là một điều lạ khiến ông không thể không cảnh giác.

Người đến xin đầu quân vào đội quân đặc biệt của ông, không còn trẻ, nhưng thân hình vạm vỡ, nom dáng quen nghề sông nước. Nhìn kỹ có nét mặt quen quen, như đã gặp ở đâu rồi, nhưng nhất thời không làm sao nhớ ra quen như thế nào, đã gặp ở đâu? Ông Trùm thăm dò:

"Này ông, chúng tôi định chọn một số người giỏi nghề sông nước, chuẩn bị lập một đội thuyền buôn đi xa, ông già thế này làm sao theo được?"

Người khách lạ cười:

"Ông là Trùm Lí, ông tuyển người làm gì tôi biết..."

Trùm Lí lắc đầu:

"Ông nhầm rồi, tôi không phải Trùm Lí."

Người khách lạ cười cười, dường như không để ý đến lời phủ nhận của ông Trùm:

"Này Trùm Lí, không nhận ra tôi sao? Tôi là người hợp với công việc ấy nhất đấy."

Ông Trùm thận trọng vỗ trán, lắc đầu:

"Chúng ta chưa gặp nhau bao giờ...chúng tôi tuyển các tay chèo giỏi cho đội tàu buôn xa...đúng như vậy đấy."

Người khách có nét mặt quen ghé tai ông Trùm nói nhỏ. Ông Trùm giật thót mình, nhưng cố làm ra vẻ bình thường:

"Chuyện ấy tôi có nghe, người ta đồn ầm khắp giang hồ, ai chả biết."

Người khách thấy ông Trùm cứ né tránh, nghĩ thầm, thì cứ nói toạc móng heo, xem phản ứng thế nào. Người khách nói:

"Tôi không có ý cản trở công việc của ông. Tôi là tên tướng cướp hồ đã cùng ông tỷ thí vào trước Rằm tháng Giêng năm ấy đây."

Ông Trùm nghe nói vậy thì nhớ ra liền. Viên tướng cướp hồ ngày ấy, bây giờ nom chừng chạc và tử tế hơn hẳn. Chuyện xảy ra cả chục năm rồi. Thời gian có thể làm thay đổi nhiều thứ, viên tướng cướp có thể trở thành tướng quân, viên quan lớn có thể thành kẻ trèo tường khoét ngạch. Trùm Lí quyết định nói thực với người khách vốn là một tướng cướp. Ông nói:

"Chúng tôi lĩnh di chiếu của Lạc tướng, chuẩn bị lực lượng giành lại giang sơn nhà Hùng, đang chuẩn bị lập một đội quân đặc biệt, chuyên đánh ngầm dưới nước, vì thế mới đi tìm nhân tài."

Người khách:

"Ngay khi ông Trùm về đây, tôi đã bám theo. Tôi biết ông đang thi hành sứ mệnh đặc biệt. Tôi, từ sau cuộc tử thí với các ông, mới biết rằng nghệ mình còn kém, việc làm không chính, nên cải nghề, ra sức rèn nghề. Bây giờ về nghề mà nói, tôi tự tin không kém các ông."

Trùm Lí nhớ lại cuộc tử thí có một không hai trên hồ Lăng Bạc, nhớ lại hành tung của viên tướng cướp hồ khi ấy, tin rằng gã nói đúng. Ông Trùm đáp:

"Ông nhắc làm tôi nhớ lại tất cả. Tôi tin lời ông nói. Tôi sẽ nhận ông và tất cả những người do ông đem đến."

Người khách cười, chuyển sang giọng nhẹ, chỉ nói riêng cho ông Trùm nghe:

"Chúng tôi có đủ người để đánh chìm cả một đoàn thuyền chiến..."

Ông Trùm gật đầu, nói:

"Chúng tôi tuyển quân tình nguyện, tự làm lấy ăn, tự tổ chức luyện tập, khi cần thì chiến đấu. Ông và người của ông có tham gia không?"

Viên cựu tướng cướp hồ nghiêm giọng đáp:

"Chúng tôi chuyển nghề, học thêm nghề là muốn trở thành người hữu dụng. Có một điều quan trọng mà tôi nhận ra, dù có phải hoạt động ngầm, nhưng mục tiêu sáng rõ thì không có gì làm ta nhụt chí được."

Trùm Lí vui mừng, nói:

"Vậy thì chúng ta quy ước cách liên lạc nhé. Từ rày, ông là ..."

Những lời sau, ông Trùm cũng hạ giọng, nói chỉ hai người nghe.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 11

Nhậm chức Thái thú ở Tân Thành được ít lâu Mã Viện mới nhận ra rằng, mặc dù Vương Mãng có nhiều cải cách, nhưng chính sách của Vương không được lòng lớp quý tộc, dân chúng cũng không ưa, nên khó mà tồn tại lâu dài. Viện hối nhưng mọi việc đã an bài.

Đúng là người tính, không bằng trời tính.

Năm 25, Lưu Tú, con trai của viên huyện lệnh Nam Đốn là Lưu Hân, tập hợp các thế lực chống đối Vương Mãng, treo ngọn cờ phục Hán, tiến quân vào Trường An lật đổ triều Tân, dời đô về Lạc Dương, xưng là Quang Vũ Hoàng đế, lấy niên hiệu là Kiến Vũ.

Cái triều đình Mã Viện vừa mới chân ướt chân ráo bước vào, chưa kịp nhận bổng lộc đã bị xóa sổ. Nhưng dù thế thì tì vết của Mã Viện cũng là quá lớn. Anh trai thứ ba của Viện là Viên treo ấn ở công đường, bỏ Tăng Sơn chạy lên Tân Thành gặp Viện. Viên nói:

"Nhà Tân bị Lưu Tú diệt rồi. Anh em ta cùng ăn lộc của Mãng, Lưu Tú lên ngôi, khôi phục nhà Hán, xét ra chúng ta không khỏi mang tội trọng. Nhân nay thời sơ khởi, mọi thứ còn chưa ổn định, anh em ta nên tìm một chỗ lánh nạn, chờ sau sẽ tính."

Viện nghe lời anh, thu xếp công việc, đem theo gia nhân, một số tay chân thân tín chạy về Lạc Châu, một vùng phía tây, xa xôi và hẻo lánh. Ở Lạc Châu, anh em Viên hằng ngày uống rượu, nghe ngóng tin tức.

Một hôm Viện nói với anh:

"Đệ không ưa ăn không ngồi rồi. Mấy hôm rồi đi ra ngoài, thấy có ruộng đất tốt, đệ sẽ đưa người nhà ra đó khai phá, trồng lấy ít kê mạch. Mong tam huynh cho phép."

Viên gật đầu, vì có giữ Viên lại cũng không được. Viên là con người ham vui, nên ham quyền chức, không được giữ một chức quan thì thấy như tay chân thiếu ngón.

Năm Kiến Vũ thứ hai, nghe ngóng thấy triều đình nhà Hán đã vững, lòng người thuận theo, dù đây đó vẫn còn có thể lực cát cứ, Viên cho gọi Viên đến, nói:

"Nhà ta nhiều đời làm quan, ăn lộc nhà Hán, nay vì mù quáng theo ăn lộc Vương Mãng mà trở thành kẻ phản nghịch. Hoàng đế đã ban chiếu, chỉ những tay chân của Mãng mới bị trừng trị, còn những loại như anh em ta đều được thu dùng. Chúng ta nên về triều dập đầu xin Hoàng đế ra ân, chắc sẽ không phải tội."

Mã Viên còn chần chờ, Viên nói tiếp:

"Nếu đệ không đi, một mình ta cũng đi."

Viên miễn cưỡng theo anh về Lạc Dương, nhờ người quen thu xếp. Trong những ngày chờ đợi, Mã Viên luôn lo lắng, căng thẳng, đúng là ăn không ngon ngủ không yên. Viên thì ngược lại, bữa nào cũng uống rượu, lúc say lại đem lời của Mã Huống ra nói, rằng số đệ là số ăn về hậu vận.

Ít lâu sau, lời Viên nói trở thành sự thực. Hán Quang Vũ truyền phục chức cho Mã Viên để y về lại đất cũ. Viên bị lưu đày đi Tây Châu.

Lúc bấy giờ Ngõa Hiệu, một chúa đất vùng Tây Bắc nổi lên, chiếm cứ Thiên Thủy, xưng là Tây Châu Đại tướng quân, thanh thế khá lớn. Viên bị lưu đày tới Tây Châu, nằm trong khu vực do Hiệu khống chế. Hiệu đã biết

tiếng Viện từ khi gã còn là một viên Đốc bưu, bản tính hơn người, bèn cho mời đến, mở tiệc tiếp đón linh đình.

Hiệu nói:

"Phía đông Lưu Tú đã lên ngôi xưng là Quang Vũ Đế, phía tây nam Công Tôn Thuật chiếm cứ đất Thục, xưng Nhị Hoàng đế, ta ở phía tây bắc, thế lực còn yếu, nếu không tìm cách liên kết, làm thế ỷ dốc thì khó mà đứng vững trước sức ép của họ. Tục ngữ có câu, một cây gió thổi dễ gãy, ba cây chụm lại, bão cũng không đổ được."

Viện nhìn tướng Ngỗi Hiệu thấy mắt y sùm sụp chìm sâu, con người luôn đảo, môi mỏng, tai mỏng nhọn như tai chuột, nghĩ bụng tướng Hiệu là tướng gian thần, tham lam, nếu có đi theo gã cũng chỉ là nhất thời, bèn giả bộ cung kính thưa:

"Đại tướng quân là bậc chí tôn, tại hạ vốn là một viên quan nhỏ bất đắc chí, nay được Đại tướng quân tỏ lòng yêu mến, mà đoái hoài, vậy xin rửa tai lắng nghe."

Hiệu nói:

"Mã đệ khiêm tốn rồi, ta biết tiếng Mã đệ từ lâu. Ta thực lòng ngưỡng mộ, muốn kết làm anh em. Nay đệ tới Tây Châu, thì hãy coi Tây Châu như quê, hãy coi phủ viện của ta như phủ viện của đệ. Ta muốn phong cho đệ làm Tùy tướng, hàng ngày ở bên cạnh ta, giúp ta những chuyện cơ mật."

Viện vái lạy Ngỗi Hiệu, nghĩ thầm, Hiệu muốn hùng cứ một phương, nói tìm chỗ dựa thực chất là tìm những kẻ có thể sai khiến được, lúc cần có thể phù trợ cứu giúp mình được, bèn thưa:

"Đội ơn Đại tướng quân. Nếu tướng quân coi Viện như người trong nhà, thì xin thưa thực lòng. Lưu Tú đã làm chủ cả phương Đông, xưng đế, trước sau cũng tìm cách chinh phục hai vùng Tây Bắc và Tây Nam. Nếu

Đại tướng quân muốn đứng vững thì phải tạo thế chân kiềng. Công Tôn Thuật làm chủ Tây Nam là đồng hương của Viện, trước kia vẫn đi lại, giao tình rất tốt. Nếu tướng quân tin cậy, Viện xin tận lực vì Đại tướng đi đất Thục một phen, thăm dò thực lực và chí hướng của Thuật."

Ngồi Hiệu chiếm Thiên Thủy là muốn xưng vương, nhưng do thế lực còn mỏng, vì thế mới xưng Tây Châu Đại tướng quân. Hiệu muốn thôn nạp Viện là bởi, y đã có một thời gian dài sống với các bộ tộc người Khương, quen thuộc thung thổ Tây vực, có thế lực nhất định. Nay nghe Viện nói trúng lòng mình thì không khỏi mừng rỡ. Hiệu cười nói:

"Đệ đúng là tri kỉ. Nếu đệ sẵn lòng giúp đỡ, thì lo gì sự nghiệp không thành. Đệ có thể thu xếp để khởi hành đi Thục sớm được không?"

Viện muốn tỏ lòng trung thành với Hiệu, bèn thưa:

"Đệ ăn không ngồi rồi đã lâu, nay được đại tướng quân tin cậy, vậy xin cho lên đường ngay."

Ngồi Hiệu đồng ý, cấp cho người ngựa và lương thực, bảo ngày tới là ngày tốt, có thể lên đường.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 12

Trắc được khách thương Cửu Chân biểu voi, lấy làm thích lắm. Con vật thông minh, khéo léo, lại rất biết nghe lời, nên Trắc đặt cho nó một cái tên thân mật: Tính. Mỗi lần Trắc tới, con vật đều vươn cao vòi tỏ ý chào mừng, rồi nhẹ nhàng quỳ xuống cho nữ chủ bước lên bành. Trước khi trèo lên, Trắc đều dừng lại một lúc, đưa tay vuốt nhẹ lên trán con voi, miệng nói những lời thân thiết, như thể con voi nghe được tiếng người. Hôm ấy, Trắc cùng với thầy Tế và Mãng làm một chuyến đi săn xa. Trắc nói với con voi:

"Tính ơi, lâu rồi không đi đâu có bị cuồng chân không? Hôm nay chúng ta sẽ có một chuyến đi xa, sang tận đất Lão, Tính có sợ không?"

Con voi như hiểu được ý của Trắc, cong chiếc vòi mềm ấm cầm lấy bàn tay Trắc, miệng phát ra những tiếng ư ử, hai con mắt tròn nhỏ sáng lóe lên.

Năm ấy Mãng đã là một chàng trai khỏe mạnh. Trắc cũng đã là một thiếu nữ. Hai người vẫn thân thiết với nhau như ngày nào, dù thân phận Trắc bây giờ đã khác trước. Mãng vẫn dẫn Trắc ra sông và đứng trên bờ canh cho nàng tắm. Dưới dòng nước trong, Trắc khóa trần bơi lội như con rái cá, bóng hình mờ ảo gợi nên trong Mãng những khao khát ngọt ngào. Trắc tắm xong lên bờ, thấy Mãng đứng ngây như gỗ, thì hỏi, sao Mãng không tắm. Mãng ngượng, như bị Trắc đọc ra những suy nghĩ của mình, vội lảng đi chỗ khác cho nàng mặc áo. Trên đường trở về, Mãng cố hết sức, nói với Trắc:

"Trắc ơi, Mãng có một mơ ước, cứ mãi như thế này... Và nếu Trắc có làm vua, Mãng xin tình nguyện làm người lính hầu, bảo vệ Trắc ngày đêm."

Trắc nghe Mãng nói thế, cười rằng, nếu Trắc làm vua thì sẽ cho Mãng làm đại tướng quân.

Đoàn voi của Trắc ra đi từ rất sớm. Để sang được đất Lão, phải vượt qua sông Cái. Thầy Tế cho dân chúng đóng một chiếc bè to, để chở voi. Chiếc bè được ken mấy lớp cây bương loại thật lớn, vậy mà khi con voi đặt chân xuống vẫn nghiêng lút nước. Thầy Tế đứng trước con voi, ra hiệu cho nó đừng sợ, nhưng con voi vẫn rất hốt hoảng, định trở lùi. Thấy vậy, Trắc bèn nhảy một bước tới bên con voi, cất giọng ôn tồn:

"Tính nào, nghe chị, bước lên đi, bước thật nhẹ vào."

Con voi thấy có nữ chủ ở bên, yên lòng bước những bước chắc chắn, đặt đúng nơi mà thầy Tế chỉ. Khi con voi đứng vững ở giữa bè, thì mọi người vỗ tay hoan hô. Dân làng dùng dây kéo bè qua sông.

Trắc đi non một tuần trăng thì sang đến đất Lão, vào trại Dạ Hương. Chủ trại là mục Lữ đón tiếp rất nồng hậu.

Trắc nói với mục Lữ:

"Đất Văn Lang xưa do Lạc dân khai phá, nhà Hùng dựng nghiệp, xưng vương. Sau bị người dị tộc thôn tính, chia thành quận huyện. Nay người Mê Linh mưu phục quốc, đã liên lạc với các huyện ở quận Giao Chỉ, cũng đặt quan hệ với các quận Cửu Chân, Nhật Nam, cho người qua cả Nam Hải, Quế Lâm. Nếu được Trại Dạ Hương trợ lực thì Giao Chỉ khác gì rừng mọc thêm cánh, cá mọc thêm vây. Trắc xin cùng với Trại chủ kết làm chị em."

Mục Lữ nói:

"Dân Trại chúng tôi, quen ăn ở trên núi cao, ưa sống tự do, không chịu được ra luồn vào cúi, trọng tình nghĩa, ghét mọi sự khuôn mẫu. Nay tiểu huyện lệnh không ngại đường xa đến đây, lại có hảo ý muốn kết làm chị em, chúng tôi xin vâng. Đã kết nghĩa chị em thì chị ngã em nâng, thương nhau như ruột thịt."

Trắc vội chắp tay vái mục Lữ một vái, nói:

"Trại chủ tuổi cao hơn, Trắc xin lạy một lạy tôn người là chị."

Mục Lữ cầm tay Trắc, nói:

"Đã coi nhau là chị em, bất tất phải đa lễ. Trại Dạ Hương có một người tên Xoa, có tài chế nỏ, bắn một lần ra trăm phát, gọi là nhất phát bách tiễn, nếu gặp hồ beo, hồ beo không chạy thoát, nếu gặp đàn chim nhạn, cả đàn khó thoát thân. Xin tiến cử với tiểu huyện lệnh."

Trắc nghe nói đến nỏ bắn một phát được trăm mũi tên thì cảm thấy hứng thú, dù mục Lữ nhắc đến việc bắn hồ có làm cho tiểu huyện lệnh chạnh lòng. Trắc đã nghe nói đến chuyện nỏ thần của An Dương Vương, thành thử càng muốn xem chiếc nỏ nhất phát bách tiễn của Xoa.

Khi còn sống, cha đã kể cho Trắc nghe không chỉ một lần về việc Tần Doanh Chính thống nhất Trung Quốc, thực hiện chính sách "chính tại trung ương" của phái Pháp gia, không phong chư hầu, lập ra quận huyện để cai trị. Khi đánh chiếm Lĩnh Nam, nhà Tần vẫn áp dụng chính sách đó, chia Lĩnh Nam thành các quận Quế Lâm, Tượng Quận và Nam Hải. Nước Văn Lang cũ của nhà Hùng nằm trong Tượng Quận. Tuy nhiên, do ở quá xa, nhà Tần không đủ sức với tới, nên Lạc điền, Lạc dân, Lạc tướng vẫn nằm trong tay các thủ lĩnh người Việt...

Về nước Văn Lang của nhà Hùng, mỗi lần nhắc đến giọng cha lại ngùi ngùi, băng khuâng nuối tiếc. Cha bảo, nước Văn Lang đã có từ thời thượng cổ, do vua Hùng cai quản. Rồi Thục Vương Tử, thủ lĩnh bộ tộc Tây Âu

hùng mạnh tiến xuống chinh phục các bộ tộc Lạc Việt của nhà Hùng, diệt nước Văn Lang lập nước Âu Lạc, bỏ công nhiều năm đào sông đắp núi, xây thành ốc làm kinh đô, xưng là An Dương Vương. Nhưng Âu Lạc tồn tại chẳng được lâu. Ấy là vào lúc Tần mạt, có một viên úy tên là Triệu Đà, nguyên phó tướng của Nhâm Ngao, huyện lệnh huyện Long Xuyên được Nhâm nhường cho chức Thái thú Nam Hải. Đà dùng châu báu mua chuộc, dùng sức mạnh quân sự gây sức ép, chinh phục được Quế Lâm. Để làm chủ Tượng quận thì phải diệt Âu Lạc.

Nhưng Âu Lạc lúc đó đang mạnh. An Dương Vương có thành ốc, có cả vùng đất tốt rộng lớn, có đến trăm ngàn hộ với cả triệu dân, gấp đôi dân số các quận Quế Lâm và Nam Hải. Triệu Đà công thành ốc thất bại, bèn dùng mưu kế hòa hoãn, dùng của cải, báu vật mua chuộc khiến chư tướng của An Dương Vương đổi lòng, nhờ đó mà lấy được thành ốc, bức An Dương Vương phải chạy ra biển.

Bình xong Lĩnh Nam, Đà lập Nam Việt Quốc, xưng là Nam Việt Vương, ý muốn độc lập với nhà Hán ở phương Bắc, vẫn giữ lại hai quận Nam Hải và Quế Lâm, riêng Tượng Quận thì chia thành hai quận Giao Chỉ và Cửu Chân, thực hiện chế độ cai trị lỏng lẻo, "người Việt trị người Việt". Ở Giao Chỉ, Cửu Chân, vua nước Nam Việt vẫn giữ nguyên các luật tục Việt, vẫn để người Việt đứng đầu các đơn vị hành chính, thực hiện chế độ Lạc tướng, huyện lệnh. Có thể nói thời kỳ đó, tầng lớp trên ở Giao Chỉ, Cửu Chân đã chấp nhận Triệu Đà. Nhưng rồi sau, Lộ Bác Đức nhà Đông Hán diệt Nam Việt quốc. Vua Hán ra sức áp đặt chế độ cai trị trực tiếp, rất hà khắc nên dân chúng ngày càng bất bình. Người Việt không ngừng mơ tưởng khôi phục lại giang sơn cũ, sống theo lối cũ của mình.

Trắc hiều cha Hùng Trưng muốn truyền lại cho Trắc điều gì khi dạy Trắc thuộc lòng đoạn lịch sử đó. Cha mất rồi, Trắc phải thay cha làm tiếp sự nghiệp của người.

Giờ đây trong khi chờ Xoa đến ra mắt, Trắc lại nghĩ tới chuyện thành ốc và An Dương Vương. Trắc nghĩ, khi tới chiếm đất Khê, diệt nước Văn Lang, phế bỏ vua Hùng, xây thành ốc, Thục Vương Tử nhất định đã bị dân chúng Lạc Việt phản đối, không thừa nhận là thủ lĩnh của mình. Việc đàn áp, giết chóc chắc phải khốc liệt và tàn ác lắm. Vậy nên cái câu hát mà gánh hát của Trùm Lí vẫn hát bao lâu: Gióng và Thục Phán/ Những con của Trời... chắc phải sửa lại. Nhưng sửa như thế nào? Có lẽ phải bàn với Trùm Lí.

Mất nửa ngày, người ta mới đón được Xoa đến ra mắt mục Lựu và Trắc.

Xoa là một người đàn ông cỡ tuổi ngoài bốn mươi, da ngăm đen, chắc chắn. Anh ta đến tay không. Mục Lựu trở vào Xoa, nói:

"Anh này là thợ săn. Cả nhà anh ta, đời đời chỉ làm nghề săn bắt. Nhà có chiếc nỏ nhất phát bách tiễn, nhưng không bao giờ dùng."

Trắc hỏi:

"Sao lại không dùng?"

Xoa ngược nhìn người khách trẻ của chúa trại, biết không phải là người trong trại, từ đâu đến không biết, nhưng hẳn phải đến từ rất xa. Người này đến để mua thú, hay định mượn nỏ, hay định làm gì? Không biết. Xoa trả lời nhát gừng:

"Nỏ nhất phát bách tiễn là nỏ thần, chỉ dùng vào việc nghĩa, không dùng để sát sinh."

Câu trả lời khiến Trắc chú ý. Chỉ dùng vào việc nghĩa là ý thế nào? Để chống ngoại lai xâm phạm trại? Hay để giúp trại mở mang thế lực?Ồ, không nên suy diễn. Trắc tự nhủ, rồi nói:

"Tôi ở Mê Linh tới, kết với chúa trại làm nghĩa chị em. Xoa có thể nói cho tôi nghe, do đâu mà nhà Xoa có được nỏ thần?"

Xoa từ tốn đáp:

"Chuyện này dân cả Trại Dạ Hương đều biết."

Rồi Xoa kể. Chuyện rằng, cụ tổ Xoa xưa vốn làm nghề đồn củi ở Nghĩa Sơn. Một sớm người đi lên núi, thì bất ngờ nghe tiếng rên rỉ ở dưới khe. Biết là có người gặp nạn, người bèn lần xuống khe và bắt gặp một ông lão tuổi ngoài sáu mươi, bị ngã gãy chân, đang nằm đau đớn. Người lập tức bỏ buổi đi rừng, công ông lão về nhà, nắn lại xương, lấy lá thuốc bó chân và nấu cháo cho ông lão ăn. Cụ tổ Xoa hết lòng chữa chạy nhưng vết thương của ông lão không lành, ngược lại còn biến chứng nặng thêm. Ba tháng sau, ông Lão gọi cụ tổ Xoa lại bên, nói:

"Lão cảm ơn anh đã tận tình chăm sóc, nhưng xem ra lão đã hết duyên. Lão có câu chuyện này muốn ngỏ cùng anh. Mong anh nghe cho rõ và thực hiện tâm nguyện của lão, thì lão chết cũng an lòng."

Thì ra ông lão là một thợ cả chuyên chế nỏ thần cho An Dương Vương. Khi Triệu Đà đánh thành ốc, quân sĩ của Đà đã bị giết hàng loạt do tên của nỏ thần nhất phát bách tiễn. Sau trong quân Đà có một viên Tư Mã họ Lữ tên Gia, chế ra những chiếc xe chống tên. Trước xe, họ Lữ cho dựng những tấm ván gỗ chắn, bên ngoài dùng rơm bện lên, khi quân An Dương Vương bắn tên, tên sẽ bị đệm rơm chặn giữ và mắc lại. Những người lính nấp sau ván gỗ có bọc rơm không chỉ tránh bị sát thương mà còn lợi dụng thu về cơ man nào là tên.

An Dương Vương thua chạy. Triệu Đà phá thành ốc, chiếm đất Khê. Ông lão thợ cả sợ bản vẽ chế nỏ thần lọt vào tay Đà, nên bí mật giấu đi, rồi tìm cơ hội đem theo trốn sang đất Lão.

Ông lão thở gấp, nhưng lời lẽ vẫn rành mạch:

"Nay lão muốn giao lại bản vẽ này cho anh. Đó là báu vật của dân Việt, phải truyền đời giữ lấy."

Cụ tổ Xoa nhìn vào mắt ông lão, biết không thể từ chối, bèn sụp lạy mà nhận lấy. Ông lão rút từ trong ngực ra bản vẽ chế tạo nỏ thần nhất phát bách tiễn, đưa cho cụ tổ Xoa, rồi nhắm mắt mãi mãi.

Câu chuyện của Xoa làm cho Trắc thêm phần khích. Trắc nói:

"Chúng ta dù là dân Lạc điền hay dân trại, cũng đều là dân Việt. Đã là báu vật của dân Việt thì phải truyền đời giữ gìn."

Đêm ấy, chủ trại Dạ Hương tổ chức lễ kết nghĩa chị em với Trắc.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 13

Từ đất Lão trở về, Trắc nói với bà Thiện về việc tuyển chọn những trai tráng các làng chạ, hương thôn, lập các đội dân binh, mùa màng thì cày cấy, gặt hái, những lúc nhàn rỗi thì luyện tập. Trắc cũng xin với bà Thiện cho gọi Trùm Lí vào làm việc, giao cho Mãng mở xưởng sản xuất loại nỏ nhất phát bách tiễn. Những việc Trắc xin đều được bà Thiện y lời.

Mãng, người cháu mụ đỡ hương Đan Hạ nhận lời Trắc đi đất Lão mời Xoa hợp tác, mở xưởng chế nỏ nhất phát bách tiễn, và lập đội quân cung nỏ tổ chức luyện tập. Nhị thay Trắc mang thư của bà Thiện nhờ mụ Lưu giúp sức, đồng thời cũng giúp Mãng những ngày đầu.

Trùm Lí giao toàn bộ việc điều hành gánh hát lại cho Nhài để về giúp việc cho Trắc ở Mê Linh.

Một hôm Trùm Lí hớn hờ khoe với bà Thiện và Trắc, rằng mới nhận được tin tức của Môn từ Trường Sa quốc gửi về. Bà Thiện nghe nhắc đến Môn lòng không khỏi xốn xang, một chút băng khuâng, một chút tiếc nuối, một chút thèm muốn. Bà hỏi:

"Môn bây giờ ra sao?"

Trùm Lí đáp:

"Lúc mới đến Trường Sa quốc, Môn gặp không ít khó khăn, phải đi đánh cá thuê ở hồ Động Đình, đi chở hàng thuê dọc sông Tương, may nhờ có người tốt bụng xin cho vào làm ở Trạm ngựa Trường Sa. Môn lấy một

cô gái Động Đình, mở được một tiệm buôn, chuyên buôn hàng sắt và tơ lụa từ Trường Sa qua Liên Lô. Công việc ngày càng tốt."

Trắc hỏi:

"Môn đưa tin cho Trùm Lí bằng cách nào?"

Trùm Lí:

"Nhờ những người buôn thiết khí, tin tức có chậm, nhưng chắc chắn."

Bà Thiện nghe tin Môn đã lấy vợ thì vừa vui vừa buồn. Vui vì ở nơi đất khách quê người, Môn đã có nơi nương tựa, lót ổ thế là có thể lót lâu dài. Buồn là có lẽ Môn đã quên bà, quên cái đêm mà hơi trầu cau làm cho hai người say đắm, cái đêm giúp bà khám phá ra vẻ đẹp huyền ảo của sự thăng hoa khoái cảm, cái khoái cảm tột đỉnh mà người đàn bà có thể đạt đến.

Trắc bất ngờ hỏi Trùm Lí:

"Này ông Trùm, bài hát Gióng và Thục Phán do ai đặt lời vậy?"

Trùm Lí ngạc nhiên, không rõ vì sao Trắc lại hỏi về lời bài hát, bèn đáp:

"Lời ấy do Lạc tướng đặt, Trùm Lí này theo đó rồi hát..."

Trắc nói những điều đã nghiền ngẫm:

"Đất Phong Khê do Lạc dân khai phá, giúp nhà Hùng dựng nên cơ nghiệp. Thục Phán đến chiếm lấy Phong Khê, đánh giết Lạc dân, gây thù chuốc oán, việc xây thành ốc nhiều năm không xong là do Lạc dân chống đối. Ta không nên tiếp tục... dùng lời ấy nữa. Trùm Lí thấy có đúng không?"

Trùm Lí ngúc ngắc đầu chưa kịp đáp thì bà Thiện ngăn lại:

"Sao lại vậy? Thục Vương Tử diệt nhà Hùng, dựng nước Âu Lạc, xưng An Dương Vương, hợp nhất dân Lạc Việt và Tây Âu thành Âu Lạc, thế chả tốt hay sao? Chúng ta tìm cách giành lại đất xưa là đất Âu Lạc đấy chứ? Mà đâu chỉ có đất Âu Lạc! Chúng ta là người Việt, chúng ta phải giành lấy Lĩnh Nam."

Trùm Lí thấy cả Trắc và bà Thiện đều có lý. Thủy tổ Lí là người phương Bắc, di dân xuống phương Nam trở thành người Giao Chỉ. Rồi theo ước hẹn với Lạc tướng đưa gánh hát đi khắp nơi, dùng lời hát để thức tỉnh dân chúng Lĩnh Nam giành lại cơ đồ. Đôi khi Trùm Lí tự hỏi, mưu tính giành lại cơ đồ, nhưng cơ đồ nào, của nhà Hùng hay của An Dương Vương hay của Nam Việt Vương? Thời Hán sơ, Cao Tổ Lưu Bang, học theo Tần Thủy Hoàng, phong Trường Sa Vương cho họ Ngô, cho y làm chủ năm quận: Trường Sa, Tương Chương, Tượng Quận, Quế Lâm và Nam Hải. Trên thực tế, ba quận Tượng, Quế Lâm, Nam Hải là của Nam Việt Quốc. Lối phong vương của Lưu Bang thực chất là hư phong, là muốn mượn tay Trường Sa vương chinh phục Bách Việt. Ông Trùm nghĩ, muốn quét được mạng nhện xa thì chổi phải dài, muốn giành lại giang sơn Bách Việt, thì lực lượng phải lớn, phải có một ngọn cờ để giương cao.

Trùm Lí nói:

"Lạc tướng phu nhân nói rất phải. Nhưng Trắc nói cũng không sai. Trùm Lí nghĩ, mục tiêu càng lớn thì ngọn cờ càng phải cao. Người Việt ta trồng lúa nước, phong tục tập quán khác với người phương Bắc chăn dê cừu, ăn kê mạch. Chúng ta đòi là đòi lại đất của Bách Việt, để chúng ta sống như là chúng ta hằng sống. Vậy nên lời hát cũng cần thay đổi, để trăm họ nghe đều thuận tai, để nhà nhà nghe đều thuận nhĩ."

Trắc vỗ tay:

"Trùm Lí hiểu ta, rất hiểu ta."

Bà Thiện không nói gì, thấy Trùm Lí nói phải, không còn tỏ ra miễn cưỡng, bảo việc này không cần bàn nữa.

Bà Thiện chủ động lái sang chuyện khác, bèn hỏi:

"Từ ngày ông Trùm giao gánh hát cho Nhàn, ông Trùm có hay qua lại không? Gánh hát thế nào? Có thêm nhiều người mới không?"

Trùm Lí cũng muốn chuyển đề tài, sợ xoáy mãi vào chuyện trên sẽ gây ra mâu thuẫn giữa bà Thiện và Trắc. Ông Trùm đáp:

"Gánh hát rong bây giờ thay đổi nhiều lắm. Từ ngày Môn đi, chúng tôi có tìm được mấy chàng trai, nhưng chưa thấy ai bằng Môn. Môn đi nên Nhài buồn, buồn mà lại hóa hay, hát lên ai cũng muốn khóc, thấy thương mình, thương người. Nhài bây giờ đặt bài hát giỏi lắm. Nghe Nhài hát, có người lính Hán nhớ quê trốn về Bắc, có người lính Hán trốn trại theo đàn bà chạy vào Cửu Chân."

Bà Thiện ngạc nhiên:

"Có chuyện như vậy thật sao?"

Trùm Lí:

"Thưa huyện lệnh, lời hát tiếng ca có sức mạnh như một đoàn quân... Thực ra, sức mạnh của chúng không lường đếm được, chúng có thể làm lay động tâm hồn của cả một dân tộc."

Trắc chợt nảy ra ý nghĩ, để bàn với Trùm Lí lập một mạng lưới liên lạc, không chỉ có gánh hát, làm sao đến được Lạc dân, đến các sơn trại, đến cả Bách Việt. Nhưng lúc này công việc của huyện lệnh vẫn do bà Thiện đảm đương, vì Trắc chưa đủ tuổi, do đó cô chưa tiện nói với bà.

Bất chợt bà Thiện hỏi Trắc, rằng Nhị đi đâu mấy ngày không thấy.

Trắc đưa mắt nhìn Trùm Lí, nói:

"Con đã thưa với mẹ rồi, Nhị cùng Măng đi qua đất Lão, tổ chức sản xuất nỏ liên châu nhất phát bách tiễn."

Bà Thiện chợt nhớ ra, cười xòa:

"Nhiều việc quá, mẹ quên. Việc này con cũng nên để ý. Nếu Nhị về thì bảo tới gặp mẹ ngay."

Trùm Lí thấy công việc cần bẩm báo đã hết bèn xin phép lui về, nhưng bà Thiện giữ lại cùng ăn tối.

Đó là một đêm mùa hè, gió to và có mưa rào.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 14

Nhị cùng đi với Mãng sang đất Lão, sau khi chào và chuyển thư của bà Thiện cho mục Lữ, bèn đi xuống các sơn trại, tuyển chọn cung thủ. Trong số các nữ cung thủ người ở trại Diệu Hương mới chọn được, có một cô gái không phải người bản địa, da trắng như trứng gà bóc, tóc dài chấm khoeo, đen nhánh như mun. Thoạt nhìn cô gái, Nhị có một cảm giác thật lạ, như là đã quen biết từ bao giờ rồi. Gặp ở đâu thì hẳn là chưa, nhưng cô gái này có những nét hao hao, phảng phất một người nào đó mà Nhị rất quen biết. Nhị cố nhớ xem cô gái này giống ai, nhưng không nhớ ra. Linh tính mách bảo Nhị, có thể cô gái này là người Mê Linh hay Cư Phong lưu lạc lên vùng sơn trại này, có máu mủ, dây mơ rễ má với người nào đó trong số những người gần gũi với Nhị chẳng. Nhị bèn gọi cô gái lại hỏi:

"Em tên là gì?"

Cô gái đáp:

"Em tên Chấm."

"Quê hương bản quán?"

"Em nghe mục Lữ nói, không phải ở Lão, mà lưu lạc lên đây."

"Thế mẹ em?"

"Mẹ mất từ khi em mới lọt lòng."

"Thế còn cha?"

"Em không biết."

Nhị chưa nghĩ được gì xa hơn, chỉ nghĩ phải mang cô gái này theo về Mê Linh, bèn quay lại nói với mẹ Lựu:

"Cô bé Chấm chưa biết bắn nỏ, học sẽ biết. Có điều này rất quan trọng, cô gái hát hay lắm, xin phép mẹ cho đem về gửi vào gánh hát của Nhàì."

Mẹ Lựu nghe xong liền ưng ngay, nhưng Chấm không nghe, viện cớ rằng, ở đất Lão quen rồi, chỉ đến khi mẹ Lựu bảo, con theo mẹ nương Nhị về Mê Linh, có dịp đi khắp nơi, có thể tìm được mẹ, Chấm mới đồng ý.

Chuyến đi sang đất Lão ấy, Nhị đã làm được nhiều việc, cũng học được nhiều điều khiến Trắc rất mừng. Nhớ lời bà Thiện dặn, hai chị em vội vàng vào vấn an mẹ, trình với mẹ những công việc đã làm xong và những việc phải làm.

Bà Thiện nhìn hai con gái đã lớn, thấy việc các con làm đều ngoài cả mong đợi thì vui lắm, chuyện trò không dứt. Bà Thiện nói:

"Ngày trước, công việc trong nhà, công việc làng chạ đều do đàn bà gánh vác, giang sơn này đều do bàn tay đàn bà gây dựng. Cuộc sống ngày đó yên ả, thanh bình. Người Tần, người Hán ở phương Bắc tràn đến gây nên việc chém giết, tranh giành đất đai, bắt dân ta phải thay đổi lối sống, thật không chịu đựng nổi. Các con may mắn được sinh ra trong nhà Lạc tướng, được học hành, được hưởng sự no đủ, được dân chúng làng chạ kính trọng, các con phải có nghĩa vụ giành lại quyền tự chủ cho các tộc Việt, để những người đàn bà lại được làm chủ."

Bà Thiện ngừng một lát, nhìn Nhị nói tiếp:

"Con nhìn thấy mặt trời sau Trắc, là em. Từ nay cũng như mãi về sau, con phải giúp Trắc, chị ngã thì em nâng, sống chết có nhau, chỉ như thế thì

sự nghiệp mới thành."

Nhị quay sang nhìn Trắc, cũng là lúc Trắc quay sang nhìn em, linh tính tương thông, tràn ngập tình thương yêu. Nhị thưa:

"Con xin vâng lời!"

Trắc tiếp:

"Chị em chúng con nhất định sẽ hoàn thành nguyện ước của cha, sẽ làm thỏa lòng mong đợi của mẹ."

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 15

Chuyện này xảy ra trước ngày Trắc sang đất Lão, kết nghĩa với mục Lữ.

Như đã nói, ngay từ bé Trắc đã được cha kể cho nghe những chuyện lịch sử về Văn Lang đất nước của nhà Hùng, về Thục An Dương Vương xây thành Loa, thành ốc. Nghe cha kể một lần là Trắc đã nhớ thuộc lòng. Riêng chuyện An Dương Vương xây ốc thành là khiến Trắc không sao thuộc được. Một câu hỏi cứ trở đi trở lại, nghe nói thành xây mất nhiều nhiều năm. Cứ xây lên, thì qua một đêm lại bị phá. Ai phá? Nghe nói ở chân núi Thất Diệu gần thành ốc mới đây người ta đào được cơ man nào là hài cốt, không phải hài cốt của quan quân Triệu vương, đồn là hài cốt ma quỷ An Dương Vương giết khi xây thành ốc? Huyền thoại ấy có đáng tin không? Nghĩ vậy, Trắc quyết định phải đi đất Khê, tận mắt xem cái thành ốc ấy nó như thế nào. Nhưng Trắc không muốn đi công khai, vì vậy mới cho người xuống hương Hạ Đan rủ người cháu mục đỡ là Mãng cùng vài ba thanh niên ở thôn quê đi cùng.

Bọn Trắc nghe thấy gà gáy sáng thì lên đường, ngồi thuyền một ngày một đêm thì đến đất Khê.

Lần đầu tiên Trắc đi dò dục. Con dò khá lớn, ngồi được cả chục người, đan bằng nan tre, bả sơn đen để chống thấm nước, kéo buồm nương gió mà đi. Người lái dò ngồi phía sau cầm lái, đầu đội nón lợp lá gồi, khuôn mặt nâu sạm vì sương gió. Đám chân sào cầm những con sào bằng hóp dài, đi dục theo hai bên mạn thuyền, chống đẩy cho thuyền đi nhanh thêm. Đám chân sào vừa đẩy thuyền vừa hò:

Dô ta, ta đẩy

Đẩy thuyền thuyền nhanh

Thuyền nhanh ta đẩy

Về nhanh ốc thành...

Bài hò của đám chân sào náo nức, thúc giục. Những ngôi làng được bao bọc bởi lũy tre gai xanh ngắt cứ lần lượt hiện ra rồi lại lui xa. Những đàn trâu lặn ngụp trong nước, phô những tấm lưng đen loáng hoặc trắng ướt. Trên bầu trời trong hút mắt là những cánh cò dẻo dai, cánh vỗ một cách bền bỉ, tận tụy đưa đón thời gian một ngày. Trắc ngồi cùng Măng và đám thanh niên vỗ tay hát theo nhịp hò của bọn chân sào. Rồi vẫn theo nhịp điệu ấy, nhưng lời thì Trắc tự đặt. Cả bọn bèn hát theo. Hát rằng:

Cánh cò bay lả

Lả cánh cò bay

Đàn trâu gặm cỏ

Cỏ ăn cả bầy

Thuyền xuôi sông Cả

Thuyền chở người đầy

Sào vung làm gió

Đẩy thuyền như bay...

Lái đò ngồi sau, nghe đám Trắc hát, cười ha hả, bảo đám chân sào cùng hát theo. Trắc hỏi người lái đò:

"Ông lái ơi, những người chân sào này quê ở đâu ta?"

Lái dò đáp:

"Đều là người bãi Hạc cửa sông Cái cả đấy."

Trắc ghi nhớ cái tên bãi Hạc cửa sông Cái, nghĩ bụng, sau này sẽ cần đến những thanh niên thạo việc sông nước này. Cô hỏi tiếp:

"Còn bao lâu thì chúng ta đến thành ốc hả ông lái?"

"Cũng chẳng còn lâu đâu. Ta sắp rời sông Cái vào sông Vàng. Sông ấy bao bọc thành ốc, ta lên bến nào cũng được."- Ông lái thùng thẳng đáp.

Đêm xuống, con thuyền đi dưới trăng. Mặt sông tím sẫm, huyền ảo. Những đám đom đóm bay dọc hai bờ, đôi khi nhìn lên cứ ngỡ là những đám tinh vân. Trắc thấy lòng mình tràn ngập cảm xúc, chỉ muốn kêu thật to: Chao ơi, đất Lạc Việt, ta yêu người!

Trắc ngồi ngoài mũi thuyền mà ngắm cảnh vật đêm trăng đến mức sương xuống làm ướt đầm tóc. Mãng đến giục hai ba lần, Trắc mới vào khoang. Gió sông thổi phàn phật làm cô thấm rét, người run lên. Mãng giờ hai tay nói, lại đây Mãng sưởi ấm cho. Trắc bước đến, ngã vào lòng Mãng, cảm thấy vòng tay rắn chắc, bộ ngực căng phồng của chàng trai mười bảy tuổi như bốc lửa.

Tờ mờ sáng hôm sau, từ xa đã nhìn thấy từng mảng thành ốc còn sót lại, nham nhở, trên đó người dân đã trồng lên các loài cây lấy gỗ. Ông lái dò trở cho Trắc thấy, nói:

"Đó, đó là thành ốc. Ngọn núi mọc lên ở chéch tay trái là núi Thất Diệu, nhô cao như một đài quan sát, nghe nói xưa là nơi Thục Vương Tử vẫn đứng để chỉ huy quân lính đánh nhau với Triệu vương. Lúc bấy giờ thành ốc chắc phải nguy nga lắm, Uý Đà chiếm đất Khê bức An Dương Vương phải nhảy xuống biển tự tử, trước khi rút về Phiên Ngung đã cho lính phá đi. Bây giờ thành ốc là một phế tích."

Con dò chầm chậm lướt trên sóng sông Vàng, lượn quanh tòa thành ốc. Ông lái dò nói, cứ theo sông mà đi, sẽ đi hết một vòng thành, nhưng phải hết nửa ngày. Trắc bảo ông lái ghé vào bến gần núi Thất Diệu. Ngọn núi có nhiều cây to, mờ mịt sương khói, ngổn ngang gò đồng. Ông lái bảo, mạn bắc chân núi Thất Diệu có một nghĩa trang dành cho các bậc công hầu, các nhà quyền quý. Mạn núi tây có nghĩa trang dành cho đám lạc dân, đám vô gia cư du thủ du thực. Nghe đồn phía ấy nhiều ma trơi, quỷ nhập tràng, ban đêm rậm rịch tiếng bước chân, ì xèo tiếng cãi chửi nhau. Đây là đám ma kéo nhau đi kiếm ăn, tranh cãi nhau chia quả thực.

Thoạt đầu Trắc chỉ nghĩ phải trèo lên núi Thất Diệu, vì nó cao có thể nhìn thấy hết tòa thành ốc, nay nghe ông lái kể chuyện ma quỷ, bị trí tò mò kích thích, Trắc càng mong nhanh chóng đến bến. Ông lái như hiểu rõ tâm trạng của Trắc bèn tăng lực mái chèo, đưa con thuyền băng đi nhanh hơn.

Bến Thất Diệu hóa ra là một bến nhỏ, thi thoảng mới có thuyền ghé vào, cỏ mọc tốt um. Trắc chào ông lái dò và đám chân sào rồi cùng Mãng và đám bạn trẻ đi thẳng lên núi.

Con đường lên núi lởm chởm đá, ẩn hiện trong cỏ là một cái am bỏ hoang, chắc của một vị đạo sĩ nào đó đang mãi vân du, lâu không trở lại. Đám người của Trắc leo mãi miết, bất kể cái nóng nung đốt, lên tới đỉnh thì mặt trời đứng bóng. Đỉnh núi Thất Diệu khá bằng phẳng, đứng đó có thể phóng tầm mắt bao quát hết cả tòa thành, cảnh vật toàn khu vực.

Từ lúc lớn lên, sau khi học võ nghệ và binh pháp của thầy Năng Tế, Trắc thường một mình đi coi phủ thành Mê Linh, ngày trước đặt trị sở của Tích Quang. Từ ngày trị sở của Thái thú chuyển về Liên Lâu, thành Mê Linh được dùng làm trị sở của Đô úy. Thành Mê Linh là một công trình đồ sộ, nhưng không thể so với thành ốc. Tuy chỉ còn là phế tích, nhưng qui mô của nó lớn gấp nhiều lần thành Mê Linh. Vòng thành ngoài cao vút, có sông Vàng bao bọc, chặt và mềm nom như thắt lưng vàng của một người khổng lồ đang đội trời. Những vòng thành trong xoắn xuýt, ôm ấp, che đỡ,

hỗ trợ nhau tạo nên cảm giác vững chãi không một sức mạnh nào có thể xoay chuyển, xô dịch nổi. Vòng thành trong cùng vuông vức, như là trời, như là nơi tập trung mọi quyền năng, ý chí và sức mạnh. Trắc hỏi Măng thấy thế nào khi ngắm nhìn toàn cảnh thành ốc. Măng đáp rằng thành sao mà to lớn, sao mà hùng vĩ, Măng không có cách gì mô tả.

Măng nhìn khắp tòa thành, thốt lên:

"Thành đẹp quá!"

Trắc nói:

"Măng nói đúng. Nhưng Măng có biết không, thành này là do máu xương của những Lạc dân Văn Lang chúng ta xây nên. Ngày xưa Tần Thủy Hoàng xây Vạn Lý Trường Thành, nhưng thành Vạn Lý Trường Thành không thể giữ cho triều đại của Tần vương bền vững muôn thuở. Chính sách cai trị hà khắc của Thủy Hoàng đã biến vương tử niềm hy vọng trở thành nỗi ám ảnh kinh hoàng của lê dân. Thành ốc vĩ đại của Thục An Dương Vương nhưng cũng không bảo vệ được vương, rồi bị san bằng bởi một thế lực khác, bởi sự thiên cận và ngu muội được đeo cho bộ mặt ngây thơ."

Măng ngẩn người nghe Trắc nói, ngỡ như vị tiểu Lạc tướng này là một vị vương. Măng lẩm bẩm:

"Măng chỉ là một Lạc dân, là cháu mụ đỡ hương Đan Hạ, không hiểu những điều Trắc nói."

Trắc cười, ôm lấy Măng, hôn lên má chàng trai chân thật, cường tráng:

"Rồi có một ngày Măng sẽ hiểu."

Măng cười, băng quơ hỏi:

"Có khi nào Trắc nghĩ sẽ dựng lại thành này không?"

Trắc ngẫm nghĩ một lát, đáp:

"Trắc sẽ dựng lại thành này, khi có thể."

Sau đó bọn Trắc xuống núi đi vào vòng thành trong. Những vòng thành trong hình dáng uốn lượn vô thường, cửa thành cũng được đặt không theo một lối nhất định, bị đập phá lỗ chỗ nhiều chỗ. Riêng vòng thành trong cùng không bị đập phá, phía trước cổng thành có một tấm bia đá ghi bút tích của Triệu Vương: "Tưởng nhớ vạn quân sĩ hy sinh phá ố thành." Trắc đọc và hiểu rằng để phá được thành ố này, Triệu Đà đã mất hàng vạn binh sĩ.

Chiều muộn, bọn Trắc quyết định nghỉ lại ở thành ố, trong một xóm dân bản địa, gần chân núi Thất Diệu.

Xóm ấy có một ngôi giếng to ở giữa, bên giếng là một cây đa lớn, những chùm rễ buông tỏa, trùm kín cả một khu vực, khiến dân chúng nhìn cây đa như nhìn một cụ già không đếm nổi tuổi với lòng kính cẩn vô hạn. Buổi chiều người trong xóm ra giếng kín nước, giặt rũ, tắm tấp, cười nói hồn nhiên, dường như mọi mệt nhọc, lo lắng, mọi phiền muộn uất ức, cả nỗi căm hận và lòng thương hại đều được gột rửa hết, chỉ còn lại sự an bình, niềm vui và tình thân mến. Trắc thấy lòng thư thái, bèn rủ Mãng cùng tắm.

Mãng là một chàng trai khỏe mạnh, vạm vỡ, người con gái nào nhìn thấy cũng thích. Dĩ nhiên là Trắc thích Mãng. Trắc thích bàn tay Mãng cầm gầu tin cậy gội nước, tự tay Mãng vò tóc và chải tóc cho Trắc. Những lúc làm những việc như thế, Trắc nghe rõ tiếng thở mạnh, dồn dập của Mãng, nghe rõ tiếng gọi của đại ngàn, của gió bão, của lũ lụt, của đêm tối và ánh sáng.

Bọn Trắc được một bà già trong xóm đái bữa tối gồm xôi nếp và gà luộc chấm muối ớt. Cả bọn ngồi quanh bếp lửa vừa ăn vừa nghe bà già thì thầm kể chuyện xây thành ốc và chuyện Trọng Thủy - My Châu. Ngoài trời lúc ấy sương đã xuống dày, những bếp lửa đây đó cháy bập bùng như hơi thở của đất đai, thành ốc chìm trong bóng đêm trở nên huyền ảo. Giọng bà già hơi khàn, câu chuyện được kể với nhịp đều đều như ru ngủ, khiến người nghe có cảm giác như thực như mơ. Về chuyện My Châu - Trọng Thủy, bà già kể bằng thơ. Kể rằng:

Trọng Thủy và My Châu

Hai người trẻ yêu nhau

Mối tình trong trắng quá

Giữa đời nhiều mưu sâu...

Đó là một câu chuyện tình, mở đầu bằng chiến tranh và kết thúc cũng bằng chiến tranh, kết quả là một vương quốc bị tiêu diệt. Câu chuyện Uý Đà xưng vương ở Nam Hải, phát binh kiêm tính các quận huyện khác ở Lĩnh Nam rồi lập lên Nam Việt quốc, Trắc đã được cha kể cho nghe nhiều lần, nhưng câu chuyện An Dương Vương xây thành ốc và chuyện My Châu - Trọng Thủy thì đây là lần đầu được nghe.

Bà già kể, An Dương Vương đi coi đất Khê thấy địa thế thật tốt, có thể của đất đế kinh, bèn cho mộ phu đào đắp xây thành. Cái thành An Dương Vương xây là thành ốc. Nhưng Thành cứ xây lên ban ngày, qua một đêm, sáng hôm sau ra đã thấy bị san bằng. Đồn là do ma quỷ. Nếu không do ma quỷ sao đêm nào cũng có tiếng than khóc. Vua cho mời thầy địa lý về cúng yểm trừ tà ma, nhưng trừ không nổi. Thành xây lên ban ngày, qua một đêm, sáng hôm sau lại bị san phẳng. Nếu cứ vậy thì thành ốc ấy xây biết bao giờ xong. Sau đó nhờ có thần nhân mách bảo, vua cho các cung thủ bí mật mai phục dọc các ngõ ngách dẫn tới thành ốc, hễ cứ nghe thấy tiếng bước chân

là phóng tên, sáng sớm hôm sau sai lính xét, thu được nhiều xác chết bèn đem chôn giấu dưới chân núi Thất Diệu. Từ đó thành xây mỗi ngày một cao, con sông Vàng đào mỗi ngày một rộng, một sâu nối với sông Cái và sông Đực.

Một hôm vua cùng con gái bơi thuyền trên sông thì thấy thần sông hiện lên hỏi, nhà vua có thành rồi, lấy gì để giữ thành? Vua bối rối không biết trả lời sao. Thần bảo, nhà vua hãy đi về đằng Đông, sẽ gặp người hiền kế, còn ta cho nhà vua cái lấy nỏ này. Con gái vua là người tinh ý, nhìn là biết, nghe là hiểu. Sau này khi nàng lấy Trọng Thủy, trong đêm ân ái, nàng đã kể tất cả với chàng. Trọng Thủy nói với My nương, tên đồng của vua cha ư, có gì ghê gớm, nhà Hán ở Trung Nguyên đã dùng tên sắt rồi. Trọng Thủy sau khi làm rể An Dương Vương, thì tất cả những bí mật của thành ốc không còn là bí mật nữa. Mà Trọng Thủy biết thì Triệu vương cũng biết. Nhờ thế sau này Triệu Đà đã chọn một tốp binh sĩ tinh nhuệ núp sau đàn trâu lội qua sông, lọt theo các cửa cống vào ém trong thành ốc, để làm nội ứng. Khi quân của Triệu vương đánh vào thành ốc, An Dương Vương mới nhận ra rằng bấy lâu nay người nuôi ong tay áo. Cái chết của My Châu thật bi thảm, nhưng tấm lòng yêu thương mới trong trắng và đẹp để biết bao.

Liệu chuyện tình Trọng Thủy - My Châu do bà già kể có phải là chuyện thật? Hay đó là do dân gian tưởng tượng ra để bào chữa cho việc An Dương Vương để mất thành ốc? Ai mà biết chắc. Có một điều Trắc tin, lịch sử không phải chỉ được ghi trong sách vở mà còn được lưu lại trong ký ức dân gian, sẽ sống mãi về sau.

Lời bình của Trắc: Ngày đó ta đã đi thăm thành ốc không chỉ một lần, câu chuyện thành ốc đã gợi cho ta nhiều suy nghĩ về chiến tranh, về tình yêu, về cuộc đời. Những người cùng thời với đồng chí nhà văn đã không hiểu My Châu, đã gán cho nàng nhiều tội. Thật không công bằng. Ta có thể chia sẻ với đồng chí nhà văn.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 16

Viện dùng một mẹo nhỏ mà được lòng Ngỗi Hiệu, trong bụng không khỏi lo lắng. Tưởng người như Hiệu liệu có thể và có đáng là mình chủ? Viện đâm đâm muốn dựng nghiệp nhà, nếu gắn hết đời với Hiệu, chắc gì đã nên. Vậy nên, Viện muốn nhanh chóng đi Thục thăm dò Công Tôn Thuật. Hôm sau, Viện bái biệt Hiệu, đem theo một vài tấm phúc hướng đất Ba thực khởi hành.

Lúc đó Công Tôn Thuật chiếm cứ đất Ba Thục, xưng Nhị Hoàng đế, ý chừng muốn đình lập, đứng riêng một phương trời, ngang vai cùng Quang Vũ Đế. Đường đi Ba Thục gian nan, núi non hiểm trở, Viện chỉ lo làm sao đi cho nhanh, lòng còn trống rỗng chưa có chủ định gì. Công Tôn Thuật cùng người nước Triệu với Viện, cùng học Tề thi một thầy. Thuật là người láu cá, thường dùng mẹo vặt để trốn thầy, đối với Tề thi cũng không có hứng thú như Viện, vì thế những buổi trốn học Viện hay rủ Thuật đi câu cá hoặc trêu chọc bọn con gái thôn dã. Viện còn nhớ một lần lưỡi câu của Thuật vướng vào một rễ cây ngầm dưới nước, Thuật sai Viện xuống gỡ. Thuật nói, giọng hách dịch:

"Viện, mày lợi xuống nước gỡ lưỡi câu cho tao."

Viện cự lại:

"Mày là cái thá gì mà dám sai tao?"

Thuật bị cự lại thì ửng hòng, nhưng rồi như chợt nghĩ ra, làm bộ thật nghiêm trọng nói:

"Mày muốn biết tao là cái thá gì phải không? Tổ tiên tao là tôn thất nhà Triệu, là trọng thần của Triệu Huệ vương. Chính cụ Tổ nhà tao dâng sớ tâu trình để vương phong Mã Phục Quân cho Tổ nhà mày. Tao là dòng dõi nhà Triệu, mày là thần dân, hiểu chưa con?"

Viện biết Thuật bịa ra chuyện dâng sớ phong tước, nhưng quả Thuật đúng là dòng dõi Triệu vương. Viện vẫn không chịu, nói:

"Mày với tao là hai thằng trốn học đi câu, hơn nữa nhà Triệu đã bị xóa rồi, tao với mày giờ đều là thần dân nhà Hán. Mày có nhờ thì tao giúp, chứ mày không sai được tao."

Lý lẽ của Viện cứng, Thuật chưa nghĩ ra cách gì để bẻ, bèn xuống giọng:

"Thôi, mày cao, lội được nước sâu, mày gỡ cho tao."

Viện lội xuống gỡ lưỡi câu cho Thuật, nhưng bụng vẫn nghĩ, Thuật là người giao hoạt, khéo nguy hiểm.

Dọc đường đi, thấy Viện có vẻ trầm, kẻ tâm phúc là Thiết gọi chuyện:

"Thưa Quận thú, người có gì không vui?"

Viện gạt đi, nói:

"Sao ta lại không vui? Ta vâng mệnh Đại tướng quân đi gặp Công Tôn, một người đồng hương, bạn từ thời thơ ấu, phải vui mới đúng chứ?"

Thiết theo Mã Viện đã lâu, biết chủ mình là người đa mưu túc kế, nuôi chí khí lớn, cũng muốn dò xem chủ mưu tính việc gì, bèn làm bộ cần trọng:

"Quận thú nói vậy, thì biết vậy. Nhưng là người theo hầu Quận thú đã lâu, Thiết con trộm nghĩ, thời thế hiện nay như buổi sớm mặt trời chưa

mọc, sương giá bao trùm, khách đường xa không khéo dễ bị ướt sương, dễ bị cảm mạo."

Viện ngó nhìn Thiết hồi lâu nói:

"Người đi theo ta đã lâu mà không hiểu tính ta. Dĩ bất biến, ứng vạn biến. Thế, con ạ."

Thiết chợt hiểu ý chủ, mắt sáng lên, đáp:

"Thưa Quận thú, con hiểu rồi, con hiểu rồi."

Viện đến đất Thục, xưng là con út của Hợp Trọng Hầu, xin vào yết kiến Công Tôn Thuật. Đợi hết buổi sáng thì có người ra bảo, cứ về khách điểm chờ, hôm sau thiết triều Hoàng đế sẽ cho triệu vào. Viện không vui, nghĩ mình là đồng hương, ngày trước giao tình thân mật mà giờ lại bày đặt nghi lễ, nhưng không lộ ra mặt, vẫn giữ sự bình thản và trịnh trọng, nói với đám tùy tùng:

"Thế nghĩa là Nhị Hoàng đế trân trọng bọn ta."

Cả đám kéo về khách điểm. Thiết nói với Viện:

"Bẩm Quận thú, con cứ nghĩ chúng ta đến đây sẽ được đón tiếp như người nhà, ai dè..."

Viện cười:

"Nhị Hoàng đế bản tính ưa phô trương, để rồi mai người xem."

Hôm sau bọn Viện được vời vào triều. Viện ngỡ ngàng thấy cung điện của Thuật thật nguy nga, còn hơn cung điện của Hoàng đế nhà Hán. Thuật ngồi trên cao, hai bên bày nghi trượng của bậc Thiên tử, phía dưới là hai hàng bá quan văn võ. Viện bước vào, dâng lên Thuật thư của Ngỗi Hiệ, nói:

"Bẩm Nhị Hoàng đế, Viện tôi được uỷ nhiệm của Tây Châu Đại tướng quân, xin kính chúc Nhị Hoàng đế mạnh khỏe mãi mãi."

Thuật không thấy Viện tung hô vạn tuế, cố kìm tức giận, tươi cười nói:

"Nhà người tính tình vẫn ương ngạnh như xưa."

Viện đáp:

"Bẩm Nhị Hoàng đế, phụ mẫu cho chúng ta thân xác, còn bản tính thì Trời sinh."

Công Tôn Thuật phẩy tay:

"Miễn lễ."

Viện đứng dậy, lui xuống cùng mấy tên tùy tùng. Thuật hỏi:

"Bên Ngõa Hiệu các người so với chúng ta thế nào?"

Viện lựa lời đáp:

"Bẩm, Tây Châu Đại tướng quân đờm lược hơn người, uy danh trấn khắp Tây Vực, binh mã, lương thảo sung túc, xét về nhiều mặt cũng không kém gì xứ Ba Thục của Nhị Hoàng đế."

Công Tôn Thuật nghe Viện nói vậy thì nóng mặt, ngắt lời:

"Xứ Ba Thục ta là nơi yếu địa, như là ổ của chim đại bàng, như là hang của loài cọp dữ, tiến có thể công, thoái có thể thủ. Thế như hổ vồ mồi, nhằm tới tận Trung Nguyên. Ngõa Hiệu phái người tới là muốn cậy nhờ ta chăng?"

Viện đáp:

"Đại tướng quân tôi hùng cứ ở Tây Châu, cùng với Quang Vũ Đế ở phương Đông và Nhị Hoàng đế ở Tây Nam làm thành thế chân vạc đỉnh trụ thiên hạ. Để cái thế chân vạc ấy được vững thì chúng ta phải ràng buộc lẫn nhau, nín đỡ lẫn nhau."

Thuật cười ha hả:

"Người là đồng hương của ta mà không hiểu ta. Lẽ nào ta chịu ở mãi xứ Ba Thục này sao? Rồi đây ta sẽ thôn tính Trung Nguyên, làm chủ thiên hạ. Ta có lời khuyên người, nếu người ở lại đây với ta, ta sẽ phong cho người tước Trọng Hợp Hầu như Tổ phụ người, ta sẽ cho người là tướng tiên phong về giành lại đất Triệu. Còn nếu người từ chối, ha ha, ta sẽ cho người tự xử..."

Viện biết Thuật là người hiếu thắng, đối phó với Thuật phải lúc nhu lúc cương. Viện nói:

"Bẩm Nhị Hoàng đế, chí lớn của người, khắp gầm trời này không ai sánh nổi. Trộm nghĩ, ngày xưa Tổ phụ của người đã dâng sớ để Triệu Huệ Vương phong cho Tổ phụ của Viện là Mã Phục Quân, ơn ấy còn chưa trả. Nay người lại có nhã ý lưu giữ Viện lại đây, Viện vô cùng cảm kích, xin đội ơn người. Nhưng hiện thời vợ con Viện còn ở Long Tây, xin Nhị Hoàng đế khai ân, cho Viện ít thời gian để Viện thu xếp cho người về đón vợ con."

Công Tôn Thuật nghĩ bụng, Viện là một nhân tài kiệt xuất, lưu giữ được gã thì rất tốt. Cái việc dâng sớ xin phong Mã Phục Quân cho Tổ phụ Viện là chuyện bịa, chuyện trẻ con, vậy mà Viện vẫn nhớ. Có thể tin những lời Viện vừa nói là thành thật. Thuật cười ha hả:

"Tốt lắm, ta cho người nghỉ ngơi ít ngày, liệu mà thu xếp công việc cho nhanh."

Viện nói:

"Bẩm Nhị Hoàng đế, Viện tôi là người ưa trồng trọt. Thuở thiếu thời, Viện đã xin với huynh trưởng Huống đi Tây Vực gieo trồng kê mạch. Trên đường đến kinh thành, Viện tôi để ý thấy cách cửa Đông chừng ba dặm, có một vùng đất bằng phẳng, bỏ hoang. Trong khi chờ đợi, xin Hoàng đế cấp cho Viện khoảnh đất đó để trồng cây lương thực, lúc vợ con sang sẽ có cái ăn, không phải quấy quả Hoàng đế."

Thuật nghe Viện một hai đều bẩm Hoàng đế, thì thấy hơi lòng. Hơn nữa, việc Viện xin đất để trồng trọt lấy lương thực chu cấp cho vợ con thì nghĩ rằng Viện là người chu đáo, biết nhìn xa. Thuật vui vẻ nói:

"Trẫm chuẩn y thỉnh cầu của người."

Xong buổi yết kiến Thuật, Viện kéo ngay đám tùy tùng rời khỏi khách điểm, đến vùng đất mà Thuật vừa cho, kiểm người chặt gỗ, dựng nhà, phát cỏ và cày xới. Thiết nói với Viện:

"Thưa Quận thú, triều đình nhà Công Tôn thật tôn nghiêm, Công Tôn Thuật có tướng đế vương, chúng ta cắp roi theo hầu cũng xứng."

Viện lặng im không nói.

Do mướn được nhiều người làm, lại biết cách tổ chức, nên chỉ một vài hôm Viện đã dựng xong một ngôi nhà lớn, tường lợp ván gỗ kín bưng. Viện bảo Thiết cách cắt đặt công việc, cử một người trong đoàn tùy tùng đứng làm tổng quản. Khi việc đã chạy, thì vào rạng sáng hôm sau Viện đánh thức Thiết và những người còn lại mang theo những vật dụng tối cần, lên ngựa trở lại Tây Châu.

Đoàn người ngựa ngậm tăm đi một mạch cho đến trưa mới dừng lại kiểm lúa mạch cho ngựa ăn và uống nước, rồi lại lên đường. Thiết không hiểu gì, cứ răm rắp làm theo ý chủ. Ngày hôm sau, ước chừng đi được khá xa, người của Công Tôn Thuật có đuổi cũng không đuổi kịp, Viện mới nói với mọi người:

"Công Tôn Thuật là người yếu tướng, ưa khoe khoang phô trương, không có thực lực, càng không có tầm nhìn xa, thế nên đất Ba Thục không phải là chốn để chúng ta dung thân."

Một tên trong đám hỏi:

"Vậy mà Quận thú xin đất, thuê người dẫn gỗ làm nhà, thuê người cày xới để trồng trọt, phải chăng cố ý che mắt Thuật?"

Viện đáp:

"Đúng thế, là cách để che mắt Thuật, trong binh pháp gọi là nghi binh. Thuật vốn đa nghi, nếu ta không tỏ ra sẵn sàng quy phục, có ý định lưu lại lâu dài, y thế nào cũng cho người giám sát, e sẽ khó mà đi thoát."

Cả đám cùng khâm phục reo lên:

"Quận thú nhìn xa thật."

Viện về Tây Châu vào gặp Ngỗi Hiệu. Hiệu thấy Viện đi nhanh về nhanh thì mừng lắm, hỏi:

"Đệ đi Ba Thục đường xa hiểm trở, thật vất vả. Để ta bảo chúng sắp rượu rồi huynh đệ hàn huyên."

Viện bái tạ Ngỗi Hiệu, nói:

"Nhận uỷ thác của Đại tướng quân, đệ đến Ba Thục thăm dò Công Tôn Thuật, tận mắt thấy gì xin thành thực bẩm lại. Công Tôn Thuật là người nông cuồng, ưa khoe khoang, ham muốn thì lớn mà thực lực lại mỏng. Theo đệ, trước sau gì đất Thục cũng lọt vào tay Quang Vũ đế. Cái thế chân vạc mà ta muốn dựng nên e khó thành. Vậy xin bẩm để Đại tướng quân biết, tính kế

lâu dài."

Ngồi Hiệu lại hỏi:

"Thuật đón tiếp đệ thế nào?"

Viện đáp:

"Thuật bày nghi trượng Thiên tử, tiếp đệ như sứ thần. Rồi có ý lưu đệ lại Ba Thục. Không còn cách nào khác đệ phải bày mẹo ve sầu thoát xác mới đi thoát."

Ngồi Hiệu ngẫm nghĩ hồi lâu, nói:

"Ta muốn đệ đi sang phía Đông một phen, liệu đệ có sẵn lòng giúp ta?"

Viện sụp lạy, nói:

"Nếu Đại tướng quân tin cậy, đệ dù chết cũng không từ nan."

Khi đó tiệc rượu đã bày xong, Ngồi Hiệu dắt tay Viện cùng vào tiệc.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 17

Bữa đó thầy trò Sách đến Liên Lô, không về ngay nhà trọ mà ghé vào nhà một người quen của Đô Dương hỏi thăm tình hình trước. Người này làm nghề buôn đồ sắt. Hàng hóa nhập từ Phiên Ngung về rồi bán lại cho những người buôn nhỏ ở Phong Khê, Mê Linh, Cư Phong, Hải Đông hay xa hơn nữa là Cửu Chân, Nhật Nam.

Ông tổ người này vốn là lính của Tần Doanh Chính, theo Nhâm Ngao vượt Ngũ Lĩnh, đánh chiếm đất của Tây Vu Vương, sau do phạm tội bị đày về xứ Giao Chỉ. Người lính ấy lấy một phụ nữ Việt, sinh con đẻ cái đã nhiều đời, trở thành người Việt. Ông nhà buôn họ Hứa có cậu con trai định đưa vào lò võ của Đô Dương học hành, nhưng sau vì sức khỏe không cho phép đã về nhà học nghề buôn bán với cha. Ông Hứa thấy Đô Dương đưa Sách tới thăm thì mừng ra mặt, mổ gà thết cơm. Trong câu chuyện, Đô Dương nói:

"Lần này Dương tôi được lệnh của huyện lệnh đi theo công tử sang Liên Lô là để chăm lo cho công tử học hành. Là người ở xa đến, lạ nước lạ cái, mọi điều xin ông Hứa chỉ bảo cho."

Hứa ông vui vẻ:

"Đô quân, xin quân cứ an tâm. Liên Lô tuy phức tạp, người tứ phương qua lại nhiều, nhưng do gần trị sở của Tích Quang, nên tình hình cũng yên tĩnh. Mặt khác, Tích Quang mới mở trường, đang cần chiêu tập học sinh. Công tử lại là con của huyện lệnh Chu Diên, dĩ nhiên Quận thú

phải biệt đãi. Chúng tôi làm nghề buôn bán, khó khăn thì có khó khăn, nhưng vẫn có thể giúp đỡ được công tử và Đô quân."

Sách hỏi:

"Học sinh có đông không?"

Hứa ông đáp:

"Cũng không đông lắm, một số là con cái của các quan chức cai trị người Hán, một số là con cái quý tộc người Việt. Tôi chưa nghe thấy điều tiếng gì."

Tình hình như vậy là tạm yên lòng. Đô Dương và Sách còn lưu lại ở nhà Hứa ông mấy hôm rồi mới dọn về nhà trọ để tựu trường.

Buổi học đầu tiên, Tích Quang đến thăm và nói chuyện. Tích nói, trường sẽ dạy theo sách của thánh hiền. Quang cũng nói các học trò dù là người Việt hay người Hán thì cũng phải chăm học hành, yêu thương tôn trọng nhau.

Đô Dương nghe Sách nói vậy bèn bảo:

"Tiểu huyện lệnh chớ tin, không có chuyện người Hán yêu thương người Việt đâu."

Sách nghe Đô Dương nói, không cãi lại. Thực lòng, Sách cũng nghĩ như vậy. Tuy nhiên, ở trường, những trẻ con người Hán cũng rất đáng yêu, những người đồng lứa đối với Sách có vẻ khách khí, nhưng cũng chẳng có gì đáng trách. Đô Dương thấy Sách không nói, bèn hỏi tiếp:

"Thế tiểu huyện lệnh học sách thánh hiền là học những gì?"

Đô Dương xuất thân đô vật rồi do lòng trung thành mà được huyện lệnh Chu Diên coi làm tâm phúc, ngày nhỏ chưa bao giờ cắp sách đến

trường, nên văn học chưa thật thông thạo. Sách hiệu Đô Dương cũng muốn học hỏi, bèn nói:

"Sách thánh hiền do Đức Khổng Tử thu thập và hệ thống thành các giáo lý nhằm dạy người quân tử cách tổ chức xã hội. Đức Khổng Tử và các đồ đệ của ngài để lại hai bộ sách lớn là Ngũ kinh và Tứ thư. Chỉ có Kinh Thi sưu tầm những bài thơ dân gian và Kinh Dịch dạy coi âm dương bát quái là ta còn thích, đọc thấy vào. Những thứ khác nhai cứ như nhai cơm nguội, khó nuốt."

Đô Dương nghĩ ngợi một lát rồi hỏi:

"Vậy tiểu huyện lệnh theo học thì được cái gì?"

Sách chẳng cần nghĩ ngợi, đáp ngay:

"Ta học được chữ Hán. Đô Dương ạ, chữ Hán ý nghĩa thật phong phú, như có ma lực, mỗi lần cầm bút viết ra một chữ, cứ như trút cả tinh lực của mình. Người Hán không chỉ có sách của Thánh hiền, còn có những sách khác, đáng đọc lắm."

TRÙNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 18

Một hôm Trùm Lí xuống thăm lại gánh hát của Nhài, khi gánh hát trở lại diễn ở Mê Linh. Đã ngoài ba mươi, nhưng nom Nhài chỉ cỡ hăm nhăm hăm sáu tuổi. Nhài vẫn đẹp, một cái đẹp từng trái, đầm thắm. Nhài đón ông Trùm như đón người thân đi xa về, nhưng lại nói mát:

"Ông Trùm giờ công to việc lớn, quên lũ con hát chúng em rồi."

Trùm Lí cười:

"Trùm này có thể quên mọi thứ, nhưng Nhài và gánh hát thì không bao giờ quên."

Nhài vẫn chưa để ông Trùm yên, nói:

"Nhài biết thừa, nơi chỗ huyện lệnh bà, gái tơ, gái góa sẵn mà."

Trùm Lí quàng tay qua vai Nhài, kéo cô vào lòng. Bất chợt có một cô bé xinh đẹp chạy qua, thấy ông Trùm quàng tay qua vai Nhài thì dừng lại nhìn, mắt tròn như hai con mắt trâu. Cái nhìn của cô bé làm ông Trùm giật mình, gọi cho ông nhớ về một đôi mắt. Ông Trùm rời tay, hỏi Nhài:

"Cô bé người ở đâu thế?"

Nhài đáp:

"Chủ tướng Nhị đưa xuống bảo, cô bé này là dân Lạc ở tận Cư Phong, lưu lạc lên đất Lão, có giọng hay, chủ tướng đã xin Trại chủ đem về gửi cho Nhài

kèm cặp."

Trùm Lí nghe nói, cô bé người Cư Phong lạc lên đất Lão thì bỗng chạnh lòng, nhớ đến đứa con của mình không biết sống chết ra sao. Ông Trùm lặng đi giây lát, lẩm bẩm nói:

"Con bé có đôi mắt lạ lắm, giống đôi mắt của mẹ Chanh ở Cư Phong..."

Nhài chen ngang:

"Chanh thì tôi nhớ, người ấy đã chọn ông Trùm, nhưng sau làm sao ông không trở lại?"

Trùm Lí bất chợt buồn xiu. Ông nhớ đến người đàn bà Cư Phong có mái tóc dài đen như một dòng sông mun, cặp lông to, nhưng hông lại hẹp, hai chân dài bước những bước uyển chuyển. Sau này ông Trùm mới biết, những người phụ nữ hông hẹp, khó đẻ, mới hiểu tại sao người ấy không đợi được người đàn ông của mình trở lại. Ông hạ giọng:

"Tôi trở lại thì Chanh đã chết, đứa con vừa mới đẻ không biết lạc đâu."

Nhài nhìn thẳng vào mắt ông Trùm, chuyện lớn vậy mà ông giữ kín một mình, không cho Nhài biết. Nhài nhớ lại lần gánh hát đi diễn ở Cư Phong, đêm diễn hết là ông Trùm biến mất, sáng hôm sau xuất hiện, dáng điệu mệt mỏi như gã thợ xẻ vừa xẻ xong một thớt gỗ lớn. Nhài thấy thương ông Trùm. Bây giờ thì Nhài có thể biết tại sao lúc gặp con bé chủ tướng Nhị gửi có gì đó cứ làm cô bồn khoăn, dấm dứt trong lòng. Cô bé có đôi mắt giống đôi mắt của ông Trùm. Hay cô bé chính là đứa con của ông Trùm và người đàn bà Cư Phong lưu lạc lên đất Trại? Nhưng cô im lặng, chỉ vòng hai tay ghì sát ông vào ngực, bất giác những giọt nước mắt ứa ra.

Lời bình của Trắc: Nhị là em sinh đôi với ta, tính tình nhu mì, sống nội tâm, cảm xúc tinh tế chứ không như ta, tính khí cương cường, không khỏi có chút hiếu thắng. Nhị đã làm được một việc tốt là đưa Chấm từ Trại về Mê Linh giao cho Nhàì chăm sóc, để cho Chấm được gặp ông Trùm. Đối với ta, đó là một điều an ủi rất lớn.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 19

Mùa đông năm 28.

Viện nhận lời Ngỗi Hiệu, đi Lạc Dương yết kiến Quang Vũ đế. Quang Vũ đế tiếp kiến Viện ở điện Tuyên Đức.

Quang Vũ nói:

"Người là đình thần của nhà Hán, vì theo phản thần Vương Mãng mà bị đày đi Tây Châu, dám cả gan tới đây?"

Viện sụp lạy, rồi nói:

"Huynh đệ nhà họ Mã đời đời ghi xương khắc cốt công ơn của các bậc tiên đế. Thứ huynh của thần là Viên đã được Hoàng đế gia ân, ban cho chức vị về trấn nhậm ở đất xưa. Riêng thần, dù hoàn cảnh đưa đẩy, nhưng lòng dạ trung trinh. Thế lực Ngỗi Hiệu ở Tây Châu không nhỏ, nếu để hùng cứ Tây Vực cùng với Công Tôn Thuật ở Tây Nam thì thiên hạ sẽ bị chia ba, sự nghiệp của nhà Hán sẽ khó mà gây dựng yên ổn. Thần đã đi Ba Thục, gặp Công Tôn Thuật, càng thấy điều nói trên là có lý."

Quang Vũ đế Lưu Tú nghe Viện nói, thấy trúng với ý mình, thì lấy làm hài lòng. Tú nghĩ, Hán Cao Tổ khi lên ngôi thề thống nhất và mở mang bờ cõi. Loạn Mãng làm cho giang sơn bị phân tách, các quý tộc nổi dậy cát cứ, nếu Tú không khôi phục được giang sơn, mở rộng được bờ cõi thì sau này còn mặt nào gặp lại tiên đế. Tú không muốn để Mã Viện nhận ra mình tỏ vẻ hài lòng về những điều y nói, bèn nghiêm giọng:

"Người nói lòng dạ trung trinh, thế thì người đi Ba Thục gặp Công Tôn Thuật để làm gì, chẳng phải muốn mượn lực lượng Nhị đế chống lại ta hay sao? Ta muốn xem mặt người lớn chừng nào?"

Viện thấy Quang Vũ đế có vẻ tức giận, không hiểu mình đã nói gì sai trái, phạm thượng. Phàm các bậc đế vương, dù có được tung hô là Thiên tử, đứng trên muôn vạn người, thì cũng là một con người, cũng có đủ mọi ham muốn, đủ mọi thói tật của con người. Viện hít một hơi dài, đề xuống những lo lắng, mượn ngay đề tài mà Quang Vũ đế vừa gợi, bình tĩnh nói:

"Khải bẩm Hoàng thượng, thần bị đày đi Tây Châu, được Ngõi Hiệu cửu mang, đi Ba Thục là theo lệnh và cũng là cách báo đền ơn Ngõi, nhiệm vụ là thăm dò lực lượng của Thuật. Công Tôn Thuật là đồng hương của thần, xưa đã đi lại, giao tình tốt, vì thế có thể tránh được sự nghi ngờ. Thuật vốn tính háo thắng, lại thích phô trương, thực lực mỏng, xưng Nhị Hoàng đế là tự đưa mình vào chỗ diệt vong. Thần đi Lạc Dương là do lòng tình nguyện, như hoa hướng dương trên thảo nguyên hướng về thái dương. Thần từ xa đến, bề hạ làm sao biết thần không phải là thích khách, mà tiếp thần ở điện Tuyên Đức. Việc làm ấy quang minh chính đại, là việc làm của bậc Đế vương. Ngõi Hiệu ở xa thế nào cũng thăm nhuần ơn mưa móc, cây cỏ sẽ lớn lên dưới ánh sáng mặt trời."

Lưu Tú gật đầu, lúc ấy mới nở nụ cười:

"Ta hiểu rõ ý định của Hiệu. Người sang Ba Thục là đi vào hang cọp, vậy mà nguyên vẹn trở về, đối với Quang Vũ đế ta, người là một tội nhân, vậy mà dám ngẩng đầu vào điện Tuyên Đức. Người quả là đờm lược hơn người. Sắp tới ta sẽ tuần du phương Nam, người có dám theo không?"

Nghe Lưu Tú nói, Viện biết không còn bị nghi ngờ nữa. Mặt khác, nếu được theo Quang Vũ đế tuần du phương Nam, thì có khác gì đại hạn gặp mưa rào, nhân giới sẽ được khai mở vô cùng. Viện lạy Quang Vũ đế một lạy, nói:

"Hoàng đế bệ hạ là bậc Thiên tử, tất cả đều là bề tôi của người. Nếu thần được theo hầu bệ hạ, làm kẻ tôi đòi để bệ hạ sai phái, thì đấy là thiên ân."

Viện theo Lưu Tú tuần du phương Nam trở về Lạc Dương được ít hôm, bèn xin với Tú cho trở lại Tây Châu. Viện vào chầu, nói:

"Hạ thần có diễm phúc được theo hầu bệ hạ tuần du phương Nam, đấy là ân sủng lớn bệ hạ ban cho họ Mã. Nhưng trong lòng hạ thần lúc nào cũng canh cánh một việc chưa làm, ấy là làm kẻ đưa đường để Ngỗi Hiệu trở về với nhà Đại Hán. Hiện nay vợ con hạ thần còn ở Tây Châu. Thần cúi đầu xin bệ hạ ra ân, cho thần trở lại Tây Châu làm trọn phận sự của kẻ bề tôi và chủ gia đình."

Quang Vũ đế chuẩn tấu, sai Thái Trung Đại Phu tiễn Viện trở lại Tây Châu.

Viện về Thiên Thủy, vào ra mắt Ngỗi Hiệu. Hiệu mừng rỡ nói:

"Đệ đi Lạc Dương, lòng ta lúc nào cũng thiếu vắng. Nay đệ yên lành trở về, lòng ta vui như ngày có nắng. Hôm nay không bàn việc công, đệ hãy lên ngựa theo ta cùng đi săn thỏ."

Viện theo Quang Vũ đế tuần du phương Nam, đi trong đoàn tùy tùng, không khỏi có nhiều câu thúc, vẫn thềm được cưỡi ngựa thả sức phóng trên thảo nguyên, nay nghe Ngỗi Hiệu rủ đi săn thỏ thì không giấu nổi vui mừng. Viện nói:

"Viện về Tây Châu gặp Đại tướng quân như cờ gặp gió, vậy xin cấp cung tên theo hầu."

Ngỗi Hiệu đem theo mấy tên cung thủ cùng Viện đi ra bãi săn.

Bãi săn nằm ở thung lũng Đỉnh Sơn, nơi các bộ tộc người Khương vẫn thường qua lại. Đến bãi săn, đám cung thủ thả chó xua thỏ chạy ra khỏi hang. Xuất hiện trước mắt Hiệu và Viện một đôi thỏ nâu. Hiệu nói:

"Đệ bắn con bên phải, ta bắn con bên trái."

Dứt lời cả hai thúc ngựa xông tới. Thung lũng trải ra mênh mông, những vạt cỏ điểm vô vàn những bông hoa màu vàng li ti, cao lút chân ngựa khiến chúng không thể chạy nhanh. Đôi thỏ nâu bị bày chó lừa ra khỏi hang, chạy bán sống bán chết, lúc ẩn lúc hiện. Gió sớm lạnh buốt càng làm cho Hiệu và Viện phấn khích. Hiệu thúc mạnh vào hông ngựa, quát to:

"Chết con thỏ bên trái này!"

Phụt! Tiếng dây cung vừa buông thì con thỏ nâu bên trái trúng tên ngã lăn. Viện reo lên:

"Tay cung của Đại tướng quân tuyệt quá!"

Lợi dụng chớp mắt Viện lơ lửng, con thỏ bên phải đã phóng lên trước cả chục thước. Ngồi Hiệu ra tay, bắn phát tên đầu hạ ngay được mục tiêu thì thích lắm, giục Viện:

"Đệ bắn đi không nó trốn mất!"

Viện giương cung, nói:

"Đệ xin vâng lệnh Đại tướng quân."

Lời chưa dứt thì mũi tên đã bay đi như một lần chớp. Bọn cung thủ đi theo kêu to:

"Trúng rồi! Xuyên suốt lưng ra bụng."

Hiệu nhìn Viện đợi cho con thỏ cất mình nhảy lên, mới buông dây cung thì thích lắm, nghĩ bụng mình cũng phải học cách bắn đó. Hai con chó săn lao đến chỗ hai con thỏ đang giãy giụa, cắn cổ mang về cho chủ.

Mấy tên hầu thu thỏ lại, bỏ vào túi lưới mang theo. Hiệu vẫy tay ra dấu cho Viện cùng tiến lên phía trước. Hai người giật cương cho ngựa phi nhanh, tiến sâu vào lòng núi.

Khi vãng kim ô lên đến đỉnh trời, Hiệu phát hiện thấy một con thỏ trắng, bèn bảo Viện:

"Để ta bắn con thỏ này."

Rồi giật cương lao vút theo. Con thỏ trắng này khỏe và láu cá, không chạy thẳng mà chạy theo hình chữ chi, lắt léo. Hiệu đuổi theo mãi mà chưa có thời cơ bắn. Khi con thỏ sắp lao vào đám rừng gai rậm rạp, Hiệu buông dây, bắn bừa một mũi tên. Hiệu nghĩ ít nhất mũi tên cũng trúng vào mõng con thỏ, nên tiếp tục đuổi theo, không đợi bọn Viện và mấy tên cung thủ.

Ngồi Hiệu phóng vào rừng, mỗi lúc một sâu. Con thỏ trắng biến đâu mất dạng. Hiệu ghìm ngựa, tìm đường quay lại, nhưng càng đi càng lạc sâu vào rừng.

Bất ngờ hiện ra trước mắt Hiệu một tổp sáu bảy tay kiếm và cung thủ, chặn lối đi của Hiệu. Hiệu nhìn và nhận ra bọn này thuộc bộ tộc Khương ở gần đây, thì thoảng vẫn xâm nhập vào đất Tây Châu cướp bóc. Ngồi Hiệu thấy lo, nếu để chúng biết thân phận mình thì có thể nguy hiểm, bèn giả bộ làm người đi săn lạc đường.

Vừa kịp lúc đó Viện và mấy cung thủ theo kịp, đám người Khương thấy đám của Viện đông, bèn bỏ đi. Trên đường trở về, Viện lựa lời thưa với Hiệu:

"Thưa Đại tướng quân, Viện thường xem thiên văn, thấy các sao đẹp đều tụ về phương Đông. Viện vâng lệnh Đại tướng quân đi Lạc Dương, vào điện Tuyên Đức châu Quang Vũ để mới hiểu điềm Trời báo đã hiển hiện thành sự thật. Theo thiên nghi của Viện, Đại tướng quân nên hướng về phương Đông."

Ngồi Hiệu trầm mặt không đáp lại Viện. Đêm ấy Viện nằm vắt tay lên trán, thấy lo, không rõ đã nói gì để Ngồi Hiệu phật lòng. Sáng sớm hôm sau Ngồi Hiệu cho gọi Viện đến Tướng phủ. Hiệu nói:

"Đêm qua ta đã suy nghĩ về những lời đệ nói. Ta ưng lòng thuận theo Quang Vũ đế. Ta sẽ gửi con cả ta là Úy sang Đông Hán làm con tin. Đệ hãy thu xếp đưa gia quyến đi cùng, phụ giúp cho Úy. Ta tin đệ sẽ không phụ ta."

Viện đem gia quyến theo Úy về Lạc Dương. Quang Vũ đế thấy Viện thuyết phục được Ngồi Hiệu quy thuận nhà Đông Hán, gửi con cả sang làm con tin thì lấy làm hài lòng, nhưng vẫn chưa thật vui. Xem trong ý tứ, Ngồi Hiệu vẫn còn có ý cát cứ. Vì thế, Viện ăn chức năm chờ mãi ở dịch quán chẳng được Hán Quang Vũ ban cho chức gì. Thấy có một khu đất rộng khá tốt chưa ai trồng trọt, Viện bèn viết tấu biểu xin với vua cho khai khẩn. Vua Hán thuận lòng, Viện đốc thúc gia nhân chịu khó trồng trọt, vun xới nhờ đó mà có đủ lương thực sinh sống. Ít năm sau Ngồi Hiệu nổi dậy, chống nhà Đông Hán. Quang Vũ đế cho bắt giam Úy, triệu Mã Viện vào châu. Vua Hán hỏi:

"Ngồi Hiệu nổi loạn ở Tây Châu, ta đã bắt giam Úy. Riêng với nhà người, ta cho phép lựa chọn. Nếu người theo Hiệu, ta sẽ thả cho người đi."

Viện sụp lạy, nói:

"Thuở trước Giang Xung mưu phản Vũ đế ở cung Cam Tuyền, ông tổ Viện là Hà La vì liên can mà bị tội chém đầu. Viện là cháu phải có trách

nhiệm rửa sạch vết nhơ đó."

Quang Vũ đế nghe Viện trả lời, tỏ vẻ hài lòng, bèn hỏi:

"Vậy nhà ngươi có kế gì diệt Hiệu?"

Viện tâu:

"Ngồi Hiệu sở dĩ làm loạn là vì hai lý do. Một là y ỷ vào rừng núi hiểm trở, quân tướng thiện chiến. Hai là y liên kết được với các bộ tộc người Khương. Muốn diệt được Hiệu, trước tiên phải tách được y ra khỏi người Khương, sau đó mua chuộc được những viên tướng giỏi."

Vua Hán nghe Viện nói có lý, bèn cấp cho y 5000 kị binh đi trước làm nhiệm vụ dụ thuyết các tộc trưởng người Khương và mua chuộc các tướng tài của Hiệu như Cao Tuấn, Nhâm Ngao. Vua Hán sẽ dẫn đại quân tiến đánh Hiệu sau.

Năm 32, Hán Quang Vũ đem quân đi đánh Ngồi Hiệu. Khi đại quân tiến vào Thiểm Tây, núi non hiểm trở, Quang Vũ đế ngỡ như lạc vào trận đồ bát quái, nhụt chí định rút lui, thì Mã Viện đem đội kị binh đến kịp. Viện vào chầu vua, bẩm báo các tộc trưởng người Khương đã quy thuận, các tướng Cao Tuấn, Nhâm Ngao chỉ chờ đại quân kéo đến sẽ quy hàng. Riêng thành Thiên Thủy do Ngồi Hiệu cầm cự, Viện lấy lúa mạch đắp thành sa bàn, tâu với Quang Vũ đế, do địa hình núi non hiểm trở, tấn công chính diện sẽ khó giành phần thắng, nếu dùng phép đánh vu hồi thì chắc chắn hạ được thành. Nghe xong, vua Hán chấp thuận.

Trận đánh ấy thắng to, Viện được Quang Vũ đế phong chức Thái trung Đại phu, thống lĩnh quân bảo vệ Trường An.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 20

Chớm hè, một buổi chiều oi nồng. Tích Quang ngồi uống rượu với đám tay chân thân tín. Rượu đã ngà ngà, một viên quận thừa nâng chén:

"Chúng tôi theo hầu quan Thái thú bao nhiêu năm nay, hưởng ơn mưa móc đã nhiều. Nay quan Thái thú được lệnh về triều, không biết nói gì chỉ xin quan Thái thú cho phép được cạn một chén."

Viên quận thừa nâng chén định cạn thì Tích Quang đưa tay cản lại:

"Khoan đã. Ta cùng với anh em bao năm lăn lộn nơi lam sơn chướng khí, chung đụng với dân man rợ, có thể nói là nếm đủ đắng cay. Ta những muốn sống chung với các người cho đến khi nhắm mắt xuôi tay, chia ngọt sẻ bùi. Nhưng giờ Triều đình triệu ta hồi cung, xem ra lành ít dữ nhiều. Ta nghe nói, trong cung có kẻ gièm pha rằng Tích Quang u mê, nường nhẹ chiều chuộng dân bản địa, buông lỏng kỷ cương của Triều đình, sưu thuế, cống vật không năm nào nộp đủ... Ôi chốn quan trường... Nào ta cạn chén."

Đám quan lại hòa theo:

"Cạn chén..."

Triều đình nhà Tân của Vương Mãng như đứa trẻ dễ non, chết yếu. Quang Vũ đế lên ngôi, tìm mọi cách thu hồi lại giang sơn nhà Hán, bình định Trung Nguyên. Đối với Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam ở Lĩnh Ngoại, do lúc đầu lực chưa đủ mạnh, Quang Vũ vẫn dùng lối cai trị cũ của Triệu Đà, để cho các thủ lĩnh bộ tộc ở địa phương tồn tại. Tại mỗi quận vẫn đặt chức Thái thú và Đô úy. Năm Kiến Vũ thứ 6 (năm 30 sau Công nguyên)

nhà Hán bãi chức Đô úy giao cho Thái thú kiêm giữ, quyền lực của Thái thú được tăng lên thêm nhiều. Và như thế, dù các chức Lạc tướng, huyện lệnh, huyện trưởng vẫn còn những quyền lực và quyền lợi cũng bị thu bớt. Tham vọng đồng hóa của Hán triều ngày càng lớn.

Khi được bổ làm Thái thú Giao Chỉ, Cửu Chân; cả Tích Quang và Nhâm Diên đã từng bước áp dụng luật lệ của người Hán đối với dân bản địa, nhưng do lối sống khép kín của các bộ tộc Âu Lạc, kết quả thu được không là bao. Việc đưa người khác qua thay Tích Quang chính là nhằm để thúc đẩy công cuộc Hán hóa nhanh hơn.

Lát sau, một viên lại hỏi:

"Thưa quan Thái thú, chẳng hay đại nhân có biết ai..."

Tích Quang cười:

"Ô Tô Định... Quan Thái thú mới của các người là Tô Định..."

Lời bình của Lạc tướng: Phái Pháp gia thất bại trong việc "hình danh", xóa bỏ đẳng cấp, trong việc chủ trương mọi người đều bình đẳng trước pháp luật đã mở đường hay nói chính xác hơn, phải nhường đường cho thuyết "chính danh" của Khổng Tử, chủ trương phân chia xã hội ra những tầng lớp khác nhau, phục vụ cho lợi ích của một ông vua. Từ đời Tần Thủy Hoàng thì người Tàu đã kết hợp trên thực tiễn "hình danh" và "chính danh", đến Hán Cao Tổ thì đã thành lý luận "dương Nho âm Pháp".

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 21

Mùa xuân năm sau, triều đình nhà Hán mở tiệc tiễn Tô Định lên đường sang Giao Chỉ nhậm chức Thái thú. Sở dĩ Triều đình bày vẽ ra bữa tiệc này vì hai lý do. Họ Tô vốn thuộc vào hàng trọng thần, có nhiều công lao. Tổ của Tô Định là Tô Vũ, chức Trung lang tướng dưới triều Hán Vũ đế (năm 100 trước Công nguyên), vâng lệnh đi sứ Hung Nô, do vì viên phó sứ tham gia vào một vụ mưu sát, bị người Hung Nô phát giác mà liên lụy. Vua Hung Nô là Thiên Vu dụ hàng không được bèn đẩy Tô Vũ đi Bắc Hải (Xibiri ngày nay) chăn dê, với mệnh lệnh, bao giờ dê đực đẻ con thì mới được quay về Hán. Mười chín năm lận lộn chăn dê bên hồ Baican, Thiên Vu của Hung Nô chết, Hán Vũ đế cũng đã chết, Tô Vũ lúc đi mới bốn mươi tuổi đến sáu mươi tuổi râu tóc bạc trắng mới được trở về. Lòng trung trinh của Tô Vũ khiến mọi người khâm phục, do vậy dòng họ Tô cũng được nhà vua xem trọng.

Mặt khác Giao Chỉ là đất nằm ở Lĩnh Ngoại, xa xôi, pháp luật của triều đình bị phai nhạt, lại cũng là nơi nhiều lam sơn chướng khí. Tướng ngoài biên ải theo lệ xưa vẫn được tiền trăm hậu tấu, nay để tăng cường quyền lực của Triều đình, vua Hán quyết định hoán huyết, thay các Thái thú cũ do ở lâu mà bị tha hóa bằng những viên quan mới trẻ tuổi và hăng hái hơn, vì thế mở một tiệc chia tay Tô Định cũng là việc nên làm.

Chuyện Tô Vũ chăn dê xảy ra đã ngoài trăm năm, thực lòng Quang Vũ đế không mấy ưa ông già đó. Một viên quan vào hàng cửu khanh, lãnh trọng trách quốc gia đi sứ mà không biết dạy dỗ bọn tôi tớ, để chúng gây chuyện tà trời khiến nhiệm vụ không hoàn thành, lại cũng không dám chọn cái chết vẻ vang thì chỉ là một kẻ tham sống sợ chết. Nhưng trong lúc

lòng người ly tán, thì việc ca ngợi lòng trung thành của Tô Vũ cũng chẳng hại gì.

Vua Hán cho bày tiệc, vua tôi ngồi chung bàn. Vua nói:

"Khanh đi nhậm chức lần này là mang trọng trách của triều đình. Khanh phải làm cho dân chúng Giao Chỉ nhuận thấm ơn mưa móc của trăm, không được sao nhãng việc lớn."

Đoạn vẫy tay gọi Thái giám:

"Ban ngự tửu cho quan Thái thú."

Tô Định nâng chung rượu nói:

"Đội ơn Bệ hạ."

Nói xong viên Thái thú ngửa mặt nốc cạn. Một viên quan văn nâng rượu, nói:

"Tôi cũng xin chúc quan Thái thú một chung. Mong rằng quan Thái thú sẽ vững tay giáo hóa bọn Nam di, khiến trăm người như một dốc lòng thờ phụng nhà vua."

Một viên võ quan mặc giáp trụ tiếp lời:

"Đối với bọn Nam di, sống cuộc sống mọi rợ, quan Thái thú nên nhớ, không thể nương tay, chúng như con ngựa hoang, hàm thiếc phải chắc."

Tô Định nâng rượu:

"Xin đa tạ thịnh tình của các vị."

Hôm sau, Tô Định dâng hương bái biệt tổ tiên, đem gia quyến lên đường nhằm phương Nam mà đi. Con đường từ Bắc quốc đến nước Văn

Lang cũ xa xôi ngàn dặm, núi non hiểm trở. Đoàn người ngựa của Tô Định đầy bụi bặm và mệt mỏi, ngày đi đêm nghỉ, cuối cùng cũng vượt qua dãy Ngũ Lĩnh đến Hợp Phố, rồi theo đường biển tiến vào địa phận Giao Chỉ. Khi con thuyền chở Tô chuyển hướng, mượn gió đẩy vào một cửa sông lộ nhô những hòn đảo nhỏ, những bãi cây ngập mặn lập lờ trôi nổi như cạm bẫy. Cảm giác xa lạ do vùng đất bí hiểm gây nên khiến Tô Định thấy lo lắng, một nỗi lo lắng mơ hồ không biết từ đâu gieo vào, khiến ngực Tô nhói lên. Thủy thổ phương Nam, phong tục tập quán của dân Man, nghe nói khác xa phương Bắc. Hơn nữa ngôn ngữ bất đồng chẳng khác gì bức tường chắn cao vút, giấu kín ở sau nó mọi sự bất tường và đe dọa. Trong khi đó, đám gia nhân theo Tô đi Giao Chỉ dường như không hề lo lắng gì, không hề biết gì về những thứ đang chờ đợi chúng. Chúng cứ hồn nhiên trầm trồ, cứ vô tư cười nói mỗi khi gặp cảnh vật kỳ thú, lạ lẫm. Phải rồi, ai có thể gánh được nỗi lo lắng ấy cho Tô, ngoài Tô.

Tô Định là cháu họ xa, tất nhiên thuộc lòng chuyện chăn dê ở đất Hung Nô của Trung lang tướng Tô Vũ. Quan Thừa tướng đã nói với Tô, khi Tô được cha đỡ đầu dắt đến tư dinh của ngài để giới thiệu:

"Người hãy noi tấm gương một lòng trung trinh vì xã tắc nhà Hán của Tô Vũ tiên bối. Tục ngữ có câu, ăn cây nào rào cây ấy... Nói vậy nhà người khắc hiếu..."

Tô Định nhìn xuống đôi giày cũ đang đi dưới chân, nghĩ thầm đã đến lúc phải thay, cúi đầu khẽ đáp:

"Tô Định đội ơn Thừa tướng, dòng họ Tô lúc nào cũng ghi lòng tạc dạ, rằng ăn quả nhớ kẻ trồng cây."

Thừa tướng nghe Tô trả lời xong bèn cất tiếng cười ha hả, đúng là con dòng cháu giống. Và ít lâu sau, Tô Định được bổ giữ chức Thái thú Giao Chỉ. Thừa tướng dặn riêng Tô, Giao Chỉ tuy xa xôi, nhưng nhiều của ngon

vật lạ. Tích Quang làm chủ vùng đất ấy hàng chục năm rồi, dân chúng hiền lành, đời sống yên bình, là nơi đáng đến, đáng đến.

Giờ đây, Thái thú họ Tô bắt đầu đặt chân đến vùng đất mà Tô sẽ phải cai quản. Tô sẽ phải thu được nhiều ngà voi, sừng tê, nhiều của cải quý hiếm. Nhưng trên hết, Tô phải giáo hóa, phải nhanh chóng biến dân chúng Giao Chỉ thành thần dân của nhà vua, đất Giao Chỉ thành mảnh vườn tằm gia của triều Hán.

Tích Quang cho người đón quan tân Thái thú ở cửa biển. Khởi phải nói, nghi lễ khá long trọng. Viên quận thừa là người Hán, nhưng sinh ở Giao Chỉ, am hiểu đời sống, ngôn ngữ, phong tục của người Việt, khiến Tô hết sức hài lòng. Đoàn thuyền của Tô Định tiến sâu vào cửa sông, rồi ngược lên phía thượng du. Đi thuyền thấy được cảnh đẹp, nhưng khó biết được đời sống của dân chúng. Vì thế Tô Định muốn chuyển sang đi bộ. Tới một bến sông lớn, viên quận thừa thưa với Tô rằng, có thể lên bến, dùng xe ngựa để đi. Con đường này men theo bờ sông, xe ngựa đi trên bờ, thuyền mảng đi dưới sông, vừa thuận lợi, vừa tạo ra thanh thế. Tô Định khen hay, thầy trò bèn chuyển lên bờ, bọn gia nhân lưu lại trên thuyền. Đoàn xe ngựa của Tô đi qua một cái chợ ven sông. Từ xa, Tô đã thấy một đám đông dân Việt tụ họp, những cảnh như thế, Bắc quốc không cho phép. Tới gần mới biết, dân chúng đang vây quanh một đám hát rong. Không biết họ hát gì, vì khi đoàn người ngựa đi ngang qua, đám hát rong liền im bật. Điều đó khiến cho Tô thấy khó chịu.

Trước khi đến Liên Lô, đoàn người ngựa đi qua một cánh rừng rậm. Đang đi, bất ngờ nghe một tiếng "phụt"! Không biết từ đâu, một mũi tên phóng ra, trúng ngay chóp mũi của viên thái thú. Viên quận thừa mặt tái như gà cắt tiết, giục đám lính truy tìm hung thủ. Tô Định trừng mắt nhìn viên quận thừa, ý hỏi thế này là thế nào? Viên quận thừa cố trấn tĩnh, thưa:

"Bẩm Thái thú, dân Thổ Trước ở Giao Chỉ lâu nay vẫn ngầm chống lại quan quân của Triều đình, nhưng khó phát hiện đánh dẹp. Bọn phản loạn

không tập trung, không có hang ổ, có thể hàng ngày chúng vẫn là những lạc dân trồng lúa hoặc là các cung thủ săn bắn. Chúng lẫn lộn trong dân. Chúng như những con bọ chó làm người ta ngứa ngáy khó chịu. Đối với chính thể chúng chẳng có gì đáng ngại."

Đám lính tùy tùng tay hươu vũ khí, miệng gào thét để tự cổ vũ, để cố kìm nén nỗi sợ hãi, lao về phía cánh rừng vừa phóng mũi tên ra, truy tìm thích khách. Nhưng cánh rừng mênh mông im lặng đầy bí mật.

Tô Định vẫn chưa hết tức giận:

"Những đám người Man thật khó giáo hóa. Ở Tây vực, ở Lĩnh ngoại, nơi nào cũng thế, bọn chúng cứ kín như hũ nút..."

Viên quận thừa đáp:

"Bẩm đại nhân, người nói quả không sai. Dân Việt từ lâu vẫn chống lại những giáo lý của thánh hiền, không chịu cải hóa, thích lối sống hoang dã, man rợ, không ngừng mơ ước khôi phục lại đời sống bộ lạc cũ."

Tô Định nghe những lời của viên quận thừa, nổi giận dữ vì bị xúc phạm như lửa đổ thêm dầu, rút mũi tên, nghiêng rằng :

"Ta sẽ bẻ gãy ý chí của dân Man như bẻ gãy mũi tên này."

Nói xong Tô Định bẻ gãy mũi tên đang cầm trong tay.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 22

Bữa tiệc mừng Tô Định đến nhậm chức ở trị sở Liên Lâu thật linh đình, tràn ngập dê quay lợn béo. Đến giờ, Tích Quang dắt Tô Định vào giới thiệu với đám quan lại thuộc cấp, chào hỏi xã giao rồi cùng ngồi vào bàn tiệc. Theo lệnh Tích Quang, viên quận thừa kều gánh hát địa phương vào hát để mua vui. Tích Quang nói với Tô Định:

"Thưa quan Thái thú, Giao Chỉ vốn là Tượng quận của nước Nam Việt cũ, sau này Lộ Bác Đức diệt Nam Việt mới chia Tượng Quận ra làm Giao Chỉ và Cửu Chân. Các bộ tộc Lạc Việt, Tây Âu và dân Thổ Trước có nền văn minh riêng, khá phát triển, dân số đông, thể lực mạnh. Theo dõi kê khai hộ khẩu thì quận Giao Chỉ đông nhất, có gần trăm vạn nhân khẩu, quận Cửu Chân cũng khoảng ba mươi vạn nhân khẩu. Cộng nhân khẩu hai quận này thì nhiều gấp đôi số nhân khẩu các quận phía bắc là Nam Hải, Thương Ngô, Uất Lâm, Hợp Phố. Từ đời Tần Vương đến các bậc tiên đế nhà Hán, chính sách cai trị đối với Giao Chỉ, Cửu Chân vẫn là mềm dẻo, dùng người Việt trị người Việt."

Tô Định liếc nhìn Tích Quang, viên Thái thú đã bị Nam Man hóa, nghĩ thầm, hạt kê trồng lẫn với cỏ dại thường còi cọc, lâu có thể biến thành cỏ dại. Tô đáp:

"Sách trị dân của các bậc tiên đế, có trang sáng, có trang mờ, muốn đọc hiểu để hành không phải dễ. Bậc tiên bối họ Tô là Vũ, mười chín năm chăn dê ở Bắc Hải, mà lòng trung quân ái quốc không mấy may thay đổi."

Tích Quang cười thầm, đồ "tĩnh lý chi oa", ếch ngồi đáy giếng, tay nâng rượu, nói:

"Quan Thái thú dạy chí phải. Xin chúc quan Thái thú một chung và xin phép cho bọn xướng ca vào mua vui."

Gánh hát được viên quận thừa vời đến là gánh hát của Nhài. Nhài đã ngoài ba mươi, nhưng vẻ đẹp vẫn chưa có dấu hiệu phai tàn, vẫn như hoa đang độ khoe sắc, khoe nhụy. Gánh hát nổi tiếng khắp vùng, Tích Quang cũng nhận mặt bà Trùm Nhài. Lúc ấy, Tích Quang rượu đã ngà ngà, hỏi Nhài:

"Bà Trùm hôm nay có bài hát nào mới hát mừng quan tân Thái thú?"

Nhài vái chào quan tân Thái thú, đáp:

"Gánh hát chúng tôi mới sưu tầm được ở vùng đầm Ao Châu mấy điệu hát Xoan, xin hát mừng quan tân Thái thú và các quan."

Tô Định ngạc nhiên thấy Tích Quang nói chuyện với ả Trùm gánh hát như kẻ bằng vai phải lứa, bèn hỏi:

"Gánh hát nhà người hát theo điệu Nam Man à?"

Nhài nghe giọng nói thì biết quan tân Thái thú là người phương Bắc, từ tốn đáp:

"Thưa quan tân Thái thú, dân Lạc Việt chúng tôi sinh ra và lớn lên trên đất Văn Lang, chỉ hát những tiểu điệu Lạc Việt."

Tô Định thấy nóng mặt:

"Vậy Tích Thái thú dạy các người cái gì?"

Tích Quang nghe vậy, biết là Tô Định muốn kiểm cố gây chuyện, nhưng tảng lờ không hiểu:

"Bà Trùm này, ta thích những điệu dân ca Nam Man, ả cho hát đi."

Tô Định cố nuốt giận, nghĩ bụng, ta sẽ thay đổi tất cả, rồi vẫn mỉm cười, nụ cười của kẻ nắm dao đằng chuôi:

"Chúng bay hát đi cho ta coi."

Nhài ra hiệu cho gánh hát bắt đầu. Từ phía sau, một đám trai và gái ăn mặc theo lối Lạc dân ào ra như một đàn bướm bướm. Một chàng trai cất giọng:

Em đi xúc tép bờ ao

Anh muốn làm

đồng đồng cần cần

nhảy vào váy em...

Cô bé Chấm tha thướt trong bộ yếm váy Lạc Việt cách điệu, tay cầm chiếc quạt tơ chuối, vừa múa vừa hát:

Em về mở váy ra xem

Đồng đồng cần cần đâu chẳng thấy

chỉ thấy thêm bức mình...

Tô Định nhìn đám hát múa ca cũng thấy vui mắt, nhưng ý nghĩa lời hát thế nào thì Tô không hiểu. Tô trở vào Nhài, nói với Tích Quang:

"Con bé đẹp đấy nhỉ, quan Thái thú đã có dịp thưởng thức chưa?"

Tích Quang biết Tô Định định nói gì, nhưng lại đáp:

"Hạ quan có nghe thị hát vài lần. Giọng ca của thị vào hàng nhất Nhị Giao Chỉ đấy. Sau này quan Thái thú cần nghe hát cứ cho gọi thị."

Tô Định ngoảnh mặt đi nơi khác, không đáp lời viên cựu Thái thú.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 23

Từ khi đi thăm thành ốc trở về, Trắc bỗng trở nên dăm chiêu. Câu chuyện My Châu - Trọng Thủy và việc thành ốc bị hạ, lúc nào cũng trở đi trở lại trong đầu Trắc, với nhiều nỗi nghi ngờ, với nhiều câu hỏi chưa có lời giải. Một hôm Trắc nhắn mời Trùm Lí vào chơi nói chuyện. Vừa thấy mặt ông Trùm, chưa kịp hàn huyên gì, Trắc đã nói ngay:

"Trắc mới đi thăm thành ốc về, nghe được một chuyện hay lắm, chuyện tình My Châu - Trọng Thủy, không biết ông Trùm đã nghe chưa?"

Ông Trùm đáp chưa nghe. Trắc bảo, vậy thì để Trắc kể cho mà nghe, không biết chuyện ấy là thật hay người ta bịa đặt ra. Trùm Lí nghe xong, trầm ngâm, một lúc sau mới thốt thành lời:

"Câu chuyện tình hay quá, phàm tình yêu đẹp mà kết thúc bi thương bao giờ cũng để lại dư âm lâu dài. Chuyện Triệu vương cho lính ẩn trong đàn trâu vượt qua sông Vàng, lọt vào thành ốc làm nội gián là rất có lý. Thục An Dương Vương có thể vì những lí do nhỏ nhỏ như vậy mà để mất thành."

Trắc vốn thích nói chuyện với ông Trùm vì ông đi đây đi đó nhiều, kiến văn quảng bác, luôn có ý riêng độc đáo. Trắc hỏi:

"Thục Vương Tử không phải dòng dõi nhà Hùng, sao dân Lạc Việt lại chấp nhận làm vua của mình? Thế Triệu Đà có phải là vua của người Lạc Việt không?"

Ông Trùm cười đáp:

"Chuyện đó cũng dễ hiểu. Nhà Hùng là người đứng đầu, là người dẫn dắt các tộc dân Lạc Việt, cùng làm cùng ăn, tình thân như cha con, như ruột thịt. Thục Vương Tử là thủ lĩnh của người Tây Âu mạnh hơn, diệt được người đứng đầu thì dân Lạc Việt phải theo, đó là lẽ thường xưa nay. Nhưng Triệu Đà thì khác."

Trắc cảm thấy lờ mờ ý tứ ở sau câu nói đó của ông Trùm, nhưng vẫn hỏi:

"Ông Trùm nói khác, là khác ở chỗ nào?"

Ông Trùm ngẫm nghĩ tìm chữ để nói sao cho có thể lột tả hết được ý mình, nên từ tốn nói:

"Khác, vì ông ta dựng nên một quốc gia, có triều đình, có pháp luật, có cương thổ, các bộ lạc Việt ở Lĩnh Nam chịu sự cai trị của Triệu vương thông qua luật pháp. Triệu Đà là vua của Nam Việt quốc."

Ông Trùm dừng lời, đưa mắt nhìn Trắc thăm dò. Trắc đoán được ý của ông Trùm bèn nói:

"Cha Trắc trước khi mất, dặn rằng phải khôi phục lại giang sơn nhà Hùng. Bây giờ thì Trắc nghĩ rằng, Trắc phải khôi phục lại quốc gia của người Việt."

Ông Trùm cười, nghĩ thầm Trắc là người có khí phách lớn, thật đáng mặt làm minh chủ. Ông nói:

"Môn ở Trường Sa báo tin về, ở mạn tây bắc Trung Quốc tình hình vẫn chưa yên, lẻ tẻ vẫn có những cuộc nổi dậy của các chúa đất."

Trắc nói:

"Bắc Quốc không yên thì có lợi cho chúng ta, bảo Môn phải theo sát tình hình. Ông Trùm nên cho người mình đi cả Nam Hải, Quế Lâm, Hợp Phố, Phiên Ngung. Một chiếc đũa thì dễ bẻ, một bó đũa thì vững chắc, chúng ta càng có nhiều người ủng hộ càng mạnh."

Ông Trùm vâng lời. Trắc bèn chuyển sang chuyện khác, hỏi ông Trùm tại sao lại học đạo mà không học phật? Ông Trùm giật mình vì câu hỏi này. Thực lòng mà nói, ông Trùm chưa theo đạo giáo, là vì tình cờ đạo sĩ Huyền Sâm nhằm trúng vào ông, và vì ông có gặp đạo sĩ vài ba lần, được nghe đạo sĩ thuyết giảng nên bỗng dưng vỡ ra được một số điều về cuộc sống. Ông Trùm cũng có dịp gặp các nhà sư truyền giáo, chẳng hạn sư Tát Đạt đến từ xứ Ấn Độ. Ông đã nghe nhà sư kể về thân thế Đức phật. Ngài nguyên là Thái tử Tấtđạtđa vì bất bình với sự phân chia đẳng cấp, với sự kì thị màu da, vì cảm thông với sự thống khổ của muôn dân mà sáng lập ra đạo Phật. Đức Tấtđạtđa rời nhà đi tu lúc gần ba mươi tuổi, đến núi Tuyết tu sáu năm khổ hạnh, không có thành tựu gì, đức ngài nhận ra đã đi nhầm đường, bèn lên đường, gặp một cây bồ đề lớn, bèn lấy cỏ làm nệm, ngồi tĩnh tọa 49 ngày đêm, thấy đầu óc tựa đêm đen trở sáng như ban ngày, ngài ngửa mặt lên trời mà kêu lên, ta đã tìm thấy điều bấy lâu tìm kiếm. Từ đó Đức ngài đi khắp thiên hạ truyền bá tư tưởng của ngài, thiên hạ gọi ngài là Bụt, là đấng giác ngộ, là Phật. Người đi theo ngài ngày một đông lên, ở khắp gầm trời, đạo của ngài được gọi là đạo Phật.

Bất ngờ Trắc hỏi:

"Ông Trùm có biết học thuyết của Phật nói gì không?"

Ông Trùm đáp:

"Có. Nhà sư Tát Đạt nói, học thuyết của Phật nói về nỗi khổ và sự giải thoát. Ngài nói với học trò, rằng ta chỉ dạy một điều - khổ và diệt khổ. Khổ là gì, từ đâu mà sinh ra, làm cách nào mà diệt nó, đó là những điều người theo đạo Phật phải biết."

Trắc chăm chú nghe ông Trùm giảng giải, nhưng khi ông Trùm ngừng lời bèn nói:

"Đạo Phật giải thoát chúng sinh khỏi nỗi khổ, hay đấy, nhưng có hợp với chúng ta không nhỉ, ông Trùm?"

Ông Trùm đáp:

"Sư Tát Đạt nói, bản chất của nỗi khổ là trạng thái buồn phiền của con người do sinh - lão - bệnh - tử, do nguyện vọng không được thỏa mãn. Nguyên nhân là lòng ham muốn, là sự kém sáng suốt luẩn quẩn trong vòng luân hồi không thoát ra được. Tu luyện để khai sáng, để đạt đến sự không ham muốn, để dập tắt được ham muốn là đến cội niết bàn, ấy là sự giác ngộ và giải thoát. Như thế có lẽ chưa hợp với chúng ta."

Trắc nói:

"Đạo giáo dạy người ta cách nhìn vũ trụ, đạo Phật dạy người ta cách sống, mỗi thứ đều có cái hay cái tốt, cái nào hợp với dân thì sẽ còn."

Ông Trùm khen phải, rồi chuyển qua chuyện khác. Ông Trùm nói:

"Nhà Hán vừa bổ Thái thú mới thay Tích Quang, tên là Tô Định. Nghe nói người này gốc nước Yên xưa, tính khí hung bạo, rất nên để ý."

Trắc cũng đã nghe tin này, nên không lấy làm ngạc nhiên, chỉ khẽ lẩm nhẩm trong miệng hai tiếng Tô Định.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 24

Tô Định nhậm chức ở Giao Chỉ được ít ngày bèn xuống lệnh tập hợp các Lạc tướng, các huyện lệnh về trị sở Liên Lô, để làm cái gọi là cuộc ra mắt quan tân Thái thú. Thực ra các cuộc gặp mặt như thế đã thành lệ từ trước rồi, các huyện lệnh cũng đã quen. Hôm bà Thiện rời Mê Linh đi Liên Lô, Trắc không có ở nhà. Bà gọi Nhị đến dặn, bà đi xa mọi người ở nhà có ngủ cũng chỉ được ngủ một mắt, tân quan tân chính sách, chưa biết lành dữ thế nào. Nhị nhất nhất vâng lời, hứa sẽ làm đúng lời mẹ dặn và nói lại với Trắc đầy đủ.

Các huyện lệnh người Việt, kẻ đi ngựa, người ngồi thuyền, đúng ngày tề tựu ở Liên Lô. Viên quận thừa thông báo với mọi người từ nay các huyện lệnh không được mang vũ khí vào trị sở. Mọi người nhìn nhau, cảm thấy có gì không lành. Sáng hôm sau, trên công đường viên quận thừa bố trí nghi trượng Thái thú theo kiểu đế vương. Các huyện lệnh xếp thành hai hàng đứng châu bên dưới. Đợi mọi người xếp hàng đông đủ, Tô Định mới từ trong bước ra. Viên quận thừa hô to:

"Chúc quan Thái thú mạnh khỏe mãi mãi, mạnh khỏe mãi mãi!"

Các huyện lệnh cùng hô theo. Thái thú Tô Định nói:

"Ta đội ơn Hoàng đế nhà Hán trị nhậm Giao Chỉ, từ nay luật lệ của triều đình phải được thượng tôn, những kẻ phạm pháp phải bị nghiêm trị, những lễ thói man rợ phải được giáo hóa, bắt đầu từ ngay các huyện lệnh."

Các huyện lệnh im lặng. Viên quận thừa điểm danh để Tô Định nhận mặt. Gã xướng:

"Huyện lệnh Chu Diên."

Huyện lệnh Chu Diên bước lên một bước, nói:

"Có huyện lệnh Chu Diên."

Viên quận thừa tiếp:

"Huyện lệnh Mê Linh."

Bà Thiện bước ra:

"Có huyện lệnh Mê Linh."

Tô Định cảm thấy vô cùng ngạc nhiên, quay hỏi viên quận thừa:

"Sao lại có chuyện này?"

Viên quận thừa thưa:

"Bẩm quan Thái thú, kể từ thời Tiên Tần đến nay, các Triều đình Trung Nguyên ta vẫn để các quý tộc người Việt cai quản bộ lạc của họ. Huyện lệnh Mê Linh mới chết, nên phu nhân huyện lệnh thay."

Tô Định tỏ vẻ không hài lòng, phẩy tay nói:

"Tiếp đi."

Viên quận thừa ghé tai Tô Định nói nhỏ điều gì đó rồi xướng to:

"Huyện lệnh An Biên."

Huyện lệnh An Biên bước lên:

"Có huyện lệnh An Biên."

Tô Định cười nham hiểm, nói:

"Ta nghe nói huyện quan có người con gái tên là Lê Chân, tài sắc nghiêng nước nghiêng thành, ta muốn kén về làm thiếp, huyện quan nghĩ sao?"

Huyện lệnh An Biên cố kìm cơn giận, tìm cách thoái thác. Ông chậm rãi thưa:

"Bẩm quan Thái thú, con gái hạ quan là đứa quê mùa, quen nếp sống phóng khoáng của vùng đồng chua phèn mặn, bùn lầy nước đọng không xứng với bậc quyền quý, nếp sống gò bó. Xin quan Thái thú lượng thứ cho."

Nói rồi, huyện lệnh An Biên quay lưng bỏ đi. Tô Định mặt tái nhợt vì giận dữ. Bà Thiện thấy tình hình diễn biến bất ngờ, nghĩ thầm, viên Thái thú này định giở trò dẫn dắt các huyện quan người Việt Giao Chỉ, vì thế cần phải nhẫn nại, cần phải bình tĩnh, kéo bị mắc mưu. Nhưng huyện lệnh An Biên đã không nhận ra sự khiêu khích của Tô Định, rời bỏ công đường. Tô Định thét:

"Bay đâu, bắt huyện lệnh An Biên chém đầu."

Một tốp lính bắt giữ huyện lệnh An Biên. Mấy vị huyện lệnh tỏ ý phản kháng. Bà Thiện ra hiệu ngăn lại, tiến lên nói:

"Bẩm Thái thú, từ trước đến nay các huyện lệnh và quan Thái thú đều có mối quan hệ hữu hảo. Việc huyện lệnh An Biên tỏ ý phản đối việc hôn nhân vì quá đường đột. Theo tục lệ ông cha chúng tôi để lại, người Việt tôn trọng con gái, con gái được quyền chọn chồng. Vậy xin Thái thú bớt giận, xét xử theo đúng pháp luật."

Tô Định ngạc nhiên thấy một người đàn bà Lạc Việt ăn nói lưu loát, lý luận đanh thép. Nhưng Tô đã có ý định từ trước, nói:

"Huyện lệnh An Biên phản loạn! Giam vào ngục, đợi xét xử!"

Các huyện lệnh đều hết sức tức giận, nhưng bị đám lính có vũ khí khống chế đành phải nén trong lòng.

Mấy hôm sau, trên các đường phố và xóm ngõ xuất hiện những tờ cáo thị và một đám lính phi ngựa thông báo:

"Loa loa, do tội phản loạn, huyện lệnh An Biên đã bị chém đầu thị chúng. Nay thông báo, loa loa."

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 25

Huyện An Biên nằm ở phía đông nam trị sở Liên Lâu, trên con đường nối Liên Lâu với biển. Tư dinh huyện lệnh An Biên, đặt ở một miền đất cao, tương đối bằng phẳng, có những lũy tre xanh bao bọc. Lúc đó đã là mùa xuân năm 34, dân chúng huyện An Biên tổ chức những trò hát đối đáp, kéo co, chọi trâu rất vui nhộn. Trong gian nhà lớn, Lê Chân cùng vui múa với các cô gái quê nền nã. Bỗng bên ngoài lũy tre có tiếng kêu to :

"Tin xấu! Tin xấu!"

Rồi sau đó, một kỵ sĩ từ ngoài lao vào, đến trước sân nhà vội nhảy xuống ngựa, chạy thêm được mấy bước thì ngã gục. Lê Chân từ trong chạy ra, bình tĩnh đỡ kỵ sĩ dậy, rót bát nước đưa tới, nói:

"Chú Hoàn, uống nước rồi có việc gì hãy nói."

Hoàn là tùy tướng của huyện lệnh An Biên, cỡ ngoài bốn mươi, gắng gượng mở mắt, uống một hớp nước, thều thào:

"Lạc tướng bị Tô Định giết rồi!"

Lê Chân nghe như sét đánh bên tai, cổ đứng vững, một lúc sau mới bật thét to:

"Bố ời!"

Mọi người xúm lại đỡ Lê Chân và Hoàn. Không khí thê lương và hoang mang bao trùm. Lê Chân gạt nước mắt, cắt cử người lo liệu đưa thi

thế Huyện lệnh từ Liên Lâu về An Biên.

Phủ Thái thú ban lệnh buộc Lê Chân sau khi lo xong tang lễ cho cha phải lên Liên Lâu trình diện. Trước khi phát tang, Lê Chân họp các bộ tướng của cha, bàn kế sách đối phó. Chú Hoàn thay mặt mọi người nói:

"Tô Định là tên quan sát nhân, vô cớ giết Lạc tướng, thù không đội trời chung, chúng ta nên tương kế tựu kế, lợi dụng Tô mới nhậm chức chưa quen thung thổ, tổ chức đánh úp, nhất định thắng lợi."

Lê Chân được cha rèn dạy từ nhỏ, là người quyền biến và mưu lược, biết thời cơ chưa đến, bèn nói:

"Thù giết cha nhất định phải trả, nhưng trả thù thế nào thì chúng ta phải tính. Tiểu Lạc tướng Mê Linh là Trắc mới ở đây về, có bàn bạc với ta chuẩn bị lực lượng, cùng hợp sức đánh địch khi thời cơ tới. Chú Hoàn và chư vị tướng sĩ, việc này lớn, phải xét ta, xét địch. Địch hiện nay còn rất mạnh, các địa phương khác chưa sẵn sàng nổi dậy, thế của ta như trứng chọi đá, không thể mạo hiểm. Nhiệm vụ của ta bây giờ là phải khôn khéo tránh đòn đánh trực diện của địch, chiêu tập lực lượng, tích trữ lương thảo, đợi thời cơ."

Các tướng có một số nóng lòng muốn trả thù cho huyện lệnh, nhưng bàn đi tính lại, cuối cùng thấy Lê Chân nói phải.

Một người lên tiếng:

"Thưa tiểu huyện lệnh, giờ chúng ta phải làm gì? Thế nào Tô Định cũng phái lính đến bắt chúng ta?"

Lê Chân nén đau thương, ngẫm nghĩ rồi nói:

"Chúng ta phải di chuyển, chúng ta không thể ở đây đợi kẻ địch đến bắt đi."

Mọi người đồng thanh:

"Chúng ta đi đâu?"

Lê Chân nhìn các tướng:

"Chúng ta sẽ đi mở đất mới. Chúng ta sẽ dời về phía biển, chúng ta sẽ vỡ vạc, khẩn hoang, tích trữ lương thực, chiêu mộ dân phu liên hệ với Trắc ở Mê Linh, chờ thời cơ."

Và vào một đêm tối trời, Lê Chân cho chở linh cữu cha, cùng các tướng bản bộ và Lạc dân lặng lẽ dùng thuyền rời khỏi đất An Biên cũ, nhằm hướng Nam mà đi.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 26

Lại một Tết Rằm tháng Giêng.

Năm đó Trắc đã lớn lên như một cô gái trưởng thành. Mớ tóc Trắc dài và óng mượt, đen như mun bỏ xõa ngang bờ vai để trần trắng dịu dàng và nồng nàn, gợi nên cảm giác kỳ diệu như được chứng kiến sự chuyển đổi từ đêm tối sang ban ngày, như chứng minh sự hoàn thiện của vũ trụ. Bộ ngực Trắc tròn căng, chắc nịch như hai trái lê tỏa mùi hương quyến rũ. Từ xa ngắm nhìn Trắc đi trên đường, thấy dáng thắt đáy lưng ong, cặp hông nở, đôi chân dài bước những bước nhẹ nhàng êm như lá rơi, bọn con trai không ai không nghĩ đó chính là hình ảnh mình gặp trong giấc mơ, đó chính là hiện thân của cái đẹp vẫn được vẽ lên qua trí tưởng tượng. Nếu được nghe giọng nói thánh thót của Trắc, người hành khất đói khát cảm thấy ấm mát, người đau khổ cảm thấy được an ủi, người lạc bước trên sa mạc tuyệt vọng như nhìn thấy dòng sông với những thôn mạc xanh lành no đủ. Tóm lại, Trắc đúng là một cô gái có thể làm cho cả thế giới xung quanh mê đắm.

Bỗng một ngày bà Thiện phát hiện ra sắc đẹp dịu dàng, mê hồn và lộng lẫy của Trắc. Bà chợt nghĩ, sắc đẹp cũng là một sức mạnh, có thể lôi kéo cả trăm vạn người, vì thế bà nói với Trắc, Tết Rằm tháng Giêng này, Trắc sẽ chủ trì buổi lễ chính. Bà cũng muốn chứng thực những điều bà trải qua.

Lễ hội Rằm tháng Giêng vẫn được tổ chức như hằng năm, vẫn có cuộc thi hái cau tằm trầu, vẫn có nghi thức "nỗ nường", vẫn ném còn và một đêm cho các đôi tình nhân.

Đêm hội thi hái cau tằm trầu vẫn do bà Thiện coi sóc. Bà vẫn nói, ta sẽ ăn miếng trầu của người trai nào thắng cuộc. Chàng trai giành chiến thắng trong cuộc thi đó chính là cậu cháu của mụ đỡ hương Đan Hạ, người được Trắc tin cậy giao cho sang đất Lão mở xưởng chế loại thần nỏ, tên là Măng. Ngày trước, vào những dịp giỗ chạp, bà mụ đỡ vẫn sai cháu mang quà đến mừng Lạc tướng, bà Thiện và chị em Trắc. Khi Lạc tướng mất đi, nền nếp ấy vẫn còn. Những lần Măng đưa quà đến mừng, khi con nhím bầy được, khi buồng chuối vừa chín vàng ruộm, khi vại rọ khoai sọ đầu mùa, gặp bà Thiện, Măng đều lễ phép thưa:

"Bà cháu ở hương Đan Hạ xin phép gửi biếu để bà thắp hương cho Lạc tướng!"

Bao giờ bà Thiện cũng vui vẻ nhận quà với lòng biết ơn. Bà nói:

"Măng về nói, bà Thiện gửi lời cảm ơn bà Mụ nhé."

Đêm nay, kẻ chiến thắng cuộc thi hái cau tằm trầu là Măng, cháu bà mụ đỡ hương Đan Hạ, viên tùy tướng của Trắc. Măng lao đến trước bà Thiện như ngọn gió, hai tay đưa lên đĩa trầu cau, thành quả của sức mạnh, sự nhanh nhẹn và khéo léo, tượng trưng mở đầu suôn sẻ cho một năm lao động và chinh phục, khao khát yêu đương và vun trồng hạnh phúc. Bà Thiện ngỡ ngàng nhìn thấy bộ ngực con trai vạm vỡ, gương mặt sáng và đôi mắt mở to đầy uy lực của Măng. Một cảm giác hoàn toàn mới mẻ, bà không còn nhận ra bóng dáng, dấu vết của thằng bé cháu bà mụ đỡ hương Đan Hạ, chỉ thấy đó là chàng trai đẹp nhất, mạnh mẽ nhất, dũng cảm nhất của cả một miền quê đầy huyền tích. Bà đưa bàn tay vẫn giữ được vẻ quý phái, đẹp đẽ và dịu dàng như xưa nhận đĩa trầu cau. Thốt nhiên bà nhớ đến Môn, người chiến thắng đêm thi hái cau tằm trầu năm nào giờ đang lăn lộn nơi đất khách quê người.

Lúc đó trăng mười bốn đã lên cao, tỏa ánh sáng trong trẻo xuống tất cả các ngõ ngách miền đất Mê Linh. Bãi cỏ xanh trước nơi bà Thiện ngồi như

được tráng một lớp vàng óng ánh. Gió xuân tuy còn hơi lạnh thổi qua, làm rung động những tán cây, làm những giọt trắng nhảy nhót, làm cho lòng người xao xuyến.

Bà Thiện cầm đĩa trầu dưới ánh trăng, dùng bàn tay còn lại nhón lên miếng trầu tằm rất khéo, giọng trầm xuống:

"Bà Thiện chúc mừng chàng trai giỏi nhất đêm hội này."

Mãng đứng yên, ngược nhìn bà. Bà Thiện đưa miếng trầu cho Mãng, nói tiếp:

"Miếng trầu này ta thưởng cho chàng trai đấy."

Mãng đón miếng trầu, giữ chặt trong tay.

Bà Thiện nhón miếng trầu còn lại:

"Còn miếng trầu này... ta thưởng cho người con gái nào có con mắt xanh đã chọn chàng trai. Ta nhờ chuyển cho người con gái ấy."

Mãng vẫn đứng im không nhúc nhích. Chàng chưa hiểu hết ý bà Thiện. Lúc ấy bà Thiện nở một nụ cười và nếu ai tinh ý thì có thể nhận thấy vài vết rạn chân chim nơi đuôi mắt. Bà nói:

"Nào con trai, hãy đi đi, ta biết có người con gái đang chờ con."

Buổi sáng hôm sau, Trắc cầm trịch lễ hội. Trắc mặc bộ áo váy dệt bằng tơ tằm do dân quê bà Thiện gửi tặng. Trước mặt Trắc là chiếc trống đồng lớn nhất Mê Linh, Lạc dân của Trắc vẫn gọi là trống Cái, khi còn sống Lạc tướng vẫn cầm chiếc chày gỗ lớn cao tầy người mà giã cho bật lên những tiếng thật to, hùng tráng đầy sức cổ vũ, thúc giục mọi người hăng hái. Tiếng trống vang xa lên tận trời cao, đánh thức những sinh linh đang

còn mơ màng nơi tiên giới hãy tỉnh dậy, bay xuống mặt đất mà vui chung cùng con người.

Lúc đó, trời đã sáng trắng, nhưng trăng còn chưa lặn, vẫn treo lơ lửng như chiếc đĩa bạc nơi chân trời. Dân chúng Mê Linh từ già chí trẻ, bất kể đàn ông hay đàn bà đều thức dậy sớm, tốp năm tùm ba kéo về cánh đất rộng trước bìa rừng, gần nơi dựng kỳ đài ngay cổng trị sở của huyện. Theo ý bà Thiện bàn với ông Trùm, năm nay lễ hội sẽ làm to hơn mọi năm, vì là năm đoan tang Lạc tướng, vì để cho Trắc cầm trịch lễ hội nên cũng thử xem lòng dân đối với vị huyện lệnh tương lai thế nào.

Vừa đến giờ Thìn, Trắc đánh trống báo hiệu tập hợp. Đây là lần đầu tiên, Trắc đánh trống trong một dịp thiêng liêng mỗi năm chỉ có một lần như thế. Tiếng trống vang lên uy nghi, đúng là tiếng trống cái, lan đi xa, rồi tiếp sau đó là những tiếng trống con nối nhau hưởng ứng. Âm thanh trống đồng dâng lên, cuồn cuộn, dồn dập, đan xen vào nhau ngân dài, giống như tiếng hú của ông trưởng phường săn hú gọi tập hợp phường săn, những tay giáo, tay lưới, tay càn, tay đón lõng xua đuổi, tay xét dấu... tập hợp nhau lại.

Nghe tiếng trống của Trắc, người từ khắp bốn phương tám hướng, nối nhau đổ về quảng trường Mê Linh, liên tục, cuồn cuộn như suối đổ về sông, sông đổ về biển. Đám đông được dẫn đầu bởi những ông trùm, bà trùm đưa người của mình vào nơi đã ước định trước, rồi chờ trống hiệu của Trắc. Từ nhỏ Trắc đã chứng kiến diễn trò "nỗ", "nường", đã nghe quen câu hát của cả bên nam, bên nữ:

Nỗ à nỗ ời

Nghe lời chị dặn

Hãy to tày trời

Hãy dài tày đất

Hãy đắm thật sâu

Hãy chơi thật thích...

Hoặc

Nường ơi nường à

Hãy mở rộng ra

Hãy ôm thật khít

Hãy dang lũ to

Hãy cùng nhau phất...

Ngày đó Trắc thích trò hội vì thấy vui, vì thấy mọi người ai cũng như trẻ ra hơn, sung sướng hơn, gần gũi nhau hơn. Đến cây cỏ, chim muông trong ngày đó dường như cũng khao khát yêu đương hơn, thân thiện với nhau hơn. Ngày đó Trắc không có cảm giác như hôm nay. Trắc nhìn thấy lá cờ hiệu trong tay ông trùm, bà trùm phất lên. Trắc thấy đám con trai chạy đến bên "nường" vây tròn đẩy nó ưỡn lên, đám con gái chạy đến bên "nõ" vuốt ve như dỗ dành, như kích động, rồi cùng hát thật to, thật vang "Nõ à nõ ơi... Nường ơi nường à". Trắc chợt thấy máu trong huyết quản như nóng lên, thấy tim đập thành thành, thấy bầu vú cương lên và trong cơ thể như có những cơn giông vừa thức dậy. Trắc giờ cao chiếc chày to, dài và nặng dùng hết sức nện xuống mặt trống đồng gấp gấp như nhịp đập của chính trái tim Trắc.

Dứt nhịp trống, Trắc nhìn thấy cặp đôi "nõ", "nường" đắm vào nhau và cả biển người cùng hát lên "Phất phất phất phất". Đó là một thứ nghi thức, giống như một loại tiểu lễ mở đầu. Rồi đột nhiên tiếng trống im bật. Cả tiếng hát cũng im bật. Biển người trên quảng trường Mê Linh như đông

cứng lại. Đây là sự đông cứng của sự chuẩn bị. Trắc cũng thấy người mình đông cứng lại, tất cả đã đạt đến tận cùng. Cần phải giải phóng.

Từ trên kỳ đài, Trắc nhìn thấy những đôi mắt, cả đàn ông và đàn bà nhìn mình, sáng rực niềm say đắm, khao khát sự hiến dâng. Thời gian ngưng đọng lại. Đột nhiên có một giọng nam mới vỡ chưa lâu hét lên:

"Trắc ơi! Tôi yêu huyện lệnh!"

Trắc nhìn trong đám đông, cố tìm xem người vừa kêu to những lời mà Trắc muốn nghe nhất là ai. Những khuôn mặt trai trẻ đầm mồ hôi, chuyển động như sóng. Nhưng Trắc vẫn nhận ra một gương mặt, bởi khi hét to lên câu nói đó, đôi môi chàng trai đã bốc lửa. Trắc bật thét to:

"Măng! Măng ơi!"

Cùng với tiếng thét của Trắc là tiếng chày nện xuống mặt trống đồng. Cả quảng trường Mê Linh bật vang lên như sấm chuyển:

"Trắc ơi! Chúng tôi yêu huyện lệnh!"

Măng không nghe thấy Trắc đã gọi Măng, nhưng Măng muốn cho Trắc thấy Măng mạnh mẽ và dẻo dai như thế nào. Măng bỏ cả hai miếng trầu bà Thiện trao cho vào miệng nhai. Nước trầu cay ngấm qua kẽ răng làm cho cơ thể Măng nóng lên. Trống đồng giục giã, đám đông tỏa ra bốn phía tìm nhau ghép cặp diễn tiếp hội vui "nỗ", "nường". Có một người con gái chọn Măng. Người con gái ấy đẹp, khỏe mạnh. Người con gái muốn kéo Măng vào rừng, nhưng Măng bảo, Măng muốn ở giữa quảng trường Mê Linh để cho huyện lệnh nhìn thấy. Người con gái thuận lòng. Măng ôm cô gái vào lòng, cởi bỏ chiếc yếm giã nâu để lộ bộ ngực tròn căng với đôi núm vú hồng, rồi nâng cô gái lên cao quá đầu, cứ vậy chạy băng băng ra giữa quảng trường nơi tiểu lễ "nỗ", "nường" mới diễn ra. Cô gái trên tay Măng có cảm giác bay là trên mặt đất, rồi vút lên chao lượn như cánh chim điều chuẩn bị lao xuống bắt mồi.

Trắc đứng trên kì đài dồn tất cả tinh lực vào nhịp trống. Trắc đánh cho đến khi mệt lả, gục xuống. Chính lúc đó cả Măng và cô gái hét lên đồng loạt làm chuyển rung cả đất trời.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 27

Cuộc tuần thú đầu tiên của Tô Định diễn ra rầm rầm rộ rộ, chủ yếu là để phô trương thế lực. Khi Tô đến Mê Linh, thì Trắc đang ở Chu Diên theo lời mời của huyện lệnh Thi. Quận trị đã chuyển về Liên Lô từ thời Tích Quang, nhưng dinh Đô úy đến giờ vẫn còn đóng ở Mê Linh. Dân tình Mê Linh nhìn bề ngoài vẫn yên ả, cuộc sống hàng ngày êm đềm như mặt hồ sóng gợn. Tô đi thuyền từ Liên Lô, đến Mê Linh thì đi kiệu. Kiệu của Tô đi qua những cánh đồng lúa nước mới cấy xong, lá vừa tỏi xanh, mềm mại và yếu ớt giống như những cánh đồng ở Quế Lâm, Hợp Phố. Rồi đi qua những trái đồi mọc đầy cây dứa gai lạ mắt, những đám cỏ bông bong rối mù, thì thoảng lại thấy những con rắn chạy loảng ngoảng rồi mất hút sau bụi rậm. Xa xa hiện lên những dãy núi trùng điệp, chót đỉnh lúc nào cũng phủ mây trắng, nối nhau như những cơn sóng đất không dứt. Tô nghĩ thầm, Mê Linh có vẻ là một mảnh đất trù phú, cũng có thể là một nơi chiến địa kinh hồn.

Viên đô úy thừa ra đón Tô tận ngoài đường cái lớn. Hai bên đường có lính xếp hàng cầm giáo đứng chào. Tô không thấy huyện lệnh Mê Linh bèn hỏi:

"Sao không thấy viên quan người địa phương nhỉ?"

Viên Đô úy thừa đáp:

"Huyện lệnh Mê Linh là một mục đàn bà, thừa quan Thái thú."

Tô Định nghe nói vậy bèn đáp ngay:

"Vậy thì ta hiểu rồi. Đàn bà chỉ nên ở nhà lo việc nội trợ, phục vụ và làm cho đàn ông vui sướng. Chính trường không phải là chỗ để cho đàn bà lai vãng. Ta nói vậy, người thấy thế nào?"

Ngập ngừng một lát viên Đô úy thừa mới đáp:

"Nhưng ở đất Giao Chỉ, cũng như cả vùng Tượng Quận cũ này, đàn bà vẫn gánh vác những việc lớn, vẫn học chữ và võ nghệ. Nhiều bộ tộc vẫn do đàn bà làm tộc trưởng."

Tô Định dứt khoát:

"Đúng là dân Man chưa được giáo hóa. Chúng ta phải làm sao cho mỗi một người đàn ông ở đất này đi cày cũng phải mang theo sách thánh hiền, mỗi hương thôn đều phải xây một miếu thờ Khổng Khâu."

Viên Đô úy thừa nói:

"Lạc dân mạn bắc Mê Linh năm nào cũng diễn trò đực cái, biểu diễn cái dương vật đâm vào âm hộ, xem ngượng chết đi được. Đối với chúng ta, chuyện phòng the là chuyện kín, chuyện bán thiu ấy sao có thể phô ra trước bàn dân thiên hạ."

Tô Định ngạc nhiên, nói vống lên:

"Chuyện thật như vậy hả? Phải cấm tiệt, cấm tiệt, quan Đô úy ạ."

Đêm ấy Tô Định nghỉ lại Mê Linh, viên Đô úy thừa mở tiệc khoản đãi. Khi rượu đã được vài tuần, Tô hỏi:

"Cái gánh hát của người Việt có ở đây không? Quan Đô úy thừa có biết con Nhài không?"

Viên Đô úy thừa hiểu ngay quan Thái thú muốn gì, bèn đáp:

"Hạ quan có biết, con Nhài hát hay nhất Giao Chỉ đấy, lại xinh đẹp. Nhưng từ trước đến nay nó chưa bao giờ vào hát riêng trong dinh các quan người Hán."

Tô Định ngắt lời:

"Không tự nguyện thì bắt cóc. Bọn con hát, mỗi lần hát xong đều thích được ngủ với trai."

Vào khoảng giờ Hợi, sau khi tiệc rượu đã tàn, Tô Định về phòng riêng thì hai tên lính khiêng vào một bao tải lớn, đặt giữa nền nhà rồi lui ra. Tô Định bước đến mở bao tải, bên trong là một cô gái. Cô gái dường như bị ngất chưa tỉnh lại. Tô bèn bế cô gái đặt lên giường và chờ đợi. Một lát sau cô gái chợt quậy, hét lên một tiếng ngời bật dậy. Tô Định bước đến, giọng lơ lớ:

"Cô em đừng sợ, ta đây mà."

Cô gái cố trấn tĩnh:

"Tại sao tôi lại ở đây? Ông là... ông là...?"

Tô cười gian xảo:

"Cô là cô Nhài đẹp và hát hay nhất Giao Chỉ."

Cô gái đúng tên là Nhài, ngạc nhiên:

"Làm sao ông lại bắt cóc tôi?"

Tô trơ trẽn:

"Tôi còn biết cô mỗi lần hát xong đều ăn một gã đàn ông."

Câu nói của Tô khiến cho Nhài bật cười, nhưng cô nói hết sức nghiêm chỉnh:

"Nếu ông đã biết vậy, sao còn cho người bắt cóc tôi. Ông sẽ chết dưới tay tôi!"

Tô Định cất tiếng cười ha hả:

"Ta thích cô rồi đấy. Cô có biết ta là ai không?"

Nhài:

"Ông là tân Thái thú, mới từ Trung Nguyên sang."

Tô Định:

"Phải, ta là tân Thái thú Giao Chi? Ta muốn biết cô thích được ta đối xử thế nào?"

Nhài:

"Như một người đàn bà."

Tô Định:

"Có lý. Những người đàn bà đã qua tay ta luôn coi ta như ông chủ, khiến ta mất cả hứng thú."

Nhài:

"Nhưng hôm nay tôi không thích. Hãy trả tự do cho tôi."

Tô Định:

"Thế cô không muốn biết tài nghệ của người Trung Nguyên à?"

Nhài:

"Vào lúc khác, trong hoàn cảnh khác thì tôi muốn biết. Nhưng hôm nay tôi bị bắt cóc, lòng căm thù giết chết cảm hứng, tôi chỉ có một mong muốn, ra khỏi nơi đây. Tôi khẩn cầu quan Thái thú thả tôi ra."

Tô Định bèn trở mặt:

"Đồ xướng ca! Tao đã định xử tốt với mày, nhưng lũ Man chúng mày khó giáo hóa, không cưỡng bức không được."

Vừa nói Tô vừa lao tới thẳng tay đánh mạnh vào mặt Nhài. Nhài đưa tay lên đỡ, đồng thời phóng chân đá vào bụng dưới Tô, thế đánh dũng mãnh chẳng khác một võ sĩ. Viên Thái thú giật mình, liền đổi thế tay tóm chặt lấy tay Nhài, đồng thời né người tránh được cú đá, tiện đà nhấc bổng cô gái lên khỏi mặt đất. Nhài đột ngột mất thế, hơn nữa sức mạnh khó có thể so với Tô, nên đành để cho gã khống chế. Tô lấy chiếc rèm vải, trói giật cánh tay Nhài ra sau, treo cô lên lơ lửng. Nhài cảm phẫn, hét lên:

"Thái thú là thằng chó dái!"

Tô không hiểu Nhài nói gì, dùng tay giật phăng chiếc yếm đeo trước ngực, nói:

"Bầu vú của mày đẹp lắm, đẹp gấp trăm lần vú bọn đàn bà Trung Nguyên. Đàn bà Trung Nguyên không có đeo yếm, vú chảy sệ xuống, rất xấu."

Nhài chửi:

"Đồ chó dái!"

Bây giờ Tô đã hiểu Nhài chửi gã là chó dái. Tô cười như điên dại, xé toạc chiếc váy của Nhài, miệng gầm gừ:

"Chó dái, chó dái, chó dái, mày sẽ biết chó dái."

Chiếc váy của Nhài bị xé nát, thân thể cô phơi ra dưới ánh nến. Theo phản xạ tự nhiên, Nhài vội khép đùi lại. Tô Định khẽ lùi lại, đôi mắt lóe sáng như mắt chó sói. Gã rên lên:

"Cặp đùi của mày đẹp lắm, khít khịt... Mày đúng là con đàn bà mà tao đi tìm bấy lâu nay."

Nhài nhắm mắt lại, mặc cho tên Thái thú lắm nhảm. Tô Định trút bỏ những thứ che đậy thân thể, bước tới. Nhài bật thét lên:

"Ồ chó dái!"

Tô Định nghe tiếng Nhài thét càng thêm kích thích. Tô đứng bật dậy, lao thẳng vào Nhài. Nhài thét lên một tiếng làm rung chuyển cả gian nhà, rồi ngất xỉu. Hai tên lính từ ngoài, nghe tiếng hét vội lao vào, nhưng vội bỏ trở ra.

Sau đêm ấy, Tô giữ Nhài lại đúng ba đêm. Đêm nào Tô cũng hành hạ Nhài. Bị giam trong phòng, Nhài cảm hận Tô Định tưởng có thể cấu xé, ăn thịt được. Nhưng khi Tô vật Nhài ra, nỗi căm hận lại chìm xuống, qua giai đoạn cam chịu, con người bản năng của cô trỗi dậy, cô bỗng trở nên điên cuồng. Tô nói các vua chúa không biết làm tình. Chính các hoạn quan mới là những người làm tình giỏi. Mồm miệng tay chân là cách của hoạn quan. Tô học cả cách của hoạn quan và cách của vua chúa. Mỗi lần cao hứng Tô lại hét lên:

"Ha ha, Tô Định ta còn sướng hơn vua."

Sáng ngày thứ tư có khoái mã đưa tin tới đô úy trị. Bộ tộc Dâu ở Bắc Đới nổi loạn. Tô Định vội thu xếp về Liên Lô. Trước khi đi gã bảo viên Úy thừa, thả

Nhài ra.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 28

Sau tết Rằm tháng Giêng, bà Thiện giao quyền dân cho Trắc. Bà Thiện nói:

"Ta nhìn thấy con là người có tài cán, có thể kế nghiệp Lạc tướng. Con hãy dừng cảm đảm nhận công việc."

Trắc thưa:

"Thưa mẹ, con hiểu ý mẹ nói. Có mẹ đỡ sau lưng thì con còn ngại ngần gì. Con xin mẹ một điều, cho con mời Trùm Lí về giúp thêm."

Bà Thiện đáp:

"Mẹ cũng định nói với con điều đó. Tuần trăng sau con phải đi Chu Diên. Nghe nói con trai huyện lệnh Chu Diên sau khi đi học ở Liên Lô về đã cùng với cha tổ chức lại thành trì, bố trí lại binh lực, có nhiều điều hay. Chúng ta có thể học theo được."

Đúng hẹn, Trắc đem theo Trùm Lí, thầy Năng Tế, Mãng và mấy người tâm phúc đi thuyền qua Chu Diên.

Huyện Chu Diên ở vùng đất thấp so với Mê Linh, các làng chạ được bao quanh bằng những lũy tre dày, nối tiếp nhau. Đồng ruộng Chu Diên thật phì nhiêu, lúa đang thì con gái, tốt um báo hiệu một mùa bội thu. Phong cảnh Chu Diên làm cho Trắc thấy thích, trong lòng như có con họa mi bay vút lên tầng cao hót líu lo. Trắc quay sang nói với Trùm Lí:

"Trắc thấy thích phong cảnh ở đây. Đất đai thật phì nhiêu màu mỡ, con người chắc phải giàu có phong lưu."

Trùm Lí:

"Tiểu huyện lệnh nói đúng. Trùm Lí tôi đã qua lại huyện này nhiều lần, cũng thể nghiệm thấy điều ấy."

Trắc ngẫm nghĩ một lát nói:

"Chu Diên ở phía tây nam Mê Linh chúng ta, có sông Cái như một con hào lớn tự nhiên che đỡ, nếu liên kết với Mê Linh làm thế ỷ dốc thì thật tuyệt vời."

Trùm Lí nhớ lại, khi Lạc tướng Trưng còn tại thế đã giao cho Trùm đi các nơi không chỉ dùng lời ca tiếng hát tuyên truyền lòng tưởng nhớ cố quốc, lòng yêu quê hương mà còn làm một việc hết sức quan trọng, rất có ý nghĩa về mặt quân sự là vẽ bản đồ các địa phương. Trùm Lí nghĩ thầm, Trắc đúng là một tài năng bẩm sinh, xứng đáng là minh chủ .

Trùm Lí thưa:

"Thưa tiểu huyện lệnh, trước đây Trùm Lí vâng lệnh Lạc tướng đã vẽ được một số bản đồ ở những nơi trọng yếu, Trùm tôi sẽ dâng lên người."

Trắc tỏ vẻ vui mừng, nghĩ rằng việc đưa Trùm Lí về giúp việc thật đúng lúc. Đoàn người của Trắc đến thành Chu Diên sau giờ ngọ, đã thấy huyện lệnh Chu Diên và Sách đứng chờ. Trùm Lí nhanh nhẩu bước lên nói trước:

"Tiểu huyện lệnh chúng tôi xin cảm ơn Lạc tướng và công tử ra tận bến sông đón tiếp. Huyện lệnh chúng tôi là bà Thiện, do công việc của địa phương không thể qua Chu Diên kính thăm Lạc tướng và công tử, uỷ nhiệm cho tiểu huyện lệnh Trắc, vậy xin lượng thứ và chấp nhận."

Huyện lệnh Chu Diên nghe Trùm Lí nói vậy, vội xua tay nói:

"Cha con chúng tôi hân hạnh được nghênh đón tiểu huyện lệnh và chư vị thật lấy làm mừng, xin mời vào thành."

Trắc nhìn tướng mạo của huyện lệnh Chu Diên, đoán đây là người có sự hiểu biết sâu rộng, trải đời, bèn cúi đầu khiêm tốn nói:

"Xin cảm ơn thịnh tình của Lạc tướng và công tử."

Dứt lời, Trắc đưa mắt liếc nhìn Sách đang đứng im lặng sau cha. Trắc bắt gặp ánh mắt của chàng cũng liếc nhìn mình. Đôi ánh mắt chạm nhau bất ngờ, khiến cả hai cùng rung động, nhưng không ai chịu nhường ai. Trắc nghĩ, chàng trai này làm ta thích. Sách bỗng nhớ lại lần chàng cùng Đô Dương gặp thầy Năng Tế trên đường, Đô Dương có nhắc đến Trắc. Lúc ấy chàng bỗng nảy ý nghĩ khi học xong về phải gặp nàng để xem nhan sắc của nàng như thế nào. Hôm nay gặp nàng, chàng không khỏi mừng thầm, nhan sắc của nàng quả nhiên tươi tắn, đẹp như một bông hoa. Bất giác Sách nhoẻn miệng cười. Nụ cười của Sách lây sang Trắc, nàng cũng nhoẻn cười, một nụ cười mê hồn.

Đô Dương và Năng Tế - hai người bạn cũ gặp nhau, cũng tay bắt mặt mừng. Riêng Mãng đứng chệch phía xa, nhưng vẫn nhận ra Trắc và Sách đưa mắt tổng tình, không khỏi thấy lòng nhói đau và một chút hờn giận.

Đoàn người về đến dinh thự của Lạc tướng Chu Diên, sau khi an tọa, Trắc sai người dâng lên Lạc tướng quà của bà Thiện gửi biếu. Lạc tướng nói những lời cảm ơn chân thành, rồi mời Trắc cùng mọi người đi thăm những nơi quan yếu xem cách bố trí dân binh trong thành. Trở lại phòng khách, Trùm Lí thưa với Lạc tướng Chu Diên:

"Trước khi Lạc tướng Mê Linh mất, người đã dặn và giao lại cho tiểu huyện lệnh chúng tôi một bức tâm thư trong đó có kế sách khôi phục lại giang sơn nhà Hùng. Lần này, tiểu huyện lệnh chúng tôi được lời mời tới

thăm Lạc tướng, vậy nhân dịp này cũng muốn thưa cùng Lạc tướng về bức tâm thư trên."

Lạc tướng Chu Diên:

"Việc khôi phục lại giang sơn nhà Hùng là việc lớn của trăm họ Lạc Việt, Lạc tướng và lạc dân Chu Diên lúc nào cũng canh cánh bên lòng. Chúng tôi xin lắng nghe ý kiến của tiểu Lạc tướng."

Trưng Trắc đứng lên, cung kính đáp:

"Thưa Lạc tướng Chu Diên, Lạc tướng Mê Linh là trực hệ của nhà Hùng, nhận ý chỉ của tiền nhân tìm cách khôi phục lại giang sơn. Nhưng việc khôi phục giang sơn nhà Hùng không phải là công việc của riêng ai, mà là công việc của cả dân tộc, của cả nước. Cả nước có đồng lòng mới làm được. Sinh thời, Lạc tướng Mê Linh đã phái người đi khắp trong Nam ngoài Bắc tìm cách liên kết các Lạc tướng, các huyện lệnh, huyện trưởng... tuyên truyền trong dân chúng. Nhưng trong một phút sơ ý, Lạc tướng Mê Linh đã trúng gian kế của Tịch Quang đến phải bỏ mạng, để công việc dang dở lại cho chúng ta."

Trắc ngừng lời đưa mắt nhìn Sách, trong ánh mắt ngầm như muốn hỏi, những điều Trắc nói có làm cho Sách chú ý hay không? Sách gật gù ra vẻ tán thưởng, ánh mắt nhìn Trắc nồng ấm và say đắm.

Lạc tướng Chu Diên nói:

"Xin tiểu Lạc tướng nói tiếp."

Trắc phần chấn tiếp lời:

"Trong bức Tâm thư, Lạc tướng Mê Linh nhắc đi nhắc lại một chữ: Đồng. Trắc là kẻ hậu sinh, trẻ người non dạ, hiểu chữ đồng đó đến đâu xin nói đến đó, có gì xin Lạc tướng cùng các vị chỉ bảo. Chữ đồng đây có nghĩa

là đồng lòng, cả nước có đồng lòng thì sự nghiệp mới thành công. Chữ đồng đây còn có nghĩa là đồng loạt, muốn nổi dậy, thành công thì khắp các miền từ Nam chí Bắc, từ Đông sang Tây phải đồng loạt nổi dậy. Chữ đồng đây còn có nghĩa đồng cam đồng khổ, từ Lạc tướng đến Lạc dân, từ chỉ huy đến binh sĩ phải sướng khổ cùng hưởng, cùng chia."

Bất chợt Sách vỗ tay, reo to:

"Hay lắm, nói hay lắm!"

Trắc nghĩ nói thế là đủ, bèn nhún nhường:

"Trắc nói có gì không đúng, xin Lạc tướng, công tử và chư vị chỉ bảo."

Lạc tướng Chu Diên quay sang Sách:

"Chắc con có nhiều điều muốn nói? Vậy con hãy nói cho tiểu Lạc tướng và các vị đây cùng nghe."

Sách được cha cho phép, nói:

"Tiểu Lạc tướng Mê Linh giải nghĩa chữ đồng rất hay. Lạc Việt ta xưa bị Thục Vương Tử sát nhập với Tây Âu lập nước Âu Lạc, dân chúng hai dòng, dù lối sống có khác, nhưng nhìn chung vẫn có nhiều cái tương đồng. Triệu Đà làm chủ Lĩnh Nam, dùng vũ lực sáp nhập Giao Chỉ ta vào Nam Việt quốc, các bộ tộc Lạc Việt, Tây Âu cùng sống với các bộ tộc Việt khác, gọi chung là Bách Việt, lối ăn tiếng nói, lối sống đã khác nhau nhiều lắm. Khi nhà Hán diệt Nam Việt quốc, những quận miền bắc như Nam Hải, Quế Lâm gần với Trường Sa quốc và đất Mân, bị Hán hóa nhiều, người Việt ở đây mất dần bản sắc. Loạn Vương Mãng ở Trung Nguyên có làm chậm lại ý đồ Hán hóa Hợp Phố, Giao Chỉ, Cửu Chân. Nhưng nay nhà Đông Hán đã trở lại, các vua nhà Hán hiển nhiên sẽ đẩy mạnh việc Hán hóa Lạc Việt. Tô Định đã sang thay Tích Quang, tình hình sẽ thay đổi mau chóng theo hướng xấu đi. Vì thế người dân Việt chúng ta nếu không muốn bị Hán hóa, thực

chất là diệt vong, không thể không đẩy nhanh công việc của mình để nhanh chóng giành lại non sông, bảo tồn nòi giống."

Trùm Lí đưa mắt nhìn Trắc, tiếp lời:

"Công tử Chu Diên kiến văn quảng bác, thật đáng khâm phục. Để mưu cầu việc lớn, chúng ta phải bắt đầu từ những việc nhỏ, việc cụ thể. Để báo tin giữa các vùng miền với nhau, chúng tôi đã thiết lập được những trạm hỏa truyền, khi có động thì đốt lửa báo hiệu, làng này báo cho làng kia, chỉ trong chốc nhát khắp vùng Giao Chỉ có thể biết tin. Chúng tôi cũng bí mật bố trí được các kho lương và đóng hoặc đan được một số đội thuyền, khi cần có thể dùng đến."

Lạc tướng Chu Diên gật đầu, tỏ ý hài lòng. Ông nói:

"Khi Lạc tướng Mê Linh còn sống, chúng tôi đã bàn nhau, thấy khó nhất là việc truyền tin. Nhưng chưa ai nghĩ ra cách dùng lửa để truyền..."

Trùm Lí lại nhìn Trắc rồi nói:

"Đó là cách tiểu Lạc tướng của chúng tôi nghĩ ra. Cách đây mấy năm, tiểu Lạc tướng đi thăm thành ốc, đêm nằm lại ở dưới núi Thất Diệu, thấy có người đốt cỏ ở trên lưng núi, ở xa nhìn thấy rõ. Về Mê Linh, tiểu Lạc tướng cho thử, ở xa hàng chục dặm có thể báo tin cho nhau."

Lạc tướng Chu Diên bảo Sách:

"Con hãy nói cho tiểu Lạc tướng và chư vị nghe xem chúng ta chuẩn bị thế nào?"

Sách nói:

"Giao Chỉ ta nằm ở Lĩnh Ngoại, núi non hiểm trở, đường bộ từ quận Nam Hải hay Quế Lâm sang rất khó đi. Vì thế, nếu nhà Hán muốn điều

quân qua đánh Giao Chỉ thì chủ yếu sẽ phải đi đường thủy. Những ngày học ở Liên Lô, Sách đã kín đáo tìm hiểu, biết rằng nghề đóng thuyền của họ khá phát triển. Thủy quân nhà Hán chủ yếu dùng Lô thuyền và Qua thuyền. Lô thuyền thường có kết cấu ba tầng, loại to có đến hơn chục tầng, cao hơn mười trượng, có cửa để bắn cung nỏ, có bố trí máy bắn đá, bắn viên sắt. Loại thứ hai là Qua thuyền, trên bố trí lính dùng giáo mác. Thủy quân Hán còn dùng một loại thuyền nhẹ, có thể đi vào những vùng nước nông, những sông dưới có đá ngầm. Sách cũng nhờ tìm được bản vẽ Lô thuyền, trình tiểu Lạc tướng và các vị cùng xem."

Sách lấy bản vẽ Lô thuyền của quân Hán đưa ra cho mọi người coi. Lạc tướng Chu Diên nói:

"Để đối phó với Lô thuyền, Sách đã về miền An Biên mới, bàn bạc với Lê Chân tổ chức các đội thuyền nan cơ động, luyện tập cách đối phó."

Thấy những việc quan trọng nhất đã được bàn bạc kỹ, Lạc tướng Chu Diên bèn bảo Sách mời mọi người đi thăm hồ luyện thủy quân.

Trên con đường rợp bóng cây, Trắc sóng bước cùng Sách. Trắc nói:

"Ta thấy rất ưa chàng, chàng có biết không?"

Sách mở cờ trong bụng, đáp:

"Sách nghe tiếng Trắc đã lâu, lòng lúc nào cũng mơ tưởng được gặp mặt. Hôm nay, ngay từ cái nhìn đầu tiên của Trắc khiến Sách càng tin, chúng ta có duyên với nhau. Sách muốn làm bạn với Trắc."

Trắc cười rất tươi, hỏi rằng phòng riêng của Sách ở đâu, tối Trắc sẽ đến thăm. Ngày đó mặc dù các lạc hầu, Lạc tướng, các huyện lệnh, huyện trưởng phần nhiều đều do đàn ông đảm nhiệm, nhưng trong đời sống thực tế, trong các hoạt động xã hội, phụ nữ vẫn chiếm một vị trí hết sức quan trọng. Chẳng hạn bà Thiện điều hành toàn bộ công việc của huyện Mê

Linh, hay ở An Biên mới giờ đây, tất cả do Lê Chân quyết định. Từ sau Rằm tháng Giêng, Trắc được bà Thiện giao cho nhiều việc liên quan đến dòng tộc, đến nghiệp lớn khôi phục giang sơn nhà Hùng. Là người đang đứng nơi đầu sóng, cộng với từ nhỏ đã sẵn tính chủ động, quyết đoán cho nên trong bất cứ việc gì Trắc cũng có một cái nhìn thấu suốt và không chần chừ, hành xử rất quyết đoán.

Từ sau khi Lạc tướng Mê Linh mất đi, bà Thiện đã đôi lần bàn bạc với Trắc về chuyện hôn nhân. Bà nói:

"Con cũng đã đến tuổi cập kê, vì thế tính dần việc hôn nhân đi là vừa. Chúng ta thuộc trực hệ nhà Hùng, bố di chúc lại phải có trách nhiệm khôi phục giang sơn. Mẹ nghĩ, không thể không xem xét đến sự liên quan giữa việc của dòng họ và của dòng tộc. Mẹ thấy con thích Mãng, nhưng... Phải làm sao cho thế lực của nhà Hùng được mở rộng, được tăng lên."

Trắc hiểu lời bà Thiện nói. Trắc rất thích Mãng, một chàng trai khỏe mạnh chứa chất trong cơ thể những trận giông bão, dũng cảm và dẻo dai như con trăn rừng, sau này có thể là một viên tướng. Nhưng Mãng chỉ là một Lạc dân ưu tú. Lần đó Trắc im lặng nghe bà Thiện, không nói gì thêm. Nhưng thâm tâm, Trắc đã tính con đường cho mình. Vì thế khi bà Thiện giao cho đi Chu Diên tìm hiểu tình hình, bàn sự liên kết, Trắc đã có trù tính.

Khi từ thuyền bước lên, được Sách bước tới, đưa tay ra đỡ, Trắc đã thấy hài lòng, trái tim không khỏi rung động. Tướng mạo Sách khôi ngô, nom như một thư sinh, nhưng bàn tay chìa ra nắm lấy tay Trắc lại mạnh mẽ và ấm nóng, chứng tỏ chàng có một sức khỏe phi thường. Lúc đó, từ sâu thẳm nơi tâm tưởng Trắc vụt nảy lên ý nghĩ, ta sẽ lấy chàng trai này làm chồng. Trắc nghĩ, nếu lấy chàng, hẳn bà Thiện sẽ ưng ý, vì chàng là con trai huyện lệnh Chu Diên, một huyện miền đồng bằng dân đông, giàu có, thế lực mạnh không kém gì Mê Linh.

Sách nói cho Trắc biết phòng của mình xong, bỗng thấy lòng xốn xang, cảm giác hồi hộp đeo đuổi chàng suốt buổi chiều và tối hôm đó.

Buổi chiều huyện lệnh Chu Diên mở tiệc đãi các vị khách Mê Linh. Trắc ngồi đối diện với huyện lệnh, không tiện giao tình với Sách, nhưng khi từ ngoài bước vào, nhìn thấy Sách, Trắc đã vờ vấp chân lão đảo ngã về phía chàng. Sách vội vàng đưa tay ra đỡ, tiện thể ôm chặt nàng vào lòng. Sách cảm thấy đôi vú rắn chắc của Trắc như cổ ý ép sát vào ngực chàng. Cái cảm giác ấy, có vẻ mơ hồ, nhưng khác lạ và gợi lên sức tưởng tượng vô biên, khác hẳn những lần chàng đè lên ngực một người đàn bà xa lạ trong lễ hội "nỗ", "nuờng" và điên cuồng làm tình.

Rời bàn tiệc, Sách trở về phòng, sai nấu nước lá, tắm gội sạch sẽ, rồi vào thư phòng kiểm một cuốn sách ngồi đọc. Nhưng dù có tập trung tư tưởng đến đâu, Sách vẫn cứ mở đi mở lại một trang. Chàng mơ tưởng tấm thân ngà ngọc của nàng. Khoảng giờ Hợi, Trắc chủ động đẩy cửa bước vào. Một làn hương tinh khiết, dịu dàng, mê đắm, nồng nàn mời gọi ùa theo vào. Sách có cảm giác nàng như một thiên thần giáng trần, đột ngột và choáng ngợp chiếm lĩnh toàn bộ tâm hồn và thể xác chàng. Sách đứng vụt dậy, sững sờ; như bị chôn chân, như bị cấm khẩu, không thể bước lên, cũng không thể thốt nên lời.

Chập tối, Mãng đến bên Trắc, hỏi:

"Mãng thấy Trắc có vẻ bồn chồn không yên, Trắc có chuyện gì phải không?"

Trắc đáp:

"Tối nay Trắc hẹn với một người..."

Mãng ý tứ không hỏi nữa, nhưng từ đó trái tim Mãng như bị ai bóp chặt. Khi Trắc rời phòng khách đi về phía phòng đọc sách của Sách, Mãng bèn bám theo sau, như một cái bóng. Chàng nép vào vách, lắng nghe.

Trắc đứng giữa thư phòng của Sách giang tay chờ đợi. Trắc nói:

"Sách ơi, lại đây, nào!"

Lúc đó Sách như bừng tỉnh lại, bước lên, ôm ghì Trắc vào ngực, rồi bế bổng nàng lên, quay tròn khắp phòng. Vừa quay, Sách vừa nói:

"Trắc ơi, nàng thích ta thật chứ?"

Trắc nói:

"Sách còn phải hỏi, thế Trắc đến đây để làm gì?"

Sách thấy toàn thân nóng ran như có lửa đốt, chàng bế nàng lại giường, đặt nằm lên tấm ga bằng vải tơ tằm do một người lái buôn Ấn Độ gửi tặng, bàn tay vuốt nhẹ giữa hai đùi nàng.

Trắc nói:

"Từ từ đã chàng."

Sách hỏi:

"Nàng bảo gì cơ?"

Trắc hỏi, giọng nhẹ như hỏi để mà hỏi:

"Chàng đã chung đụng với nhiều người đàn bà rồi phải không?"

Sách chững lại, một lát mới đáp:

"Có, nhưng ít thôi, chỉ trong những dịp lễ hội "nỗ", "nường"."

Giọng Trắc nhẹ như gió thoảng:

"Còn Trắc thì chưa, đây là lần đầu đấy."

Sách nhìn thẳng vào mắt Trắc, đôi mắt trong veo và thơ ngây. Chàng bỗng thấy mình phải thật nhẹ nhàng, phải thật dịu dàng, như đối với một bông hoa. Chàng cúi xuống hôn lên đôi môi mềm, mọng ướm của Trắc, vuốt ve những ngón chân ấm nóng của Trắc. Trắc khẽ dướn người, vòng tay ôm lấy tấm lưng chắc nịch của Sách. Trắc nhớ đến những cảnh trong hội "nữ", "nường" ở Mê Linh, nhớ đến hình ảnh Mãng và cô gái làm tình ngay giữa quảng trường, bèn đưa tay vuốt nhẹ tấm lưng Sách.

Nhưng dù sao, với Trắc đây cũng là lần đầu tiên, vì thế không khỏi ngỡ ngàng và lo lắng. Sách cảm nhận được điều đó, vì mỗi khi chàng chạm vào người, thì nàng lại khẽ rùng mình. Sách bảo:

"Trắc ơi, đừng sợ!"

Mãng dán tai vào vách, nhưng chỉ nghe câu được câu chăng. Chàng nhắm mắt, tưởng tượng ra cảnh Trắc ôm ghì lấy Sách, bỗng dưng cảm thấy nghẹt thở.

Giờ Dần, Trắc quay về phòng mình. Trước khi đi, Trắc ôm Sách vào lòng, nói:

"Trắc về sẽ nói với mẹ Thiện qua hỏi cưới Sách."

Hai hôm sau, huyện lệnh Chu Diên mở tiệc tiễn đưa các vị khách Mê Linh. Sách lấy một con thuyền đi tiễn theo một đoạn dài mới quay trở lại.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 29

Sau cuộc nổi dậy của bộ tộc Dâu ở Bắc Đới, Tô Định cho chuyển Đô úy trị về Liên Lô, tự mình nắm việc quân sự, tổ chức lại bộ máy cai trị, thực thi các chính sách đồng hóa và vơ vét cho đầy túi tham.

Năm ấy Quang Vũ đế sức chỉ gửi Tô Định, đưa ra những quy định mới về lương bổng cho các chức thái thú, huyện lệnh, huyện trưởng, các loại thuế ao hồ, các đồ vật và số lượng phải cống nạp, mở thêm các chức quan lang, phụ đạo, đưa người Hán ở xen kẽ với người Việt, mở thêm chức môi quan, lo việc cưới xin, tuyên truyền tam tông tứ đức...

Ngay sau đó, từ nơi đô hội đến các hang cùng ngõ hẻm, nơi nào cũng thấy dán những tờ bố cáo của tòa Thái thú về những điều cấm kỵ, những việc bắt buộc phải làm. Những toán lính nhỏ không ngừng lùng sục, tìm bắt gái đẹp, những của ngon vật lạ, chở về dinh thái thú. Đồng thời Tô Định cũng sức giầy cho các huyện lệnh, huyện trưởng phải đưa người lên Liên Lô bồi đắp thành lũy. Dân phu đi đắp thành Liên Lô đều phải mang gạo, sắn, khoai nhà đi ăn.

Chiều theo sổ khẩu, thì huyện Mê Linh phải đưa dân phu đi Liên Lô đông nhất. Trùm Lí được lệnh trà trộn vào đám dân phu đi Liên Lô để điều tra tình hình.

Các đoàn dân phu kéo về Liên Lô đông như kiến. Lán trại tạm bợ dựng lên ở ngoài thành, bám vào ven đường. Buổi chiều người ta lại thấy toán hát rong đi qua. Đoàn hát rong toàn người trẻ, hát những bài của người Việt, hát về Gióng. Hát rằng:

Lạc tướng Mê Linh

Dòng dõi vua Hùng

Trưng Trắc nữ kiệt

Khôi phục non sông...

Bọn lính của Tô Định ra sức xua đuổi gánh hát rong. Nhưng đuổi ở chỗ này, họ xuất hiện ở chỗ khác.

Tiếng hát len lỏi khắp nơi, không dứt.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 30

Đó là một ngày đẹp trời, nắng sớm hào phóng tưới lên cánh đồng lúa đang xanh mơn mớn, rắc những cánh phấn sáng lấp lánh lên mặt sông như những mảnh giấy trắng kim vàng. Trên bến Mê Linh, một đoàn thuyền dài trang trí cờ hoa sặc sỡ, sóng sánh, rạo rực chờ đón đoàn người đưa xuống những đồ sính lễ gồm: trầu cau, gạo trắng, rượu vò, những con lợn thịt. Đó là đoàn thuyền chở các đồ lễ hỏi chồng của Trắc. Sau đó, bà Thiện cùng một người cỡ tuổi với bà ăn mặc sang trọng, đại diện cho nhà gái bước xuống thuyền. Theo sau hai bà là chín cô gái trẻ, đẹp như tiên nữ, líu ríu cười nói, rón rén đặt chân lên cây ván bắc từ bờ sang thuyền. Mỗi thuyền có hai một chàng trai cầm mái chèo chờ đợi. Khi mọi người đã tề tựu trên thuyền, bà Thiện nói:

"Được giờ lành, nhổ neo thôi."

Đám trai tráng đồng thanh hô:

"Nhổ neo thôi!"

Đoàn thuyền từ bến tiến ra sông, nối nhau như một con rồng uốn lượn, hướng về thành Chu Diên, lao đi.

Tại thành Chu Diên, nhà trai cũng đang nhộn nhịp chuẩn bị nghênh đón tại nhà lớn. Đó là một ngôi nhà sàn dài, có chiếc cầu thang rộng, mỗi bậc thang được đeo gột bằng những khúc gỗ to. Sàn lát gỗ được lau chùi bóng loáng. Lạc tướng sai Đô Dương túc trực ở bến sông chờ đón đoàn thuyền nhà gái tới. Hôm nay là ngày vui của tiểu huyện lệnh, từ lúc sớm Đô Dương đã uống vài bát rượu, hơi men làm cho gương mặt của viên bộ

tướng Chu Diên hồng hào, vừa đẹp vừa lẫm liệt. Khi mặt trời đã lên cao, Đô Dương lấy tay che nắng, nhìn hút về phía đông bắc, thấy một đàn cò trắng muốt bay theo đội hình chữ nhân mỗi lúc một gần, sau đó đoàn thuyền bắt đầu hiện ra, cờ hoa phấp phới. Đô Dương nói với những người xung quanh:

"Bên Mê Linh đang đến, chuẩn bị đón tiếp."

Tiếng trống vui bắt đầu nổi lên. Đám thanh niên trên bờ nhảy múa và ca hát. Đoàn thuyền của bà Thiện cập bến, Đô Dương dẫn đường để đoàn nhà gái vào tư dinh huyện lệnh. Thấy bà Thiện cùng đoàn người đi tới, ông bà huyện lệnh Thi vội bước ra nghênh tiếp, mời khách lên nhà. Sau khi khách và chủ an tọa, huyện lệnh Thi ra hiệu để người nhà đưa rượu lên. Hai chàng trai ngược để trần, quần khố mới, đưa ra hai vò rượu cần lớn, đặt ngay giữa nhà. Huyện lệnh Thi cung kính nhìn bà Thiện, cất giọng khiêm nhường:

"Chúng tôi xin mời bà Lạc tướng, cùng các vị uống rượu."

Hai nhà cùng ngồi xuống sàn, cùng vít cần rượu, không khí thật trang trọng và cũng thật đầm ấm. Bà Thiện thưa với huyện lệnh Chu Diên, rằng con gái bà là Trắc đã đến tuổi cập kê. Được biết bên huyện lệnh Chu Diên có con trai là Sách, học hành đến đâu đến đấy, tài nghệ giỏi giang. Hai bộ tộc Chu Diên và Mê Linh là hai bộ tộc lớn, nếu kết thông gia thì sức mạnh sẽ vô địch. Vả chăng, Trắc và Sách cũng hợp nhau. Vậy là duyên số tốt lành, nhà gái hôm nay qua thưa chuyện cùng nhà trai để xin tác thành cho hai con.

Những lời bà Thiện nói vừa có tính chất nghi thức, cũng vừa hết sức chân thành. Hơn nữa chuyện hôn nhân của Trắc với Sách đã được bà Thiện cùng huyện lệnh Thi bàn đi tính lại, đi đến nhất trí hoàn toàn rồi.

Sau khi hai nhà thống nhất với nhau ngày cưới, huyện lệnh Thi nói:

"Mới đây Thái thú Tô Định vừa cho sức giấy tới tất cả các huyện to, huyện nhỏ, bắt phải bỏ phong tục cũ, cưới xin theo phong tục người Hán. Chúng ta là những huyện lớn ở Giao Chỉ, nếu chúng ta cúi đầu thì cả Giao Chỉ không thể ngóc đầu lên được. Chúng ta cứ theo tục lệ của ông bà."

Bà Thiện biểu đồng tình, nói:

"Mỗi dân tộc có thuần phong mỹ tục riêng, phải được tôn trọng. Tôi cũng nghĩ như huyện lệnh, chúng ta không thể khuất phục."

Đô Dương nghe hai vị huyện lệnh đối đáp, trong lòng rất vui, bèn nói to:

"Tất cả chúng ta cùng uống mừng hai nhà kết thông gia. Nào cùng uống."

Lễ ăn hỏi diễn ra vui vẻ và trang trọng. Hôm sau, trên quảng trường Chu Diên, thanh niên nam nữ tổ chức thi đấu đẩy gậy, kéo co, chọi gà để mừng tiểu huyện lệnh.

Trước ngày diễn ra lễ cưới, theo phong tục của bộ tộc Chu Diên, đối với con cái của các vị tộc trưởng, hai họ phải tổ chức cho cặp vợ chồng tương lai một cuộc săn hổ, một cuộc thử thách khốc liệt đối với cặp trai tài

gái giỏi.

Cuộc săn hổ diễn ra ở vùng núi Tam Sơn.

Đêm trước, các phường săn Chu Diên đã đốt lửa, họp nhau bàn việc tổ chức săn hổ. Săn hổ khác với săn hươu, săn nai, dùng lưới bủa vây, khi con mồi sa lưới thì dùng dao đâm. Vì hổ là thú hung dữ, săn hổ không chỉ dùng sức mà phải dùng trí, phải huy động những thợ săn chuyên nghiệp và rất

đông người hò hét, đánh trống khua mõ để giúp sức. Các phường săn đều có những tay lưới lớn nặng ba bốn người khiêng, khi thấy hổ xuất hiện ở cánh rừng nào thì dùng lưới vây lại, trước ngăn không cho hổ chạy thoát, sau dùng những cây hóp đực chắc và cao rào xung quanh để khi bị những tiếng hò hét, tiếng phèng la trống mõ xua đuổi, hổ bị ép cùng đường, đến bên hàng rào nhưng không thể nhảy qua. Trai tráng vây được hổ rồi, hàng rào được đẩy lên thít lại, rồi dùng giáo mác, đòn xóc đâm cho hổ đến chết, sau đó xẻ thịt chia cho dân làng.

Đây là cuộc săn của Lạc dân, bắt hổ dữ để trừ tai họa cho người và súc vật nuôi. Còn cuộc săn tổ chức ở núi Tam Sơn lại là một nghi lễ thượng võ của bộ tộc Chu Diên. Bộ tộc Mê Linh không có tục săn hổ, nhưng do đã luyện tập võ nghệ, nên Trắc không lấy làm lạ.

Chiều hôm trước những người xét dấu Chu Diên phát hiện thấy sườn núi tranh dấu chân hổ rất lớn, bèn cho người báo với Đô Dương, từ đó báo lên huyện lệnh Thi. Huyện lệnh Thi nói với Đô Dương, cuộc săn hổ này có ý nghĩa đặc biệt đối với Sách, vì thế phải chuẩn bị kỹ. Thi hỏi:

"Có cần phải ám trợ Sách không?"

Đô Dương tự tin đáp:

"Đô Dương cùng luyện tập võ nghệ với Sách hơn chục năm trời, sức Sách có thể đánh gục hai con hổ một lúc, xin huyện lệnh yên tâm."

Đêm đó Đô Dương ngủ ở Tam Sơn cùng đám thợ săn, canh chừng con hổ. Mờ sáng hôm sau ông đi xem xét lại đông đất cố ý để cho con hổ chạy qua vào khu rừng tranh bạt ngàn phía trong, nơi ấy Sách sẽ phải phóng hai mũi lao trúng đích để chứng tỏ với Trắc, chàng đúng là một bậc nam nhi đại trượng phu.

Lúc mặt trời lên cao khoảng con sào nửa, bà Thiện cùng huyện lệnh Thi leo lên một quả đồi có độ cao vừa phải đủ để nhìn rõ phía đông đất nơi

Sách ẩn nấp.

Huyện lệnh Chu Diên đưa mắt quan sát cả vùng núi Tam Sơn thân thuộc như thể lòng tay, trong ngực trào lên một niềm phấn khích. Lạc dân Chu Diên đầy tinh thần thượng võ, nhất định sẽ cùng với Lạc dân Mê Linh làm nên nghiệp lớn. Bà Thiện cười nói:

"Cuộc săn một khắc nữa sẽ bắt đầu."

Đô Dương dẫn Sách đến đông núi, chỉ một gò đất cao:

"Tiểu huyện lệnh nên chiếm chỗ đất cao, khi con hổ chạy lên sẽ phơi ức ra, mục tiêu lúc đó là lớn nhất, khi ấy ra tay thì trăm phát trăm trúng."

Sách hỏi:

"Thế còn Trắc?"

"Trắc sẽ tìm lấy chỗ đứng của mình."

Huyện lệnh Thi đứng trên đồi cao, phất lá cờ vàng báo lệnh cuộc săn bắt đầu. Người ta dùng lưới chắn những hướng con hổ có thể vượt qua, để trống con đường đi đến đông núi Sách đang mai phục. Những thợ săn lành nghề đồng loạt thả chó, cùng lúc tất cả trống mõ phèng la cất tiếng, ầm ầm ào ào làm nên một bản hòa tấu náo động góc rừng. Lũ chó thoát đầu sủa rất hăng hái, bỗng chốc thừa dần, có con rít lên ăng ăng rồi im bật. Có con cúp đuôi tháo lui. Tiếng những người thợ săn thúc giục:

"Trống mõ phèng la thúc mạnh vào, mạnh nữa vào!"

"Thúc mạnh vào, mạnh nữa vào!"

Sách tìm một chỗ đứng kín đáo, có một tảng đá che đỡ, tay lăm lăm ngọn lao. Khi tiếng phèng la trống mõ, tiếng chó sủa vang lên, Sách thấy trống ngực đập rộn rã. Sách chưa từng săn hổ, vì thế không khỏi có chút hồi

hộp. Sách cũng không biết Trắc chọn cho mình chỗ đứng nơi nào, nếu hổ chạy về phía Trắc thì làm sao? Nỗi chờ đợi làm cho Sách thấy sốt ruột. Nhưng rồi, tiếng trống mõ phèng la, tiếng chó sủa đến gần. Có lẽ con hổ sắp lao tới. Sách bình tâm trở lại, hổ dữ đến đâu cũng chỉ là con vật, Sách là một trang nam nhi, Sách sẽ thắng.

Trắc chọn một chỗ đứng gần Sách, nhưng không để chàng biết. Trắc mang theo mình cung tên và một thanh kiếm ngắn. Gương mặt Trắc đỏ hồng, đôi môi hơi mẫm đầy vẻ kiên nghị. Trắc nghĩ, cuộc săn này chủ yếu để vinh danh oai phong của Sách, nhưng thành bại của Sách cũng là của Trắc.

Nhưng trái tim Trắc bỗng nhói lên một nỗi lo lắng. Trắc nhớ đến con hổ trắng, con mèo xù ngày xưa Trắc nuôi, rồi theo lời cha thả vào rừng. Biết đâu con hổ mọi người đang săn đuổi đây lại chẳng chính là con hổ Trắc đã thả. Trắc thấy thật vô lý, liệu con hổ ở Mê Linh có lạc sang Chu Diên không? Nếu lại đúng là con hổ Trắc đã nuôi, đã yêu thương, đã thả vào rừng và cầu mong cho nó có một cuộc sống yên lành, liệu Trắc có để cho Sách giết nó không? Mà con hổ có tội tình gì nhỉ? Mà sao người ta lại để ra cái phong tục oái oăm như vậy nhỉ? Bây giờ Trắc có thể làm được gì? Cuộc đời đặt Trắc vào hoàn cảnh trở trêu, phải chăng là để thử thách ý chí nàng? Mong rằng những điều vô lý như thế sẽ ít xảy ra. Trắc nhớ lời Lạc tướng trước lúc lâm chung đã dặn nàng, chột náy ý nghĩ, sau này sẽ nói với Sách, cái phong tục này có lẽ chẳng nên duy trì.

Đoàn người đi săn dùng chó dồn đuổi, dùng trống mõ phèng la uy hiếp, áp đảo khiến con hổ dù hung dữ cũng không dám chống cự, phải tháo chạy về phía đông núi, sức mỗi lúc mỗi cạn. Con hổ bị những tiếng la hét, tiếng trống mõ phèng la ào ào làm cho phát điên. Nó lồng lên, chạy khắp các ngả rừng tìm lối thoát, cuối cùng chạy theo con đường đã được mở sẵn, lao về phía Trắc và Sách đang mai phục.

Tiếng Đô Dương át tất cả:

"Mãnh thú đến đây!"

Tiếng thét của Đô Dương to đến nỗi làm nhức tai Sách và cũng làm cho nỗi sợ hãi bay biến. Sách đã nhìn thấy con hổ từ xa. Con thú bị xua đuổi lao thẳng về phía Sách.

Đó là một con hổ vằn to lớn như con bò, đôi mắt đỏ như hai cục than, hàm răng sắc nhọn nhe ra sẵn sàng xé nát kẻ thù. Nom con vật, hiển nhiên nó vẫn còn dư sức mạnh sau khi bị xua đuổi, đôi mắt đầy căm giận cháy đỏ như hai cục than, đầy vẻ uy hiếp.

Trắc thấy con vật lao về phía Sách như một cơn lốc thì thực sự lo cho chàng. Sự an nguy, sự thành công của Sách có liên quan đến sự thành bại của sự nghiệp mà Trắc theo đuổi. Phải làm giảm, phải kiềm chế sức mạnh của nó, Trắc nghĩ và lập tức quyết định. Nàng rút một mũi tên trong bao tên đeo sau lưng. Từ nhỏ Trắc đã luyện bắn cung, có thể bắn trúng một con chim đang bay, bắn chông mũi tên sau lên đuôi mũi tên trước. Mũi tên của Trắc bắn ra, bay nhanh như lằn chớp, mắt thường khó mà thấy được. Trắc phải ám trợ Sách, oai phong của Sách chỉ giúp tôn vinh thêm Trắc.

Con hổ lao đến là con hổ vằn, trán nó có một đốm trắng to. Người ta bảo loại hổ như thế hẳn đã ăn nhiều thịt người, thành tinh rồi. Trắc quả quyết buông dây cung. Con hổ gầm một tiếng rung chuyển cả khu rừng, nhảy dựng lên và ngã vật ra đất.

Dường như trong chớp mắt, cả Trắc và Sách cùng lao đến bên con hổ. Sách nhìn thấy hai mũi lao sắc lẹm của mình cắm đúng ức con hổ, kề sát bên nhau. Trong khi Sách còn say sưa với chiến thắng của mình, thì Trắc đã kín đáo, rút mũi tên cắm sâu vào mắt trái con hổ, nhanh chóng lau sạch máu, cài trở lại bao tên như chưa có gì xảy ra.

Một lát sau Đô Dương và đám thợ săn ủa đến, vây quanh Sách và Trắc, thi nhau chúc mừng tay lao tuyệt vời của Sách. Đô Dương sai người

trời con hổ, khiêng lên đồi, đặt dưới chân bà Thiện và huyện lệnh Thi.

Chuyện Sách giết hổ bằng hai mũi lao truyền khắp huyện Mê Linh và Chu Diên, có người nói chàng chính là ông Sơn tái thế.

Ngay sau đó đám cưới của Trắc và Sách được cử hành ở Mê Linh, vào buổi chiều tối, lúc mặt trời sắp lặn và mặt trăng sắp lên, lúc âm dương giao hòa, tượng trưng cho sự kết giao giữa trời và đất, cho sự xe duyên của vợ chồng.

Đám cưới Trắc là ngày hội của cả bộ tộc. Trước này cưới cả tuần, các vị tộc trưởng ở Mê Linh, dân chúng quanh vùng tùy theo hoàn cảnh, đã lần lượt mang theo nào gạo, nào đậu xanh, nào gà, nào lợn, nải chuối, rổ khoai... đến giúp bà Thiện tổ chức lễ cưới, thể hiện mối quan hệ gắn bó, tối lửa tắt đèn có nhau.

Khi mặt trời chìm xuống sau rặng núi nhọn như răng cửa ở phía Tây, đuốc lập tức được thắp sáng khắp tư dinh Lạc tướng Mê Linh. Người được rải từ bến sông vào đến chân cầu thang để chuẩn bị đón nhà trai đưa chàng rể đến.

Dẫn đầu đoàn đưa rể là huyện lệnh Thi và hai vị cao niên, tóc bạc râu bạc, như muốn nói chúc cặp vợ chồng mới sẽ bách niên giai lão. Tiếp sau là đám trẻ, trai có gái có, là cầu mong cho cặp vợ chồng con đàn cháu đống. Tiếp nữa là một đám thanh niên cường tráng, mỗi người mang trên đầu một buồng cau xanh mướt, xum xuê trái tròn và to, các thanh nữ cầm tay những bó hoa được tết rất đẹp. Sách đi sau đoàn mang lễ vật của nhà trai, có hai chàng trẻ tuổi đi theo trợ giúp hai bên.

Bà Thiện đưa Trắc ra đón huyện lệnh Thi và Sách.

Hai bên đường dẫn vào tư dinh Lạc tướng, nhà gái bày một dãy sạp dài, trên bày la liệt những bó trầu lá to non, mới hái, tỏa ra mùi hương thơm cay, từ trên cao nhìn xuống như một đôi rồng xanh, thật thích mắt.

Sau khi đám thanh niên nam nữ Chu Diên lần lượt đặt những bó cau và hoa bên cạnh những bó trầu xanh, lui lại phía sau, nhường đường cho Sách bước lên, lập tức những ống nứa được đốt cho phát ra hàng loạt những tiếng nổ râm ran, tạo nên không khí hội hè.

Huyện lệnh Thi cầm tay Sách dắt lại trước bà Thiện, nói rằng từ nay, Sách sẽ là con bà, nhờ bà dạy bảo cho nên người. Bà Thiện cũng đưa Trắc đến trước huyện lệnh Thi, nói từ hôm nay Trắc sẽ là con gái ông, mong ông yêu quý, chăm sóc bảo ban. Để chính thức trở thành vợ chồng, Trắc trao cho Sách chiếc gậy làm bằng gỗ cây hồng hoang lấy từ đỉnh Nghĩa Sơn, tượng trưng cho quyền lực, Sách đeo cho Trắc một chiếc vòng được làm bằng vuốt hổ, tượng trưng cho sức mạnh chinh phục.

Làm xong các nghi thức cưới chồng, Trắc và Sách đứng ra đón khách. Trùm Lí là vị khách người nhà đầu tiên lên chúc mừng. Ông Trùm tặng Trắc một đôi chim nhạn, nói:

"Đôi chim nhạn này giống từ phương Bắc, có đôi cánh khỏe, bay được rất xa, suốt đời sống bên nhau, không bao giờ lìa đôi. Trùm Lí xin cung chúc nhị vị chung sống đến lúc đầu bạc răng long."

Trắc nhận đôi chim, ngỏ lời cảm ơn ông Trùm, rồi bảo:

"Khách đến chúc mừng hôm nay có nhiều vị nữ kiệt, ông Trùm thay ta tiếp đãi chu đáo, lưu lại để ta được gặp, chuyện trò."

Trùm Lí đáp:

"Trùm tôi đã gặp Lê Chân ở An Biên, Thánh Thiên và Thục Nương ở Bắc Đới... Các vị đều nhận lời lưu lại."

Trắc hài lòng:

"Vậy thì tốt quá, ta trông cậy vào ông Trùm đấy."

Tuy nhiên trong số các thực khách đến dự đám cưới hôm đó có một người để ria đen vênh ngược, đôi mắt ti hí giả quyết trà trộn sau gánh hát rong, gánh hát rất quen thuộc với mọi người, vào trong tư dinh Lạc tướng. Không ai để ý đến gã. Riêng Trùm Lí, nhìn thấy mặt hăn, cảm giác khó chịu, để ý theo dõi, nhưng không phát hiện được gì khả nghi.

Khi bữa tiệc vào cao trào, gánh hát rong kéo nhau xuống quảng trường, dựng đài diễn tích Truyền nhân của Gióng. Tích hát có câu:

Trưng Trắc, Thi Sách

nữ kiệt anh tài

ra tay giết hổ

gây dựng tương lai...

Tiệc vui ba ngày, theo tục lệ, Sách phải trở lại Chu Diên. Trắc tiễn chồng ra bến sông, nói:

"Duyên phận kết nối đôi ta thành vợ chồng, số phận đặt lên vai chúng ta những nghĩa vụ nặng nề. Trắc mong chàng không quên những lời ước hẹn."

Rồi Trắc âu yếm ôm Sách vào lòng, quyến luyến không rời.

Đoàn thuyền đưa Sách trở lại Chu Diên, thực hiện việc tích lũy lương thực, tuyển mộ trai tráng, luyện tập quân sự chờ thời cơ.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 3: Lãng Bạc

Nhờ có công giúp Quang Vũ để Lưu Tú đánh dẹp Ngõi Hiệu, thu phục Long Tây, Viện được thăng lên chức Thái Trung Đại Phu, thống lĩnh đội quân bảo vệ Trường An. Được vài năm thì người Khương ở Long Tây lại nổi dậy, viên quan trấn thủ Long Tây không đủ sức đương đầu.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 1

Nhờ có công giúp Quang Vũ để Lưu Tú đánh dẹp Ngõi Hiệu, thu phục Long Tây, Viện được thăng lên chức Thái Trung Đại Phu, thống lĩnh đội quân bảo vệ Trường An. Được vài năm thì người Khương ở Long Tây lại nổi dậy, viên quan trấn thủ Long Tây không đủ sức đương đầu. Vua Hán cho triệu Viện vào Triều, phán rằng:

"Ái khanh lẫn lộn ở Long Tây nhiều năm, hiểu người, hiểu việc ở đó. Nay ở Kim Thành Phá có loạn, viên Thái thú Long Tây là kẻ hữu dũng vô mưu, không đối phó nổi. Vậy trẫm phong cho khanh làm Quận thú Long Tây, hãy vì trẫm mà gắng sức."

Viện vái lạy tạ ơn, rồi thu xếp đi Long Tây ngay.

Năm ấy Viện vừa tròn bốn mươi chín tuổi, ở quê là chuẩn bị lên lão, có thể hưởng thú điền viên. Nhưng Viện là một viên quan võ, lấy nghiệp binh đao làm kế sinh nhai, ưa dùng sức mạnh để sai khiến người khác, ngầm lấy công tích để mong áp đặt ý muốn của mình đối với hoàng đế, cuối cùng là để hưởng sự vinh thân phì gia. Cái nhục bá phụ Hà La mưu phản bị chém chết có gột rửa bao nhiêu cũng không sạch hết, vì thế Viện càng ham lập công tích. Viện nhận ấn kiếm trở lại Thiên Thủy với một lòng hăng hái chưa hề suy giảm.

Gặp lại Thiên Thủy, vẫn cảnh vật cũ, nhưng con người thì đã khác. Nhớ lại những ngày mới lên thảo nguyên, cùng ăn cùng ngủ với người Khương, học cách chăn ngựa, chăn cừu, bắt sói. Nếu không có người Khương, liệu Viện có được như hôm nay. Cả viên đại tướng quân tự xưng

Ngồi Hiệu, suy cho cùng, với Viện, Hiệu đối đãi có khác gì anh em, cũng giống như Viện đối đãi với Thiết vậy. Nhưng Hiệu đã chết dưới tay Viện. Liệu người đời sau có cho Viện là kẻ sắp mặt, phản chủ? Nhưng Viện không sợ, lòng trung của Viện sáng như trăng rằm, chăm chỉ thờ vua. Lần này trở lại Long Tây, việc duy nhất của Viện là phải thu phục các bộ tộc người Nhung Khương, vì thế dù có phải tắm máu cũng phải làm. Chợt nhớ đến Thiết, tên đầy tớ trung thành, Viện mừng thầm vì đã nhìn xa, lo cho gã một chức quan nhỏ, để gã về quê phụng dưỡng cha mẹ.

Đến Thiên Thủy được ít lâu, Viện liền sai người đem thư và quà biếu gửi cho tất cả các thủ lĩnh người Khương. Viện dặn viên quận thừa:

"Nhà ngươi chuẩn bị quà biếu cho hậu hĩnh vào, trong số mười mấy tên tộc trưởng có được năm bảy đứa ngả theo ta là tốt rồi."

Viên quận thừa nhìn chủ tướng vẫn chưa hiểu. Viện giảng giải:

"Chỉ cần năm bảy viên tộc trưởng thuận theo ta, là ta có cơ hội khiến chúng phải tự nghi ngờ, đánh giết lẫn nhau, trai cò đánh nhau ngư ông đắc lợi, hiểu chưa?"

Đúng như Viện đã dự đoán, có năm viên tộc trưởng người Khương ngỏ ý bãi binh theo Viện, số còn lại kiên quyết chống đối. Mặc dù dày dặn kinh nghiệm đánh nhau với người Khương, mặc dù đã thắng tay đánh phá và tàn sát, nhưng phải mất sáu năm, Viện mới dẹp xong loạn Khương ở Long Tây, chẳng những thế còn bị trúng tên của người Khương hai lần ở đùi và ở bụng, chút nữa thì mất mạng.

Viện đánh tan các bộ lạc Khương ở Long Tây xong, gửi tấu biểu về triều báo công. Quang Vũ đế phái một viên quan tâm phúc đem ý chỉ của Hoàng đế tới tận nơi trao cho Viện. Lời Quang Vũ đế trang nghiêm lúc nào cũng vang vọng bên tai Viện:

"Hoàng đế Đại Hán vâng ý Hoàng Thiên làm chủ thiên hạ, không có vùng đất vùng biển nào dưới gầm trời này không là của trẫm. Để cho đất đai của Trẫm bền mãi muôn đời, thì dân chúng phải một lòng trung thành với Trẫm. Dân chúng của Trẫm phải tinh con mắt phải thính lỗ tai mới nghe được lời Trẫm, mới đọc được chữ Trẫm. Nhiệm vụ của các ái khanh là làm sao cho ý nguyện của Trẫm ngày càng hiện thực, ngày càng phát triển, truyền mãi về sau."

Đón ý chỉ của nhà vua, Viện nói với mệnh quan Triều đình, Viện sẵn sàng đợi lệnh, đưa quân mở rộng bờ cõi ra ngoài Tây Vực. Sau đó Viện cho chiếm những nơi đất tốt giao cho binh lính người Hán, những người làm nghề buôn bán hoặc các phạm nhân người Hán ở Trung Nguyên bị đày đi Long Tây đến ở, khai phá. Việc làm của Viện được Quang Vũ Đế khen ngợi, cho gọi về triều thăng chức lên Hồ Phù Trung Lang Tướng, vào hàng cửu khanh.

Năm Viện được thăng chức, cũng là năm Tô Định được bổ làm Thái thú Giao Chỉ thay Tích Quang.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 2

Buổi sáng hôm đó bầu trời u ám khác thường, không khí trong công đường như đặc quánh lại, rất khó thở, khiến quan Thái thú họ Tô hay cúi gắt và bức tức. Tên lính hầu người ướm đầm mồ hôi, ráng sức quạt lấy quạt để, vẫn không đủ gió cho Tô được mát. Viên quận thừa tìm cách lên ra ngoài hóng gió trời. Tô Định nguyên rửa cái khí hậu Giao Chỉ, đồng đánh chẳng khác gì con vợ già cứ phải chung sống, không thể bỏ phắt ngay được. Giá mà có thể cho bãi đường, về ngay tư dinh cưới trường ngâm vào bồn tắm để mấy con hầu non kì cọ cho sướng cái thân đời.

Tô Định ngồi ghéch chân lên bàn, nhớ đến con đàn bà hát rong mà Tô đã cưỡng ép ở Mê Linh, bất giác thấy người nóng ran, khắp nơi như bị kiến cắn, bứt rứt khó chịu. Tô bắt lính treo màn, khiêng bồn tắm vào công đường, chọn mấy đứa hầu non vào phục vụ.

Lũ hầu gái cởi sạch áo xống, khiêng Tô đặt vào bồn nước mát lạnh. Tô lim dim mắt, để cho lũ gái non ve vuốt thân thể. Tay con gái sao mà mềm như nước, có thể luồn lách đến mọi ngõ ngách. Rõ hay! Sống trong đời cũng phải như nước, không biết ai đã nói, chân lý của người Trung Nguyên là ở bầu thì tròn, ở ống thì dài. Thời nào cũng phải làm quan, quan mới có quyền, mới có tiền, mới có gái. Thế chẳng quan bản vị thì là cái gì? Tô túm chân một con hầu gái, túm đầu một con hầu gái khác, bắt chúng nó nghịch nhau để nhìn. Gái non là một món ngon dùng để di dưỡng tinh thần và bổ dưỡng cơ thể.

Bất ngờ có thám báo xin vào, bẩm báo một việc cơ mật. Tô bảo cho gã thám báo vào, vẫn nằm trong bồn tắm, không dậy. Tên thám báo là gã có

râu trê, cúi đầu không dám nhìn viên thái thú trần như nhộng trong bồn tắm, lắp bắp nói:

"Bẩm... bẩm Trắc Mê Linh đã cưới Sách Chu Diên, có âm mưu phản loạn."

Tô Định vẫn nằm nguyên trong bồn tắm:

"Mày nói cái gì?"

Gã thám báo xun xoe:

"Bẩm quan Thái thú, Sách là con trai Thi, huyện lệnh Chu Diên đang ra sức chiêu binh mãi mã, tích trữ lương thảo, đóng thêm nhiều thuyền..."

Tô Định đứng đĩnh:

"Nói tiếp... thế bên Mê Linh động tĩnh thế nào?"

Tên thám báo ngập ngừng:

"Dạ bẩm, có vẻ yên tĩnh..."

Tô Định giọng kẻ cả:

"Bọn trẻ còn hơi sữa, lũ chó nhách. Ta sẽ bóp chết lúc nào ta muốn. Thôi cho người lui."

Tuy vậy, từ sâu thẳm đáy lòng, Tô bắt đầu cảm thấy lo lắng. Tô quay sang đám hầu non, bảo chúng lau khô và mặc y phục vào cho gã. Sau đó gã cho người đi gọi viên đô úy thừa. Viên đô úy thừa lập cập tới trị sở. Tô Định nói ngay:

"Loạn Dâu vừa mới dẹp yên, lại có mầm mống khởi loạn ở Chu Diên. Ta phải bóp nát chúng ngay từ trong trứng."

Viên Đô úy thừa vốn sống ở Giao Chỉ nhiều năm, biết rõ chưa bao giờ dân chúng chịu cúi đầu vâng theo các quan cai trị dị tộc. Dân Thổ Trước ưa cuộc sống tự do, quen với lề lối sinh hoạt tộc họ, chưa có ý thức cộng đồng. Những vụ nổi dậy chống lại sự cai trị của các Thái thú chỉ là lẻ tẻ, sức mỏng manh, rất dễ bẻ gãy. Nếu các bộ tộc Giao Chỉ liên kết được với nhau thì e sẽ là đại họa. Gã Đô úy thừa hé răng định thưa, nhưng lại ngậm miệng. Tô Định luôn tự coi mình thông minh tuyệt đỉnh, không muốn nghe ai. Viên Đô úy thừa cúi đầu như những viên quan trong triều cúi đầu chờ nghe ý chỉ của nhà vua.

Tô Định thay Tích Quang làm Thái thú Giao Chỉ, tuân theo ý chỉ của vua Hán, ban bố nhiều luật lệ hà khắc, tăng thêm các loại thuế má, khiến không chỉ dân chúng mà cả những quan lại cấp thấp người Việt bất mãn, chống lại. Trong lúc Trắc đang dần thay thế bà Thiệu, chuẩn bị lực lượng nổi dậy, thì ở vùng Bích Động, viên tộc trưởng bộ tộc Dâu nổi lên, chống nạn sưu cao thuế nặng.

Xét về sự từng trải trong binh nghiệp, Tô Định chỉ như đứa trẻ đang lẫm chẫm tập đi. Kinh nghiệm tổ chức cai trị ở những vùng như Quan ngoại, Lĩnh ngoại không có, vì thế khi bộ tộc Dâu nổi lên làm cho y hết sức lo lắng, lúng túng như gà mắc tóc. Đúng như viên Đô úy thừa đã nghĩ, do bộ tộc Dâu mạnh động, nổi dậy non, tổ chức chưa vững chắc, chưa liên kết được với các địa phương khác, nên Tô đã dễ dàng dẹp được.

Nhưng có một điều gã Đô úy thừa không biết, con gái của viên huyện lệnh ở Bích Động là Thánh Thiên, tự thấy các điều kiện duy trì cuộc khởi nghĩa chưa chín muồi, nên đã chủ động đưa lực lượng vào hoạt động bí mật.

Việc loạn Dâu dễ dàng bị bẻ gãy khiến Tô Định càng thêm tự mãn, kiêu căng. Kéo quân từ Bắc Đới về Liên Lâu, Tô Định mở tiệc khao quân, các tướng lĩnh húp vào tâng bốc, khiến mũi gã càng nở bung như ngô rang. Tô nói, giọng nghệt vì rượu:

"Ta cảm ơn các người. Các người lăn lộn ở Giao Chỉ nhiều năm, hiểu được phong tục tập quán của đám Nam di, thuộc được đường đi lối lại của bọn chúng, đánh thắng chúng, các người mới là những người đáng được xưng tụng nhất."

Mồm nói vậy, nhưng trong lòng, Tô lại nghĩ, gã là một thiên tài quân sự.

Cái tin Sách Chu Diên chuẩn bị làm loạn khiến bay biến mất sự khoan khoái do nước mát, do da thịt mơn mớn của các cô hầu non mang lại, Tô cảm thấy cáu kỉnh, nóng bức. Quan Thái thú hỏi viên Đô úy thừa:

"Quan Đô úy có cao kiến gì chăng?"

Viên Đô úy thừa khép nép:

"Hạ quan xin cúi đầu nghe Thái thú dạy bảo."

Tô Định phán:

"Huyện lệnh Chu Diên là Thi đã già, lui về Tam Sơn ở ẩn, tu tiên theo đạo của Thái Thượng Lão Quân. Sách là con trai lên thay. Sách đã theo học sách Thánh hiền ở Liên Lô, nhưng là học để phá. Vì thế từ lâu ta đã sai người thám sát thành Chu Diên, vẽ được bản đồ bố phòng của chúng. Binh pháp của chúng ta là tiên phát chế nhân, đánh địch trước khi địch đánh mình, là cách dùng dao mổ trâu cắt tiết gà. Theo phép Lục nhâm, chúng ta sẽ tiến binh vào ngày Tỵ, chia thành nhiều tốp rồi tập kết ở tây bắc Chu Diên, giờ Dần ngày Mùi sẽ tấn công..."

Tô Định dừng lại một chút, tự thưởng thức những điều mình vừa nói. Viên Đô úy thừa vội phụ họa:

"Quan Thái thú nhìn xa trông rộng, liệu việc như thần, hạ quan vô cùng bái phục."

Tô Định bật cười như ghé, rồi ghé vào tai viên Đô úy thừa nói nhỏ những điều gì đó khá lâu.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 3

Rất lâu sau ngày cưới, do bận những công việc không thể xếp lại, mãi đến mùa thu Trắc mới đi Chu Diên thăm Sách được. Khi đó huyện lệnh Thi đã lui về ở ẩn tại Tam Sơn. Sách thay cha đứng đầu bộ tộc Chu Diên, tiếp tục các công việc mà cha để lại, đồng thời làm ngay những việc đã bàn với Trắc, tích trữ lương thảo, chiêu tập trai tráng luyện tập võ nghệ, đóng thêm chiến thuyền, chờ thời cơ đến sẽ dùng.

Hôm ấy, Sách đang ở ngoài xưởng đóng thuyền thì có người đến báo, Trắc vừa từ Mê Linh tới. Sách vui như được mẹ về chợ, lòng rộn lên tựa hội Rằm tháng Giêng, vội dạo bước trở lại dinh.

Thời tiết giữa thu, lác đác những chiếc lá vàng được gió thả bay, loang loáng như những chấm nắng. Gió mát thổi từ dưới sông lên, nhẹ nhàng và nhơn nhớt, lang thang qua cánh đồng, uốn éo trên những vòm cây. Cái nóng hầm hập của nắng hạ dường như chưa bao giờ có, cái oi nồng của gió chướng dường như chưa bao giờ thổi qua đây. Ở Giao Chỉ này có mùa nào đẹp như mùa thu? Mùa xuân, những đóa hoa hồng mơn mớn, cánh hoa mỏng manh đắm nước, nhưng mưa có khi thổi đất thổi trời. Còn mùa đông thì gió heo may và sương muối, cây trút lá, người chui vào bếp, có khác gì con chuột rúc vào hang, tự hun khói mình. Mùa hạ thì cả bầu trời là một bếp lửa khổng lồ. Chỉ có mùa thu.

Sách bước những bước dài lên cầu thang vào nhà. Trắc đứng dậy ra đón, ôm chầm lấy chàng, hôn tới tấp lên khuôn mặt sạm nắng gió của chàng. Rồi Trắc dừng lại, thở một lúc mới nói:

"Trắc nhớ Sách lắm, nhớ nhiều lắm."

Sách đẩy Trắc ra xa một chút, bảo để ngắm xem, gương mặt Trắc thế nào, có bị nắng gió làm xấu đi không? Rồi Sách ôm lấy Trắc, nói:

"Sách cũng nhớ như Trắc."

Cứ thế cặp vợ chồng trẻ vừa ôm nhau, vừa hôn, vừa nói những câu vô nghĩa. Lâu lắm Sách mới gỡ tay Trắc, nói:

"Hôm nay mười bốn, trăng sẽ tròn đầy, Sách sẽ đưa Trắc lên đồi Cườm uống rượu ngắm trăng, Trắc sẽ thấy thành Chu Diên như con chim phượng đang bay, thấy những cánh ruộng Chu Diên như những cánh đồng trăng vàng hươm. Còn dòng sông Cái sẽ giống như tấm lụa mịn màng buộc hồ lên cổ con chim phượng, gió đùa phấp phới."

Trắc chợt khám phá thêm về tâm hồn Sách, thế giới nội tâm của chàng phong phú và giàu có biết bao, chứng tỏ chàng khao khát yêu đương biết nhường nào.

Trắc nói:

"Được rồi, đêm nay chúng ta sẽ ngắm trăng trên đồi Cườm, chúng ta sẽ làm tất cả những gì chúng ta thích trên đồi Cườm. Còn bây giờ, Trắc muốn đi tắm, tiếc là mùa sen đã tàn rồi."

Sách vẫn ôm chặt Trắc, nói:

"Sách suốt ngày ở ngoài công trường đóng tàu thuyền, bụi bặm đầy người, cũng muốn gột rửa sạch. Nán đợi đi Trắc, chúng ta cùng tắm. Sách sẽ đem cho Trắc một sự bất ngờ."

Nói rồi, Sách cầm tay Trắc bước xuống chín bậc cầu thang, đi về phía nhà sau. Ngôi nhà lợp lá gồi, xung quanh lịa ván, nom xinh xắn và đẹp như

một thứ đồ chơi cỡ lớn. Bước đến trước cánh cửa gỗ đóng kín, Sách bảo Trắc nhắm mắt lại. Cánh cửa khẽ kêu một cách gượng nhẹ. Rồi nghe tiếng Sách, bảo nàng mở mắt ra. Trắc mở mắt, thốt reo to vì bất ngờ. Đó là chiếc nhà tắm Sách làm riêng cho Trắc, bồn tắm đầy nước rắc kín hoa sen. Những cánh hoa hồng hào rung rinh theo ngọn gió ùa vào khi cửa mở. Trắc nói:

"Làm sao giữa thu rồi mà vẫn có hoa sen?"

Sách không giấu vẻ tự hào, đáp:

"Trắc ơi, nếu Trắc đến Chu Diên mùa đông, sẽ có hoa sen mùa đông. Trắc có tin không?"

Trắc không nghi ngờ gì, đáp:

"Trắc tin, vì tình yêu của chàng hoa sen sẽ nở cả bốn mùa."

Xế chiều, Sách và Trắc đem theo mấy người hầu đi lên đồi Cườm. Đám người hầu trải chiếu, bày tiệc rượu ngay trên cỏ, vừa bày tiệc vừa hát. Tiếng hát nhẹ như tiếng sáo diều lơ lửng trên không, lan tỏa như gợn gió mặt hồ, gợi lên những ước mơ và khao khát.

Sách nói:

"Khi nào chúng ta có con, gái thì đặt tên Cườm, trai thì đặt tên Thu."

Trắc hỏi:

"Sao lại đặt tên thế?"

Sách đáp:

"Cườm là đồi Cườm, tượng trưng cho sự sinh nở, cũng là Đất, tượng trưng là mẹ. Còn Thu, là mùa thu, mùa chúng ta yêu nhau, cũng tượng

trưng là Trời."

Trắc vỗ tay:

"Hay lắm, Trắc đồng ý, con gái thì đặt tên Cườm, con trai thì đặt tên Thu."

Sách rót rượu ra hai chiếc chung sành, một đưa cho Trắc, mắt mơ màng:

"Chúng ta cùng cạn chung rượu này, chúc cho mỗi lần yêu nhau đều như yêu lần đầu."

Trắc cảm thấy lòng tràn ngập hạnh phúc, dốc cạn chung rượu, nói:

"Sách hãy ngồi yên cho Trắc ngắm, Trắc có cảm giác như đêm nay là đêm cuối cùng của chúng ta, Trắc muốn Sách hãy hòa tan vào Trắc, chúng ta cùng hòa vào nhau, rồi cùng hóa thành làn gió rong chơi khắp thế gian này."

Sách không muốn đêm nay là đêm cuối cùng, nhưng hiển nhiên Sách muốn cả hai hòa tan vào nhau, hóa thành không khí, thành làn gió mà rong chơi. Sách ôm lấy Trắc. Vào lúc đó trăng lên, soi sáng cặp vợ chồng trẻ đang yêu nhau nơi trần gian.

Lời bình của Trắc: Cảm ơn đồng chí nhà văn đã gọi lại để Trắc và Sách được sống trong không khí yêu đương trần tục, nồng nàn mà ở thế giới bên kia (đối với đồng chí nhà văn) không bao giờ có. Thừa đồng chí nhà văn, các đồng chí là những người vô thần, chắc hẳn không tin chuyện linh hồn, càng chẳng tin thế giới bên kia. Thế nhưng, trước khi chết nhiều đồng chí lại nói là sẽ sang thế giới bên kia gặp cụ Các Mác, cụ Lênin. Càng lạ lùng hơn, bây giờ rất nhiều đồng chí thường xuyên đi đồng cốt, lễ bái cầu thăng quan phát tài. Đó chẳng phải là sự mâu thuẫn, là tự dối mình sao?

Đồng chí hẳn biết rõ truyền thống của người Việt, truyền thống tín ngưỡng ấy mà? Đó là quan niệm truyền thống, dương sao âm thế, nói nôm na, thế giới người đời sống thế nào thì thế giới người âm sống như thế. Nhà văn hãy vi hành vào những ngày lễ, ngày tết mà xem dân ta, từ quan chức đến nhà buôn, từ anh công chức đến chị buôn thúng bán mẹt, ai ai cũng cúng cho ông bà cha mẹ tiền vàng, quần áo, xe ngựa, nhà cửa, ô tô, máy bay... Chẳng biết nhà văn các đồng chí có xót của không, khi chốc lát hàng triệu, hàng trăm triệu bị đốt thành tro bụi.

Ngày trước còn có tục chia của cho người chết, đem chôn theo người chết cả người sống cùng những dao kiếm, bát chén, đồ trang sức, quần áo, giày dép... Chuyện đó đối với các đồng chí quá dễ hiểu. Nhưng có một điều đơn giản, nhưng các đồng chí còn mù mờ tranh cãi, (dân gian thì không nói làm gì): con người có linh hồn, khi chết linh hồn rời bỏ thân xác mà phiêu du trong một thế giới vô thủy vô chung, không có thời gian, không có không gian, những thứ đồ dùng thuần vật chất ấy làm sao có linh hồn, làm sao những linh hồn có thể dùng những thứ đồ vật ấy! Lại nói dương sao âm thế, nếu thế thì có biết bao gia đình ở âm thế, có bao nhiêu trẻ con sinh ra ở âm thế? Đồng chí có thể cắt nghĩa được không?

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 4

Sau khi ông Trùm về vùng cửa sông Lục Đầu, xứ Hải Đông tuyển được đủ số trai tráng để lập đội quân đặc biệt bèn đưa tất cả lên Lãng Bạc, tổ chức luyện tập, rồi bàn giao cho Nhị sử dụng.

Như trên đã nói, Lãng Bạc nằm trên con đường thủy nổi miền biển với trung tâm đất nước là Mê Linh. Vùng hồ này địa hình phức tạp, nếu cuộc chiến xảy ra, ai khống chế được nó, người ấy sẽ nắm quyền chủ động. Đưa đội quân đặc biệt về Lãng Bạc, Nhị vừa đón đầu được phương hướng chiến lược vừa che được mắt của lực lượng chiếm đóng.

Hôm ấy, Nhị cùng Trùm Lí đi thăm cơ sở thủy quân được đóng trong một ngách hồ kín đáo, nom xa như một xóm chài, nhưng khi tiến vào mới thấy kiểu đóng quân như trong một trại thủy binh tinh nhuệ. Viên đội cờ tuổi Trùm Lí, khỏe mạnh và thạo việc, sau khi nhận được ám hiệu đã bơi thuyền ra đón Nhị và ông Trùm từ ngoài xa. Ông Trùm nói với Nhị:

"Thưa Nhị huyện lệnh, viên đội nguyên là một tay giang hồ vùng Lãng Bạc, do cảm ân uy của Lạc tướng mà tình nguyện đem toàn bộ thủy binh quy về chúng ta. Hiện họ vừa đánh bắt cá để tự nuôi sống, vừa luyện tập đánh độn thủy. Con đường vào căn cứ có nhiều chông và cọc ngầm, nếu không thuộc lối, không vào được."

Nhị khen, bước đầu làm vậy là tốt.

Sau khi xem đội lính thủy thao diễn, Nhị nói với viên đội trưởng, nước sông vùng ta đục, những thứ giấu ở dưới khó bị phát hiện, việc đánh độn thủy cũng thuận lợi, nhưng thuyền quá nặng vì toàn đóng bằng gỗ, khó cơ

động, nên học dân vùng cửa Hạc, hoặc vùng Đan Hạ, làm thuyền nan nhẹ, có thể khênh vác được, phù hợp với ta hơn.

Viên đội trưởng luôn miệng khen phải và hứa sẽ cho làm ngay.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 5

Mùa thu. Giờ Dần ngày Mùi.

Thực hiện chủ trương "tiên phát chế nhân", Tô Định xuất quân đi đánh Sách. Thoạt tiên Định chia nhỏ quân, chỉ mang theo rất ít lương thảo, từng tốp vượt sông Cái vào ban đêm ở phía hạ lưu, giả như những đội quân đi tuần thú, đi đốc thúc cống nạp, rồi bí mật tập kết ở gần thành Chu Diên. Đúng ngày Mùi giờ Dần, đội quân của Tô Định áp sát thành Chu Diên, những trạm quan sát của Sách không phát hiện được. Định nói với viên Đô úy thừa, cho lính buộc vải vào chân ngựa, tháo chuông, lợi dụng bóng đêm chuẩn bị tập kích thành.

Thành Chu Diên nằm ở phía nam sông Cái, cũng nằm ở phía tây thành Liên Lô. Về mặt địa lí, sông Cái giống như một con hào thiên nhiên khổng lồ, án ngữ phía trước, về mặt phòng ngự thật lý tưởng, quân Hán muốn tiến đánh Chu Diên không thể không vượt qua sông Cái. Ngoài sông Cái như con hào tự nhiên, quanh thành Chu Diên còn có con sông đào, gọi là sông Diên, nối với sông Cái để lấy nước, tạo nên thế trận phòng ngự chặt chẽ, vững chắc. Cổng thành Bắc và Nam được dựng bằng gỗ kiên cố. Cổng thành phía tây hướng lên Tam Sơn, đường đất được sửa chữa thường xuyên, giao thông đi lại thuận lợi. Cửa Đông hướng ra bến cảng, có đội thuyền chiến của Chu Diên khá hùng hậu. Các đội dân binh thay nhau canh gác rất nghiêm ngặt.

Thường ngày Sách vẫn lên chòi cao quan sát, gặp gỡ các viên bộ tướng và dân binh, bàn chuyện dài lâu. Sách tin vào việc bố trí canh phòng, tin vào vị trí hiểm yếu của Chu Diên, nhưng có một điều cũng vô cùng

quan trọng mà Sách lãng đi, không xét đến một cách kỹ lưỡng, là bố trí lực lượng theo dõi động tĩnh của Tô Định.

Gần đến giờ Dần ngày Mùi đó, bỗng nhiên xuất hiện một đoàn xe chở hàng bịt kín từ trong thành tiến ra cửa Nam. Viên quan hộ thành tiến ra chặn đoàn xe. Ông chủ đoàn xe từ trên chiếc xe cuối cùng nhảy xuống, chạy vội lên trước. Ông chủ vội lên tiếng:

"Chào quan hộ thành, người quen đây mà, Khoan nhà buôn đây mà."

Quan hộ thành nhìn vào bộ mặt có hàng ria vênh, nhận ra gã lái buôn tên là Khoan mới đến lập nghiệp ở Chu Diên được mấy tuần trăng, thông qua người họ hàng làm quen với mình, bèn xởi lời:

"Ông lái đi đâu sớm vậy?"

Lái buôn Khoan đảo mắt rất nhanh, nói:

"Tôi đưa hàng đi Cửu Chân, đường xa phải đi sớm cho kịp. Có chút quà gửi biếu quan hộ thành uống rượu."

Quan hộ thành gạt túi tiền lái buôn Khoan đưa ra, bảo:

"Huyện lệnh chúng tôi cấm ngặt không được nhận quà biếu, ông lái hãy cất đi."

Lái Khoan làm ra vẻ khó nghĩ:

"Tôi là lái buôn, đi buôn có lời. Quan hộ thành ăn lộc của dân, ba cộc ba đồng, lái buôn chỉ chia một chút lời cho quan, nếu quan không nhận thì, chúng tôi xin quay lại, đợi trời sáng."

Quan hộ thành thấy khó xử. Quan đã mấy lần uống rượu với lái buôn Khoan, cũng đôi ba lần nhận quà biếu của gã, bèn nói:

"Lần này xuê xoa, ông lái cứ đi đi, lần sau thì dứt khoát không được."

Nói rồi, quan hộ thành cho lính mở cổng.

Khi đoàn xe của lái Khoan đang đi qua cổng thành thì bất ngờ, như từ dưới đất hiện lên, đoàn kị binh Hán như một cơn lốc ập vào. Nhanh như chớp, gã lái buôn rút dao, đâm thẳng vào ngực quan hộ thành. Quan hộ thành tỉnh mắt tránh được, rút gươm bổ thẳng xuống đầu gã lái tên Khoan, thét to:

"Có giặc phản, có giặc phản!"

Lái buôn Khoan cũng không phải tay vừa, gã quay sống dao đưa lên gạt thanh gươm của quan hộ thành. Ngay lúc đó cửa thành tràn ngập lính Hán. Quan hộ thành buộc phải rút chạy.

Dùng mẹo, phá được cổng thành Nam, đại quân của Tô Định từ đó tiến vào, quân bảo vệ thành Chu Diên không sao cản được.

Sau khi tiễn vợ về Mê Linh, Sách nhớ vẫn vợ mấy ngày, đêm nào cũng mơ thấy gương mặt như khuôn trăng, đôi môi hồng như cánh sen, bộ ngực tròn căng, thân hình tỏa hương thơm hương hoa cau. Đêm ấy Sách đang mơ ôm Trắc trong lòng thì nghe thấy tiếng huyền náo, giật mình tỉnh dậy. Vị huyện lệnh Chu Diên, đẩy cửa bước ra ngoài thì thấy cổng thành Nam bốc cháy. Huyện lệnh Sách thét to gọi gia nhân, nói thành Chu Diên có biến, rồi vội mặc áo giáp cầm giáo nhảy lên ngựa, chạy lên mặt thành.

Quan hộ thành, sau khi chém hụt tên lái buôn, thúc lính liều chết chiến đấu, nhưng không giữ nổi, bị quân Hán đẩy lùi lên mạn bắc. Vừa thấy Sách lao lên mặt thành, viên quan hộ thành vội sụp lạy, xin chịu tội chết. Sách quát to:

"Hãy liều chết can địch, lấy công chuộc tội!"

Viên quan hộ thành vội nhảy lên ngựa, múa gươm xông thẳng vào đám loạn quân. Sách đốc thúc đội dân binh chia các ngả đánh địch, điều đội cung tên chiếm điểm cao, chờ quân Hán đến gần mới bắn. Nhưng quân Hán nhiều như nước, cứ hết đợt này đến đợt khác dồn tới. Sách rút lên cao với đội quân cung nỏ. Cuộc chiến đấu kéo dài đến khi mặt trời đang đông đã ngang ngực, nhìn về hướng nam thấy quân Tô Định vẫn đang kéo tới. Sách đã hiểu sự tình. Tô Định tiến đánh Chu Diên theo hướng vu hồi, hướng Sách không ngờ tới. Nhưng có lẽ điều quan trọng hơn cả, là viên quan hộ thành đã sơ hở để cho Tô Định phá được cửa thành Nam. Cần phải có ngay quyết định. Sách sai người tập hợp các bộ lão, thay Sách đưa dân nhanh chóng thoát ra theo hướng Tây, lên vùng Tam Sơn, nơi cha Sách là Thi đang tu đạo, còn đội thuyền chiến thì bí mật rút về Mê Linh, để bảo toàn lực lượng.

Hai ngày sau, đội quân cảm tử của Sách bị quân Hán tiêu diệt. Sách bị thương và bị bắt đưa về Liên Lô. Quân Hán được lệnh của Tô Định phải giết sạch dân chúng Chu Diên, phá sập thành Chu Diên. Nhưng dân chúng phần lớn đã thoát khỏi thành lên núi Tam Sơn, giữ được lực lượng, riêng thành Chu Diên thì bị san phẳng. Dù sao Sách cũng được an ủi phần nào, bọn Tô Định chưa phát hiện ra đầu não kháng chiến ở thành Mê Linh, mưu lớn của dân Việt vẫn được giấu kín.

Tô Định bắt Sách đưa về Liên Lô, sai buộc tay chân Sách vào bốn con ngựa ở bốn hướng. Tô đến bên Sách, nói:

"Này Sách, ta biết nhà Hán đối đãi với người không đến nỗi nào, sao người lại âm mưu làm loạn?"

Sách bị buộc, nằm ngựa nhìn lên trời, thấy những cánh cò trắng bay ngang, thấy những áng mây bông bồng bênh ung dung tự tại, nói:

"Chúng tao không làm loạn, chúng tao muốn đòi lại giang sơn của mình, để sống cuộc sống tự do của mình."

Tô Định ngạo mạn cười:

"Tất cả đất dưới gầm trời này là của Hoàng đế nhà Hán. Nếu nhà người thần phục nhà Hán, ta sẽ để lại mạng sống cho người?"

Thi Sách cũng cả cười, nói:

"Tô Định, người hãy nhớ lấy điều này, người có thể cho ngựa xé xác ta làm bốn mảnh, nhưng người không thể xé xác tất cả người Việt ở Lĩnh Ngoại, người không bao giờ biến được giang sơn nhà Hùng thành đất của người Hán!"

Tô Định giận lắm, nhưng cố nén. Gã nói:

"Vua Hán lòng nhân như biển cả, nhà người quy thuận, Hoàng đế sẽ ban cho chức tước bổng lộc, người có thể sống đề huề với vợ, người sẽ sinh con đẻ cái, vinh hoa phú quý suốt đời."

Sách bình tĩnh nói:

"Ta thà chết, chứ không chịu sống quỳ. Hãy nói với Hoàng đế nhà người, đừng có nằm mơ giữa ban ngày!"

Tô Định hai mắt trợn ngược, khóe mắt tứa máu vì tức giận, gã gầm lên:

"Xé xác tên loạn tặc!"

Sau khi giết Sách, Tô Định cho cắt thủ cấp treo ở cửa thành Nam, phơi xác Sách ở cửa thành Bắc, đồng thời cho dán bố cáo khắp thành Liên Lô, kể tội Sách nổi loạn chống lại triều đình. Dân chúng địa phương thấy cảnh ấy thấy đều căm giận, nhiều người ngoảnh mặt đi, ngậm gạt nước mắt. Một buổi chiều gánh hát rong đi qua, tối hát tích Gióng. Sáng hôm sau thủ cấp và thi thể Sách không cánh mà bay.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 6

Tin dữ Sách bị Tô Định giết, thành Chu Diên bị san phẳng truyền đến Mê Linh làm Trắc bàng hoàng. Trắc nhớ lại những lời đã nói với Sách trong đêm ở đồi Cườm, như một lời nói gở, bỗng thấy lòng đau như cắt, lại xát thêm muối. Sách mất là nỗi đau không gì hàn gắp được, nhưng đấy là nỗi đau của riêng Trắc. Việc thành Chu Diên bị phá báo hiệu một nguy cơ to lớn đối với sự nghiệp lâu dài của những bộ tộc Việt ở Giao Chỉ, ở Lĩnh Nam. Việc lớn nhất của Trắc lúc này là phải nén hoặc là giấu kín mối thù riêng để lo việc chung, phải làm sao che giấu tai mắt của Tô Định để chúng nghĩ rằng việc Sách chuẩn bị nổi dậy ở Chu Diên cũng chỉ là sự manh động, giống như cuộc nổi dậy của bộ tộc Dâu ở Bắc Đới. Phải làm cho chúng mất cảnh giác, rồi xuất kì bất ý mà đánh chúng mới mong giành thắng lợi. Ý lớn đã quyết, Trắc trở nên trầm tĩnh, lặng lẽ làm những việc phải làm.

Đêm tin Sách bị giết, thành Chu Diên thất thủ truyền về Mê Linh thì Nhị theo lời dặn của Trắc đang đi xem xét thành ốc. Theo lời dặn của Trắc, thành ốc là tòa thành có vị trí quân sự quan trọng, là chiếc mộc che đỡ cho thành Mê Linh, vì thế Nhị phải tìm cách khôi phục lại tòa thành.

Buổi sáng lúc Nhị đang ở trong thành nội, bỗng nhiên thấy nóng ruột, cứ bồn chồn không yên. Bất chợt trên không trung có tiếng chim ưng kêu. Nhị nhìn lên trời, đó là con chim ưng Trùm Lí tặng cho Lạc tướng, nay do Trắc chăm nuôi. Con chim ưng lượn một vòng rồi hạ xuống vai Nhị. Chim mang thư của Trắc.

Tin thành Chu Diên bị phá, Sách bị giết làm cho Nhị choáng váng, lòng như tan nát, thương chị vô cùng. Bà Thiện thường nói với hai chị em, rằng chị ngã thì em nâng. Nhị quyết định bỏ dở công việc, đi thuyền ngày đi đêm về Mê Linh chịu tang cùng chị.

Nhị hốt hải bước vào nhà, thấy Trắc xõa tóc, ngồi lặng lẽ một mình, đôi mắt thất thần. Nhị bỗng trào nước mắt, bước vội đến bên, cầm tay chị, nghẹn ngào:

"Chị ơi, em thương chị lắm. Từ nay, bất cứ việc gì, em cũng xin giúp chị một tay."

Ngày trước, khi lâm chung, Lạc tướng giao lá tâm thư viết trên lụa cho Trắc, Nhị cùng chứng kiến, cùng nghe những lời di chúc của cha, lòng chỉ biết thương cha, còn gánh trách nhiệm thì Nhị dừng dừng lắm. Nhị thấy Trắc chú tâm vào việc nối nghiệp cha, tìm cách giành lại giang sơn nhà Hùng, vừa thấy khâm phục, vừa e ngại, xa lạ với bản tính yếu đuối và đa cảm của mình. Nhị hỏi chị chuyện hậu sự cho Sách, nhà đã lo liệu đến đâu. Trắc nắm tay em:

"Mấy ngày nay chị không nuốt nổi một hạt cơm. Mọi chuyện đang nhờ Trùm Lí lo liệu. Có em bên cạnh chị, chị thấy được an ủi phần nào."

Nhị bảo:

"Trùm Lí lo liệu thì yên tâm. Chị ơi, lâu nay em đã ít gánh vác công việc với chị, ít chia sẻ với chị, thật là có lỗi, chị có giận em không?"

Trắc thấy lòng nhẹ đi một chút, nói:

"Em gái của chị, chị cũng có lỗi với em, ít quan tâm đến tâm sự của em, chỉ biết vui hạnh phúc của riêng mình."

Nhị ôm lấy Trắc:

"Em thương chị lắm!"

Trắc nghe Nhị nói, nước mắt liền ứa ra, cũng ôm lấy em, thốn thức:

"Em ơi, chị đau khổ lắm. Sách chết là do chị, là do chị."

Nhị cũng khóc, cố nghĩ cách an ủi Trắc. Nhị nói:

"Chị nói vậy không phải, chị ơi. Sách chết là do Tô Định. Chị phải cứng rắn lên để nghĩ cách trả thù."

Một lát sau, Trắc gạt nước mắt:

"Em nói đúng, chị phải trả thù. Em phải giúp chị, em nhé."

Đêm sau, có người của gánh hát rong từ Liên Lô đến, báo tin đã cướp lại được thủ cấp và thi thể của Sách đưa về Mê Linh. Trắc vội thay tang phục, sai người chuẩn bị thuyền đưa thủ cấp và thi thể chồng bí mật chôn cất bên kia sông Cái, để bọn tay chân của Tô Định không hay biết.

Trùm Lí được Trắc giao cho chuẩn bị việc mai táng Sách. Ông Trùm đi thuyền nhỏ vượt sông qua bên hữu ngạn, đi sâu hơn vào trong, chọn một cánh rừng kín đáo tựa vào núi, hướng ra ngòi Khê để đặt huyết mộ. Ông cũng cho mua sẵn quan tài gỗ, nấu sẵn nước lá thơm để tắm rửa và khâm liệm. Gần sáng thì đoàn thuyền chở Trắc đưa thi thể Sách tới nơi. Thủ cấp và thân thể Sách do hai nhóm người bí mật lấy từ hai nơi, cửa Nam và cửa Bắc thành Liên Lô, rồi cấp tốc đưa về Mê Linh, vì thế không khỏi có sự luộm thuộm, thiếu chu đáo.

Ông Trùm tự tay mở hai chiếc bao chứa đầy chè khô, cất giấu thủ cấp và phần thi thể Sách, lạ thay vẫn vẹn nguyên, không hề thối rữa. Ông Trùm vừa tắm rửa cho Sách vừa nói:

"Người này sống khôn chết thiêng, sẽ phù hộ cho Trắc và các bộ tộc theo bà."

Trắc đứng nhìn khuôn mặt chồng lần cuối, rồi cho khâm liệm, hạ huyệt. Để giữ bí mật với tai mắt của Tô Định, việc mai táng Sách được làm kỹ càng nhưng giản dị. Trước khi hạ huyệt, Trắc bước đến đặt tay lên nắp quan tài, nói:

"Sách ơi, Trắc không ngờ phải gặp lại Sách như thế này, phải đưa tiễn Sách trong hoàn cảnh này. Thương Sách, nước mắt Trắc lặn vào trong. Trắc sẽ thay Sách làm tiếp việc lớn mà Sách chưa làm xong. Xin Sách hãy yên nghỉ, Trắc sẽ trả thù cho Sách."

Ông Trùm cho hạ huyệt, lựa hướng quan tài thật kỹ. Rồi lần lượt mỗi người ném lên một nắm đất. Trời tờ mờ sáng thì mọi việc mai táng xong xuôi, đoàn thuyền lần lượt trở về Mê Linh.

Sau lễ cúng năm mươi ngày cho Sách, Trắc bí mật liên lạc với Lạc tướng Chu Diên đang tu tiên ở Tam Sơn, với Thánh Thiên ở Bắc Đới, với Lê Chân ở An Biên (mới),... rồi cùng bà Thiện, Nhị, ông Trùm, Năng Tế, Đô Dương đi thuyền đến một địa điểm bí mật trên sông Cái để họp bàn công việc.

Y hẹn, mọi người cải trang như khách đi dò dọc, lần lượt xuống thuyền, giọng buồm ngược lên theo hướng thượng nguồn, rẽ vào cửa một con sông nhánh lau lách mọc đầy. Nơi ấy có một con thuyền khá lớn cắm sào đợi sẵn. Nhị đợi ở đầu thuyền, cầm tay đỡ khách vào trong khoang.

Cứ mỗi khắc là có một thuyền nhỏ rẽ vào, chẳng bao lâu những nhân vật hàng đầu của các bộ tộc Giao Chỉ đã có mặt đầy đủ trên con thuyền của Trắc.

Sau cái chết của Sách, mọi người đều cảm thấy buồn, chen chút lo lắng. Lạc tướng Thi tóc đã bạc phơ, có lẽ do lui về Tam Sơn ở ẩn, tu đạo xa

lánh côi đời, nên gương mặt có vẻ thoát tục. Bà Thiện vừa thương con rể, vừa xót con gái vẻ mặt u trầm, già trước tuổi. Nhị cùng Năng Tế, Đô Dương rì rầm chuyện trò với Thánh Thiên và Lê Chân, vẻ sốt ruột chờ đợi. Ông Trùm bây giờ giống như quân sư của Trắc, nhú mày suy tính.

Thấy các vị đứng đầu các bộ tộc tụ họp đủ, Trắc nói:

"Thưa các vị tộc trưởng, cửa sông này tuy kín đáo, nhưng chỉ là nơi tập kết, để bàn việc lớn, Trắc xin mời các vị đến Ao Châu, chín mươi chín ngách, con mắt kẻ thù không dòm đến được."

Sau lời nói của Trắc, con thuyền giương buồm lựa gió băng ra giữa sông, ngược lên Ao Châu.

Dọc đường đi, bà Thiện kể cho mọi người nghe về Ao Châu. Theo lời bà, Ao Châu là một vùng nước sâu và rộng, hình thế phức tạp, có chín mươi chín ngách, bọn quan lại ở Liên Lô không sao nắm hết được. Ngày xưa Tổ Hùng chọn nơi dừng chân, đã đi lại Ao Châu nhiều lần, cuối cùng nghĩ đến sự phát triển lâu dài của các bộ tộc, cương thổ cần phải mở rộng, cũng cần phải thuận tiện cho việc giao lưu buôn bán, trao đổi văn hóa nên mới chọn đất nơi ngã ba Hạc, để rồi đến những đời sau này rơi xuống Mê Linh. Câu chuyện của bà Thiện làm cho mọi người phấn chấn hẳn lên.

Đoàn thuyền của Trắc chẳng mấy lúc đã tiến vào Ao Châu.

Dọc đường có thêm nhiều vị anh hùng hào kiệt miền trung thượng du nhập đội, theo hướng dẫn của Trùm Lí chọn nơi kín đáo cắm sào.

Con thuyền lớn cắm sào ở một ngách hồ có tầm quan sát rộng. Xung quanh hàng trăm hòn đảo đất, cây cối xanh um quây tụ, nom thật kỳ thú. Xa hơn là những chiếc thuyền nan nhỏ nhẹ, bơi nhanh giả làm người đánh cá, câu tôm... được Trùm Lí bố trí canh gác.

Vào cuộc họp, Trắc lựa lời nói:

"Do đề phòng không hết, Sách đã bị Tô Định đánh úp. Sách bị giết hại dã man, lực lượng của chúng ta bị tổn thất không nhỏ. Để tổ chức lại lực lượng, để bảo đảm cho nghiệp lớn khôi phục giang sơn nhà Hùng, Trắc xin đề nghị Lạc tướng Chu Diên chủ trì đại sự."

Lạc tướng Thi từ tốn:

"Tôi đi từ Tam Sơn về Chu Diên thượng, qua Chu Diên hạ thấy trẻ con ở đâu cũng hát:

Trưng Trắc nữ kiệt

khôi phục giang sơn...

Câu hát ấy có khác gì lời sấm, đó chẳng phải là ý trời hay sao. Vả lại, tôi đã nghe Trắc nói, đã xem Trắc làm, thấy đáng làm thủ lĩnh của tất cả chúng ta. Phần tôi nay đã già, sức vóc không thể theo được, chỉ xin trông nom đội quân lương thảo, canh giữ hậu phương."

Nghe vậy thì thấy Lạc tướng Thi đâu phải người thoát tục, mà là người tinh đời, biết rõ thời thế. Lời ông cũng hợp lòng bà Thiện. Nhưng là mẹ, vun vào cho con không tiện, bà quay sang hỏi ông Trùm:

"Ngày trước ông Trùm theo Lạc tướng Mê Linh, bốn ba khắp miền Giao Chỉ, qua Lĩnh Nam, đến tận Trường Sa quốc, kiến văn quảng bác. Ông Trùm có cao kiến gì trong việc này, hãy nói cho chúng ta nghe."

Ông Trùm cung kính thưa:

"Tôi may được theo chân Lạc tướng, lại được bà Thiện tin cậy, vào lúc việc trọng không thể ngậm miệng như thóc, xin có lời gan ruột thưa cùng các vị Lạc tướng và chư vị tướng quân."

Trùm Lí đúng là người kiến văn quảng bác, lại được dùng như một mưu sĩ, như một quân sư, lại quen nói thẳng ý mình, nên được bà Thiện cũng như Trắc đều quý.

Ông Trùm nói:

"Trước khi mất, Lạc tướng Mê Linh đã có ý trao việc lớn vào tay Trắc. Khi Trắc bước vào tuổi trưởng thành, bà Thiện đã chẳng ngần ngại đưa tiểu huyện lệnh tham chính, điều hành mọi việc. Hai nhà Mê Linh, Chu Diên kết thông gia với nhau, Lạc tướng Thi cũng tin tưởng giao quyền cho cặp vợ chồng trẻ, lui về Tam Sơn. Nay dù Sách không còn, nhưng tiểu huyện lệnh Trắc đã tổ chức được mạng lưới tình báo rộng lớn, liên kết được với các nữ tướng từ miền sơn cước đến vùng đồng bằng đông dân, uy danh trùm khắp Lĩnh Nam, Lĩnh Ngoại. Khi tình hình chín muồi, Trùm tôi tin, Trắc chỉ hô một tiếng, tất cả sẽ đồng lòng đứng lên."

Mọi người nghe Trùm Lí nói thật thấu tình đạt lý, ai cũng gật gù khen đúng. Lạc tướng Chu Diên long trọng:

"Tôi nghĩ Lạc tướng phu nhân cũng nghĩ như tôi, chúng ta xin nhờ Trắc gánh vác trọng trách khôi phục giang sơn nhà Hùng. Và từ nay, theo tục lệ của chúng ta, chúng ta xin gọi nữ chủ tướng là Trưng Trắc."

Các vị nữ tướng Lê Chân, Thánh Thiên; các tướng Năng Tế, Đô Dương cũng như các vị tộc trưởng miền trung thượng du đều nhất loạt tán thành.

Trắc thấy mọi người đều tin tưởng, suy tôn mình làm chủ tướng bèn vái tạ, rồi nói:

"Chúng ta bị mất lực lượng ở Chu Diên, nhưng trên toàn cõi lực lượng vẫn nguyên vẹn và vẫn che được mắt Tô Định. Việc Tô Định ra tay sớm cũng bộc lộ một điều, chúng coi Chu Diên là đầu não của cuộc kháng chiến

tương lai, và với một trận đánh đã thắng có thể khiến chúng chủ quan. Ta sẽ tận dụng điều này..."

Mọi người đều cho Trắc nói phải, gật đầu đồng tình. Trùm Lí nói thay mọi người :

"Nữ chủ tướng cao kiến."

Trắc nói:

"Từ nay đầu não chỉ huy sẽ đặt tại Mê Linh. Mọi việc chuẩn bị phải hết sức kín đáo, làm sao để bọn Tô Định tin rằng hạt nhân của cuộc chống đối đã bị bóc lấy rồi."

Các tướng sĩ chăm chú lắng nghe. Trắc tiếp:

"Ngay đêm nay tướng Đô Dương phải đi Cửu Chân chấp mối liên lạc, mời các thủ lĩnh về Mê Linh lập hội thề, ước hẹn ngày khởi nghĩa."

Sau đó, mọi người lần lượt rời khỏi Ao Châu trở về bản bộ, âm thầm chuẩn bị, chờ ngày hội quân.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 7

Sau khi ph, ⑧íc thịnh Chu Di^n, b¾t S, ch vỒ Liên Lâu chém đầu thị chúng, Tô Định mở tiệc khao quân rõ to, rượu thịt ê hề. Các Quận thú Nam Hải, Quế Lâm, Hợp Phố, Cửu Chân đều đến hoặc cử người thay mặt đến chúc mừng. Nhân đà rượu say, Tô Định vỗ ngực nói:

"Ông nội hạ quan là Trung lang tướng Tô Vũ đi sứ Hung Nô, bị vua Hung Nô là Thiên Vu bắt đầy lên Bắc Hải chẵn dê những mười chín năm, không chịu chết, được tiếng là trung thành với Hán đế, sau do nhà Hán đòi gả, vua Hung Nô mới trả, cho mang tấm thân già về Trung Nguyên, xét cho cùng thì cũng thật đáng hổ thẹn. Nay Tô Định vâng chiếu nhà vua đi trấn thủ Lĩnh ngoại, làm cho dân Nam Di răm rắp tuân lệnh, những kẻ phản loạn đều bị trừng trị thẳng cánh, trộm nghĩ đó mới là khí chất họ Tô."

Các vị đồng liêu cùng ngà ngà say, vỗ tay nói to:

"Quận thú mới chính là tinh hoa dòng tộc. Mừng Tô tộc xuất danh anh hùng."

Năm ấy, có nạn châu chấu, cả Giao Chỉ mất mùa, nhưng Tô Định không giảm cống nạp và thuế má. Tô sức cho các địa phương, từ rày thay việc thu thuế hoa lợi bằng thuế đánh vào đầu người. Cụ thể như sau, trẻ em từ bảy đến mười bốn tuổi phải nộp tiền hai mươi ba đồng mỗi năm, dân từ mười lăm đến năm mươi sáu tuổi phải nộp tiền một trăm hai mươi đồng. Cùng với việc đóng thuế năm, trai tráng còn phải phục dịch việc binh mỗi năm một tháng, nếu muốn được miễn thì phải nộp tiền ba ngàn đồng...

Bị bóc lột đến tận xương tủy, người dân không đủ ăn, chết đói la liệt ven đường, góc chợ. Giao Chỉ vốn là quận giàu nhất cõi Giao Chỉ và cả cõi Lĩnh Nam mà còn đói chết người, thì những quận khác cũng chẳng hơn gì. Các bộ tộc Việt cũng như dân Thổ Trước đều căm giận quan cai trị. Khắp nơi lan truyền những câu ca phản kháng. Trẻ con thay nhau hát:

Lũ châu chấu giặc trời
cướp lúa ngô, dân đói
thêm một lũ giặc người
nhằm dân Việt tàn hại,
Này giặc trời, giặc người
quyết cùng bay sống mái!

Những lời ca đó đến tai Tô Định. Tô cả cười bảo, chuyện trẻ con, không chấp.

Trong khi đó, tình hình Giao Chỉ nóng lên từng ngày, đêm đêm khắp các chiềng chạ, dân chúng tụ tập bàn tán về những chuyện kỳ lạ mới xảy ra. Chuyện rừng phương bắc bùng cháy dữ dội khi đang mưa rào. Chuyện cộp dữ xuất hiện ở thành Liên Lô giữa ban ngày, ngang nhiên bắt đi một viên quan người Hán. Chuyện những lá cây đa ở gần thành ốc được viết hai chữ Vua Bà, sáng rực dưới ánh trăng.

Sau cuộc gặp giữa chủ tướng Trắc với Lạc tướng Thi cùng các vị đứng đầu các bộ tộc trong đầm Ao Châu, theo lệnh Trắc, Đô Dương được cử đi Cửu Chân liên lạc với các đầu lĩnh, qua đất Lão tìm mua voi, tổ chức một

đội quân cưỡi voi, ẩn kín ở miền tây chờ đợi lệnh. Đội thuyền chiến do Sách tổ chức, huấn luyện trước đó được giao cho tướng Lê Chân trông coi, đóng giả như dân chài, tụ tập xung quanh cửa sông Diên, khi có động thì sẵn sàng tham chiến.

Trẻ vò M^a Linh, Tr^{3/4}c giao cho Trùm LÝ nhanh chóng soạn thảo một thông tri, cho người bí mật đem đi các địa phương, báo cho các tộc trưởng, các già làng biết kết quả cuộc họp mặt ở Ao Châu, đồng thời thu thập tin tức quân tướng Tô Định ở Giao Chỉ để chuẩn bị Hội thề sẽ họp vào dịp Rằm tháng Tám năm 39, ở cửa sông Diên.

Đầu tháng Tám, Trắc đem theo mấy người tâm phúc cưỡi thuyền đi xem xét cửa sông Diên. Cửa sông rộng, đón nước từ sông Cái vào, sóng không lớn, cả hai bên tả và hữu ngạn đều mọc đầy lau sậy, có thể tập kết và cất giấu hàng ngàn chiến thuyền. Từ cửa sông Diên, có thể dùng thuyền đi tới thành ốc, đi tới Liên Lâu, đi lên Bắc Đới, đi Hải Đông, đi An Biên ra biển. Đó quả là một địa điểm lý tưởng có thể để hội quân.

Chớp mắt đã đến ngày mở Hội thề sông Diên.

Để giữ bí mật, các vị tộc trưởng, các đầu lĩnh đều cải trang đi thuyền đến điểm hẹn, được Trùm Lí đón tiếp rồi chuyển sang một thuyền lớn, gặp Trắc. Cuộc hội ngộ Rằm tháng Tám năm 39 cùng Trắc, ngoài những tướng lĩnh quen thuộc còn có các vị sau: Chàng Hối ở miền Hải Đông, Thánh Thiên ở Bắc Đới, ả Lã ở Chu Diên, Bát Nàn ở Bạch Hạc, Mã Châu ở Phú Lý, Đạm Nương ở Bình Xuyên, Lê Chân ở An Biên, mụ Lựu ở đất Lão... Đó đều là những nữ tướng kiệt xuất.

Trắc gặp gỡ từng người, tìm hiểu thân phận và công việc chuẩn bị lực lượng, giúp họ bổ sung những khiếm khuyết, phương thức hành động. Sau

đó tất cả cắt máu ăn thề.

Con thuyền đưa Trắc và các tướng lĩnh ghé vào bờ hữu sông Diên, có một miếu thờ Thần Núi. Trùm Lí đốt một cây nến nhựa trám, một khúc trầm đặt lên bệ thờ, đoạn mời Trắc lên khấn.

Trắc bước lên trước, chắp tay vái Thần Núi, nói:

"Con là Trắc, con gái Lạc tướng Mê Linh dòng dõi nhà Hùng cùng các huyện lệnh huyện trưởng, các vị tộc trưởng, các vị đầu lĩnh đất Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam cũng như cả đất Lĩnh Nam, xin bá cáo với Tổ tiên. Các bộ tộc Việt chúng ta xưa nay hùng mạnh, nhưng vì lợi ích nhỏ mọn của riêng tộc mình mà tranh giành đánh giết lẫn nhau, suy yếu đi khiến các thế lực dị tộc xem thường, đưa quân xâm chiếm, phá quan lại cai trị, phải sống theo lối sống người khác, phải thờ phụng cúng vái tổ tiên người khác, chịu sự ô nhục không kể xiết. Nay nhận ủy thác của dân chúng chiềng chạ, trại động, chúng con xin thề đồng lòng vùng lên, đuổi giặc dị tộc, giành lại đất tổ tiên, cho dân được sống như mình mong muốn."

Trắc nói xong, Trùm Lí liền đưa đến một vò rượu to.

Không khí thốt nhiên im lặng, mọi người nghe rõ tiếng đập trái tim mình. Trắc cắt ngón tay, nhỏ ba giọt máu vào bình rượu. Trùm Lí bưng vò rượu đi tới trước mặt từng người. Tất cả đều làm theo Trắc.

Trùm Lí long trọng nói với Trắc:

"Xin mời chủ tướng!"

Trắc uống một hơi đầy. Lần lượt mỗi người đều uống theo Trắc.

Bầu trời trên cửa sông Diên lúc đó đột nhiên sáng lên, trong vắt nhìn thấu cao xanh.

Hội thề sông Diên quy định vào ngày bốn tháng Chín sẽ Hội quân ở cửa sông Diên. Quy định tín hiệu liên lạc là đốt ba đồng lửa.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 8

Trở lại Mê Linh, Trắc cho vời Trùm Lí lại, nói cần soạn một bài Hịch văn để bố cáo với Trời Đất, để khích lệ lòng hăng say của dân chúng trong ngày Hội quân.

Trùm Lí viết rồi trình lên Trắc. Trắc bảo Trùm Lí đọc cho nghe, sửa đi sửa lại một số chỗ. Bài Hịch văn ấy như sau:

"Từ thuở hỗn mang chưa phân rõ Trời - Đất đã có Đạo. Đạo là chỗ dựa của muôn lý lẽ. Đạo là cái lý của muôn vạn vật. Trời có được nó nên cao. Đất có được nó nên có sức chứa đựng. Mặt trời có được nó nên ánh sáng của nó vĩnh viễn. Các ngôi sao có được nó nên đường đi của nó đúng đắn. Người ta bắt đầu bằng sự ra đời và chấm dứt bằng cái chết. Lấy thân mà xét thân, lấy nhà mà xét nhà, lấy làng mà xét làng, lấy nước mà xét nước, lấy thiên hạ mà xét thiên hạ. Ta biết thiên hạ như thế là nhờ cái Đạo."

"Tô Định là người dị tộc, chỉ vâng theo điều ham muốn, đây là tội lớn không gì bằng, lòng tham vô đáy, không biết tự cho là đủ, đây là họa lớn không tránh khỏi, nên là kẻ vô Đạo. Kẻ vô Đạo khiến bách tính oán ghét, như lửa đổ thêm dầu, sẽ bị thiêu đốt mà diệt vong."

"Thiên trường địa cửu. Trời Đất sinh ra, tồn tại không phải vì mình mà vì vạn vật nên tồn tại dài lâu. Vạn vật sinh sôi nảy nở là sự minh chứng hiển nhiên cho sự trường tồn của Trời - Đất. Trưng Trắc ta noi theo Trời - Đất, nguyện quên mình vì giang sơn gấm vóc, vì các bộ tộc trường tồn, xin đưa thân ra trước rừng gươm, mưa tên, quyết trừ quân vô Đạo, giành lại giang sơn cho các bộ tộc, trả lại cuộc sống cho đời đời con cháu."

"Các tướng sĩ, chúng ta quên mình thì chúng ta có Đạo, chúng ta hy sinh thì Trời - Đất trường tồn. Nào, tất cả hãy xông lên trước. Chúng ta đánh trận này, tất thắng."

Mùng bốn tháng Chín, Trắc hội quân ở cửa sông Diên.

Thuyền chiến tụ về, nhiều như lá tre. Trên bờ các đội tượng binh, kỵ binh hùng hực khí thế, có thể dời non lấp biển. Lính bộ binh đông như kiến cỏ. Trắc đứng trên đài cao đọc Hịch văn. Binh sĩ nghe Hịch văn, lòng vô cùng phấn khích, đồng lòng hô vang ba lần:

"Trưng Trắc muôn năm!"

"Trưng Trắc muôn năm!"

"Trưng Trắc muôn năm!"

Đáp lại lời tung hô, Trắc ra lệnh tổ chức các đội binh, lập chương trình huấn luyện phối hợp, giữ kín mọi động tĩnh, chờ thời cơ tiến quân về Liên Lôu theo hai ngã lớn đường sông và đường bộ.

Tin tức Trắc dựng cờ khởi nghĩa truyền tới Tô Định, giữa lúc gã đang ôm gái, uống rượu. Nghe nói có một đám toàn đàn bà con gái nổi lên ở Mê Linh, Tô Định lấy làm kỳ, nửa tin nửa ngờ. Tô cười ha hả, nói:

"Một đám đàn bà con gái chỉ có thể làm đệm thịt cho chúng ta, đánh nhau với chúng ta sao nổi! Ta cho các người biết, mùa xuân tới ta sẽ bắt chúng về làm tỳ thiếp hết. Ha ha."

Lời bình của Lạc tướng: Xuất kỳ bất ý là một trong những thủ đoạn quân sự quan trọng để bảo đảm nắm chắc phần thắng. Tô Định phá được thành Chu Diên, ngoài dùng kế nội gián, lợi dụng sự hủ bại của viên quan hộ thành trong đánh ra, ngoài đánh vào, điều quan trọng là y giữ được bí mật, trong một đêm đưa khinh kị áp sát thành. Sách chết một cách anh

dững, nhưng do chủ quan, không thấy hết được âm mưu của kẻ thù, cũng không có phương sách tốt để giữ cho tướng sĩ dưới quyền tránh khỏi những cám dỗ khoái lạc, nên cái giá phải trả là quá đắt.

Việc Tô Định đánh nhanh thắng nhanh ở Chu Diên, khiến y chủ quan khinh địch. Sự kiêu căng và ham hưởng lạc là hai thứ thuốc độc. Cái kết cục ê chề nhục nhã của họ Tô đã được báo trước.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú

www.dtv-ebook.com

Phần 9

Trước lúc tiến quân, Trắc bảo Trùm Lí bói một quẻ xem thử cát hung. Lần này Trùm Lí không lên chùa Khải nhờ sư Tát Đạt, mà quyết định bói theo cách của người Việt, bói gà. Thầy bói là một già làng trên Tam Sơn, một người rất ái mộ Lạc tướng Thi. Thầy bói bắt một con gà trống tơ, chưa một lần đập mái, vặt sạch lông đầu và cổ rồi đem nướng trên than hồng. Mọi người chăm chú theo dõi, hồi hộp chờ đợi. Chừng đập bã trầu, thầy bói đem chiếc đầu cổ gà ra trình trước Trắc. Trùm Lí bảo:

"Nào, thầy hãy đoán cát hung cho chủ tướng ta nghe."

Lúc này mọi người mới nhìn kỹ gương mặt thầy bói. Một gương mặt đầy những nếp nhăn điển hình của những người quanh năm sống nơi rừng thẳm núi cao. Trên gương mặt ấy là một đôi lông mày rậm trắng xóa. Mái tóc thầy bói cũng trắng xóa, xõa kín hai vai.

Thầy bói ngắm nghía chiếc đầu gà rất lâu rồi mới lên tiếng. Thầy đoán:

"Bẩm chủ tướng, trước hết, nhìn toàn cảnh thì chiếc đầu và cổ gà này thẳng thớm, không bị vặn vẹo, cong queo, có thể thấy sự nghiệp lớn mà chủ tướng sắp thực hiện là chính nghĩa và sẽ thành công viên mãn. Nhìn suốt từ đầu xuống cổ không một vết nứt, lành nguyên. Điều đó báo rằng, những người chủ chốt tay chân của chủ tướng cũng không ai bị sút mẻ, đều giành thắng lợi. Tóm lại, đó là điềm lành, có trời ngầm ám trợ, sẽ thành công."

Trắc bảo Trùm Lí cảm ơn thầy bói, rồi ra lệnh bí mật tiến quân theo cách đã định.

Cánh quân tiến theo đường bộ do Trắc chỉ huy, có đội cung nỏ của Mãng, các đội tượng binh của Đô Dương, các đội thân binh của Thánh Thiên và kỵ binh của tướng Năng Tế, vòng tránh tòa đô ứ trị cũ Mê Linh, bí mật áp sát Liên Lô.

Cánh quân tiến theo đường thủy do Trương Nhị và Lê Chân chỉ huy, để lại một bộ phận có nhiệm vụ bao vây và nhanh chóng tiêu diệt quân đồn trú của Tô Định ở thành Mê Linh, còn đại bộ phận tiến theo sông Vàng, qua thành ốc hướng về Liên Lô hợp với cánh quân bộ của Trắc. Đồng thời ước lệnh với các địa phương, khi thấy ba đồng lửa cháy trên núi Thiên Thai, thì tất cả đều phải đốt lửa truyền tin cho nhau tiến đánh các nơi có quân Tô Định đồn trú, giành lấy chính quyền.

Hai cánh quân của Trắc và Nhị, đêm đi ngày ẩn, đúng đêm ba mươi Tết thì bao vây chặt Liên Lô, Tô Định có mắt như mù, có tai như điếc.

Mùa xuân năm 40, Tô Định sức lệnh bắt dân Liên Lô treo đèn kết hoa như dân Trung Nguyên và mở cổng thành cho mọi người tự do đi thăm thú cảnh đẹp và họ hàng thân thích. Lợi dụng tình hình đó, Trương Trắc cho chọn những binh sĩ khỏe mạnh, dũng cảm, cải trang lọt vào thành, lót ổ, hẹn nửa đêm ba mươi Tết thì trong đánh ra, ngoài đánh vào, quyết tâm diệt thành Liên Lô, bắt sống Tô Định.

Buổi chiều ba mươi Tết, gánh hát rong sau vụ Nhài bị bắt cóc, được giao cho ả Lan chỉ huy, ung dung tiến vào thành, chấp nối tin tức, ghi nhớ tình hình bố phòng của Tô Định rồi cử người ra ngoài báo tin cho Trắc. Nhận được tình hình, Trắc họp các tướng, quyết định rạng sáng ngày một Tết sẽ tấn công.

Trắc nói:

"Phép dụng binh dạy, hãy đánh vào lúc kẻ địch không ngờ nhất. Theo điều tra của ả Lan, quân Tô Định rất chủ quan và chênh mảng. Đây là thời

cơ đền nợ nước, trả thù nhà, các tướng sĩ phải muôn người như một, thấy lửa hiệu cháy trên thành là xông vào ngay, không để cho Tô Định kịp trở tay."

Vào khoảng sau giờ sừu ngày hôm đó, trên thành Liên Lô vụt bốc lên ba đồng lửa lớn ở ba góc thành. Sau đó trên đỉnh Thiên Thai có ba đồng lửa lớn được đốt lên. Tiếp theo, ở những quả núi lân cận, lửa thi nhau cháy, lan khắp Giao Chỉ, Cửu Chân, Hợp Phố, kéo dài vô tận.

Theo kế hoạch của Trắc, đạo quân của Thánh Thiên tiến đánh Liên Lô từ mạn Bắc, Lê Chân và Năng Tế từ mạn Đông, Bát Nàn, Nguyệt Thai và Nguyệt Độ từ mạn Nam. Đạo quân chủ lực do Trắc chỉ huy tiến từ mạn Tây. Khi thấy lửa cháy trên thành Liên Lô, bốn phía thành tiếng trống đồng nổi lên vang rền như sấm, tiếng quân hò reo rung chuyển trời đất.

Trong ánh lửa sáng như ban ngày của các đám cháy, Trắc cười voi trắng đi đầu đoàn quân xông lên.

Nhị đứng trên mũi thuyền lớn, sau lưng là đội cung thủ, dẫn đầu đội thủy binh từ sông Vàng tiến đến, đánh chiếm bến cảng Liên Lô.

Cả vùng đất vùng trời Liên Lô âm vang tiếng trống đồng thúc quân, tiếng voi rống, tiếng ngựa hí, tiếng binh sĩ reo hò, tiếng tre nứa bị đốt nổi nhau nổ như những tràng sấm không dứt, khiến quân Tô Định thất kinh, rụng rời ngỡ như trời sập, đất sụp, không còn sức chống đỡ.

Đội quân nội ứng do ả Lan chỉ huy lọt vào thành, sau khi bí mật tập kích, chiếm được các chòi canh của quân Tô, bèn nổi lửa báo hiệu, rồi đánh phá cửa thành.

Thấy lửa hiệu, Trắc lệnh cho Đô Dương thúc voi xông lên trước với toan tính, sự xuất hiện của đoàn voi chiến sẽ làm cho đám quân của Tô Định kinh hoàng.

Quả nhiên, những chú voi chiến lừng lững tiến lên đã khiến đội quân kỵ của họ Tô co rúm lại như loài ếch gặp rắn. Những chú voi vươn vòi cuốn những tay kiếm trên lưng ngựa, quật xuống đất, hoặc lôi tuột xuống rồi lấy chân giẫm lên. Những tiếng rú, tiếng thét làm rụng rời tay chân những kẻ yếu bóng vía.

Sự chống cự của quân Hán lập tức bị bẻ gãy. Cổng thành bị voi phá đổ. Quân của Trắc tràn vào như nước lũ. Đại quân của Trắc nhân đà xông lên, thế như thác đổ không gì có thể cản được. Đến trưa ngày mùng Một Tết thì Trắc làm chủ Liên Lô, phần lớn quân tướng của Tô Định đều bị các nữ binh bắt sống hoặc quy hàng. Riêng không thấy Tô Định trong đám tù binh và hàng binh.

Lại nói Tô Định đêm ấy. Tô vừa cất công tìm kiếm mua được một con bé người Lê ở tận Chu Nhai. Con bé trắng muốt như hoa lê, mềm mại như sữa, thơm ngát như cơm nếp mới đồ chín. Tô đang vắt óc suy nghĩ xem có cách gì mới để thưởng thức con bé. Tô vì ăn chơi vô độ, hoang dâm cực kỳ nên yếu cái khoản kia. Gã nhớ đến hình ảnh con dê đực, buổi sáng đứng chực trước cửa chuồng, có bao nhiêu con dê cái đều thưởng lãm hết. Con dê đực ăn cái gì mà khỏe vậy? Gã đã sai một tên chuyên dắt gái cho gã để tâm theo dõi, xem con dê đực lên núi tìm ăn loại cỏ gì, hái đem về cho gã xem. Sau một thời gian, gã nọ đem về trình Tô món mà quan Thái thú cần. Hóa ra đó là một thứ lá cây, tròn và cứng. Gã bỏ vào miệng nhai, rồi nuốt cả nước lẫn cái, chỉ trong một tuần trăng thấy người cứ cuộn sôi sùng sục, trông thấy đàn bà con gái là chỉ muốn ngấu nghiến, nuốt chửng.

Gã để công nghiên cứu chó đực và chó cái leo nhau, gã vẽ một bức tranh, mô tả con chó đực là gã. Bây giờ gã sẽ thử với con bé người Lê này. Gã đặt cái tên mỹ miều cho động tác ấy là cầu sức nữ, chó ăn người.

Đúng lúc gã định làm cái động tác chó ăn người, thì có lính cấp báo, quân Nam di đã đánh vào Liên Lô. Tô nhồm dậy, nhìn ra cửa sổ thấy khắp

thành ngọn lửa bốc cao. Tả hữu của Tô không còn một mống, y như bị một cơn lốc cuốn đi đâu mất.

Hồn vía Tô Định phút chốc rã nát như một chiếc mảnh bị mỗi một đực. Tô không hiểu thành Luy Lôu đầy nhóc quân sĩ, bố phòng cẩn mật, vũ khí tối tân lại có thể sụp đổ một cách nhanh chóng đến như vậy. Tuy nhiên Tô lại hiểu rất nhanh rằng, nếu để lọt vào tay đám Nam di, thì tất cả đi đứt hết, cả danh vọng, cả tiền bạc mà Tô tích góp gửi về Bắc, kể cả đám đàn bà, tất tật.

Con đàn bà người Lê ở Chu Nhai vẫn trần như nhộng nằm ngửa trên giường, không hề biết biến cố lớn đang đến. Tô Định lúc đó chẳng còn tâm trí nào mà thương lắm cái non tơ, cái trong trẻo, sự trinh nguyên của nó nữa. Gã vợ lấy quần áo của con đàn bà, mặc bừa vào người, theo cửa hậu, chui tọt ra ngoài.

Đội tàn quân của Tô Định bỏ Liên Lôu, cướp thuyền tháo chạy theo đường sông Lục Đầu, phần lớn bị đội thủy binh của Nhị đánh chìm và tiêu diệt. Tù binh bắt được nhiều vô kể, nhưng không thấy Tô Định. Mãi sau này người ta mới phát hiện ra, trong cơn nguy biến Tô đã cải trang thành nữ nhân, cướp một chiếc thuyền nan, giả làm thuyền chài nên đi lọt.

Trắc tiến vào Liên Lôu, dân chúng đổ hết ra đường đón mừng. Tin thắng trận từ Bắc Đới, từ Mi Thử, từ An Biên, từ Sơn Nam... liên tiếp báo về. Trắc họp các tướng sĩ thân cận, thân cận, nghe Trùm Lí báo tin mật từ Trường Sa quốc, bọn cai trị người Hán ở hồ Động Đình thi nhau sắm thuyền bè chuẩn bị trốn ra các đảo.

Trắc cầm tay Nhị nói:

"Em ơi, vậy là chị cũng đã trả được thù chồng!"

Ít lâu sau, sau khi ổn định cuộc sống của dân chúng thành Liên Lôu, Trắc cho miễn mọi khoản đóng góp, cống nạp do chế độ cũ đòi hỏi, an ủi

phủ dụ dân thành, cử tướng Năng Tế ở lại canh giữ, còn đại binh kéo về Mê Linh.

Trên đường trở về Liên Lô, đoàn quân chiến thắng dừng lại ở thành ốc. Những kỷ niệm lần đầu tiên thăm thành ốc cùng đám bạn trẻ của Trắc sống dậy. Trắc cho mời Nhị đến, nói:

"Chị đã suy nghĩ nhiều về tòa thành ốc này, nó là một trang lịch sử đẫm máu và nước mắt của các bộ tộc Việt chúng ta. Nhưng điều quan trọng hơn, đây là một vị trí có ý nghĩa quân sự quan trọng. Chị muốn lưu em lại đây, em phải thay chị khôi phục lại ngôi thành này. Nó sẽ là một trong những căn cứ lớn giúp củng cố nền tảng quốc phòng của chúng ta."

Trước đây Trắc đã bảo Nhị đi thăm thành ốc, bây giờ lưu Nhị lại giữ thành, đó chính là thể hiện chí lớn mà Trắc hằng nung nấu. Nhị hiểu ý của Trắc liền vui vẻ nhận lời.

Trở về Mê Linh, sau khi khao thưởng binh sĩ, Trắc cho người tới các địa phương báo tin đã đánh đuổi ngoại bang, thu phục lại giang sơn nhà Hùng. Tất cả đều tỏ ý thần phục Trắc, nhất đề tôn Trắc làm vua.

Trắc lên ngôi, xưng là Trưng Trắc Nữ Vương, khôi phục tên nước là Văn Lang, phong thưởng từ cao xuống thấp không sót một ai, cho Thánh Thiên quản lĩnh mười sáu châu biên ải, ả Nương ả Nang tuần du Tây Bắc nhị lộ. Lê Chân đóng ở An Biên. Bát Nàn đóng ở Tiên La. Ả Lan đóng ở Văn Lang, Hạ Hòa. Đô Dương trấn thủ ở Cư Phong... Đồng thời ra lệnh bãi thuế hai năm. Dân chúng hân hoan, khắp nơi thi nhau mở hội đánh "phết". Thiên hạ thái bình.

TRUNG TRẮC

Hà Phạm Phú
www.dtv-ebook.com

Phần 10

Ngày đầu tiên sau khi xưng vương, Trắc mời Nhị và Trùm Lí đến, nói:

"Các ái khanh, ta là dòng dõi nhà Hùng, khôi phục tên nước Văn Lang là có ý riêng, muốn nói với bần dân thiên hạ, rằng đất Lạc Việt mãi là của dân Lạc Việt. Thế nhưng muốn trị nước, muốn dân giàu nước mạnh, không thể dùng cách cũ. Ngày xưa, ông Sơn ông Thủy đánh nhau, thế nước bị chia rẽ, suy yếu để cho bộ tộc khác cai trị. Đất và Nước phải hòa hợp với nhau mới có thể làm nên Đất Nước. Những tập tục cũ cái nào không dùng được thì bỏ, cái nào của nước Nam Việt, của nước Hán mà hay thì ta có thể mượn dùng. Việc này ta giao cho Trùm Lí lo liệu rồi trình lại với ta. Em Nhị ngoài việc xây dựng lại thành ốc còn phải giúp ta nắm lấy toàn bộ hạ du sông Cái, nơi ấy đất tốt, người đông, là nguồn lương thảo, là căn cứ vững chắc của Văn Lang Đại Việt."

Ít lâu sau Trùm Lí vào chầu, trình với nhà vua về việc tổ chức nhà nước. Ông Trùm bẩm:

"Trình bệ hạ, thần vâng chỉ nghiên cứu cách thức tổ chức của các triều vua ở Trung nguyên cũng như của Nam Việt, thấy có những việc như sau. Quan chế của nhà Hán phức tạp, theo chế độ tam công, cửu khanh. Chế độ tam công có Thừa tướng, Ngự sử đại phu và Thái úy. Ba viên quan này thực hành quyền hạn của Tể tướng, giúp vua giải quyết những việc quốc sự. Thừa tướng thời Cao tổ đứng đầu trăm cung, bổng lộc cao nhất.

Thái úy đứng sau Thừa tướng, nắm việc quân sự, là viên quan võ cao nhất. Ngự sử đại phu, đứng hàng thứ ba trong tam công, chủ yếu giúp việc

cho Thừa tướng. Chế độ Cửu khanh thì rắc rối hơn nhiều. Đứng đầu Cửu khanh là Thái Thường, lo việc tông miếu, nói chung không tham gia những việc hành chính cụ thể. Thứ đến là Quang lộc huân, Vệ úy, Thái phó, Đình úy, Đại hồng lô, Tông chính, Đại tư nông, Thiếu phủ... tính ra các hạng bậc nhiều đến hàng trăm hàng ngàn."

"Quan chế nước Nam Việt được phỏng theo nhà Hán, phẩm trật có ít hơn, nhưng vì Triệu Vương có ý muốn hùng cứ một phương, nên nghi trượng mô phỏng theo nghi trượng của Thiên tử."

Vua hỏi:

"Vây ý của khanh thế nào?"

Trùm Lí thưa:

"Thưa bệ hạ, thần trộm nghĩ, quan chế của bệ hạ được làm ra là để giúp bệ hạ cai trị đất nước, để đem ân huệ của bệ hạ đến từng người dân, chứ không phải là để thưởng cho công lao của những cận thần của bệ hạ."

Trắc gật đầu:

"Ông Trùm nói có lý."

Trùm Lí lựa lời nói tiếp:

"Tâu bệ hạ, những kẻ bề tôi của bệ hạ, nhìn vào bệ hạ như nhìn vào ngọn đuốc dẫn đường, bệ hạ phải tự mình cháy lên bằng tư tưởng của mình. Về việc này xin bệ hạ cho chủ kiến."

Vua nhìn ông Trùm, ngẫm nghĩ, nói:

"Ta tuân theo di chúc của cha ta, khôi phục nhà Hùng. Nghĩa vụ của ta là phải phát huy hết những di sản tư tưởng của cha ông, nhưng chỉ di sản

của dòng tộc mình thì chưa đủ để xây dựng đất nước. Nhà người, trong mắt ta hiển nhiên là một kẻ sĩ, người có kiến

giải gì?"

Trùm Lí:

"Tâu bệ hạ, đất Cửu Châu ở phương Bắc xưa này nòi một đám một sách, bốn tấu du thuyết, tìm mình chủ để kiếm miếng ăn, gọi là đám biện sĩ, thi nhau lập thuyết, viết sách. Đám thầy trò Khổng Khâu lập ra đạo Nho, tuyên truyền thuyết nhân trị, đám Hàn Phi tuyên truyền Pháp trị, Lão tử thì lại chủ trương thuyết vô vi. Hạ thần thấy thuyết nào cũng có cái hay, không khỏi phân vân, chưa có chủ kiến."

Trắc nhìn ông Trùm hồi lâu, quả quyết nói:

"Ta nghe nói, học giả nổi tiếng ở Hoa Hạ là Khổng Khâu làm ra đạo Nho, học trò có hàng ngàn. Nhưng khi Khổng Khâu chết đi thì bắt đầu chia nhánh, bọn thì theo Tử Tư, bọn thì theo Tử Trương, bọn theo Nhan Hồi, bọn theo Mạnh Tử... có đến những tám phái. Mỗi phái một chủ trương, khác nhau đến mức trái ngược, nhưng tất cả đều tự cho mình là đạo Khổng, Khổng Tử chết vùi sâu dưới ba tấc đất, không thể sống lại mà phân xử, vậy dựa vào ai mà chọn lấy cái học ở đời?"

"Lại có Mặc Địch lập ra đạo Mặc, học trò cũng đông như thế. Lúc còn sống Khổng Tử và Mặc Tử đều tôn vinh Nghiêu, Thuấn, đều tự cho mình là hiền thấu đáo Nghiêu, Thuấn, nhưng chủ trương của hai vị lại khác nhau. Nghiêu, Thuấn không sống lại vậy ai sẽ phân xử Đạo Khổng hay Đạo Mặc, đạo nào là đúng với Nghiêu, Thuấn?"

"Chúng ta là lũ hậu sinh, làm sao mà biết chắc thời các vị ấy sống là như thế nào. Đã không biết được mà cứ chọn theo thì một là ngu hai là lừa dối."

Trùm Lí:

"Thưa bệ hạ, theo ý của bệ hạ, nên như thế nào ạ?"

Trắc:

"Bãi bỏ mọi luật lệ của triều Hán, ta cứ theo lối nhà, hãy thuận theo lẽ trời mà làm."

Lời bình của Lạc tướng: Lẽ trời là gì? Trước hết là thuận với lòng dân, thuận với sự phát triển của xã hội mà đồng loại hướng tới. Sự sáng suốt của vua ấy là biết cách làm cho nước mạnh, dân giàu, ai ai cũng được sống như hằng muốn.

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Lời Đầu Sách](#)

[Phần 1: Liên Lôu](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Phần 4](#)

[Phần 5](#)

[Phần 6](#)

[Phần 7](#)

[Phần 8](#)

[Phần 9](#)

[Phần 10](#)

[Phần 11](#)

[Phần 12](#)

[Phần 13](#)

[Phần 14](#)

[Phần 15](#)

[Phần 16](#)

[Phần 2: Mê Linh](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Phần 4](#)

[Phần 5](#)

[Phần 6](#)

[Phần 7](#)

[Phần 8](#)

[Phần 9](#)

[Phần 10](#)

[Phần 11](#)

[Phần 12](#)

[Phần 13](#)

[Phần 14](#)

[Phần 15](#)

[Phần 16](#)

[Phần 17](#)

[Phần 18](#)

[Phần 19](#)

[Phần 20](#)

[Phần 21](#)

[Phần 22](#)

[Phần 23](#)

[Phần 24](#)

[Phần 25](#)

[Phần 26](#)

[Phần 27](#)

[Phần 28](#)

[Phần 29](#)

[Phần 30](#)

[Phần 3: Lăng Bạc](#)

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Phần 4](#)

[Phần 5](#)

[Phần 6](#)

[Phần 7](#)

[Phần 8](#)

[Phần 9](#)

[Phần 10](#)